

SÁNG THỂ KÝ

Cuốn sách của những sự khởi đầu

Dr. Brian J. Bailey

“Sáng Thế Ký: Cuốn sách của những sự khởi đầu”

Bản quyền © của Brian J. Bailey

In tháng 10 năm 1996

Bản hiệu đính tháng 2 năm 2005

Đã đăng ký Bản quyền

In tại Hoa Kỳ

Tất cả các trích dẫn Kinh Thánh trong cuốn sách này được lấy từ Kinh Thánh bản Truyền-thống trừ khi có chú dẫn khác.

Được in bởi:

Zion Christian Publishers

P.O. Box 70

Waverly, New York 14892

Phone: 607-565-2801

Fax: 607-565-3329

www.zionfellowship.org

ISBN # 1-59665-006-0

LỜI CẢM ƠN:

Nhóm biên tập: Carla Borges, Paul & Betsy Caram, Suzette Erb, Mary Humphreys, David Kropf, Justin Kropf, Caroline Tham và Paul Tham.

Chúng tôi muốn gửi lời cảm ơn đến những người thân yêu này bởi nếu không có những thì giờ hỗ trợ vô giá của họ, cuốn sách này sẽ không thể thực hiện được. Chúng tôi thực sự biết ơn sự siêng năng, sáng tạo và công việc xuất sắc của họ trong việc biên soạn cuốn sách này vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

MỤC LỤC

Phần giới thiệu

PHẦN 1	– Sự sáng tạo	12
PHẦN 2	– Sự sa ngã của loài người	34
PHẦN 3	– Kế hoạch cứu chuộc	39
PHẦN 4	– Dòng dõi tốt và gian ác	43
PHẦN 5	– Nước lụt	54
PHẦN 6	– Sự phân tán của các dân tộc	74
PHẦN 7	– Cuộc đời của Áp-ra-ham	81
PHẦN 8	– Cuộc đời của Y-sác	119
PHẦN 9	– Cuộc đời của Gia-cốp	128
PHẦN 10	– Cuộc đời của Giô-sép	161
Kết luận		202

Lời giới thiệu

Sách Sáng-thế ký

Trong Kinh Thánh của người Do Thái, Sáng-thế ký được gọi là “Sách đầu tiên của Môi-se”, nói như vậy thì giống như tiên tri Môi-se là tác giả của quyển sách quý giá này vậy. Chữ *Sáng-thế* có ý nghĩa thật sự là “sự khởi nguyên.” Nó được đặt tên là *Sáng-thế ký* bởi vì nó có những suy nghĩ hạt giống và lẽ thật của tất cả những giáo lý Kinh Thánh, cũng như việc ghi lại nguồn gốc của thiện và ác trong thế gian này. Sáng-thế ký là cuốn sách của những sự khởi đầu.

- A. Sự khởi đầu của trời và đất
- B. Sự khởi đầu của mọi loài sống có sinh khí và không có sinh khí (động vật, thực vật, vv.)
- C. Sự khởi đầu của người nam, người nữ, và hôn nhân.
- D. Sự khởi đầu của tội lỗi trong con người
- E. Sự khởi đầu của sự cứu chuộc bởi sự đổ huyết, và lời hứa về một Đấng cứu chuộc sẽ đến
- F. Sự khởi đầu của chiến tranh và giết chóc
- G. Sự khởi đầu của loài người lần nữa, sau khi trái đất bị phá hủy bởi trận lụt
- H. Sự khởi đầu của những chủng tộc, quốc gia và ngôn ngữ tại Ba-bên
- I. Sự khởi đầu đặc biệt của một dân tộc tin kính—bắt đầu với Áp-ra-ham
- J. Sự khởi đầu của 12 chi phái Y-sơ-ra-ên với 12 người con trai của Gia-cốp

Những sự khởi đầu ở trên (và còn nhiều nữa) là những hạt giống với vô số hạt giống khác bên trong nó. Chúng ta thấy những sự khởi đầu của cuộc sáng tạo, và gia đình đầu tiên, theo sau là sự xâm nhập của tội lỗi vào trong thế gian. Kế đó là kế hoạch cứu chuộc đầy vinh hiển của Đức Chúa Trời được bày tỏ. Ngay sau đó chúng ta thấy dòng dõi của Ca-in và Sét, hình thành nên khuôn mẫu về gia phả của con cái loài người và con cái của Đức Chúa Trời. Vì thế, chúng ta thấy sự phân chia giữa dòng dõi công bình và dòng dõi gian ác.

Sau sự đoán phạt bằng cơn nước lụt mà trong đó chỉ có Nô-ê và gia đình của ông là những người duy nhất còn sống sót, sách Sáng-thế ký tập trung vào Áp-ra-ham và những mong muốn của Đức Chúa Trời về một quốc gia mới và một dân tộc được biệt riêng. Do đó, cuộc sống của những hậu duệ của ông—là Y-sác, Gia-cốp, và Giô-sép đã được bàn luận một cách sâu sắc trong sách này.

Điều quan trọng là phải hiểu được nguồn gốc. Ví dụ như, khi bác sĩ cố gắng chữa một căn bệnh, đầu tiên bác sĩ đó phải cố gắng xác định căn nguyên của vấn đề trong cơ thể, đó là lý do tại sao các bác sĩ thường lập một bản ghi chép về lịch sử mắc bệnh của bệnh nhân. Tương tự như vậy, khi chúng ta cố gắng giải quyết vấn đề thuộc linh của một ai đó, chúng ta phải tìm ra gốc rễ của vấn đề.

Là quyển sách về sự khởi đầu, Sáng-thế ký là nguồn gốc của mọi thứ. Do đó, hiểu được Sáng-thế ký là điều cốt yếu để hiểu được những phần khác trong Kinh Thánh tức Lời của Đức Chúa Trời. Hiểu được ý định ban đầu của Chúa cho con người, cho hôn nhân, cho của lễ hy sinh, cho những

thử thách, và mọi điều khác nữa là điều hoàn toàn bắt buộc. Chúng ta sẽ không thể giải nghĩa đúng bất kỳ chủ đề nào trong Lời Chúa, trừ khi chúng ta hiểu về mục đích ban đầu.

Một Thông Điệp Từ Buổi Ban Đầu

Trong 1 Giăng 3:11 đã nói rõ ràng, “Vả, lời rao truyền mà các con đã nghe *từ lúc ban đầu*, ấy là chúng ta phải yêu thương lẫn nhau.” Ông đang nói về điều gì ngay từ buổi ban đầu? Ông nhắc tới luật pháp của Môi-se, hay là những lời dạy của Đấng Christ? Sứ đồ Giăng đang hướng tất cả về lại với gia đình đầu tiên, bởi vì trong câu kế tiếp ông nói: “Không như Ca-in (đây là gia đình đầu tiên), là kẻ thuộc về ma quỷ...”

Ca-in đã chọn làm cứng cõi tấm lòng của mình và nghe theo tiếng của ma quỷ. Do đó, ông trở nên như ma quỷ. Chúng ta phải cẩn thận về chính mình, vì nếu chúng ta lắng nghe không đúng người hay nghe lời kẻ địch, chúng ta sẽ trở nên giống như họ.

“Chớ làm như Ca-in, là kẻ thuộc về ma quỷ, đã giết em mình. Vì sao người giết đi? Bởi việc làm của người là dữ, còn việc làm của em người là công bình.” Người mà sống không phải lẽ thì bị rửa sả và giày vò bởi tà linh của sự đố kỵ. Tà linh ghê gớm này quấy rầy những ai có động cơ sai lạc và đời sống tha hóa, giống như cách mà nó đã gây ra cho Ca-in.

Sứ đồ Giăng đã quay trở lại *buổi ban đầu*! Thông điệp mà chúng ta đã nghe *từ lúc ban đầu* hướng tất cả về lại vườn Ê-đen. Trong Ma-thi-ơ 22:36-40, chúng ta thấy rằng Chúa đã tóm gọn tất cả 31,102 câu trong Kinh Thánh lại chỉ trong hai vế - Cách chúng ta đối xử với người khác và cách chúng ta cư xử với Đức Chúa Trời: “Thưa Thầy, trong luật pháp, điều răn nào quan trọng nhất?” Đức Chúa Giê-su đáp: “‘Ngươi phải hết lòng, hết linh hồn, hết tâm trí mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời ngươi.’ Ấy là điều răn thứ nhất và quan trọng hơn hết. Còn điều răn thứ hai cũng giống như vậy: ‘Ngươi phải yêu người lân cận như chính mình.’ Tất cả luật pháp và lời tiên tri đều tùy thuộc vào hai điều này.” Mọi thứ bắt nguồn từ hai vấn đề này.

Cách chúng ta đối xử với mọi người, điều kiện của tấm lòng chúng ta, và thái độ của chúng ta đối với họ, cũng như điều kiện của tấm lòng chúng ta, và thái độ của chúng ta đối với Đức Chúa Trời - là thông điệp chúng ta đã nghe *từ lúc ban đầu*. Nó cũng đồng thời là thông điệp của giao ước mới.

Trong Ma-thi-ơ 7:12 Chúa phán, “Ấy vậy, hễ điều chi mà các ngươi muốn người ta làm cho mình, thì cũng hãy làm điều đó cho họ, vì ấy là luật pháp và lời tiên tri.” Chắc chắn chúng ta sẽ nhận thấy rằng đây là sự tranh chiến lớn nhất trong cuộc đời. Giữ cho tấm lòng mình mềm mại và các mối quan hệ được cởi mở đòi hỏi nhiều nỗ lực, và rất nhiều ân điển. Ngay cả với những thánh đồ sùng đạo, tranh chiến lớn nhất là kiểm soát lời nói và thái độ của mình đối với người khác.

Trong những sự dạy dỗ của Ngài, Chúa Giê-su luôn quay lại *từ lúc ban đầu* bởi vì Ngài đến để cứu con người khỏi *sự sa ngã* để đem họ trở lại với mục đích ban đầu. Ma-thi-ơ 19:3, “Người Pha-ra-si bèn đến gần để thử Ngài, mà rằng: Không cứ vì có gì người ta có phép để vợ mình

chăng?” Để trả lời câu hỏi của họ, Chúa không hướng sự chú ý của họ tới những gì Môi-se đã nói trên núi Si-nai (đó là khi Ngài ban cho họ luật pháp, hàng ngàn năm sau khi A-đam và Ê-va được dựng nên), thay vào đó, Ngài đưa họ về lại lúc ban đầu tại vườn Ê-đen, với *kế hoạch nguyên thủy* của Đức Chúa Trời dành cho hôn nhân.

Chúa Giê-su phán với họ, “Các người há chưa đọc lời chép về Đấng Tạo Hóa, hồi ban đầu, dựng nên một người nam, một người nữ, và có phán rằng [Ngài đã trích dẫn từ Sáng-thế ký, đoạn 2:24], vì có đó người nam sẽ lìa cha mẹ, mà dính dứ với vợ mình; hai người sẽ cùng nên một thịt hay sao? Thế thì, vợ chồng không phải là hai nữa, nhưng một thịt mà thôi. Vậy, loài người không nên phân rẽ những kẻ mà Đức Chúa Trời đã phối hiệp! Họ lại hỏi Ngài rằng: Vậy chớ sao Môi-se đã dạy lập tờ để đặng để vợ đi? Ngài phán rằng: Vì có lòng các người cứng cõi, nên Môi-se cho phép để vợ; nhưng, lúc ban đầu, không có như vậy đâu (Ma-thi-ơ 19:4-8). Chúa đã quay lại lúc ban đầu và nói, “Ta đến để cứu con người hư mất và đem họ trở lại với mục đích ban đầu của Đức Chúa Cha.”

Không có sự ly dị hoặc chế độ đa thê khi Đức Chúa Trời thiết lập hôn nhân; những điều đó là kết quả của sự sa ngã. Trong bài giảng luận này với người Pha-ra-si, Chúa Giê-su Christ, trong giao ước mới của Ngài, thật sự là cấm ly hôn và chế độ đa thê. Ngài cũng cấm sự cứng lòng và ganh ghét, vì chúng là nguyên nhân của tất cả các cuộc ly hôn.

Sự Sắp Đặt Theo Địa Lí Và Lịch Sử Của Sách Sáng Thế Ký.

Sáng-thế ký kéo dài qua 2300 năm, nhiều hơn khoảng thời gian mà tất cả 65 sách khác trong Kinh Thánh cộng lại. Sáng-thế ký bao gồm 25 thế hệ đầu tiên của loài người. Nó có thể được phân chia theo sự sắp xếp của địa lí và lịch sử.

Sự phân chia trong Sáng-thế ký

1. Đoạn 1 – 11 Thời đại trước và sau cơn nước lụt (4004 TCN – 1996 TCN)

Vị trí địa lý: Vùng Lưỡi Liềm Màu Mỡ của khu vực Lưỡng Hà (nghĩa là “vùng đất ở giữa hai con sông” – sông Ti-gơ-rít và Ơ-phơ-rát). Đây có thể là khu vực của I-rắc và Sy-ri-a ngày nay.

2. Đoạn 12 – 36 Cuộc đời của Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp (1996 TCN – 1689 TCN)

Vị trí địa lý: Vùng đất Ca-na-an (ngày nay là Y-sơ-ra-ên)

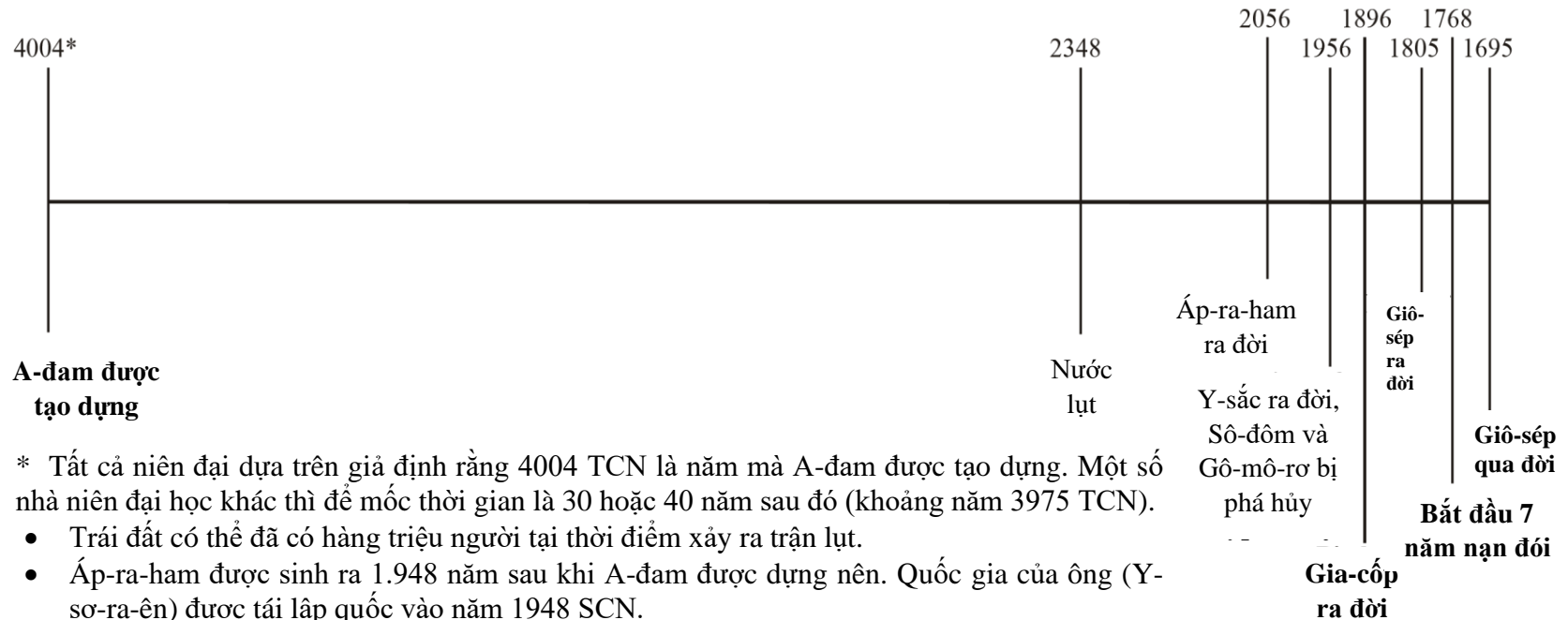
3. Đoạn 37 – 50 Cuộc đời của Giô-sép (1745 TCN – 1635 TCN)

Vị trí địa lý: Vùng đất Ai-cập

Bảng Niên Đại Sách Sáng Thế Ký

Sách sáng thế ký bao trọn 25 thế hệ

1. Từ A-đam tới Áp-ra-ham – 20 thế hệ
2. Từ Áp-ra-ham tới cháu chắt là 12 người con của Y-sơ-ra-ên – 5 thế hệ



* Tất cả niên đại dựa trên giả định rằng 4004 TCN là năm mà A-đam được tạo dựng. Một số nhà niên đại học khác thì đề mốc thời gian là 30 hoặc 40 năm sau đó (khoảng năm 3975 TCN).

- Trái đất có thể đã có hàng triệu người tại thời điểm xảy ra trận lụt.
- Áp-ra-ham được sinh ra 1.948 năm sau khi A-đam được dựng nên. Quốc gia của ông (Y-sơ-ra-ên) được tái lập quốc vào năm 1948 SCN.
- Nô-ê sống thêm 12 thế hệ nữa sau trận lụt, ông qua đời khi Áp-ra-ham được 58 tuổi. Nô-ê thấy dòng dõi của mình rời bỏ Đức Chúa Trời, xây tháp Ba-bêl, và bị phân tán, bắt đầu hình thành nên những quốc gia trên trái đất.
- Sem, con trai của Nô-ê, đã sống 502 năm đầy kinh ngạc sau cơn nước lụt. Vả lại, ông đã sống 98 năm trước trận lụt và do đó đã quen với những điều kiện và cuộc sống trước cơn nước lụt. Ông chứng kiến sự ra đời và qua đời của Áp-ra-ham, rồi sống thêm 35 năm nữa. Ông mất năm 1846 TCN. Gia-cốp và Ê-sau được 50 năm tuổi khi Sem qua đời.

PHẦN MỘT

Sự Sáng Tạo.

1:1 – 2:25

Bảy Ngày Tương Đương Với 7000 Năm Của Loài Người.

Kinh Thánh bắt đầu với bảy ngày của sự sáng tạo. Môi-se và sứ đồ phi-e-rơ đều công bố rằng một ngày như ngàn năm đối với Chúa (2 Phi-e-rơ 3:8, Thi-thiên 90:4). Từ điều này chúng ta suy luận ra rằng có 7000 năm được phân định cho loài người trên đất. Bảy ngày của công cuộc sáng tạo là sự tiên tri về 7000 năm của loài người.

Hãy quan sát biểu đồ *7000 năm của loài người* bên trang kế tiếp. Đã có 7000 người không quỳ gối xuống trước mặt Ba-anh trong thời Ê-li (1 Các-vua 19:18). Thực tế này ám chỉ rằng Đức Chúa Trời luôn giữ gìn (và sẽ luôn giữ gìn) một dân sót trung thành xuyên suốt thời kỳ của lịch sử loài người.

Đã có 4000 năm (hay 4 ngày) từ A-đam tới sự đến lần thứ nhất của Chúa Cứu Thế. Có 2000 năm (hay 2 ngày) từ thời điểm Chúa đến lần thứ nhất tới sự tái lâm của Ngài. Tổng cộng là 6000 năm, hay sáu ngày. Theo sau đó một ngày nghỉ chính là 1000 năm cai trị của Đấng Christ trên đất. Satan và tất cả tà linh theo nó sẽ bị trói lại, và sẽ có sự hòa bình trên toàn thế giới. Cũng đồng thời Nàng Dâu của Đấng Christ (hay Hội Thánh) sẽ bước vào trong sự yên nghỉ với Chàng Rể Thiên Thượng của mình, Chúa Giê-su Christ.

Bảy Ngày tương ứng với 7000 năm của loài người

ĐÁNG CHRIST ĐẾN
LẦN THỨ NHẤT

ĐÁNG CHRIST ĐẾN
LẦN THỨ HAI KẾT THÚC SỰ
SÁNG TẠO

A-đam

4,000 Năm	2,000 Năm	1,000 NĂM
	THỜI KỲ HỘI THÁNH	
	Chúa Jesus trên thế gian Cải trị trong an bình. Satan bị trời buộc Xem Khải.20	Trời Mới Đất Mới Giê-ru-sa-lem Mới Xem Khải 21-22

A-đam

ĐÁNG CHRIST ĐẾN
LẦN THỨ HAI KẾT THÚC SỰ
SÁNG TẠO

6,000 Năm	(Ngày thứ 7) Trái đất bước vào trong sự yên nghỉ	(Ngày thứ 8) #8 Ý nghĩa – Sự khởi đầu mới. Khải.21:5
Công việc và hoạt động (6 Ngày)	Ngày hôm nay chúng ta đang tiến đến sự kết thúc của ngày thứ 6	
<p>Kinh thánh phán “ Một ngàn năm như là một ngày” (2 Phi-e 3:8, thi 90:4) Bảy ngày của sự sáng tạo là tiên tri về 7000 năm phân bố cho loài người. Đã có 6 ngày của sự sáng tạo (công việc và hoạt động); ngày thứ 7 được nghỉ. Con người đã có gần như 6000 năm (6 ngày) của công việc cực nhọc, mồ hôi và khổ sở. Ngày thứ 6 kết thúc và ngày thứ 7 bắt đầu khi Đấng Christ đến lần nữa. Thế giới sẽ bước vào sự yên nghỉ- Bình an ngự trị và không còn chiến tranh Hoàng tử bình an sẽ ở trên trái đất, Chúa của ngày Sa-bát sẽ ở đây, trái đất sẽ bước vào sự yên nghỉ Đồng thời Nàng dâu (hội thánh) và Chàng rể(Đấng Christ) sẽ được kết hợp trong hôn nhân. Nàng dâu và Chúa rể vào sự yên nghỉ Sự Nghi ngơi nói về hôn nhân trong sách Ru-tơ. Có dấu của Đấng Christ sẽ sẵn sàng cho Ngài vào lúc Ngài trở lại.(Khải 19:7-8) Thời gian biểu của Đức Chúa Trời sẽ không bị đảo lộn. Sự hiện đến lần đầu tiên của Đấng christ chính xác như thời khóa biểu(Gal 4: 4), như Ngài sẽ đến lần thứ 2. Sau ngày thứ 7(hoặc ngàn năm bình an), sự sáng tạo này sẽ bị phá hủy và sẽ có trời mới và đất mới.(Khải 21:1-22:21)</p>		

Số Bảy Là Con Số Chìa Khóa Trong Kinh Thánh.

Bên cạnh bảy ngày của đoạn một, bản thân sách Sáng-thế ký là một tài liệu ghi chép về con số bảy như có thể thấy từ cuộc đời của bảy người công chính trong đức tin – A-bên, Ê-nóc, Nô-ê, Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp và Giô-sép. Điều thú vị là con số bảy, dưới hình thức này hay hình thức khác, xuất hiện xuyên suốt trong Lời của Chúa. Có bảy món đồ nội thất trong Đền Tạm của Môi-se, ám chỉ đến bảy kinh nghiệm trong đời sống thuộc linh của chúng ta. Hơn thế nữa, có bảy ngày lễ của Đức Chúa Trời, nó được hiểu là bảy giai đoạn của thời kỳ Hội Thánh. Trong Tân Ước, có bảy ẩn dụ về vương quốc của Đức Chúa Trời được giải nghĩa bởi chính Cứu Chúa của chúng ta trong Ma-thi-ơ đoạn 13. Ngoài những điều này và nhiều chỗ khác nữa, Kinh Thánh khép lại với nhiều con số bảy trong sách Khải-huyền, bao gồm bộ ba phán xét đáng sợ của bảy ấn, bảy tiếng kèn, và bảy chén thanh nộ.

Lời Chúa được viết ra với độ chính xác phi thường, điều đó chỉ có thể xảy ra nếu có một tác giả, Đức Thánh Linh chân phước của chúng ta. Trải qua một thời gian dài, Đức Thánh Linh đã vận hành trên 40 tác giả để ghi chép lại những lời thánh mà chúng ta gọi là Kinh Thánh. Song, vẫn có một sự thống nhất tuyệt vời ở đây. Chúng ta hãy kính trọng những trang sách mà chúng ta đã được ban cho để đọc và nghiên cứu, và như tác giả Thi-thiên đã thốt lên rằng, “Xin Chúa mở mắt tôi, để tôi thấy sự lạ lùng trong luật pháp của Chúa.” (Thi-thiên 119:18)

Câu Chuyện Sáng Tạo Phải Được Tiếp Nhận Bởi Đức Tin

1:1 – “*Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất.*” Đây là sự ghi chép lại của Chúa về sự sáng tạo của Ngài. Chúng ta hãy tin bởi đức tin rằng Chúa đã làm chính xác những gì Ngài nói Ngài làm.

Thuyết vô thần, thuyết bất khả tri và thuyết tiến hóa.

Công cuộc sáng tạo là vấn đề được người ta tranh luận sôi nổi suốt nhiều năm nay. Hành động chối bỏ lẽ thật được ghi chép trong Kinh Thánh về sự sáng tạo này đã gia tăng mãnh liệt, đặc biệt là vào thế kỷ 19, như sai lầm của vĩ nhân Charles Darwin, người khởi xướng thuyết tiến hóa.

Tại sao con người lại trở nên thoái hóa khi tin vào các thuyết vô thần, thuyết bất khả tri và thuyết tiến hóa như vậy? Nó đến từ một tư tưởng trụ lạc. Con người không được sinh ra theo cách như vậy. Đây là kết quả của một tấm lòng đã trở nên cứng cõi bởi tội lỗi và bởi cuộc sống. Rô-ma 1:21-24 nói rõ “vì họ đã biết Đức Chúa Trời, mà không làm sáng danh Ngài là Đức Chúa Trời, và không tạ ơn Ngài nữa; song cứ lầm lạc trong lý tưởng hư không, và lòng ngu dốt đầy những sự tối tăm. Họ tự xưng mình là khôn ngoan, mà trở nên điên dại; họ đã đổi vinh hiển của Đức

Chúa Trời không hề hư nát lấy hình tượng của loài người hay hư nát, hoặc của điều, thú, côn trùng. Cho nên Đức Chúa Trời đã phó họ sa vào sự ô uế theo lòng ham muốn mình, đến nỗi tự làm nhục thân thể mình nữa.”

Đây là bông trái của một tấm lòng đã bị làm cho cứng cõi bởi sự vô đạo đức, tính kiêu căng, và sự không vâng lời. Để làm mờ tâm trí khỏi mặc cảm tội lỗi, họ hợp lý hóa những tội lỗi đó bằng cách nói rằng không có Đức Chúa Trời; do đó sẽ không có sự đoán phạt. Sau đó anh hoặc chị trở nên vô cùng tri thức. Đồng tính nam và đồng tính nữ không phải tại vì gen của người mẹ trội hơn. Lời Chúa nói rằng đó là vì lòng họ cố tình chối bỏ Đức Chúa Trời, và sự tối tăm xâm chiếm tâm hồn họ dẫn đến một tâm trí đầy trụy lạc (Rô-ma 1:18-32). Đồng tính luyến ái là trái với tự nhiên. Ngay cả con vật còn biết điều đó.

Một kẻ chống đối đầy cay đắng khác của ghi chép về sự sáng tạo của Đức Chúa Trời là một tác giả có nhiều tác phẩm, H.G.Wells. Những tác phẩm đầu tiên, mà ông nổi tiếng nhất đó là tiểu thuyết “khoa học lãng mạn.” Chúng được công nhận là kiệt tác tiên phong của khoa học viễn tưởng. Ông khám phá ra thời gian và không gian rồi tạo ra các xã hội ngoài hành tinh để hướng loài người tới một tư duy mới về khoa học, ví dụ như, thuyết tiến hóa của Darwin (hãy nhớ rằng đến cuối đời, Darwin đã bác bỏ học thuyết của chính mình)

Sau đó, vào đầu thế kỷ, chúng ta có các tác phẩm của Karl Marx và Friedrich Engels với tuyên ngôn của họ về Đảng Cộng-sản, ủng hộ sự tiến hóa cũng như thuyết vô thần của xã hội và hệ thống chính trị thuộc về ma quỷ đó.

Có rất nhiều công trình nghiên cứu uy tín đã cho chúng ta thấy rằng sự tiến hóa là bất khả thi, thậm chí từ quan điểm khoa học, bởi vì để sự tiến hóa là một sự thật hợp lý, nó phải ở trạng thái diễn ra liên tục. Không có bằng chứng nào chứng minh thuyết tiến hóa, vì bản thân sự sống chứng minh rằng không có sự biến đổi như vậy của các loài, có nghĩa là loài người và thú vật không trải qua bất kỳ sự biến đổi nào như vậy. Do đó, trước những gì mắt thấy, chúng ta chối bỏ giả thuyết đó.

Sự tiến hóa trên thực tế là một triết lý và một niềm tin không có cơ sở khoa học, nhưng lại là nơi ẩn náu của những người không muốn suy ngẫm về trách nhiệm phải khai trình lúc cuối đời trước Đấng Phán Xét Thiên Thượng. T. H. Huxley (1825-1895) là một nhà sinh vật học nổi tiếng và là người đề xuất cho học thuyết Darwin. Cháu trai của ông, Aldous Huxley (1894-1963), đã nói trong tác phẩm tiểu luận Ends and Means của mình rằng triết lý của sự tiến hóa về cơ bản là một công cụ giải phóng (tình dục và chính trị). Ông nội của ông đã chọn và ủng hộ triết lý này bởi vì nó xoa dịu lương tâm của ông và cho phép ông sống một đời sống tội lỗi.

Sự tiến hóa là giáo điều của UNESCO (Tổ chức Giáo-dục, Khoa-học và Văn-hoá của LHQ), được giới thiệu bởi Tổng Giám Đốc đầu tiên, ông Julian Huxley. Trên thực tế, Wedell Bird, tác

giả của cuốn *Origin of Species Revisited* (nguồn gốc của các loài được xem xét lại) nhận xét, “phần lớn giáo dục đại học đã cam kết một cách phi lý trong việc khẳng định sự tiến hóa.”

Tiến-sĩ A. E. Wilder Smith, Tiến-sĩ W. R Thompson, và thậm chí cả nhà khoa học người Nga, Tiến-sĩ Dimitri Kouznetsov, đã nói rằng lý thuyết tiến hóa, ở một mức độ nhất định, đã cản trở sự tiến bộ của khoa học. Do đó, chẳng những không được chứng minh một cách khoa học, mà nó còn là một triết lý gây bất lợi cho nghiên cứu khoa học thật sự trong một số lĩnh vực.

Tuy nhiên, Lời của Chúa nói rõ, “Bởi đức tin, chúng ta biết rằng thế gian đã làm nên bởi lời của Đức Chúa Trời, đến nỗi những vật bày ra đó đều chẳng phải từ vật thấy được mà đến” (Hê-bơ-rơ 11: 3). Hãy nhớ rằng, đó là bởi đức tin mà chúng ta hiểu được. Sự khôn ngoan của thế gian này đã cám dỗ nhiều văn sĩ trở thành những kẻ ngu dại, như Phao-lô nói trong Rô-ma 1:22, Họ tự xưng mình là khôn ngoan, mà trở nên điên dại.

Thế Giới Không Được Tạo Ra Bởi Một Vụ Nổ.

Có thể bạn đã nghe nói về “giả thuyết vụ nổ lớn”. Phải mất nhiều đức tin để tin vào điều này hơn là lượng đức tin để tin vào ghi chép trong Kinh Thánh về sự sáng tạo. Theo như giả thuyết về vụ nổ lớn này, thì đột nhiên có một vụ nổ lớn và trái đất ra đời. Giả thuyết này nghe có vẻ hợp lý giống như việc một người đang mang một cái thùng chứa 10,000 mảnh ghép, thì bất ngờ vấp ngã, và sau tất cả những việc này các mảnh ghép văng tung tóe lên không trung, rồi rơi xuống đất theo một trật tự hoàn hảo vậy.

Một vụ nổ không tạo ra trật tự và thiết kế. Nó làm nổ tung mọi thứ theo nhiều hướng khác nhau, mang lại sự hỗn loạn và hủy diệt. Tuy nhiên, vũ trụ này được tạo ra với độ chính xác phi thường và thiết kế hoàn hảo đòi hỏi thiên tính của một Đấng tối cao. Bạn có thể hình dung ra việc một chiếc ô-tô được tạo ra từ kết quả của một vụ nổ không? Tất nhiên là không rồi! Mọi bộ phận của động cơ đều được suy nghĩ cẩn thận và được thiết kế bởi một bộ óc thông minh. Ngay cả với tâm trí vô tín, thì giả thuyết rằng “vụ nổ lớn” đã bắt đầu thế giới này cũng thật là lố bịch.

Trái đất của chúng ta có vị trí rất gần với mặt trời. Phần phía bắc nghiêng gần mặt trời hơn để cho chúng ta mùa hè, rồi sau đó nghiêng ra xa khỏi mặt trời để ban cho chúng ta mùa đông. Trái đất quay trên trục của nó để ban cho chúng ta ngày và đêm. Ôi, Chúa chúng ta thật tuyệt vời! Ngài đã làm hết thảy cách khôn ngoan (Thi-thiên 104: 24). Không người nào với tâm trí ngay thẳng mà có thể quy cho sự sáng tạo có trật tự tốt đẹp này là ngẫu nhiên.

Phao-lô cảnh báo con trai yêu dấu trong đức tin của mình, “Hỡi Ti-mô-thê, hãy giữ lấy sự giao phó đã nầy cho con, tránh những lời hư không phạm tục và những sự cãi lẽ bằng tri thức ngay xung là tri thức.” (1 Ti-mô-thê 6:20). Bây giờ chúng ta phải hướng sự chú ý của mình đến một thực tế rất quan trọng của sự sáng tạo khi chúng ta xem xét câu tiếp theo.

Thuyết Khoảng Cách

“Thuyết khoảng cách” (nó được gọi như vậy) nói rằng có một khoảng cách thời gian rất lớn giữa Sáng-thế ký 1:1, “Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất” và Sáng-thế ký 1:2, “Vả, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước.” Ngay từ đầu, Chúa đã dựng nên trời và đất. Sau đó, trong một thời gian dài, trái đất đã trở nên (như trong tiếng Do Thái) vô hình và trống không, và bóng tối bao trùm mặt đất. Sự sáng tạo trước đó của Chúa đã tự mình trở nên hư hoại và bị hủy diệt bởi Đức Chúa Trời. Sau đó, tại một thời điểm nhất định, khoảng 6.000 năm trước, Chúa đã cải tổ lại trái đất này và đưa vào sự tồn tại của các tạo vật mà chúng ta biết ngày nay.

Lý lẽ của thuyết này đơn giản là vật chi Đức Chúa Trời làm nên đều đẹp đẽ và hoàn hảo (Truyền-đạo 3:11). Thật không phù hợp với tính cách và bản tính của Chúa để tạo ra một cái gì đó không có hình thù và trống rỗng. Vậy, tại sao đất lại vô hình và trống không? Đất đã bị bại hoại. Giờ đây chúng ta thấy Đức Chúa Trời mang đến sự phục hồi cho đất từ Sáng-thế ký 1:2b đến 2:3.

Có nhiều bằng chứng khác chứng minh rằng đã có một sự sáng tạo trước đây. Chúa đã truyền lệnh cho con người trong Sáng-thế ký 1:28 hãy làm cho đầy đầy đất (trở lại). Bạn chỉ có thể làm đầy đầy lại một nơi nào đó mà đã từng có người ở trước đây. Chữ Hê-bơ-rơ “lại làm cho đầy đầy” là cùng một từ mà Chúa đã sử dụng sau khi hủy diệt tất cả các cư dân trên đất trong trận lụt. Chúa bảo Nô-ê và các con trai của ông hãy làm cho đầy đầy trên mặt đất trở lại như khi từng có người ở trước đây (Sáng-thế Ký 9:1).

Thuyết Khoảng Cách		
Sáng-thế ký 1:1-2		
1 SỰ SÁNG TẠO BAN ĐẦU Sáng-thế ký 1:1	2 SỰ PHÁN XÉT VÀ TÌNH TRẠNG HOANG TÀN Sáng-thế ký 1:2a	3 SỰ PHỤC HỒI CỦA ĐẤT Sáng-thế ký 1:2b – 2:3
<i>“Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất.”</i>	<i>“Vả, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực.”</i>	<i>“Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước. Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng.”</i>

BẢY NGÀY CỦA SỰ SÁNG TẠO (1:2b – 2:3)

1:2a – “*Và, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực.*”

Trái đất có hàng ngàn, hoặc thậm chí đã hàng triệu năm tuổi. Sáng-thế Ký 1:1 quay trở lại ngay từ lúc ban đầu. Trong câu này, chúng ta biết được trái đất đã trở thành một hành tinh chết thông qua sự phán xét.

Thi-thiên 104:29 nói, “Chúa giấu mặt, chúng nó bèn bối rối, Chúa lấy hơi thở chúng nó lại, chúng nó bèn tắt chết, và trở về bụi đất.” Câu này có thể ám chỉ đến sự phán xét cũ, cũng như Gióp 9:5-7 nói rằng, “Ngài dời các núi đi, đánh đổ nó trong cơn giận Ngài; nhưng núi chẳng biết đến. Ngài khiến đất rung động khỏi nền nó, và các trụ nó đều chuyển lay; Ngài dạy biểu mặt trời, nó bèn chẳng mọc, Ngài đóng ấn trên các ngôi sao.” Hơn nữa, Thi-thiên 104:30 có thể ám chỉ đến công cuộc tái sáng tạo, “Chúa sai Thần Chúa ra, chúng nó được dựng nên; Chúa làm cho mặt đất ra mới.”

1:2b – “*Và Thánh Linh của Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước.*” Từ câu này trở đi là sự phục hồi của một cái gì đó đã từng tồn tại. Khoảng thời gian trôi qua giữa 1:1 và 1:2b vẫn là một ẩn số, nhưng có lẽ đó là một khoảng thời gian không thể tưởng tượng được. Tất cả sự sống tiền A-đam đều chết. Trái đất trở thành một hành tinh tối tăm, hoang vắng. Các hóa thạch được cho là phần còn lại của đời sống động vật và thực vật trước đây. A-đam là con người đầu tiên. Ông được tạo ra vào ngày thứ sáu, khoảng 6.000 năm trước. Câu chuyện về sự sáng tạo nên được tiếp nhận với đức tin trọn vẹn. Nếu không có đức tin thì không thể làm vui lòng Đức Chúa Trời (Hê-bơ-rơ 11:6).

Ngày Đầu Tiên Của Sự Sáng Tạo

1:3 – “*Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng.*” Vào ngày đầu tiên, Đức Chúa Trời tạo ra sự sáng. Thực ra đó là sự phục hồi trở lại của sự sáng. Sự sáng cho thấy một trong những phẩm chất nội tại của Chúa. Đức chúa trời là sự sáng! Chúa Giê-su nói trong Giăng 8:12, “Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo Ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống.” Điều này được xác nhận trong 1 Giăng 1:5, “...Đức Chúa Trời là sự sáng, trong Ngài chẳng có sự tối tăm đâu.” Quả thật, Đấng Christ là Sự Sáng của thế gian, Ngài mang lại ánh sáng cho mọi người, Ngài chính là Đấng đã đến với thế gian (Giăng 1:9).

Bằng việc phán ra sự sáng, Chúa đã tuyên bố về bản chất của chính Ngài thâm nhập vào sự tối tăm của đất, là nơi đã bị bóng tối bao trùm bởi sự nổi loạn của những cư dân trước đây của nó. Đức Chúa Trời phán, “Hãy có sự sáng,” thì ngay lập tức có sự sáng. Ngài muốn điều đó, và nó đã xảy ra. Lời được phán ra của Đức Chúa Trời có tính sáng tạo (Thi-thiên 33:6,9). Việc đưa vào thế gian sự tồn tại của sự sáng là hành động sáng tạo đầu tiên.

Đức Thánh Linh hạnh phúc vận hành dựa trên ý chí và tình cảm bằng cách khai sáng sự hiểu biết của chúng ta. Bóng tối sẽ luôn bao trùm loài người nếu Con của Đức Chúa Trời không đến và ban cho chúng ta sự hiểu biết (1 Giăng 5:20). Phao-lô nói trong 2 Cô-rinh-tô 4:6, “Vì Đức Chúa Trời, là Đấng có phán: Sự sáng phải soi ra trong sự tối tăm! đã làm cho sự sáng Ngài chói lòa trong lòng chúng ta...” Khi được tái sinh, Đức Chúa Trời mang ánh sáng vào trong các góc ngách của tâm hồn chúng ta, là nơi đã bị làm cho tối tăm bởi tội lỗi, và chúng ta trở thành một tạo vật mới trong Đấng Christ (2 Cô-rinh-tô 5:17). Sự sáng là hành động phục hồi linh hồn đầu tiên của chúng ta.

1:4-5 – “Đức Chúa Trời thấy sự sáng là tốt lành, bèn phân sáng ra cùng tối. Đức Chúa Trời đặt tên sự sáng là ngày; sự tối là đêm. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhất.” Chúa thấy sự sáng là tốt lành. Ngài phân sự sáng ra khỏi bóng tối, và tạo ra nét đặc trưng cùng sự khác biệt giữa hai điều này.

Liệu ánh sáng có thể hòa hợp và đồng hành cùng với bóng tối được chăng? Rõ ràng là không! Trên thiên đàng có thứ ánh sáng hoàn hảo, và không hề có bóng tối. Dưới địa ngục chỉ toàn là bóng tối, và thậm chí không có một tia sáng nào. Ở đây có một sự vận dụng cho đời sống tâm linh của chúng ta. Sứ-đồ Phao-lô đã nói trong 2 Cô-rinh-tô 6:14, “Chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin. Bởi vì công bình với gian ác có hội hiệp nhau được chăng? Sự sáng với sự tối có thông đồng nhau được chăng?”

Chúng ta nên tách biệt khỏi chúa tể bóng tối, các công việc của bóng tối, và khỏi những người bước đi trong tối tăm. Chúng ta cần phải quan sát để thấy rằng Chúa là một Đức Chúa Trời phân chia điều thiện ra khỏi điều ác, sự sáng ra khỏi sự tối tăm, và sự thánh khiết ra khỏi sự ô uế. Chúng ta, chính chúng ta, phải tách biệt khỏi sự tối tăm và sự gian ác (2 Cô-rinh-tô 6:17).

Đức Chúa Trời đã gọi chúng ta “ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài” (1 Phi-e-rơ 2: 9). Phao-lô nói trong 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:5, “Anh em đều là con của sự sáng và con của ban ngày. Chúng ta không phải thuộc về ban đêm, cũng không phải thuộc về sự mờ tối.” Chúng ta được gọi là con cái của sự sáng và con của ban ngày. Người không được cứu chuộc được gọi là con cái của bóng tối, con cái của sự bất tuân, và của cơn thịnh nộ.

Chúng ta nên bước đi trong sự sáng, có nghĩa là sống trong sự vâng phục theo các điều răn của Đức Chúa Trời (1 giăng 1:7). Lời khuyên của Phao-lô trong Ê-phê-sô 5:8 là, “Và, lúc trước anh em đương còn tối tăm, nhưng bây giờ đã nên người sáng láng trong Chúa. Hãy bước đi như các con sáng láng.” Ngày và đêm đều thuộc về Chúa. Chúng ta hãy sử dụng thời gian của mình một cách khôn ngoan, bằng cách làm việc cho Ngài mỗi ngày, và nghỉ ngơi trong Ngài mỗi tối, suy gẫm luật pháp của Ngài cả ngày lẫn đêm (Thi-thiên 1:2).

Ngày Thứ Hai Của Sự Sáng Tạo

1:6-8 – “Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có một khoảng không [hoặc sự mở rộng] ở giữa nước đặng phân rẽ nước cách với nước. Ngài làm nên khoảng không, phân rẽ nước ở dưới khoảng không cách với nước ở trên khoảng không; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên khoảng không là trời. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhì”. Vào ngày thứ hai của sự sáng tạo, Đức Chúa Trời đã phân cách trái đất ra khỏi các vùng nước phía trên. Đức Chúa Trời đã điều chỉnh bầu khí quyển và trọng lực của trái đất để nước ở lại trên mặt đất, còn hơi nước thì bốc lên trên.

Một lần nữa, chúng ta thấy có sự tách biệt trong công cuộc sáng tạo. Lần này là những điều thuộc về thiên đàng (hay thuộc linh) được tách ra khỏi những thứ thuộc về thế gian (hay xác thịt). Chúng ta hãy nhớ lời khuyên nhủ của Sứ-đồ Phao-lô trong 1 Cô-rinh-tô 15:50, “Hỡi anh em, tôi đoán quyết rằng thịt và máu chẳng hưởng nước Đức Chúa Trời được, và sự hay hư nát không hưởng sự không hay hư nát được.”

Ngày Thứ Ba Của Sự Sáng Tạo

1:9-13 – “Đức Chúa Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên chỗ khô cạn là đất, còn nơi nước tụ lại là biển. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh cây cỏ; cỏ kết hạt giống, cây trái kết quả, tùy theo loại mà có hạt giống trong mình trên đất; thì có như vậy. Đất sanh cây cỏ: Cỏ kết hạt tùy theo loại, cây kết quả có hạt trong mình, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ ba.”

Vào ngày thứ ba của sự sáng tạo, Chúa tách biển ra khỏi vùng đất khô. Sau đó Ngài ra lệnh cho đất sinh ra mọi loài thực vật (cỏ, thảo mộc, cây cối, vv). Ở đây, chúng ta cũng thấy sự tể trị của Đức Chúa Trời trong sự sáng tạo và trong mọi công việc kỳ diệu của Ngài. Chúa phán trong Ê-sai 51:15, “Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, tức là Đấng làm cho biển động, sóng簸 âm ầm.” Ngài định ranh giới cho biển và bờ biển (Gióp 38:11).

Đất vốn cằn cỗi và trống không, bởi một lời phán của Chúa, đã trở nên màu mỡ và tràn đầy sự giàu có của Đức Chúa Trời. Mặc dù con người được phép sử dụng đất và hoa lợi của nó, nhưng nó là từ Đức Chúa Trời, và phải được sử dụng cho sự vinh hiển, tôn trọng và phục sự cho Ngài (xem Thi-thiên 24:1, 115:16). Bởi lệnh của Ngài, đất sinh cây cỏ, thảo mộc và hoa quả. Nếu chúng ta đặt niềm tin nơi Ngài là Nguồn Mạch, thì ngay cả khi những dòng phước lành tạm thời bị cạn kiệt (Giê-rê-mi 17:7-8), chúng ta vẫn có thể vui mừng trong Ngài, vì Ngài sẽ giữ gìn chúng ta.

Sản Sinh Tùy Theo Loại

Có một sự thật khác rất quan trọng ở đây. Đức Chúa Trời phán rằng tất cả mọi thứ trong vương quốc của Ngài sẽ sinh sôi nảy nở tùy theo loại của nó. Một củ khoai tây sản sinh ra những củ

khoai tây và một quả táo sinh ra những cây táo. Không có sự biến đổi của các loài, hoặc khả năng lai tạp từ loài này sang loài khác, trong tự nhiên hay các cõi tâm linh.

Chúng ta sinh ra con trẻ theo hình ảnh của chúng ta trong tự nhiên. Một đứa trẻ thường được khen rằng cậu ấy trông giống như cha của mình. Chúng ta cũng sản sinh ra những đứa con thuộc linh từ những gì có sẵn trong chúng ta. Nếu chúng ta là vua và thầy tế lễ trong Chúa, chúng ta sẽ sinh ra các vị vua và thầy tế lễ. Các thành viên của một hội thánh, nói chung, thường làm theo mọi thứ mà mục sư của họ làm. Nếu chúng ta không bằng lòng với sự sửa dạy và thẩm quyền, điều này cũng sẽ được sao chép lại trong con cái của chúng ta. Tuy nhiên, nếu chúng ta vâng lời, điều này sẽ sản sinh ra linh của sự vâng phục ở những đứa con của chúng ta. Đó là lý do tại sao chúng ta phải cầu nguyện cho Chúa thay đổi chúng ta để chúng ta không truyền lại những đặc điểm xấu cho những đứa con thuộc linh của mình. Chúng sẽ mang sự tương đồng không lẫn vào đâu được so với chúng ta về mặt thuộc linh, về bề ngoài, về tâm tính, xu hướng và khuynh hướng.

Ngày Thứ Tư Của Sự Sáng Tạo

1:14-19 – *“Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có các vì sáng trong khoảng không trên trời, đặng phân ra ngày với đêm, và dùng làm dấu để định thì tiết, ngày và năm; lại dùng làm vì sáng trong khoảng không trên trời để soi xuống đất; thì có như vậy. Đức Chúa Trời làm nên hai vì sáng lớn; vì lớn hơn để cai trị ban ngày, vì nhỏ hơn để cai trị ban đêm; Ngài cũng làm các ngôi sao. Đức Chúa Trời đặt các vì đó trong khoảng không trên trời, đặng soi sáng đất, đặng cai trị ban ngày và ban đêm, đặng phân ra sự sáng với sự tối. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ tư.”*

Công việc của ngày thứ tư, Đức Chúa Trời đã làm nên mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao. Trong tiếng Hê-bơ-rơ, từ “làm nên” trong câu 15 không hàm ý là một hành động sáng tạo. Những câu này chỉ công bố chức năng. Đức Chúa Trời đã không tạo ra mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao vào thời điểm này; Ngài chỉ đơn giản là ra lệnh cho chúng hiện ra (trở nên hữu hình) và tiếp tục chức năng của mình. Chúng là dấu hiệu để chỉ mùa, ngày và năm. Tất cả những thiên thể này là những công trình của Đức Chúa Trời. Chúng ta không được cho biết về số lượng, tính chất, địa điểm, kích thước hoặc chuyển động của các vì sao. Đây không phải ngẫu nhiên mà là có chủ ý. Kinh Thánh không được viết để làm hài lòng sự tò mò hoặc giúp cho chúng ta trở thành các nhà thiên văn học, mà là để dẫn dắt chúng ta đến với Đức Chúa Trời, và để nhào nặn chúng ta theo như ảnh tượng của Ngài.

Ánh sáng của thiên đàng được tạo ra để phục vụ Đấng Tạo Hóa. Chúng làm điều đó một cách trung tín, và tỏa sáng trong thời điểm được định sẵn cho mình mà không hề lơ là nhiệm vụ đó. Đấng Christ đã nói trong Giăng 9:5, “Chừng nào Ta còn trên thế gian, Ta là sự sáng của thế gian.” Chúa Giê-su Christ quả thật là Ánh Sáng của thế gian. Tuy nhiên, Ngài đã thắng thiên

ngồi bên hữu của Đức Chúa Cha. Bây giờ Ngài muốn soi sáng sự sáng của Ngài qua chúng ta. Đấng Christ cũng nói trong Ma-Thi-ơ 5:14-16: “Các ngươi là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: Cũng không ai tắt đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các ngươi, và ngợi khen Cha các ngươi ở trên trời.”

Chúng ta được đặt để như ánh sáng trong thế gian này để phục vụ Chúa và bày tỏ Ngài cho người khác. Chúng ta được tạo ra để trở thành ánh sáng của Ngài trong thế gian, nhưng thường thì chúng ta không hoàn thành sứ mệnh của mình trong đời sống. Nhiều tín hữu đốt nến của Chủ mình, nhưng họ không quan tâm đến công việc của Chủ. Chúng ta đừng che giấu đức tin của mình, mà hãy để cho nó được nhìn thấy công khai trước tất cả mọi người.

Mặt trời, mặt trăng và các vì sao không chỉ là các thiên thể, mà còn là hình bóng của chính Chúa, và của dân sự Ngài. Đấng Christ là Mặt Trời Công Chính (Ma-la-chi 4:2). Mặt trăng có thể là hình mẫu tiêu biểu cho Hội Thánh bởi vì nó phản chiếu ánh sáng của Ngài (Khải-huyền 12:1). Các ngôi sao nói cho chúng ta biết về những vị thánh trung thành “đốt đèn nhiều người về sự công bình” như trong Đa-ni-ên 12:3. Nguyên chúng ta luôn vững vàng trong đường lối của mình như các vì sao trên trời kia, và hoàn thành ý muốn cũng như kế hoạch của Đức Chúa Trời cho đời sống của chúng ta.

Ngày Thứ Năm Của Sự Sáng Tạo

1:20-23 – *“Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời. Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn, các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời ban phước cho các loài đó mà phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy dưới biển; còn các loài chim hãy sanh sản trên đất cho nhiều. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ năm.”*

Vào ngày sáng tạo này, Đức Chúa Trời đã tạo ra tất cả các loài cá biển và động vật dưới nước, cùng tất cả các loài chim trên trời. Không có loài động vật nào được tạo ra vào ngày này là sống trên mặt đất. Một trong những chủ đề bất biến mà chúng ta thấy xuyên suốt trong Lời của Chúa đó là Chúa là Đức Chúa Trời của sự dư dật. Ngài khiến mọi tạo vật của Ngài sản sinh ra một cách dư dật. Chúa Giê-su nói trong Giăng 10:10, “Ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật.” Trong mỗi tín hữu là một tạo vật mới, Chúa tìm cách để truyền lại sự phục sinh của Ngài trong sự dư dật tràn đầy.

Ngày Thứ Sáu Của Sự Sáng Tạo

1:24-25 – “Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh các vật sống tùy theo loại, tức súc vật, côn trùng, và thú rừng, đều tùy theo loại; thì có như vậy. Đức Chúa Trời làm nên các loài thú rừng tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, và các côn trùng trên đất tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành.”

Vào ngày này Chúa tạo ra tất cả các sinh vật trên đất, súc vật, thú rừng, các loài côn trùng và con người. Côn trùng, có số lượng nhiều hơn cả chim và thú, dường như cũng là một phần của công cuộc sáng tạo trong ngày này. Sự khôn ngoan và quyền năng của Đấng Tạo Hóa có thể được chiêm ngưỡng trong một con kiến cũng như trong một con voi. Sức mạnh quan phòng của Đức Chúa Trời bảo tồn mọi vật, và sự sinh sản thêm nhiều chính là kết quả của phước lành mà Ngài đã ban cho chúng.

Chúng ta nên lưu ý rằng Chúa đã đặt lẽ thật trong tất cả các tạo vật của Ngài, ngay cả Phao-lô cũng tuyên bố trong Rô-ma 1:20 rằng, “Bởi những sự trợn lờn của Ngài mắt không thấy được, tức là quyền phép đờn đờn và bền tánh Ngài, thì từ buổi sáng thế vẫn sờ sờ như mắt xem thấy, khi người ta xem xét công việc của Ngài. Cho nên họ không thể chữa mình được.” Tất cả sự sáng tạo của Chúa bày tỏ sự khôn ngoan của Ngài.

1:26 – “Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất.”

Sau khi hoàn thành việc tạo ra các loài thực vật, khoáng sản và thế giới động vật, Đức Chúa Trời đã tạo ra con người. Con người là tạo vật tốt đẹp nhất và cao quý nhất trong tất cả các tạo vật của Chúa. Không giống như các tạo vật khác của Đức Chúa Trời, con người được dựng nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời. Chính Đức Chúa Trời sau này đã trở thành một con người để cứu chuộc con người. Đấng Christ sẽ mãi là một con người. Có bốn khía cạnh liên quan đến con người trong câu này mà bây giờ chúng ta nên xem xét.

Con Người – Tạo Vật Cao Nhất Của Đức Chúa Trời

1. Chúa dựng nên các tạo vật khác bằng lời phán của Ngài, nhưng Ngài đã tạo dựng và nặn nên con người bằng chính đôi tay của mình. Ngài hà hơi thở của sự sống vào trong con người.
2. “Chúng Ta hãy tạo nên loài người theo hình ảnh của chúng Ta.” Con người đã được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa về diện mạo vật lý. Tất cả những ai đã từng có được đặc ân nhìn thấy Đức Chúa Trời sẽ chứng thực điều này.
3. “Chúng Ta hãy tạo nên loài người giống như tượng Ta.” Con người cũng được làm nên giống như Đức Chúa Trời. (Trong văn bản tiếng Do Thái, hai từ này đôi khi được sử dụng thay thế cho

nhau). Ở đây ám chỉ đến linh hồn và tính cách của Đức Chúa Trời. Điều này bao gồm các thuộc tính giống Chúa như lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, là khuôn mẫu của các bông trái Thánh Linh (Ga-la-ti 5:22-23), cũng như sức mạnh của tư tưởng, lý trí, và những cảm xúc liên quan.

4. “*Và để cho họ có quyền quản trị trên cả đất.*” Được dựng nên giống như Đấng Tạo Hóa của mình, con người được trao cho quyền cai trị, sức mạnh và thẩm quyền trên tất cả các tạo vật khác. Vì mục đích này, Chúa đã đặt nỗi sợ hãi về con người trong các loài vật để chúng phải thuận phục con người.

1:27 – “*Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ.*” Vì mục đích tự nhiên của việc duy trì nòi giống cho loài người, Chúa đã tạo ra cả người nam lẫn người nữ. Họ cũng là sức mạnh tương hỗ lẫn nhau, do đó cho phép họ hoàn thành nhiệm vụ được chỉ định trong cuộc đời này, cả trong các lĩnh vực tự nhiên và cõi tâm linh.

1:28 – “*Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.*” Ở đây chúng ta được làm quen với một lẽ thật quan trọng mà trên thực tế đó cũng là một quy luật tâm linh trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Phước lành mang đến sự sinh sôi nảy nở. Điều này được lặp đi lặp lại trong lời hứa của Chúa cho Áp-ra-ham khi Ngài phán với ông, “Ta sẽ ban phước cho ngươi, thêm dòng dõi ngươi nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển...” (Sáng-thể ký 22:17).

Lẽ thật này đã trở nên sống động đối với chúng tôi khi chúng tôi còn ở trong các khu trồng cây ăn quả của Hoa Kỳ. Tại thời điểm này, giống táo Golden Delicious (một giống táo vỏ vàng của Mỹ) đang được khai thác tại đó. Khi người ta tạo ra các giống táo làm họ hài lòng, thì việc buôn bán cũng vươn ra trên toàn thế giới. Cũng giống như vậy, khi Đức Chúa Trời thăm viếng chúng ta với một phước lành mới, thì Ngài sẽ nhân bội phước lành đó ra giữa các dân tộc. Chìa khóa của sự nhân rộng là được Đức Chúa Trời chúc phước! Đối với A-đam và Ê-va nó có nghĩa là họ sẽ sinh sản đầy đầy trên đất.

1:29 – “*Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nay, Ta sẽ ban cho các ngươi mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các ngươi.*” Đức Chúa Trời đã chu cấp dư dật cho dân sự của Ngài. Ngài cung cấp tất cả các loại rau và thảo mộc dùng làm đồ ăn cho con người. Con người không được ăn thịt cho đến sau trận lụt (Sáng-thể ký 9:3).

Như Chúa Giê-su đã phán, Đức Chúa Trời khiến mặt trời soi trên người công bình cũng như kẻ gian ác. (Ma-thi-ơ 5:45). Chúng ta có khuynh hướng đặt câu hỏi tại sao một số nước thì thịnh vượng về mặt vật chất trong khi những nước khác dường như ít được ưu ái hơn. Chỉ cần quan sát cẩn thận một chút là chúng ta sẽ nhận ra quốc gia nào phục sự Đức Chúa Trời thường được ban

phước về mặt nông nghiệp trong khi những nước không biết Chúa phải lâm vào cảnh nghèo khó. Ngoài ra, điều này cũng đúng khi nói đến các cá nhân. Có một yếu tố khác cần được ghi nhớ, những lời trong Châm-ngôn 13:23, “Chỗ người nghèo khai phá sanh nhiều lương thực; Nhưng có kẻ bị tiêu mất tại vì thiếu sự công bình.” Trái đất được cho là có khả năng sản xuất đủ lương thực cho 50 tỷ người, nhưng bởi vì sự áp bức, quản lý kém và bất công, một nửa dân số thế giới đang bị suy dinh dưỡng vì thiếu ăn.

1:30 – “*Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phạm giống nào có sự sống thì ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đang dùng làm đồ ăn; thì có như vậy.*” Đức Chúa Trời đã ban cho các loài thực vật để duy trì sự sống cho tất cả động vật. Chúa công bình quan tâm đến các tạo vật của Ngài.

Châm-ngôn 12:10 nói, “Người công bình coi sóc sự sống của súc vật mình.” Ý nghĩ về sự chăm sóc dịu dàng của Đức Chúa Trời dành cho tất cả các tạo vật của Ngài cũng được tìm thấy trong lời khuyên mà Ngài đã phán với tiên tri Giô-na: “Còn Ta, há không đoái tiếc thành lớn Ni-ni-ve, trong đó có hơn mười hai vạn người không biết phân biệt tay hữu và tay tả, *lại với một số thú vật rất nhiều hay sao?*”(Giô-na 4:11).

1:31 – “*Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.*” Dấu hiệu của một thợ xây bậc thầy là sau khi hoàn thành công việc của mình, ông đứng lại và quan sát nó với sự hài lòng, biết rằng nó sẽ nâng cao vị thế của mình như một nhà thầu có uy tín. Theo cách như vậy, Đức Chúa Trời tuyên bố tất cả các công việc của Ngài là tốt lành.

Chúa cũng đã phán với chúng tôi khi chúng tôi xây dựng khuôn viên trường Kinh Thánh ZMI (Zion Ministerial Institute) ở Waverly, New York — mọi thứ đều phải đạt tiêu chuẩn xuất sắc. Lời cầu nguyện của tôi là khi tất cả chúng ta đứng trước mặt Đức Chúa Trời để khai trình về đời sống của chúng ta, thì Chúa sẽ phán với chúng ta rằng, “Làm tốt lắm, đầy tớ ngay lành và trung tín kia; hãy bước vào niềm vui của Chúa ngươi.” Nguyện tất cả các công việc của chúng ta đều ngay lành và được chấp nhận trước mặt Ngài.

Năm Cụm Từ Thường Gặp Trong Đoạn Một

1. “**Và Đức Chúa Trời phán**” – câu 3, 6, 9, 11, 14, 20, 24, 26, 28, 29. Kinh Thánh không bao giờ có chứng minh đó là Lời của Đức Chúa Trời, mà chỉ đơn giản là thừa nhận nó. Không có lời cáo lỗi nào được sử dụng ở đây. Các cụm từ khác như, “Đức Chúa Trời phán”, hoặc “Lời của Đức Chúa Trời đến với (ai đó)” được tìm thấy hơn 3,800 lần. Bạn không cần phải chứng minh có một Đức Chúa Trời, hay chứng minh rằng Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời. Ngay cả ma quỷ cũng biết điều đó, và run sợ (Gia-cơ 2:19). Lời của Đức Chúa Trời là một thanh gươm sắc bén, hãy dùng nó, chứ đừng bào chữa cho nó.

2. “Thì có như vậy” - câu 7, 9, 11, 15, 24, 30. Mỗi lần Đức Chúa Trời phán, điều gì đó xảy ra. Chúa muốn phán một cách sáng tạo thông qua chúng ta. Chính Thánh Linh của Đức Chúa Trời trong Giô-suê đã truyền lệnh, “Hỡi mặt trời, hãy dừng lại!” Và nó dừng lại (Giô-suê 10:12-13). Toàn bộ hệ mặt trời dừng lại trong một ngày. Thi-thiên 33:9 nói, “Vì Ngài phán, thì việc liền có; Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền.” Bất cứ khi nào Đức Chúa Trời phán, một cái gì đó được khởi động. Khi Chúa phán, điều gì đó đã xảy ra ngay lập tức. Các loài động vật đã không tiến hóa, con người cũng không, mà cây cối cũng vậy. Khi Đức Chúa Trời phán chúng hiện ra ngay lập tức, trong một ngày.

3. “Và Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành” - câu 4, 10, 12, 18, 21, 25, 31. Mọi điều Đức Chúa Trời làm đều tốt lành! Đức Chúa Trời không thể có sự gian ác dưới bất kỳ hình thức nào. Ngài hoàn toàn là tốt lành. “Khá ném thử xem Đức Giê-hô-va tốt lành dường bao.” Ngài đầy đầy ân huệ và đức thành tín (Xuất-hành 34:6, Thi-thiên 34:8). Vậy làm thế nào chúng ta giải nghĩa Ê-sai 45:7 khi nói rằng: “Ta dựng nên sự tai vạ”? Chữ tai vạ (hay điều ác) ở đây có nghĩa là *ngịch cảnh* hoặc *khó khăn*. Nó là cùng một từ được sử dụng trong Gióp 42:11. Nó chỉ đơn giản có nghĩa là, đôi khi, Đức Chúa Trời cho phép dân sự của Ngài được thử thách với những khó khăn.

4. “Vậy, có buổi chiều và buổi mai...” – câu 5, 8, 13, 19, 23, 31. Điều này cho thấy bảy ngày trong đoạn một là ngày có 24 giờ. Sáng-thế ký đoạn một không phải là một câu chuyện ngụ ngôn (Xuất-hành 20:11). Đức Chúa Trời không cố đánh lừa chúng ta khi Ngài ban cho chúng ta Lời của Ngài. Hãy luôn giải nghĩa Kinh Thánh theo nghĩa đen, trừ khi Chúa chỉ ra điều gì đó khác.

5. “Tùy theo loại” – câu 11, 12, 21, 24, 25. Mọi vật tự sinh sản tùy theo loại của nó. Bò sinh ra bò, khoai tây sản sinh ra khoai tây, cây sồi sanh cây sồi, và con người sanh ra con người. Không có sự lai tạp. Cây cối có thể được lai tạo, nhưng bỏ chúng một mình thì chúng sẽ thoái hóa. Một con ngựa và một con lừa có thể tạo ra một con la nhưng một con la không thể sinh ra một con la khác. Các loài có thể được lai tạo, thực vật hay động vật, nhưng để cho chúng làm điều đó một mình chúng sẽ thoái hóa. Cây sồi ngày nay cũng giống như khi Đức Chúa Trời tạo nên chúng trong đoạn một. Điều này là đúng khi nói đến chim chóc, thú vật, thực vật và con người.

BẢY NGÀY CỦA SỰ SÁNG TẠO

Ngày thứ nhất	– Sự phục hồi của sự sáng; phân chia sự sáng ra khỏi bóng tối.
Ngày thứ hai	– Sự phân chia các vùng biển. Bầu khí quyển và trọng lực của trái đất được điều chỉnh.
Ngày thứ ba	– Biển được tách ra khỏi đất liền. Thảm thực vật được sinh ra.
Ngày thứ tư	– Sự phục hồi các thiên thể - mặt trời, mặt trăng và các vì sao.
Ngày thứ năm	– Tạo ra tất cả các loài động vật biển và các loài chim bay trên trời.
Ngày thứ sáu	– Tạo ra tất cả các sinh vật trên cạn; tạo ra con người.
Ngày thứ bảy	– Đức Chúa Trời nghỉ mọi công việc Ngài đã làm.

Ngày Thứ Bảy Của Sự Sáng Tạo

Ngày Sa-Bát Đầu Tiên

2:1-3 – “Áy vậy, trời đất và muôn vật đã dựng nên xong rồi. Ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời làm xong các công việc Ngài đã làm, và ngày thứ bảy, Ngài nghỉ các công việc Ngài đã làm. Rồi, Ngài ban phước cho ngày thứ bảy, đặt là ngày thánh; vì trong ngày đó, Ngài nghỉ các công việc đã dựng nên và đã làm xong rồi.” Vào ngày thứ bảy của sự sáng tạo, Đức Chúa Trời nghỉ các công việc của Ngài. Chúa đã biến ngày thứ bảy này trở thành một ngày rất đặc biệt. Sau này trong lịch sử của Y-sơ-ra-ên, ngày này được gọi là ngày sa-bát, có nghĩa là “ngày nghỉ” (Xuất-hành 16:23). Ngày này được biệt riêng như một ngày thánh cho Chúa. Tại núi Si-nai, nó trở thành một phần của Luật-pháp.

Ngày thứ bảy mà Đức Chúa Trời nghỉ ngơi không chỉ là một sự kiện lịch sử và thần học, mà còn liên quan đến một kinh nghiệm thuộc linh trong đời sống của người tin Chúa (Ê-bơ-rơ 4:1-11). Điều này được sứ đồ Phao-lô giải thích trong Ê-bơ-rơ 4:10-11, “Vì ai vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, thì nghỉ công việc mình, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ công việc của Ngài vậy. Vậy, chúng ta phải gắng sức vào sự yên nghỉ đó, hầu cho không có một người nào trong chúng ta theo gương kẻ chằng tin kia mà vấp ngã.”

Có một sự yên nghỉ thuộc linh (một sa-bát thuộc linh) mà Chúa mong muốn mọi Cơ Đốc nhân đều được bước vào đó. Bởi ân điển, dân sự của Đức Chúa Trời có thể chấm dứt mọi nỗ lực của bản thân trong việc hoàn thành ý muốn của Đức Chúa Trời, và bước vào sự yên nghỉ, nhờ đó Đức Thánh Linh hoàn thành ý muốn của Ngài ở trong và qua đời sống của chúng ta. Ê-sai 11:10 nói, “nơi an nghỉ của Ngài sẽ được vinh hiển.” Trong trạng thái nghỉ ngơi thuộc linh này, chúng ta chấm dứt những ý kiến, tư tưởng và đường lối riêng của mình. Ngay cả môi lưỡi của chúng ta cũng phải bước vào sự yên nghỉ (Ê-sai 58:13).

Những Chi Tiết Về Sự Sáng Tạo

2:4-5 – “Áy là gốc tích trời và đất khi đã dựng nên, trong lúc Giê-hô-va Đức Chúa Trời dựng nên trời và đất. Và, lúc đó, chưa có một cây nhỏ nào mọc ngoài đồng, và cũng chưa có một ngọn cỏ nào mọc ngoài ruộng, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chưa có cho mưa xuống trên đất, và cũng chẳng có một người nào cày cấy đất nữa.” Đấng Tạo Hóa ở đây có danh xưng là Giê-hô-va. Chỗ mà từ “CHÚA” (LORD) được in hoa trong bản Kinh Thánh tiếng Anh của chúng ta, trong bản gốc chữ đó là Đức Giê-hô-va. Danh Giê-hô-va hàm chứa lẽ thật rằng chính Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu, và Ngài ban sự sống cho tất cả muôn loài vạn vật.

Để ý xa hơn thì thực vật và thảo mộc được tạo ra và đặt để làm thực phẩm cho con người. Đất không tự mình sanh ra hoa lợi. Điều này được thực hiện bởi quyền năng của Đấng Toàn Năng. Mưa cũng là một món quà từ Chúa. Trời không mưa cho đến khi Chúa khiến trời mưa. Cũng

giống như vậy, ân điển không tự mình phát triển trong tâm lòng của một tín hữu; đó là công việc của Đức Chúa Trời.

Con người được tạo ra từ bụi đất (Sáng-thế ký 2:7), thứ mà bao phủ bề mặt trái đất. Linh hồn, mặt khác, không được tạo ra từ bụi đất như thân thể. Thật đáng buồn vì sau đó, linh hồn đã bám chặt lấy đất và ham mến các sự ở dưới đất (Cô-lô-se 3:1-2). Chẳng bao lâu nữa, tất cả chúng ta phải khai trình trước mặt Đức Chúa Trời về những gì chúng ta đã làm với cuộc sống và với linh hồn của chúng ta. Có ích gì không nếu chúng ta có được cả thiên hạ mà mất đi linh hồn mình (Ma-thi-ơ 16:26)? Kẻ ngu dại coi thường linh hồn của mình bằng việc quan tâm cho thân thể của họ hơn là linh hồn.

Ưu Thế Của Thời Kỳ Tiền Nước Lụt

2:6 – *“Song có hơi nước dưới đất bay lên tưới khắp cùng mặt đất.”* Từ bằng chứng về phần còn lại của thảm thực vật cổ và đời sống động vật tiền nước lụt (hay trước thời kỳ hồng thủy), dường như trái đất ban đầu được tạo dựng trong Sáng-thế ký 1:2b khác hẳn so với trái đất mà chúng ta biết ngày nay. Với bằng chứng thu được về cây gỗ đỏ ở các vùng địa cực và các loài cây ăn quả đẹp mắt ở khu vực vòng Bắc Cực, chúng ta phải đưa ra kết luận rằng trái đất nghiêng trên trục của nó trong suốt thời gian diễn ra trận lụt. Trước thời điểm này, rõ ràng trái đất là một nơi rất dễ chịu với khí hậu ôn đới toàn cầu. Động vật và thực vật đã phát triển đến kích thước lớn hơn so với những loài cùng loại ngày nay. Tuổi thọ của con người và động vật cao gấp mười lần so với thời đại chúng ta.

Rất có thể kích thước của con người thời đó cũng lớn hơn bây giờ, với điều kiện sống lý tưởng như vậy. Đáng chú ý là kích thước vật lý của con người nhìn chung đang có chiều hướng gia tăng trên toàn thế giới, đặc biệt là giới phương Tây do điều kiện sống và thói quen ăn uống tốt hơn. Những người sống cách đây 400 năm, trung bình, chỉ cao năm feet bốn inch (khoảng 1m65). Đó là một sự khác biệt đáng kể so với những vận động viên to con của môn bóng rổ ngày nay, thường cao bảy feet (trên 2m)

Khi nghiên cứu các hóa thạch và những tàn tích còn sót lại của thời kỳ tiền nước lụt, người ta đã phát hiện ở các vùng cực nam của trái đất, chung quanh Nam Cực và các nơi khác, rõ ràng là thế giới đã từng có khí hậu rất ôn hòa từ bắc chí nam. Thảm thực vật, thế giới động vật, các khoáng sản, và chắc chắn là cả loài người, đã từng được hưởng một vòng đời dài hơn nhiều trong điều kiện thuận lợi như vậy. Khi Chúa nói rằng sự sáng tạo của Ngài là tốt lành, thì nó thực sự rất tốt lành; và môi trường xung quanh là cực kỳ lý tưởng. Quả thật, như Vua Sa-lô-môn đã nói, Chúa làm mọi sự tốt đẹp trong thời điểm của Ngài (Truyền-đạo 3:11).

2:7 – *“Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh.”* Con người không được tạo ra theo cách giống như những con

vật. Các loài vật được tạo ra thông qua lời phán của Đức Chúa Trời, trong khi Đức Chúa Trời đích thân nắn nên con người bởi chính tay Ngài. Trên thực tế, con người có sự sống của Thánh Linh Đức Chúa Trời vận hành qua chính bản thể của mình. Đức Chúa Trời là ánh sáng chiếu soi cho mọi người bước vào thế gian. Sự khác biệt giữa con người và thú vật được vua Sa-lô-môn nhấn mạnh trong Truyền-đạo 3:21, trong đó ông tuyên bố rằng thần của loài người thăng lên, hồn của loài thú sa xuống dưới đất.

Cây Trồng Trong Vườn Ê-đen (2:8-14)

2:8 – “*Đoạn, Giê-hô-va Đức Chúa Trời lập một cảnh vườn tại Ê-đen, ở về hướng Đông, và đặt người mà Ngài vừa dựng nên ở đó.*” Điều này tiết lộ tính cách và bản chất của Cha Thiên Thượng chúng ta, rằng Ngài yêu vẻ đẹp của sự sống và điều này được mô phỏng bởi một khu vườn đầy cây cối đẹp mắt. (Cái tên Ê-đen có nghĩa là “sự vui thỏa” hay “niềm vui thích”). Ở nước Anh, chúng tôi có một câu nói rằng ‘con người gần Chúa nhất khi ở trong một khu vườn.’ Có lẽ không phải là không đúng khi nói nó xuất phát từ câu chuyện về sự sáng tạo.

2:9 – “*Giê-hô-va Đức Chúa Trời khiến đất mọc lên các thứ cây đẹp mắt, và trái thì ăn ngon; giữa vườn lại có cây sự sống cùng cây biết điều thiện và điều ác.*” Tuy nhiên, lời sống bình dị này có một mục đích mà chúng ta cần phải hiểu để chúng ta có thể đưa ra đánh giá trọn vẹn hơn về Cha Thiên Thượng đầy yêu thương của chúng ta. Đức Chúa Trời là thánh, nhưng Ngài không tạo ra con người là thánh. A-đam được tạo ra trong trạng thái ngây thơ vô tội. Mong muốn tối thượng của Đức Chúa Trời vẫn luôn là làm cho con người được nên thánh.

Sự Khác Biệt Giữa Thánh Khiết Và Vô Tội

Sự khác biệt giữa thánh khiết và vô tội có thể được minh họa rõ ràng nhất qua câu chuyện về cậu bé và lọ bánh quy. Bước vào bếp, cậu bé nhận ra mẹ mình vừa nướng xong một mẻ bánh quy thật ngon và đặt chúng vào trong một cái lọ. Vì thế, cậu cả gan và không chút do dự thò tay vào trong lọ rồi lấy ra một cái. Đang nhai ngấu nghiến, cậu nhìn thấy mẹ mình và nói với bà rằng bánh rất ngon. Tuy nhiên, mẹ cậu nói rằng những cái bánh đó là để ăn trong buổi uống trà và cậu không được ăn thêm nữa cho đến lúc đó.

Không may, sự cám dỗ thật khó cưỡng, và khi mẹ cậu không có ở đó, cậu đưa tay vào lọ và lấy thêm một cái khác. Do đó tình trạng vô tội của cậu đã bị mất. Nếu cậu đi qua cái lọ đựng bánh quy mà không lấy thêm một cái nào khác, cậu sẽ nên thánh. Sự thánh khiết là tình trạng biết điều răn và không sa vào cám dỗ. Đó là tách biệt khỏi tội lỗi. Sự thánh khiết là biết chọn điều lành và từ bỏ điều dữ (Ê-sai 7:15).

Vì thế Chúa đã chu cấp một cách rộng rãi các nhu cầu cho mọi tạo vật của Ngài. Đây là một lẽ thật mà chúng ta cần nắm vững trong lòng, vì ngay chính Chúa cũng dạy chúng ta hãy tin cậy

Cha Thiên Thượng của chúng ta một cách tuyệt đối. “Vậy nên Ta phán cùng các ngươi rằng: Đừng vì sự sống mình mà lo đồ ăn uống; cũng đừng vì thân thể mình mà lo đồ mặc. Sự sống há chẳng quý trọng hơn đồ ăn sao, thân thể há chẳng quý trọng hơn quần áo sao?”(Ma-thi-ơ 6:25). Tất cả những gì cần thiết cho khu vườn và các tạo vật của Ngài đã được trang bị, bao gồm một con sông.

2:10 – “*Một con sông từ Ê-đen chảy ra đặng tưới vườn; rồi từ đó chia ra làm bốn ngả.*” Vì vườn Ê-đen thuộc linh đại diện cho *khu vườn của tám lòng chúng ta*, điều quan trọng là chúng ta, cũng giống như khu vườn ban đầu, có dòng sông của Đức Chúa Trời chảy ra từ chúng ta. Nó sẽ tuôn ra từ mạch nước đang sôi sục trong lòng chúng ta (Giăng 4:14), và giống như sông nước hằng sống chảy tuôn từ bên trong con người sâu thẳm nhất của mỗi người, cũng sẽ chảy đến tất cả những ai ở xung quanh chúng ta (Giăng 7:37-39).

2:11 – “*Tên ngả thứ nhất là Bi-sôn; ngả đó chảy quanh xứ Ha-vi-la, là nơi có vàng*” Bi-sôn có nghĩa là “dòng chảy tự do.” Không có gì ngăn trở dòng chảy. Con sông này giờ đây không còn nữa, nhưng hãy nhớ rằng trái đất trong những ngày đó có lẽ là một lục địa rộng lớn không bị chia cắt bởi các đại dương, nó cũng có thể là sông Nin. Quan điểm này được ưa chuộng bởi một số học giả.

Xứ Ha-vi-la có khả năng là vương quốc Ả-rập Xê-út ngày nay. Vì vậy, thượng nguồn của sông Nin trong những ngày đó có thể là nằm ở vùng đất Lưỡi Liềm Màu Mỡ và bao quanh địa phận của Ả-rập. Cũng cần nhớ rằng, vào thời kỳ trước con hồng thủy, không có các vùng sa mạc nhưng mọi nơi đều được tưới nước vì có hơi nước từ dưới đất bay lên tưới khắp cùng mặt đất (Sáng-thế ký 2: 6).

2:12 – “*Vàng xứ này rất cao; đó lại có nhũ hương và bích ngọc.*” Câu này có thể được hiểu rõ nhất bằng cách dịch nó là “ngọc trắng và đá xanh là hai thứ quý giá” phổ biến ở xứ Ả-rập.

2:13 – “*Tên sông thứ nhì là Ghi-hôn, chảy quanh xứ Cu-sơ.*” Ghi-hôn, có nghĩa là “tuôn ra”, nó cũng có thể là sông Nin vì sông Nin ngày nay của chúng ta chảy qua một phần của xứ Ê-thi-ô-pi-a và Xu-đăng.

2:14 – “*Tên sông thứ ba là Hi-đê-ke, chảy về phía đông bờ cõi A-si-ri. Còn sông thứ tư là sông Ô-phơ-rát.*” Hi-đê-ke là tên tiếng Do Thái của con sông thứ ba chảy từ vườn Địa đàng. Hầu hết các bản dịch hiện đại đều dịch nó thành Ti-gơ-rit.

Các khu vực quan trọng của lịch sử thế giới về sau này chịu ơn khu vườn của sự sáng tạo ban đầu của Đức Chúa Trời cho điều kiện màu mỡ của mình. Con sông Hi-đê-ke vẫn còn trong Đa-ni-ên 10:4 nhưng được biết đến với phiên âm Ti-gơ-rit. Việc Hi-đê-ke vẫn được nhắc đến trong Thánh Kinh cho đến thời Đa-ni-ên cũng đủ cho thấy rằng hai con sông này (Hi-đê-ke và Ô-phơ-rát) đã tưới nước cho vùng Lưỡi liềm Màu mỡ, chỉ đến vị trí ban đầu của Vườn Địa Đàng.

Đặt Con Người Vào Trong Khu Vườn

2:15 – “Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cánh vườn Ê-đen để trông và giữ vườn.” Do đó, công việc ban đầu mà Đức Chúa Trời giao cho con người là làm vườn. Chúa gọi chính Ngài là người trông (Gia-cơ 5:7, Giăng 15: 1), điều này cho thấy một cách thuyết phục rằng Đức Chúa Trời yêu những khu vườn. Ý nghĩa gốc của thiên đàng là một khu vườn (Khải-huyền 2:7). Tâm lòng của chúng ta cũng được ví như những khu vườn, phải được chăm sóc hàng ngày, kẻo rễ ác sẽ mọc lên nhanh chóng (Hê-bơ-rơ 12:15).

Mạng Lệnh Của Đức Chúa Trời

Con Người Được Dựng Nên Để Được Thử Nghiệm

2:16-17 – “Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Ngươi được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai ngươi ăn, chắc sẽ chết.” Không chỉ con người được trao cho quyền tự do để hưởng mọi hoa trái của thiên đường, mà còn là sự sống đời đời, và điều này được đảm bảo dựa vào sự vâng phục của người. Tuy nhiên, đã có một thử thách được đặt ra để kiểm tra sự vâng lời của người.

Bởi sự vi phạm, người sẽ mất đi đặc ân của Đấng Tạo Hóa, và xứng đáng nhận lấy cơn giận của Ngài cùng tất cả các hệ lụy khủng khiếp của điều đó, để người phải chịu đau đớn, bệnh tật và cái chết. Tệ hơn thế, người sẽ mất đi ảnh tượng thánh khiết của Đức Chúa Trời, và tất cả sự an nhàn sung túc của ân huệ Ngài. Người sẽ cảm thấy dằn vặt bởi những đam mê tội lỗi, và nỗi kinh hoàng về sự báo trả đời đời đến từ Đấng Tạo Hóa, trừ phi chính Đức Chúa Trời Ngài ban cho một cửa lối hy sinh tối cao.

Một trong những điều đầu tiên chúng ta học được về con người *ngay từ buổi ban đầu* là người được tạo ra để được thử nghiệm và chứng thực. Đức Chúa Trời tìm kiếm những cá nhân mà chọn yêu Ngài bằng ý chí tự do của riêng họ. Chúa không bao giờ ép chúng ta yêu Ngài bằng sự ràng buộc. Thay vào đó, Ngài đã ban cho chúng ta vô số phước lành để bày tỏ tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta, và Ngài tìm kiếm sự đáp lại từ con người.

Những thử thách là nhằm mục đích kiểm tra chúng ta để xem trong tâm lòng của chúng ta có những gì. Thử thách cũng cho thấy liệu Đức Chúa Trời có giữ vị trí độc tôn trong tình cảm của chúng ta hay không. Áp-ra-ham đã bị thử thách để xem liệu Y-sác và những lời hứa có quan trọng hơn chính Đức Chúa Trời không (Sáng-thế ký 22). Chúa đang thử thách chúng ta mọi lúc (Gióp 7:17-18). Sứ đồ Phao-lô đã cảnh báo những trưởng lão ở Ê-phê-sô rằng Hội Thánh sẽ bị thử thách (Công-vụ 20:28-31). Đức Chúa Trời thậm chí còn cho phép những tà giáo tồn tại trong Hội Thánh của Ngài để xem ai là chân chính và ai là không (1 Cô-rinh-tô 11:19, Phục-truyền 13:1-3).

Hai Loại Cây

Đức Chúa Trời đã truyền lệnh cho A-đam và Ê-va không được đụng đến cây biết điều thiện và điều ác (Sáng-thế ký 2:16-17). Cây này cũng có thể được gọi là *cây lương tâm*. Còn một cây đáng chú ý khác trong vườn là *cây sự sống* (Sáng-thế ký 2:9, 3:22-24). Nếu một người ăn quả của cây sự sống, người đó sẽ sống mãi mãi (Khải-huyền 2:7). Hai cây này là những cây theo đúng nghĩa đen trong một khu vườn theo đúng nghĩa đen, ở Trung Đông.

A-đam và Ê-va bị cấm ăn trái của cây lương tâm. Trên thực tế, họ được bảo rằng thậm chí còn không được *chạm* vào nó. *Động chạm* luôn dẫn đến rắc rối. Con Rắn, cũng được gọi là Kẻ Cấm Dỗ, đã thuyết phục Ê-va rằng bà sẽ giống như Chúa nếu như bà ném thử cây lương tâm (Sáng-thế ký 3:2-3).

Dựng Nên Người Nữ

2:18 – “*Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Loài người ở một mình thì không tốt; Ta sẽ làm nên một kẻ giúp đỡ giống như nó*” Vì vậy, chúng ta thấy rằng đàn ông không trọn vẹn nếu không có phụ nữ, và vai trò chính của người nữ, ngoại trừ việc sinh con, là khích lệ chồng mình và giúp người hoàn thành nhiệm vụ mà Đức Chúa Trời đã đặt để cho người trên đất.

Đặt Tên Cho Các Loài Vật

2:19-20 – “*Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy đất nắn nên các loài thú đồng, các loài chim trời, rồi dẫn đến trước mặt A-đam để xem người đặt tên chúng nó làm sao, hầu cho tên nào A-đam đặt cho mỗi vật sống, đều thành tên riêng cho nó. A-đam đặt tên các loài súc vật, các loài chim trời cùng các loài thú đồng; nhưng về phần A-đam, thì chẳng tìm được một ai giúp đỡ giống như mình hết.*”

Vì có một số người muốn chúng ta tin rằng con người đã tiến hóa từ loài khỉ, chúng ta nên lưu ý rằng con người đầu tiên cực kỳ thông minh. Ông có thể đặt tên cho hơn 500.000 loài sinh vật theo đặc điểm của chúng. Người nào ngày nay sở hữu vốn từ vựng đạt đến tầm như vậy?

Không thể tìm được một kẻ giúp đỡ cho con người trong vương quốc của các loài động vật vì chỉ có thần linh trong lòng người mới biết được những sự trong lòng người (1 Cô-rinh-tô 2:11). Do đó, chỉ một người được tạo ra giống như con người mới có thể có khả năng thấu hiểu được nhu cầu của con người và có thể mang lại sức mạnh cùng sự an ủi cho người. Vì vậy, Đức Chúa Trời đã tạo ra người nữ.

Giấc Ngủ Sâu

2:21 – “Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm cho A-đam ngủ mê, bèn lấy một xương sườn, rồi lấp thịt thế vào.” Trong Thánh Kinh, chúng ta tìm thấy ba trường hợp ngủ sâu. Cả ba đều biểu thị những sự kiện hết sức trang trọng. Trường hợp của Áp-ra-ham khi Đức Chúa Trời lập một giao ước tối cao với ông và dòng dõi của ông để ban cho họ vùng đất Ca-na-an (Sáng-thế ký 15:12-17). Một tình huống khác là khi Đức Chúa Trời khiến Sau-lơ chìm vào giấc ngủ sâu để kiểm tra sự toàn vẹn của tấm lòng Đa-vít (1 Sa-mu-ên 26).

Tôi đã có những kinh nghiệm tương tự khi Đức Chúa Trời muốn làm những điều phi thường bên trong và thông qua đời sống của cá nhân tôi, và tôi hiểu rằng đó hoàn toàn là do Đức Chúa Trời chứ không phải tôi đã làm được những việc đó bởi sức của riêng tôi.

Thiết Lập Hôn Nhân Thiên Thượng

2:22 – “Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã lấy nơi A-đam làm nên một người nữ, đưa đến cùng A-đam.” Vậy thì mặc dù người nam sanh bởi người nữ, nhưng từ ban đầu người nữ ra từ người nam (1 Cô-rinh-tô 11:8-12). Ôi, ai có thể thấu hiểu được sự khôn ngoan và hiểu biết của Đức Chúa Trời vì đường lối của Ngài nào ai hiểu được (Rô-ma 11:33)!

“Ngài đưa nàng đến cùng người nam.” Tôi tin rằng đây là sự thiêng liêng trong hôn nhân. Đức Chúa Trời mang người phụ nữ mà Ngài chọn đến cho chúng ta, và chúng ta những người nam không phải đi ra ngoài để tìm kiếm cho mình một cô dâu. Điều này được minh họa khi Đức Chúa Trời dẫn dắt Ê-li-ê-se, đầy tớ của Áp-ra-ham, trong việc lựa chọn một cô dâu cho Y-sác.

Đây là trải nghiệm hạnh phúc của riêng tôi. Người vợ yêu quý của tôi được mang đến cho tôi từ tận bờ biển phía tây của Hoa Kỳ đến Châu Âu, một khoảng cách 7000 dặm. Và chúng tôi đã có một cuộc hôn nhân phước hạnh vì Đức Chúa Trời đã mang chúng tôi đến với nhau. Đức Chúa Trời có quyền chọn bạn đời cho chúng ta. Chúng ta phải sẵn lòng chấp nhận *sự lựa chọn của Ngài* và đừng bất tuân hoặc tự chọn theo ý riêng của mình.

Xương Bờ Xương Ta

2:23-24 – “A-đam nói rằng: Người này là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người này sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có. Bởi vậy cho nên người nam sẽ lìa cha mẹ mà dính dứu cùng vợ mình, và cả hai sẽ nên một thịt.” Vì vậy, người nam và người nữ được kết hiệp với nhau trong hôn nhân thánh mà theo lời của Chúa chúng ta thì họ đã trở nên “một thịt.” Ma-thi-ơ 19:4-6 nói, “...Các ngươi há chưa đọc lời chép về Đấng Tạo Hóa, hồi ban đầu, dựng nên một người nam, một người nữ, và có phán rằng: Vì có đó người nam sẽ lìa cha mẹ, mà dính dứu với vợ mình; hai người sẽ cùng nên một thịt hay sao? Thế thì, vợ chồng không phải là

hai nữa, nhưng một thịt mà thôi. Vậy, loài người không nên phân rẽ những kẻ mà Đức Chúa Trời đã phối hiệp!”

Lẽ thật này cũng được sứ đồ Phao-lô áp dụng để chỉ về sự hiệp thông kì diệu giữa Đấng Christ và Hội Thánh của Ngài trong Ê-phê-sô 5:30-32, “vì chúng ta là các chi thể của thân Ngài. Vậy nên người đàn ông phải lìa cha mẹ mà dính dít với vợ mình, hai người cùng nên một thịt. Sự mầu nhiệm ấy là lớn, tôi nói về Đấng Christ và Hội Thánh vậy.” Hôn nhân do đó là một loại hình bóng chỉ mối quan hệ của chúng ta với Đấng Christ. Thông qua hôn nhân, chúng ta bắt đầu học được cách liên hệ với Đấng Christ, Chàng Rể Thiên Thượng của chúng ta một cách trọn vẹn hơn.

2:25 – “*Vả, A-đam và vợ, cả hai đều trần truồng, mà chẳng hổ thẹn.*” Ở đâu không có tội lỗi, ở đó không có sự xấu hổ. Mặc dù A-đam được tạo dựng theo ảnh tượng của Chúa, nhưng vẫn còn thiếu một cái gì đó. Về mặt đạo đức, A-đam và Ê-va giống như những đứa trẻ không biết tốt xấu. Lúc này họ vẫn chưa ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác. Chúa muốn giữ họ ở trong tình trạng vô tội cho đến khi tất cả các thử thách được hoàn tất.

PHẦN HAI

Sự Sa Ngã Của Loài Người

3:1-14

Con Rắn Dụ Đổ Ê-Va

3:1 – “Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống qui quyết hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các người không được phép ăn trái các cây trong vườn sao?” Sa-tan và tất cả thiên sứ sa ngã của nó có khả năng biến đổi mình thành hình của động vật hoặc con người, hay thậm chí là thiên sứ sáng láng (2 Cô-rinh-tô 11:14-15). Trong trường hợp này, Sa-tan chọn xuất hiện trước mặt con người với hình một con rắn. Điều thú vị là ngay từ đầu con rắn có khả năng nói chuyện. Hẳn rõ ràng là kẻ chủ mưu của sự cám dỗ. Đây cũng là bản sao của kẻ đã cám dỗ Đấng Christ trong đồng vắng suốt 40 ngày (Ma-thi-ơ 4:1-11).

Cả A-đam đầu tiên và A-đam cuối cùng đều được cho phép chịu thử nghiệm bởi Sa-tan. A-đam đầu tiên thất bại nhưng A-đam cuối cùng đã không chịu khuất phục. Ngợi khen danh Chúa! Sinh vật quý quyết này với tất cả sự xảo quyết của mình đã tìm cách tạo ra sự nghi ngờ trong tâm lòng của Ê-va liên quan đến tính hợp lý trong điều răn của Đức Chúa Trời. Do đó, bằng cách pha trộn sự thật với sự sai trật, như cách mà kẻ ác thường làm, con rắn đã đạt được mục tiêu của mình, khiến Ê-va ăn trái cấm.

Sức Hấp Dẫn Của Sự Cám Dỗ Được Giải Thích

3:2 – “Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn.” Tiếp tục đối thoại với kẻ cám dỗ của linh hồn mình là rất không khôn ngoan và cực kỳ nguy hiểm. Cái giá phải trả cuối cùng là rất đắt. Khi Đấng Christ bị cám dỗ, Ngài đã đáp lại Sa-tan bằng những lời quở trách trong Kinh Thánh và chúng ta cũng nên làm vậy trong hoàn cảnh tương tự. Hơn nữa, Ê-va không nên đi xa sự che chở của cô là A-đam.

3:3 – “Song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá động đến, e khi hai người phải chết chẳng.” Ê-va tuyên bố chính xác điều Chúa đã phán. Tuy nhiên, kẻ cám dỗ đã không từ bỏ. Nó tấn công từ mọi góc độ.

3:4 – “*Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai người chẳng chết đâu.*” Đây hoàn toàn là một sự dối trá, mà con rắn, cha của sự nói dối, đã không ngần ngại sử dụng. Trên thực tế, Sa-tan nói rằng sẽ không có sự phán xét. Sau khi gieo sự nghi ngờ vào Lời của Đức Chúa Trời, rắn đã tấn công vào chủ đề về sự phán xét hậu đến, bằng cách nói rằng không có hậu quả cho việc không vâng lời.

3:5 – “*Nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác.*” Tuyên bố này có phần đúng, nhưng nó cũng là một nửa sự thật mà kẻ thù có ý định sử dụng để gài bẫy hai người. Điều này tương tự như chiến thuật mà Sa-tan đã sử dụng để cám dỗ Đấng Christ, A-đam cuối cùng. Kẻ cám dỗ đã cố gắng làm cho A-đam và Ê-va tìm kiếm một lối tắt để có được điều mà Chúa đã lên kế hoạch cho đời sống của họ. A-đam chắc chắn đã được dựng nên trong tình trạng giống như một vị thần vì ông thực sự là con của Đức Chúa Trời và được dựng nên theo hình ảnh của Ngài (Lu-ca 3:38).

Tương tự như vậy, Đấng Christ được hứa ban cho mọi nước trên thế gian nếu Ngài chịu thờ lạy Sa-tan. Đấng Christ vốn đã là người thừa kế của tất cả các vương quốc trên thế gian này, nhưng Sa-tan hứa dâng nó cho Ngài bên ngoài ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúng ta cũng có ví dụ kinh điển về Áp-ra-ham, là người tìm cách hoàn thành ý muốn của Đức Chúa Trời qua Ich-ma-ên thay vì chờ đợi Y-sác của mình.

3:6 – “*Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa.*”

Vì vậy, người nữ đã xem xét và chăm chú vào những phẩm chất của cái cây bị cấm này. Trái của nó thì:

1. *Ăn ngon.* Nhiều người, than ôi, đã nghĩ đến cái bụng của họ trước ý muốn của Đức Chúa Trời. Phao-lô đã viết, “họ lấy bụng mình làm chúa mình...chỉ tư tưởng về các việc thế gian mà thôi.” khi ông than thở về tình trạng thuộc linh của nhiều người ở thành Phi-líp (Phi-líp 3:18-19).
2. *Trông đẹp mắt.* Nhiều tội lỗi bắt đầu với đôi mắt. Ví dụ, Lót đã đưa ra những quyết định quan trọng theo những gì ông nhìn thấy trong tự nhiên bằng đôi mắt của mình mà không cầu hỏi ý Chúa (Sáng-thế ký 13:10-11). Sô-đôm trông giống như một nơi tuyệt đẹp để sống, nhưng tội lỗi của nó đã chín muồi để chịu sự phán xét.

Đấng Christ không phán xét theo mắt mình thấy, Ngài cũng không đoán định dựa theo những gì Ngài đã nghe (Ê-sai 11:3). Ngài có sự hiểu biết và quan điểm của Cha Thiên Thượng vì Ngài tin cậy nơi Cha.

3. *Hơn nữa nó quý vì để mở trí khôn.* Về việc theo đuổi sự khôn ngoan và tri thức bên ngoài ý muốn của Đức Chúa Trời, chúng ta phải cẩn thận, vì nhiều người đã mắc sai lầm. Kinh Thánh cảnh báo, “Ta sẽ hủy phá sự khôn ngoan của người khôn ngoan, Tiêu trừ sự thạo biết

của người thạo biết” (1 Cô-rinh-tô 1:19). Chúng ta phải tìm kiếm sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, không phải sự khôn ngoan của loài người.

Cô-lô-se 2:8 khuyên rằng, “Hãy giữ chừng, kẻo có ai lấy triết học và lời hư không, theo lời truyền khẩu của loài người, sơ học của thế gian, không theo Đấng Christ, mà bắt anh em phục chằng.” Đáng buồn thay, nhiều Cơ Đốc nhân đã đánh mất đức tin của mình khi theo học tại các trường cao đẳng của thế gian.

Ê-Va Đã Bị Lừa Dối – A-Đam Thì Không

Ý nghĩa của việc A-đam ăn trái cấm phải được phân tích cẩn thận. Sứ đồ Phao-lô nói với chúng ta rằng A-đam không bị lừa dối, nhưng chính người nữ đã bị dỗ dành mà sa vào tội lỗi (1 Ti-mô-thê 2:14). Rõ ràng, con rắn và Ê-va đã đối thoại với nhau khi không có A-đam ở đó. Sau khi con rắn lừa được Ê-va, A-đam mới đến nơi và nhận ra những gì bà đã làm. Do đó, ông dự phần trong việc ăn trái cấm với bà vì một vài lý do.

Thứ nhất, dường như đây là điều hiển nhiên ngay từ Sáng-thế ký 3:17 rằng Ê-va cũng giống như Đa-li-la (Các-quan-xét 16:15-16) đã kiên trì mời gọi A-đam ăn trái đó. Thứ hai, khi nhìn thấy A-đam trong một khái tượng, tôi được bày tỏ cho biết qua sự mặc khải rằng ông đã bị chi phối bởi những cảm xúc trong phần hồn của mình. Nhận ra rằng Ê-va sẽ chết và ông sẽ mất bà cũng như bị chia cách khỏi bà mãi mãi; ông đã chấp nhận cùng phạm tội với Ê-va và trở nên tội lỗi vì bà.

Có một sự tương đồng giữa hai A-đam. Cả A-đam đầu tiên và A-đam cuối cùng đều trở nên tội lỗi vì cô dâu của họ. A-đam đầu tiên đi theo con đường bất tuân, chọn Ê-va vượt trên ý muốn của Thượng Đế, trong khi A-đam cuối cùng trở nên tội lỗi như một đày tớ vâng lời để cứu nàng dâu của Ngài. Ôi, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời toàn năng của chúng ta, ai có thể hiểu được!

Bảy Tật Chúng Ta Thừa Hưởng Từ Cha Mẹ Đầu Tiên Của Mình

Những nhược điểm và khuynh hướng sau đây đã được truyền lại cho chúng ta từ A-đam và Ê-va, cha mẹ đầu tiên của chúng ta. Khi họ sa ngã, chúng ta sa ngã, vì chúng ta đã ở trong họ (Sáng-thế ký 3).

1. Nghi ngờ Lời Chúa, chất vấn hoặc thách thức những gì mà Đức Chúa Trời đã phán
2. Kiêu ngạo, tham vọng, mong muốn trở thành một ai đó hoặc đạt được thứ gì đó mà Thượng Đế không có ý định hướng chúng ta đến điều đó
3. Tò mò muốn biết những điều cấm kỵ
4. Đưa ra quyết định theo cảm xúc và bởi những điều xuất hiện trước mắt
5. Đê cao tình cảm con người lên trên tình yêu của Đức Chúa Trời
6. Sợ hãi việc đến với sự sáng và phơi bày tấm lòng của mình với Đức Chúa Trời và người khác

7. Đồ lỗi cho người khác để giảm bớt cảm giác tội lỗi của chính mình.

3:7 – “*Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân.*” Tình trạng vô tội của họ giờ đã mất, họ cố gắng che giấu tội lỗi của mình. Gióp nói, “Nếu tôi có che tội mình như A-đam, mà giấu sự gian ác mình ở trong lòng” (Gióp 31:33). Chúng ta không thể che giấu tội lỗi của mình trước mặt Chúa.

Lá cây vả nói về sự ngọt ngào, nhưng sự ngọt ngào và những việc làm tốt của chúng ta cũng không thể chuộc tội cho sự vi phạm của chúng ta. Nhiều người tìm cách làm như A-đam; tuy nhiên, việc gia tăng công đức, bất kể công việc đó là gì, cũng không thể che đậy được tội lỗi của chúng ta. Ê-sai 64:6 nói rằng mọi việc công bình của chúng ta chỉ giống như áo nhớp trước mặt Ngài (Rô-ma 10:3, Phi-líp 3:9).

3:8 – “*Lối chiều, nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, A-đam và vợ ả mình giữa bụi cây, để tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời.*” Trường hợp này đúng với tất cả chúng ta, ta thường có mong muốn chạy trốn khỏi sự hiện diện của Chúa khi tội lỗi chen vào mối quan hệ giữa ta và Ngài.

Đức Chúa Trời Gọi A-Đam Và Ê-Va Trả Lời

3:9 – “*Giê-hô-va Đức Chúa Trời kêu A-đam mà phán hỏi rằng: Ngươi ở đâu?*” Bản chất của Người Chăn Hiền Lành là luôn kiếm chúng ta khi chúng ta bị lạc mất bởi tội lỗi hay do thiếu hiểu biết. Hãy nhớ những câu chuyện dụ ngôn về đứa con hoang đàng và con chiên lạc. Chúa luôn chủ động tìm kiếm con người. Chúng ta yêu mến Ngài bởi vì Ngài đã yêu chúng ta trước (1 Giăng 4:19, Rô-ma 3:11-12).

3:10 – “*A-đam thưa rằng: Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi vì tôi lỏa lồ, nên đi ả mình.*” Sự hiện diện của Đức Chúa Trời đã từng là một niềm vui thỏa đối với tổ phụ đầu tiên của chúng ta thì bây giờ trở thành một điều đáng sợ. Tội lỗi phân cách chúng ta khỏi Đức Chúa Trời (Ê-sai 59:1-2) và những người khác. Bản chất sa ngã sinh ra tính ngờ vực, không tin tưởng, và suy diễn.

3:11 – “*Đức Chúa Trời phán hỏi: Ai đã chỉ cho ngươi biết rằng mình lỏa lồ? Ngươi có ăn trái cây Ta đã dặn không nên ăn đó chăng?*” Ở đây chúng ta thấy sự nhân từ của Chúa. Ngài đã cho A-đam một cơ hội để ăn năn, và tạo không khí thoải mái cho ông dễ dàng thú nhận mọi chuyện bằng cách hỏi những câu thích hợp. Thay vào đó, A-đam tìm cách biện minh cho chính mình.

3:12 -13 – “*Thưa rằng: Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán hỏi người nữ rằng: Ngươi có làm điều chi vậy? Người nữ thưa rằng: Con rắn dỗ dành tôi và tôi đã ăn rồi.*” Để biện minh cho chính mình, A-đam trên thực tế là

đang trách móc Chúa, đổ lỗi cho món quà mà Chúa đã ban cho ông là nguyên nhân khiến ông sa ngã. Theo sau đó là Ê-va.

Sự Phán Xét Dành Cho Con Rắn

3:14 – “*Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rủa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời.*” Trong Khải-huyền 12: 9 và 20: 2, Sa-tan cũng được gọi là *con rắn*. Con rắn, từ trạng thái ưu việt mà nó được hưởng từ lúc sáng tạo, giờ đã bị hạ xuống thành sinh vật thấp hèn và bị coi thường mà chúng ta biết ngày nay. Đây là lần đề cập đầu tiên về sự phán xét dành cho Sa-tan.

PHẦN BA

KẾ HOẠCH CỨU CHUỘC

3:15-24

Dòng Dõi Của Lời Hứa

3:15 – “*Ta sẽ làm cho mây cùng người nữ, dòng dõi mây cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mây, còn mây sẽ cắn gót chân người.*” Chúng ta có một hình ảnh về một người nam đang giày đạp dữ dội trên đầu một con rắn. Dòng dõi của người nữ là ám chỉ về Đấng Christ. Đức Chúa Trời tiết lộ kế hoạch của Ngài, kế hoạch mà đã được hình thành từ trước khi lập nền cho thế gian—lời hứa về một Đấng cứu chuộc sẽ giày đạp đầu con rắn, mặc dù gót chân Ngài sẽ bị thương trong quá trình này. Một cái đầu bị nghiền nát sẽ gây chết, nhưng gót chân bị thâm chỉ là tạm thời. Trên thập tự giá, Đấng Christ nghiền nát đầu của Sa-tan và tước đoạt tất cả quyền lực của nó. Thương tích của Đấng Christ chỉ là tạm thời. Ngài đã sống lại từ cõi chết ba ngày sau đó.

Còn có một sự thật khác cần được xem xét ở đây. Có sự nghịch thù giữa dòng dõi người nữ và dòng dõi của con rắn. Dòng dõi của người nữ là Đấng Christ nhưng đó cũng là những người theo Ngài. Dòng dõi của con rắn là ma quỷ, những thiên sứ sa ngã, và tất cả những người theo Sa-tan. Có một sự xung đột vĩnh viễn giữa dòng dõi tin kính và dòng dõi của con rắn. Cuối cùng người công bình cũng sẽ giành được chiến thắng cách cá nhân trước ma quỷ và nghiền nát đầu con rắn, thông qua Đấng Christ.

Hình Phạt Dành Cho Loài Người

3:16 – “*Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong con thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người.*” Chắc chắn cuộc sống của một người phụ nữ là cả một trùng khóc lóc. Người nữ có khuynh hướng cực kỳ nhạy cảm và dễ bị tổn thương bởi một lời nhận xét vô tình. Cuộc sống của người chỉ bao gồm một mong muốn làm hài lòng trước hết là cha mình và sau đó là chồng mình. Tuy nhiên, người nữ không có khả năng phân biệt tốt nên dễ bị lừa dối bởi những kẻ vô đạo đức.

Vợ tôi nhiều lần khuyên tôi nên quan tâm đến phụ nữ cho dù là họ còn trẻ, độc thân, đã ly hôn, hay góa bụa. Trong các nhà hàng, vợ tôi thường hết lòng bày tỏ sự tử tế với những nữ phục vụ dù

là ở độ tuổi nào, với lý do là họ buộc phải làm việc vất vả trong thời gian dài vì nhu cầu kinh tế trong hôn nhân.

Có một lời hứa mà theo đó sự rửa sả có thể được đảo ngược cho những người nữ nào trong Đấng Christ mà sống đời sống thánh khiết; “Dầu vậy, nếu đàn bà lấy đức hạnh mà bền đỗ trong đức tin, trong sự yêu thương, và trong sự nên thánh, thì sẽ nhân để con mà được cứu rỗi (1 Ti-mô-thê 2:15). Bản án về những sự buồn rầu và đau đớn khi làm mẹ được gán trên người phụ nữ có thể được giảm bớt nếu người tiếp tục trong đức tin, tình yêu thương, sự nên thánh, và phải lễ (nhớ rằng người chồng luôn là người đứng đầu trong nhà).

3:17-18 – “Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì ngươi nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì ngươi; trọn đời ngươi phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và ngươi sẽ ăn rau của đồng ruộng.” Điều kiện lý tưởng của vườn Ê-đen ban đầu khi con người được đặt vào đó đã thay đổi. Cây tật lê và gai góc giờ đây xuất hiện làm xấu đi công trình của Đức Chúa Trời, vì bản thân chúng nói về các công việc của xác thịt như được mô tả trong Ga-la-ti 5:19-21. Thêm vào đó là sự lao động khó nhọc mà A-đam phải gánh chịu như một án phạt.

3:19 – “Ngươi sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào ngươi trở về đất, là nơi mà có ngươi ra; vì ngươi là bụi, ngươi sẽ trở về bụi.” Về mặt tự nhiên con người đã chịu mất mát rất nhiều từ sự sa ngã, chưa kể đến việc mất đi các phước lành thuộc linh như sự hiện diện chân thật và liên tục của Đức Chúa Trời kính yêu của mình.

Sự Sa Ngã – Sự Rửa Sả

Chúng ta nên tạm dừng ở đây một chút để phân biệt giữa sự sa ngã và sự rửa sả. Sa ngã là sự bất tuân của con người. Sự rửa sả (đau đớn, nhọc nhằn, buồn khổ, và chết chóc) liên quan đến những sự kiềm hãm mà Đức Chúa Trời đã đặt trên con người sa ngã để giữ cho người đi đúng hướng (Sáng-thế ký 3:16-19, 5:29). Tất cả những phán xét này trên loài người không phải vì sự tức giận hay trả thù của Đức Chúa Trời, mà là hành động của lòng thương xót (Truyền-đạo 8:11). Khi con người sa ngã quá nhàn rỗi hoặc không gặp bất kỳ nghịch cảnh nào, người trở nên ngọt ngào, kiêu căng và cực kỳ xấu xa (Ê-xê-chi-ên 16:49-50, Thi-thiên 73:3-6). Đau đớn thường là điều cần thiết để triệt tiêu sự kiêu ngạo và khuynh hướng gian ác bên trong bản chất của chúng ta (Gióp 33:14-19, 1 Phi-e-rơ 4:1-2).

Theo Rô-ma 8:18-22, Đức Chúa Trời đã bắt phục muôn vật về sự hư không (hay sự đau khổ đáng thất vọng), nhưng cũng cho chúng sự trông cậy. Khi sự rửa sả đã làm trọn các công việc của mình, Đức Chúa Trời sẽ loại bỏ nó (Khải-huyền 22:3). Đôi khi Chúa cho phép một “cái giảm” tồn tại dai dẳng trong đời sống của chúng ta cho đến khi công việc của ân điển được thực hiện hoặc đến chừng tính ương ngạnh cố hữu trong chúng ta chịu thay đổi. Sứ đồ Phao-lô cần

một cái giũa để giữ cho ông đi đúng hành trình (2 Cô-rinh-tô 12:6-9). Một viên ngọc được hình thành dưới áp suất khủng khiếp. Đôi khi một tình huống xấu được cho phép kéo dài để hoàn thành một điều gì đó đẹp đẽ trong đời sống của chúng ta. Khi một nan đề hay kẻ thù đã thực hiện xong mục đích của nó, Đức Chúa Trời sẽ giải thoát chúng ta khỏi nó.

Bởi sự biết trước của Ngài, Đức Chúa Trời biết rằng con người sẽ sa ngã, nhưng Ngài chắc chắn đã không định sẵn sự sa ngã đó. Đức Chúa Trời không phải là tác giả của sự bất tuân, đừng bao giờ quy tội lỗi cho Đấng Chí Cao. Do đó, Ngài đã sắp đặt một cửa lễ hy sinh cho loài người sa ngã trước khi lập nền cho thế gian (1 Phi-e-rơ 1:18-20, Khải-huyền 13:8).

Nê-hê-mi 13:2b nói, “Đức Chúa Trời đổi sự rửa sả ra sự phước hạnh.” Đây là một nguyên tắc thiên thượng. Chúa có thể đảo ngược một lời rửa sả và biến nó thành một điều tốt lành khi con người ăn năn. Sự rửa sả tạo ra những hoàn cảnh và một nơi để làm hoàn thiện những điều sau đây – tính kiên nhẫn, lòng thương xót, sự nhu mì, tình yêu thương thật, đức tin, lòng trung thành, tiết độ, và nhiều phẩm chất tốt khác. Đức Chúa Trời sử dụng lời rửa sả để ban phước cho chúng ta.

3:20 – “*A-đam gọi vợ là Ê-va, vì là mẹ của cả loài người.*” Ý nghĩa sâu xa của Ê-va trong nguyên bản tiếng Do Thái là “người ban sự sống”. Từ đó về sau, đó là tên của bà.

3:21 – “*Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy da thú kết thành áo dài cho vợ chồng A-đam, và mặc lấy cho.*” Đức Chúa Trời đã không bỏ hai bậc cha mẹ đầu tiên của chúng ta trong tình trạng vô vọng như những tội nhân mà Ngài mặc cho họ áo dài bằng da thú, có lẽ là da của những con chiên, do đó một sinh vật vô tội đã bị tước đi mạng sống để che đậy cho họ. Điều này là hình bóng cho Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng mà sau này đã đổ huyết và chết vì tội lỗi của thế gian— kể cả những tội lỗi trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Hãy nhớ rằng, không đổ huyết thì không có sự tha tội (Hê-bơ-rơ 9:22). Đức Chúa Trời sẽ không chấp nhận sự che đậy tội lỗi theo cách của con người (lá vả). Ngài chỉ chấp nhận những gì Ngài quy định.

A-đam và Ê-va bị đuổi khỏi Vườn Địa Đàng

3:22-23 – “*Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Này, về sự phân biệt điều thiện và điều ác, loài người đã thành một bụi như Chúng Ta; vậy bây giờ, Ta hãy coi chừng, e loài người giơ tay lên cũng hái trái cây sự sống mà ăn và được sống đời đời chẳng. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn đuổi loài người ra khỏi vườn Ê-đen đặng cày cấy đất, là nơi có người ra.*”

Đức Chúa Trời hạ lệnh cho con người phải rời khỏi vườn; họ không được sống và tận hưởng khu vườn nữa. Điều này biểu thị cho việc A-đam và toàn bộ dòng dõi tội lỗi của ông đã bị loại ra khỏi sự hiệp thông mật thiết với Đức Chúa Trời, đó là phước hạnh và vinh quang của thiên đường. Chúa sai con người đến nơi của những công việc khó nhọc, không phải một chỗ

để bị tra tấn. Cha mẹ đầu tiên của chúng ta đã bị loại ra khỏi những đặc quyền của tình trạng vô tội của họ, nhưng họ đã không bị bỏ lại trong tuyệt vọng.

Con đường tới cây sự sống đã bị đóng lại. Từ đó về sau, thật vô ích cho A-đam và con cháu của ông để có thể trông chờ sự công bình, sự sống và hạnh phúc bởi giao ước của công việc. Vì điều răn của giao ước đó đã bị phá vỡ, và lời nguyền của nó có hiệu lực. Tất cả chúng ta đều chẳng ra chi, nếu chúng ta bị phán xét bởi giao ước đó. Đức Chúa Trời đã bày tỏ điều này cho A-đam, không phải để đẩy ông đến sự tuyệt vọng, nhưng để ông nhanh chóng tìm kiếm sự sống và hạnh phúc từ dòng dõi đã được hứa, vì bởi Đấng ấy mà một con đường mới và sống vào trong nơi chí thánh được mở ra cho tất cả chúng ta.

Một cách đây lòng thương xót, vì để loài người không thể tiếp tục mãi trong điều kiện tội lỗi của mình, Chúa ngăn cản họ ăn trái cây sự sống. Cái chết cũng là một hành động của lòng thương xót bởi vì khi chết thân thể tội lỗi của chúng ta bị phá hủy, và sau đó sống lại trong sự sống mới vào thời điểm phục sinh mà không có tội lỗi trong các chi thể của nó. Sự cứu chuộc của chúng ta chưa hoàn tất cho đến khi chúng ta nhận được thân thể mới của mình (Rô-ma 8:20-23).

PHẦN BỐN

Dòng Dối Tốt Và Gian Ác

4:1 – 5:32

CA-IN VÀ A-BÊN

Đoạn Kinh Thánh này được dành để ghi chép lại về cuộc đời của hai người con trai của A-đam và Ê-va – Ca-in con trưởng nam, và A-bên em trai người.

Sự Ra Đời, Công Việc Và Tôn Giáo Của Ca-In Và A-Bên

4:1 – “A-đam ăn ở với Ê-va, là vợ mình; người thợ thai sanh Ca-in và nói rằng: Nhờ Đức Giê-hô-va giúp đỡ, tôi mới sanh được một người.” Có lẽ Ê-va nghĩ rằng Ca-in là dòng dõi lời hứa. Nếu vậy, thì bà đã thất vọng một cách thảm hại.

4:2-5 – “Ê-va lại sanh em Ca-in, là A-bên; A-bên làm nghề chăn chiên, còn Ca-in thì nghề làm ruộng. Và, cách ít lâu, Ca-in dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Ca-in giận lắm mà găm nét mặt.” Chúng ta có thể tin rằng Đức Chúa Trời đã truyền lệnh cho A-đam, sau sự sa ngã, rằng phải đổ huyết của thú vật vô tội, và sau khi chúng chết phải thiêu một phần hoặc toàn bộ cơ thể của chúng bằng lửa. Vì đó là hình phạt mà tội nhân xứng đáng nhận được, thậm chí là sự chết của thân thể và cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, trong đó ngọn lửa là một biểu tượng đã được biết đến, và được định trước. Nhận thấy rằng sự thờ phượng ban đầu và phương tiện tiếp cận với Đức Chúa Trời luôn luôn là bằng sự đổ huyết, và chúng ta được bảo phải ghi nhớ những đường lối cũ (Giê-rê-mi 6:16).

Thật không may, những của lễ dâng và đặc biệt là thái độ của Ca-in và A-bên là rất khác nhau. Ca-in bày tỏ một tấm lòng kiêu ngạo, không tin cậy vào cách thức mà theo đó ông có thể tiếp cận một Đức Chúa Trời thánh khiết. Ông dâng của lễ và thờ phượng theo cách mà ông cho là đúng, và đến với Đức Chúa Trời theo cách riêng của mình. Do đó, ông và của lễ dâng của ông đã bị từ chối.

Mặt khác, A-bên đến như một tội nhân bị lệ thuộc, ông làm theo quy định mà Đức Chúa Trời đã chỉ định. Bằng của lễ dâng của mình, ông bày tỏ sự khiêm nhường, chân thành, và tin tưởng vào sự vâng lời. Của dâng và đời sống của A-bên được Đức Chúa Trời coi trọng (1 Giăng 3:12). Bởi khi tìm kiếm ích lợi của giao ước mới về lòng thương xót thông qua dòng dõi của lời hứa, của lễ

hy sinh của ông đã có được dấu hiệu chứng nhận là Đức Chúa Trời đã nhậm. Thực tế là những của lễ dâng khác nhau dường như không phải là vấn đề mà chính là đời sống của những người dâng của lễ.

4:6-7 – “Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: *Cớ sao ngươi giận, và cớ sao nét mặt ngươi gằm xuống? Nếu ngươi làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thềm ngươi lăm; nhưng ngươi phải quản trị nó.*” Ở mọi thời đại luôn có hai loại người thờ phượng được miêu tả giống như Ca-in và A-bên ở đây.

Đầu tiên, có những kẻ kiêu căng, cứng lòng và khinh thường phương thức cứu rỗi của phúc âm, những kẻ cố làm hài lòng Đức Chúa Trời theo những cách riêng của mình (Rô-ma 9:31-33, 10:1-3). Ngoài ra, cũng có những tín hữu khiêm nhường đến gần Ngài theo cách mà Ngài đã tỏ ra. Chắc chắn Ca-in không thuộc loại này vì ông ta đã bộc lộ sự tức giận đầy ác ý với A-bên. Ông đã nuôi dưỡng một tà linh của sự bất mãn và nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời để ý đến tất cả những mong muốn tội lỗi và thái độ không bằng lòng của chúng ta. Không có cái nhìn tức giận, ghen tỵ, hay bực bội nào thoát khỏi con mắt quan sát của Ngài. Chúa lý luận với con người nổi loạn này rằng nếu người đến với Ngài đúng cách, người sẽ được chấp nhận.

Một số người hiểu câu này như một dấu hiệu của lòng thương xót. Cùng một từ cho tội lỗi biểu thị một của lễ hy sinh cho tội lỗi. “Mặc dù ngươi không làm tốt, nhưng đừng tuyệt vọng; biện pháp khắc phục là trong tầm tay.”

Đấng Christ, của lễ chuộc tội cao quý nhất, được cho là đang đứng trước cửa (Khải-huyền 3:20). Người nào không ra mở cửa để cầu hỏi ích lợi từ của lễ chuộc tội này xứng đáng bị hư mất trong tội lỗi của mình. Việc Đức Chúa Trời chấp nhận của lễ dâng của A-bên không thay đổi quyền trưởng nam của Ca-in và biến nó thành của A-bên. Vậy thì tại sao Ca-in lại giận dữ như thế?

Rõ ràng là Chúa đã chỉ ra lý do Ngài không chấp nhận của lễ của Ca-in. Của lễ của ông phụ thuộc vào cách cư xử và thái độ của ông. Tuy nhiên, bởi sự giàu ơn vốn rất điển hình của Chúa chúng ta, Ngài đã hứa rằng khi có một tấm lòng biết hối cải và một cuộc đời thay đổi, Ca-in sẽ lấy lại địa vị và đặc quyền của con trưởng nam để cai trị em trai mình.

Thật đáng tiếc, Ca-in không có bất kỳ hành động ăn năn nào, mà tệ hơn là ông đã cho phép sự thù ghét trở nên mưng mủ trong tấm lòng mình, gây ra những hậu quả xấu xa. Ngay cả chính Chúa cũng không thể lý luận với Ca-in. Khi Ca-in liên tục cứng lòng, ông đã mời Sa-tan đến và dựng một thành trì trong cuộc đời ông. Ca-in và A-bên đều có cùng hoàn cảnh và cơ hội. Một người chọn đi theo Chúa; người kia đi theo ý riêng mình. Vì vậy, chúng ta thấy vấn đề về sự lựa chọn ngay từ lúc ban đầu.

Ca-In Giết A-Bên – Sự Rửa Sả Dành Cho Ca-In

4:8 – “Ca-in thuật lại cùng A-bên là em mình. Và, khi hai người đương ở ngoài đồng, thì Ca-in xông đến A-bên là em mình, và giết đi.” Đây là vụ giết người đầu tiên theo Lời Chúa, và đó là giữa hai anh em trong gia đình đầu tiên. Do đó, hai người đã thiết lập một kiểu mẫu về dòng dõi thuộc linh cho mọi thời đại. Dòng dõi của Ca-in bắt nguồn từ dòng dõi gian ác, Sa-tan, đã được gieo trồng và nuôi dưỡng trong tấm lòng của Ca-in.

Sứ đồ Giăng đã nói, “Chớ làm như Ca-in, là kẻ thuộc về ma quỷ, đã giết em mình. Vì sao người giết đi? Bởi việc làm của người là dữ, còn việc làm của em người là công bình.”(1 Giăng 3:12). Giăng xác định rằng Ca-in là kẻ gian ác, và rằng bản chất của của lễ không phải là vấn đề thực sự. Sứ đồ Giu-đe nói những người theo dòng dõi thuộc linh của Ca-in là những người không tin kính (Giu-đe 1:11).

A-Bên - Dòng Dối Của Người Công Bình

Tên của A-bên có nghĩa là “đồng cỏ um tùm”. Chúa đã ám chỉ A-bên là một đấng tiên tri (Lu-ca. 11:50-51). Hơn nữa, chúng ta biết ông là một người chẵn hiền lành (Sáng-thế ký 4:2) với một trái tim dịu dàng. Chúng ta đọc trong Ma-thi-ơ 23:35, “Hầu cho hết thảy máu vô tội bị tràn ra trên mặt đất, đổ về các người, từ máu A-bên là người công bình cho đến máu Xa-cha-ri là con của Ba-ra-chi, mà các người đã giết ở giữa khoảng đền thờ và bàn thờ.” trong Hê-bơ-rơ 11:4, “Bởi đức tin, A-bên đã dâng cho Đức Chúa Trời một tế lễ tốt hơn của Ca-in, và được xưng công bình, vì Đức Chúa Trời làm chứng về người rằng Ngài nhậm lễ vật ấy; lại cũng nhờ đó đầu người chết rồi, hãy còn nói.” Do đó, A-bên đã trở thành hình mẫu điển hình của một người công bình của đức tin cho mọi thế hệ. Đời sống của ông được chấp nhận; do đó, của lễ của ông cũng được nhậm.

Sự Phát Xét Của Chúa Trên Ca-In

4:9 – “Đức Giê-hô-va hỏi Ca-in rằng: A-bên, em ngươi, ở đâu? Thưa rằng: Tôi không biết; tôi là người giữ em tôi sao?” Ca-in đã nói dối, không chỉ với con người, mà với Đức Chúa Trời toàn năng. Khi phạm tội giết người, ông hẳn đã mất đi ý thức bởi vì ông nên nhận ra rằng Chúa biết tất cả mọi sự. Không gì có thể giấu được Ngài Đấng đã tạo dựng chúng ta (Hê-bơ-rơ 4:13). Ông cũng từ chối trách nhiệm của người con trưởng là phải chăm sóc cho em trai mình.

4:10 – “Đức Giê-hô-va hỏi: Ngươi đã làm điều chi vậy? Tiếng của máu em ngươi từ dưới đất kêu thối đến Ta.” Sự sống ở trong máu; do đó, sự sống đã kêu khóc với Đức Chúa Trời, Đấng Phán Xét công bình của tất cả mọi người.

4:11-12 – “Bây giờ, ngươi sẽ bị đất rửa sả, là đất đã há miệng chịu hút máu của em ngươi bởi chính tay ngươi làm đổ ra. Khi ngươi trồng tía, đất chẳng sanh hoa lợi cho ngươi nữa; ngươi sẽ

lưu lạc và trốn tránh trên mặt đất.” Vậy, bản án được ban hành trên kẻ giết người. Bộ ba phán quyết đã được ban hành trên Ca-in:

1. Đất sẽ không sinh bông trái.
2. Ông sẽ là một kẻ trốn chạy, nghĩa là ông sẽ chạy trốn vì sự sống của mình.
3. Ông sẽ trở thành một kẻ phiêu bạt, vì ông sẽ đi lang thang rày đây mai đó và cuộc sống của ông sẽ không có mục tiêu hay mục đích gì.

4:13-14 – *“Ca-in thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Sự hình phạt tôi nặng quá mang không nổi. Nay, ngày nay, Chúa đã đuổi tôi ra khỏi đất này, tôi sẽ lánh mặt Chúa, sẽ đi lưu lạc trốn tránh trên đất; rồi, xảy có ai gặp tôi, họ sẽ giết đi.”*

Ca-in bị choáng ngợp với hình phạt của mình. Tuy nhiên, chúng ta không thấy bất kỳ sự thừa nhận nào về tội ác của ông, ông cũng không thấy buồn hay day dứt vì đã giết chết em trai mình. Chiếu theo Luật Môi-se, ông phải bị xử tử. Do đó, bản án này dành cho ông thật quá nhân từ. Dòng dõi của ông được cho phép tồn tại để hoàn thành các mục đích của Đức Chúa Trời. Điều này sẽ bao gồm việc ông là một lời cảnh báo và một bài học để đời cho tất cả các thế hệ mai sau về tầm quan trọng của sự phán xét đời đời.

Có một điều Chúa không nói, nhưng Ca-in nhận ra, là ông đã bị cất khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời mãi mãi. Mọi hình phạt khác đều rất nhỏ so với việc mất đi niềm vui, sự bình an và hạnh phúc của phước hạnh từ trời.

4:15 – *“Đức Giê-hô-va phán rằng: Bởi cớ ấy, nếu ai giết Ca-in, thì sẽ bị báo thù bảy lần. Đức Giê-hô-va bèn đánh dấu trên mình Ca-in, hầu cho ai gặp Ca-in thì chẳng giết.”* Vì Ca-in sợ bị giết bởi bất cứ ai nhìn thấy ông, Chúa đã ban cho ông một dấu bảo vệ. Dấu ấn này được nhìn thấy trong cõi tâm linh. Nó cũng là dấu hiệu của sự bảo vệ được trao cho người công bình, như đã thấy khi thành Giê-ru-sa-lem bị phá hủy bởi người Ba-bi-lon trong Ê-xê-chi-ên 9:1-7. Một lần nữa đây là trường hợp với 144.000 người Y-sơ-ra-ên được bảo vệ tương tự bằng một ấn trong thời kỳ đại nạn (Khải-huyền 7:2-8).

HÀNH VI CỦA CA-IN MỘT KẺ LANG THANG

4:16 - *“Ca-in bèn lui ra khỏi mặt Đức Giê-hô-va, và ở tại xứ Nốt, về phía đông của Ê-đen.”* Ca-in gạt bỏ tất cả sự kính sợ Đức Chúa Trời, và không còn tham dự các giáo lễ của Đức Chúa Trời nữa. Các giáo sư giả hình, những người làm ngơ và coi nhẹ Đức Chúa Trời, tự bản thân họ thường làm ra những điều cực kỳ đáng hổ thẹn. Họ vứt bỏ hình thức tin kính mà trở thành điều sỉ nhục, và từ đó họ phủ nhận quyền năng của Đức Chúa Trời. Ca-in đã đi ra khỏi sự hiện diện của Chúa, và chúng ta không bao giờ thấy ông quay trở lại nữa.

Vùng đất Ca-in cư ngụ được gọi là “vùng đất của Nốt,” có nghĩa là “chấn động hay run rẩy”, nó cho thấy sự bần chôn và bất an trong tâm linh ông. Nó cũng có nghĩa là “lang thang” hay “vùng

đất của một kẻ lang thang.” Những ai rời bỏ Đức Chúa Trời không thể tìm thấy sự yên nghỉ ở bất cứ nơi nào khác. Những người trên đất tìm kiếm vương quốc trên trời, đã chọn sống trong các nhà tạm hoặc lều trại; nhưng Ca-in, không quan tâm đến thành trên trời, mà xây dựng một thành trên đất (Sáng-thế ký 4:17). Vì vậy, tất cả những ai bị Chúa rủa sả đều tìm kiếm sự định cư và cảm giác thỏa lòng của họ bên dưới đất này, họ đi lang thang mà không có mục đích hoặc phương hướng về cõi đời đời.

Dòng dõi của Ca-in

4:17-18 – “*Đoạn, Ca-in ăn ở cùng vợ mình, nàng thọ thai và sanh được Hê-nóc; Ca-in xây một cái thành đặt tên là Hê-nóc, tùy theo tên con trai mình. Rồi, Hê-nóc sanh Y-rát; Y-rát sanh Mê-hu-da-ên; Mê-hu-da-ên sanh Mê-tu-sa-ên; Mê-tu-sa-ên sanh Lê-méc.*”

Vậy, Ca-in đến xứ Nốt để sinh sống tại đó và sanh ra một dòng dõi mà sẽ gây ra một cuộc nổi loạn lớn trên đất. Cuối cùng, các cuộc hôn nhân chéo giữa dòng dõi của Ca-in và dòng dõi công chính sẽ đưa đến sự phán xét của Đức Chúa Trời dưới hình thức là trận đại hồng thủy.

Ca-in là người xây thành đầu tiên. Việc ông đặt tên thành theo tên con trai Hê-nóc của mình là dấu hiệu của sự gian ác và kiêu ngạo, như chúng ta thấy trong Thi-thiên 49:11, “*Tư tưởng bề trong chúng nó rằng nhà mình sẽ còn mãi mãi, và chỗ mình ở vẫn có đời này qua đời kia; Chúng nó cũng lấy chính tên mình đặt cho đất ruộng mình.*” Những người không được cứu chuộc chỉ nghĩ về đời này và phấn đấu để được lưu danh thật lâu trên đất. Họ không muốn suy xét về các việc đời sau và đứng trước ngôi phán xét của Đức Chúa Trời.

Giờ chúng ta sẽ đi qua một số hậu duệ của Ca-in. Y-rát, tên người có nghĩa là “người ngu trong thành”, ngụ ý một sự gán bó lâu dài với những điều của thế gian. Mê-hu-da-ên, tên người có nghĩa là “người bị Chúa đánh”, cho thấy rằng sự diệt vong đã bao trùm dòng dõi Ca-in. Có lẽ Mê-hu-da-ên đã đáp ứng lại với đòn roi của Chúa và bắt đầu cầu nguyện, do đó ông đặt tên cho con trai mình là Mê-tu-sa-ên. Tên đó có nghĩa là, “người của Đức Chúa Trời hoặc người của sự cầu nguyện,” có vẻ như đã có một số tội nhân từ dòng dõi của Ca-in chịu ăn năn.

Lê-Méc và Các Vợ Của Ông

4:19 – “*Lê-méc cưới hai vợ; một người tên là A-đa, một người tên là Si-la.*” Ban đầu, Đức Chúa Trời dựng nên người nam cùng người nữ và họ trở nên một thịt, do đó cho thấy ý định của Ngài là con người chỉ nên có một vợ mà thôi. Ở đây chúng ta thấy sự ra đời của chế độ đa thê. Nhiều vợ không bao giờ được Đức Chúa Trời chúc phước. Vậy, nguồn gốc của chế độ đa thê là từ dòng dõi không tin kính.

A-đa có nghĩa là “niềm khoái lạc.” Có được sự khoái lạc chắc chắn là mục tiêu của dòng dõi gian ác. Ngay cả trong những ngày sau rớt, họ vẫn sẽ là những kẻ ưa thích sự vui chơi hơn là yêu mến Đức Chúa Trời (2 Ti-mô-thê 3:4). Si-la, như một số người đã gợi ý, có nghĩa là “tiếng khua động

ồn ào”. Những con gái bội đạo của Si-ôn đeo đồ trang sức phát ra tiếng kêu leng keng trong những ngày của Ê-sai (Ê-sai 3:18).

Kỹ Năng Của Hậu Duệ Ca-In

4:20 – “*A-đa sanh Gia-banh; Gia-banh là tổ phụ của các dân ở trại và nuôi bầy súc vật.*” Theo ý nghĩa thuộc linh, Gia-banh có thể được ví như những người Ru-bên đã chọn không đi vào Đất Hứa vì họ có bầy súc vật (Dân-số ký 32:1-5).

4:21 – “*Em người là Giu-banh, tổ phụ của những kẻ đánh đàn và thổi sáo.*” Trong khi nhiều nhạc cụ đã được sử dụng và thậm chí được phát minh bởi vua Đa-vít, nhưng các nhạc cụ của Giu-banh ngụ ý rằng chúng không được sử dụng cho vinh quang của Đức Chúa Trời mà chỉ nhằm làm thú tiêu khiển cho xác thịt. Âm nhạc sai trật truyền cảm hứng cho sự thờ phượng ma quỷ và đặt con người dưới sự trói buộc.

4:22 – “*Còn Si-la cũng sanh Tu-banh-Ca-in, là người rèn đủ thứ khí giới bén bằng đồng và bằng sắt. Em gái của Tu-banh-Ca-in là Na-a-ma.*” Na-a-ma được bao gồm trong gia phả, tên nàng có nghĩa là “vui thích hay duyên dáng”, phản ánh bản tính thế gian và thói hưởng thụ đầy ham muốn của các con gái Ca-in. Tu-banh có nghĩa là “người làm ra”, và họ Ca-in có nghĩa là “thợ rèn hoặc thợ luyện kim”. Ông là người phát minh ra cách rèn đồng và sắt, thực tế là đã có những cỗ vật bằng đồng và sắt từ thời kỳ tiền nước lụt đã được phát hiện và phục hồi. Điều này gợi ý rằng từ buổi ban đầu đã có những kẻ làm hình tượng, thờ lạy hình tượng về thờ phượng các thần ngoại. Rô-ma 1:18-32 áp dụng cho Ca-in và con cháu của ông.

4:23-24 – “*Lê-méc bèn nói với hai vợ mình rằng: Hỡi A-đa và Si-la! hãy nghe tiếng ta; Này, vợ Lê-méc hãy lắng tai nghe lời ta: Ừ! Ta đã giết một người, vì làm thương ta, Và một người trẻ, vì đánh sưng bầm ta. Nếu Ca-in được bảy lần báo thù, Lê-méc sẽ được bảy mươi bảy lần báo oán.*” Đây được gọi là bài ca của kẻ sát nhân Lê-méc, người đã tự hào tuyên bố hành động giết người của mình trong vụ giết chết một người trẻ vì người đã làm ông bị thương. Không có sự hối cải, nhưng hơn thế nữa là lời tuyên bố rằng ông ta sẽ trả thù gấp mười lần những gì Chúa sẽ làm với bất cứ ai đụng đến Ca-in. Ý nghĩ về việc trả thù 77 lần có thể đã chọc giận Chúa khi Ngài nói về 70 lần 7 của hành động tha thứ mà chúng ta được mong đợi phải làm cho những người đã xúc phạm mình (Ma-thi-ơ 18:21-22).

Ca-in đã sản sinh ra một dòng dõi thuộc linh của những kẻ lang thang không có cái nhìn về cõi đời đời. Điều thú vị cần lưu ý là không ai trong số các hậu duệ của Ca-in có tuổi thọ được đề cập đến trong Kinh Thánh. Điều này là bởi vì năm tháng của họ trên đất chỉ là lãng phí, những tháng năm vô nghĩa đầy sự gian ác. Họ sống vì bản thân và cho Sa-tan.

Sự Ra Đời Của Đứa Con Trai Khác và Cháu Trai Của A-đam

Dòng Dõi Tin Kính Của Sét

4:25-26 – “A-đam còn ăn ở với vợ mình; người sanh được một con trai đặt tên là Sét; vì vợ rằng: Đức Chúa Trời đã cho tôi một con trai khác thế cho A-bên mà đã bị Ca-in giết rồi. Sét cũng sanh được một con trai, đặt tên là Ê-nót. Từ đây, người ta bắt đầu cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va.” Cha mẹ đầu tiên của chúng ta được an ủi trong nỗi đau buồn của họ bởi sự ra đời của một người con trai khác mà họ gọi là Sét. Tên này có nghĩa là “sắp đặt, định chắc, hoặc đặt để.” Từ dòng dõi của ông loài người sẽ tiếp tục cho đến cuối thời kỳ, và từ ông Đấng Mê-si sẽ giáng lâm. Hội Thánh chân thật sẽ ra từ Sét, một người đã được định sẵn. Chúng ta chỉ có thể thật sự được cư ngụ trong Đấng Christ và Hội Thánh của Ngài.

Sét đã đi theo bước chân của người anh A-bên từ vì đạo của mình. Ông là người dự phần của cùng một thứ đức tin quý giá trong sự công bình của Đức Chúa Trời và Chúa Cứu Thế Giê-su Christ của chúng ta. Vì lẽ đó, ông trở thành một chứng nhân mới về ân điển và ảnh hưởng của Đức Chúa Trời là Đức Thánh Linh. Đức Chúa Trời đã khiến cho A-đam và Ê-va nhìn thấy một sự thức tỉnh kỳ diệu về mặt tâm linh trong gia đình họ. Những người thờ phượng Đức Chúa Trời bắt đầu nổi lên. Một số người, bởi sự mở mang của tôn giáo chân thật và để tuyên xưng đức tin của họ, đã phản đối sự gian ác của thế giới xung quanh. Khi những người khác càng trở nên tội tệ, thì chúng ta lại càng phải trở nên tốt hơn. Sự phân biệt giữa chính nghĩa và gian tà bắt đầu, và ngày càng gia tăng hơn bao giờ hết, và nó sẽ vẫn như vậy, cho đến chừng thế gian này còn tồn tại.

5:1-2 – “Đây là sách chép dòng dõi của A-đam. Ngày mà Đức Chúa Trời dựng nên loài người, thì Ngài làm nên loài người giống như Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ, ban phước cho họ, và trong ngày đã dựng nên, đặt tên là người khi Ngài sáng tạo họ.” Trong đoạn 5, chúng ta có một bản ghi chép về dòng dõi tin kính, từ A-đam đến Nô-ê. Tuổi thọ của mỗi người trong dòng dõi tin kính này được đề cập đến, trái ngược với con cháu của Ca-in là những người mà tuổi tác của họ không được nhắc đến.

Đức Chúa Trời ban phước cho A-đam và Ê-va, và gọi tên của họ là A-đam trong ngày mà Ngài dựng nên họ. Người nam là đầu của người nữ, ngay cả trước sự sa ngã. Người nữ được tạo ra cho người nam, để trở thành người giúp đỡ cho người. Sự sa ngã và hậu quả của sự rủa sả không phải là nguyên nhân đặt để người nam trên người nữ.

5:3-5 – “Vả, A-đam được một trăm ba mươi tuổi, sanh một con trai giống như hình tượng mình, đặt tên là Sét: Sau khi A-đam sanh Sét rồi, còn sống được tám trăm năm, sanh con trai con gái. Vả, A-đam hưởng thọ được chín trăm ba mươi tuổi, rồi qua đời.” Sét bắt đầu dòng dõi tin kính của các tổ phụ kéo dài mười thế hệ cho đến Nô-ê, sau đó ông yên nghỉ.

5:6-14 – “Sét được một trăm năm tuổi, sanh Ê-nót. Sau khi Sét sanh Ê-nót rồi, còn sống được tám trăm bảy năm, sanh con trai con gái. Vả, Sét hưởng thọ được chín trăm mười hai tuổi, rồi qua đời. Ê-nót được chín mươi tuổi, sanh Kê-nan. Sau khi Ê-nót sanh Kê-nan rồi, còn sống được tám trăm mười lăm năm, sanh con trai con gái. Vả, Ê-nót hưởng thọ được chín trăm năm tuổi,

rồi qua đời. Kê-nan được bảy mươi tuổi, sanh Ma-ha-la-le. Sau khi Kê-nan sanh Ma-ha-la-le rồi, còn sống được tám trăm bốn mươi năm, sanh con trai con gái. Vậy, Kê-nan hưởng thọ được chín trăm mười tuổi, rồi qua đời.”

Ê-nót có nghĩa là “nhân tính hay con người.” Ông ý thức được rằng con người ở trên đất chỉ trong một thời gian ngắn. Môi-se cầu nguyện, “Cầu xin Chúa dạy chúng tôi biết đếm các ngày chúng tôi, hầu cho chúng tôi được lòng khôn ngoan.” (Thi-thiên 90:12). Những con người vĩ đại này hiểu được sự yếu đuối của chúng ta. Cuộc sống này chỉ là thoáng qua và chúng ta phải làm cho mỗi ngày trở nên đáng giá cho cõi đời đời (Ê-phê-sô 5:16-17).

Kai-nan (Kê-nan) có nghĩa là “kiếm lại được” hay “được chuộc/ được mua lại”. Lẽ thật mà Chúa làm cho Kê-nan đó là chúng ta không thuộc về chính mình nữa, chúng ta được mua lại với một cái giá. Thế gian và những người đi theo đường lối của Ca-in thì nói rằng, “Đây là cuộc đời của tôi và tôi sẽ làm những gì tôi muốn.” Một hàm ý khác về cái tên Kê-nan (“thu nhận được”) là chúng ta nên thu thập những thứ có thể tồn tại đời đời. Trong Tân Ước, Chúa Giê-su bảo chúng ta hãy mua vàng của Ngài là vàng được thử trong lửa (Khải-huyền 3:18). Điều này nói lên việc đức tin và các đức tính tốt khác của chúng ta phải được thanh tẩy bằng những thử thách trong cuộc sống – nhờ đó phát triển những phẩm chất mà sẽ trường tồn mãi mãi.

5:15-32 – *“Ma-ha-la-le được sáu mươi lăm tuổi, sanh Giê-rệt. Sau khi Ma-ha-la-le sanh Giê-rệt, còn sống được tám trăm ba mươi năm, sanh con trai con gái. Vậy, Ma-ha-la-le hưởng thọ được tám trăm chín mươi lăm tuổi, rồi qua đời. Giê-rệt được một trăm sáu mươi hai tuổi, sanh Hê-nóc. Sau khi Giê-rệt sanh Hê-nóc rồi, còn sống được tám trăm năm, sanh con trai con gái. Vậy, Giê-rệt hưởng thọ được chín trăm sáu mươi hai tuổi, rồi qua đời. Hê-nóc được sáu mươi lăm tuổi, sanh Mê-tu-sê-la. Sau khi Hê-nóc sanh Mê-tu-sê-la rồi, đồng đi cùng Đức Chúa Trời trong ba trăm năm, sanh con trai con gái. Vậy, Hê-nóc hưởng thọ được ba trăm sáu mươi lăm tuổi. Hê-nóc đồng đi cùng Đức Chúa Trời, rồi mất biệt, bởi vì Đức Chúa Trời tiếp người đi. Mê-tu-sê-la được một trăm tám mươi bảy tuổi, sanh Lê-méc. Sau khi Mê-tu-sê-la sanh Lê-méc rồi, còn sống được bảy trăm tám mươi hai năm, sanh con trai con gái. Vậy, Mê-tu-sê-la hưởng thọ được chín trăm sáu mươi chín tuổi, rồi qua đời. Lê-méc được một trăm tám mươi hai tuổi, sanh một trai, đặt tên là Nô-ê, mà nói rằng: Đứa này sẽ an ủi lòng ta về công việc và về sự nhọc nhằn mà đất bắt tay ta phải làm, là đất Đức Giê-hô-va đã rủa sả. Sau khi Lê-méc sanh Nô-ê rồi, còn sống được năm trăm chín mươi lăm năm, sanh con trai con gái. Vậy, Lê-méc hưởng thọ được bảy trăm bảy mươi bảy tuổi, rồi qua đời. Còn Nô-ê, khi đến năm trăm tuổi, sanh Sem, Cham và Gia-phết.”*

Ma-ha-la-le có nghĩa là “người ngợi khen Chúa.” Ông là một người ngợi khen thờ phượng Chúa cách sâu sắc. Ngay cả trước con nước lụt những tổ phụ này đã hiểu được rằng Đức Chúa Trời là Thần, và hễ ai thờ phượng Ngài phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng. Thờ phượng là chìa khóa để trở nên giống như Chúa, vì chúng ta sẽ trở nên giống như đối tượng hay người mà chúng

ta tôn thờ. Dòng dõi của Ca-in tự tôn thờ bản thân mình và Sa-tan, và nó thể hiện qua bông trái mà họ sản sinh ra.

Giê-rết có nghĩa là “đi xuống.” Đức Chúa Trời làm cho Giê-rết nhận thức được một sự thật là có một sự sụt giảm nghiêm trọng về đạo đức trong thế hệ của ông; do đó sự phán xét sẽ đến. Con người tự nhiên đang ngày càng xấu đi, mặc dù họ nghĩ rằng họ đang trở nên tốt hơn và khôn ngoan hơn.

Ê-nóc có nghĩa là “người dạy dỗ.” Ông là một người thầy của sự công bình, một đấng tiên tri tuyên bố sự tái lâm của Chúa (Giu-đe 1:14). Ông cũng là hình bóng cho những người sẽ được cất lên mà không thấy sự chết. Ông có lời chứng là đã làm hài lòng Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời đã cất ông đi (Hê-bơ-rơ 11:5). Ê-nóc đồng đi với Chúa trong 300 năm. Con số 300 lần đầu tiên được đề cập đến là để chỉ việc “đồng đi với Đức Chúa Trời.” Vì vậy, sau đó con số này được sử dụng để biểu thị cho việc bước đi với Chúa. Con tàu của Nô-ê dài 300 cu-bit, cho thấy chỉ những người đồng đi với Chúa mới có thể bước vào đó.

Mê-tu-sê-la có nghĩa là “khi ông chết thì sẽ có nước lụt”. Cha ông, Ê-nóc, đã đặt tên cho ông như một lời tiên tri. Các tổ phụ là những đấng tiên tri biết rằng có một sự phán xét đang đến trên thế gian qua trận lụt. Mê-tu-sê-la chết cùng năm với trận lụt.

La-méc có nghĩa là “người đắc thắng” hoặc “manh sức” theo nghĩa làm việc lành. Ông qua đời ở tuổi 777. Số bảy là con số của sự hoàn hảo; do đó 777 nói về một người toàn vẹn trong cả thân thể, linh hồn và tâm linh.

Ông đặt tên con trai mình là Nô-ê (có nghĩa là “yên nghỉ”), chỉ ra rằng ông sẽ đem những người tin kính đi vào sự yên nghỉ và an ủi họ liên quan đến công việc của tay mình. Điều này cho thấy rằng cuộc sống không dễ dàng gì đối với hậu duệ của A-đam, do sự rửa sả đã được đặt để trên đất vì tội lỗi của ông.

Nô-ê là người mà sự cứu rỗi của tất cả mọi người trước cơn nước lụt được đặt trên ông. Sau cùng, ông là mối liên kết giữa họ và Đấng Christ, dòng dõi của người đàn bà sẽ mang lại sự cứu chuộc.

Gia phả từ buổi sáng thế

Hai mươi thế hệ đầu tiên

Sáng-thế 5; 9:29; 11:10-26

Tổ phụ	Tổng số Tuổi Age	Năm sinh	Năm chết	Số tuổi khi sinh con trai
1. A-đam	930	4004 TCN.	3074 TCN.	130
2. Sét	912	3874 TCN.	2962 TCN.	105
3. Ê-nót	905	3769 TCN.	2864 TCN.	90
4. Kê-nan	910	3679 TCN.	2769 TCN.	70
5. Ma-ha-la-le	895	3609 TCN.	2714 TCN.	65
6. Giê-rết	962	3544 TCN.	2582 TCN.	162
7. Ê-nóc	365	3382 TCN.	Không Chết	65
8. Mê-tu-sê-la	969	3317 TCN.	2348 TCN.	187
9. Lê-méc	777	3130 TCN.	2353 TCN.	182
10. Nô-ê	950	2948 TCN.	1998 TCN.	502
11. Sem	600	2446 TCN.	1846 TCN.	100
12. A-pác-sát	438	2346 TCN.	1908 TCN.	35
13. Sê-lách	433	2311 TCN.	1878 TCN.	30
14. Hê-be	464	2281 TCN.	1817 TCN.	34
15. Pê-léc	239	2247 TCN.	2008 TCN.	30
16. Rê-hu	239	2217 TCN.	1978 TCN.	32
17. Sê-rúc	230	2185 TCN.	1955 TCN.	30
18. Nê-cô	148	2155 TCN.	2007 TCN.	29
19. Tha-rê	205	2126 TCN.	1921 TCN.	70
20. Áp-ra-ham	175	2056 TCN.	1881 TCN.	100

Tất cả niên đại dựa trên giả định rằng 4004 TCN là năm mà A-đam được tạo dựng. Một số nhà niên đại học khác thì để mốc thời gian là 30 hoặc 40 năm sau đó (khoảng năm 3975 TCN).

Đức Chúa Trời đã gia tăng tuổi thọ của những tổ phụ đầu tiên vì mục đích để họ tích lũy kiến thức. Họ đã phải bắt đầu mọi thứ lại từ đầu. Trong mọi lĩnh vực về khoa học và học vấn, con người không có gì để bắt đầu; chẳng có gì để có thể tham khảo. Mọi phát minh và thiết bị thông

minh thường là sản phẩm của những khám phá được tích lũy và thông tin có được từ những người khác và bởi việc quan sát những gì đã được làm trước đó. Nhưng loài người thì không có gì để nhìn lại cả.

Tất cả những con người ở trên là những nhà tiên tri và là những người cực kỳ khôn ngoan. Vào thời của Áp-ra-ham và ngay cả thời trước ông nữa, họ đã hiểu về chiêm tinh, khoa học, âm nhạc, luyện kim, xây dựng, y học, và nhiều lĩnh vực khác trong học vấn. Điều này đã được tìm thấy trong sách Gióp, và Gióp đã sống trước thời Áp-ra-ham. Có 10 thế hệ từ A-đam đến Nô-ê, và sau đó 10 thế hệ khác nữa cho đến sự kêu gọi của Áp-ra-ham. Tất cả những con người này nằm trong gia phả của Đấng Mê-si (Lu-ca 3:34-38).

PHẦN NĂM

Nước Lụt

6:1-9:29

Sự Hòa Trộn Của Các Dòng Dõi

6:1-2 - “Và, khi loài người khởi thêm nhiều trên mặt đất, và khi loài người đã sanh được con gái rồi, các con trai của Đức Chúa Trời thấy con gái loài người tốt đẹp, bèn cưới người nào vừa lòng mình mà làm vợ.”

Điều đáng chú ý nhất liên quan đến thế giới cổ đại là nó đã bị phá hủy bởi cơn đại hồng thủy, hoặc nước lụt. Chúng ta được cho biết qua những câu Kinh Thánh nói việc tội lỗi bao trùm khắp đất trong kỷ nguyên gian ác này và cơn thanh nộ công bình của Đức Chúa Trời cùng giải pháp thánh của Ngài để trừng phạt thế hệ gian ác đó. Trong mọi thời đại luôn có một sự rửa sả riêng biệt trên hôn nhân giữa những giáo sư của đức tin chân thật và những kẻ thù công khai của đức tin thật.

Gương xấu của người phối ngẫu không tin kính làm bại hoại hoặc gây thương tổn nặng nề cho người phối ngẫu khác. Niềm tin tôn giáo của gia đình đi đến sự kết thúc, và những đứa trẻ được dạy dỗ theo những phương châm trần tục của cha mẹ mà không có sự kính sợ Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta xưng mình là con trai và con gái của Chúa toàn năng, chúng ta không được kết hôn mà không có sự đồng ý của Ngài. Ngài sẽ không bao giờ ban phước cho hôn nhân của chúng ta nếu chúng ta ưa thích vẻ đẹp bên ngoài, sự hóm hỉnh, giàu có, hay danh vọng thế gian, thay vì đức tin và sự nên thánh.

6:3 – “Đức Giê-hô-va phán rằng: Thần ta sẽ chẳng hằng ở trong loài người luôn; trong điều làm lạc, loài người chỉ là xác thịt; đời người sẽ là một trăm hai mươi năm mà thôi.” Thần của Đức Chúa Trời đấu tranh với con người bởi việc gởi Ê-nóc, Nô-ê, và các đảng tiên tri khác đến để giảng dạy cho họ. Sự kiên trì, sự nhẫn nại, và đầy nhân từ của Ngài đã trì hoãn cơn giận của Ngài trong 120 năm.

Tuy nhiên, có một thời điểm khi mà Đức Chúa Trời liên tục bị chối bỏ, sẽ không còn mở rộng lòng thương xót cho những con người không chịu ăn năn. Ngài sẽ để cho họ trở nên cứng cõi trong tội lỗi và gặt lấy sự hủy diệt. Ngài đã định sẵn phán quyết này, bởi vì con người là xác thịt — không chỉ yếu đuối và nhu nhược, mà còn là trần tục và đòi bại.

Trong sự thương xót của Ngài, Chúa nhớ rằng con người chẳng qua chỉ là xác thịt với tất cả những yếu đuối của họ. Do đó, thay vì hủy diệt hoàn toàn mọi loài xác thịt khỏi mặt đất, Chúa ban cho con người tiếp tục tồn tại thông qua dòng dõi của Nô-ê.

Đây là lần đầu tiên con số 120 được đề cập đến. Trong những con số mang ý nghĩa của Kinh Thánh, nó tượng trưng cho “sự kết thúc của mọi xác thịt.” Con số này biểu thị cho sự kết thúc của một cái gì đó, và sự khởi đầu cho một cái gì đó mới mẻ. Ví dụ, trong sự cung hiến đền thờ của Sô-lô-môn và sự ra đời của Hội Thánh vào ngày Lễ Ngũ Tuần, đã có những khởi đầu thuộc linh mới cho dân sự Chúa.

6:4 - “Đời đò và đời sau, có người cao lớn trên mặt đất, vì con trai Đức Chúa Trời ăn ở cùng con gái loài người mà sanh con cái; ấy những người mạnh dạn ngày xưa là tay anh hùng có danh” Từ “người khổng lồ” đã thu hút nhiều suy đoán trong những năm gần đây. Một số người cho rằng những người khổng lồ này là thiên sứ sa ngã, nhưng thiên sứ không kết hôn và sinh con. Cụm từ “các con trai của Đức Chúa Trời” được áp dụng trong Kinh Thánh để chỉ các thiên sứ cũng như các thánh đồ (Gióp 1:6, 2:1). Tuy nhiên, chúng ta phải chú ý đến những lời của chính Đấng Christ đã tuyên bố rõ ràng rằng các thiên sứ không cưới gả (Ma-thi-ơ 22:30; Mác 12:25; Lu-ca 20:34-36).

Chữ người khổng lồ trong tiếng Hê-bơ-rơ là *ne-phi-lim*, có nghĩa là “kẻ bắt nạt hay bạo chúa.” Ne-phi-lim xuất phát từ chữ naphal, có nghĩa là “tấn công.” Ý nghĩa được đưa ra là những người sinh ra trong sự pha trộn với các dòng dõi này là những tay bạo chúa hay chiến binh thống trị dân chúng bởi sự sợ hãi. Họ là những người bạo lực những kẻ tấn công người lân cận mình và giết họ. Đừng tạo ra các học thuyết phô trương về chủ đề những người khổng lồ này như một số người đã làm. Sứ đồ Phao-lô khuyên Ti-mô-thê nên tránh xa những chuyện thần thoại và suy đoán. Những chuyện huyền hoặc và gia phả bất tận chỉ gây nên sự cãi lầy. Chúng chẳng giúp ích gì cho việc khai trí cũng không sinh ra đức tin, nhưng chỉ tạo ra nhiều tranh cãi (1 Ti-mô-thê 1:4)

6:5 - “Đức Giê-hô-va thấy sự hung ác của loài người trên mặt đất rất nhiều, và các ý tưởng của lòng họ chỉ là xấu luôn.” Bất cứ ai cũng có thể thấy rằng sự gian ác của con người là rất lớn, nhưng Đức Chúa Trời thấy sâu sắc hơn – tâm lòng con người đầy dẫy điều dối trá và cực kỳ xấu xa. Những nguyên tắc suy đồi; các thói quen và khuynh hướng gian ác. Họ cố tình làm điều ác.

6:6-7 – “Thì tự trách đã dựng nên loài người trên mặt đất, và buồn rầu trong lòng. Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta sẽ hủy diệt khỏi mặt đất loài người mà ta đã dựng nên, từ loài người cho đến loài súc vật, loài côn trùng, loài chim trời; vì ta tự trách đã dựng nên các loài đó.” Đức Chúa Trời nhìn xem sự gian ác của con người như một người cha dịu dàng nhìn thấy sự khờ dại và bướng bỉnh của một đứa con nổi loạn và không vâng lời đã làm cho Ngài đau lòng, và khiến Ngài ước gì mình chưa từng có con.

Đức Chúa Trời ghét tội lỗi. Nếu Chúa đau lòng vì tội lỗi của chúng ta đến nỗi Ngài hối hận vì đã tạo ra con người, vậy mà chúng ta không cảm thấy như có lưỡi dao cứa vào tim mình vì tội lỗi của chính mình hay sao? Ô, chúng ta có thể nhìn vào Ngài, Đấng đã bị chúng ta làm cho buồn và than khóc! Đức Chúa Trời hối hận vì Ngài đã dựng nên con người; nhưng chúng ta không bao giờ thấy Ngài hối hận vì Ngài đã cứu chuộc con người.

Đức Chúa Trời quyết tâm tiêu diệt thế hệ đó. Bản dịch cũ diễn giải điều này rất nổi bật: “Ta sẽ quét sạch loài người khỏi mặt đất” (giống như bụi bặm hoặc rác rưởi bị quét sạch khỏi một nơi

cần được làm sạch, và bị ném xuống hố phân, nơi thích hợp cho nó). Đức Chúa Trời đã đưa ra quyết định chắc chắn này sau khi Thánh Linh của Ngài đã tranh đấu với con người từ lâu trong vô vọng. Công lý của Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt những người từ chối và ghét bị biến đổi bởi ân điển và lòng thương xót của Ngài. Ngay cả Chúa cũng không phán xét con người nhiều như việc con người đã từ chối sự tốt lành của Ngài vì chính bản thân họ tự xét mình không xứng đáng với sự sống đời đời (Công-vụ 13:46).

Đây là một khía cạnh về tính cách của Chúa Đức Chúa Trời mà chúng ta không bao giờ được đánh giá thấp, cụ thể là Ngài là một Đức Chúa Trời của sự phán xét như Phao-lô nói trong Rô-ma 11:22, “Vậy hãy xem sự nhân từ và sự nghiêm nhặt của Đức Chúa Trời: Sự nghiêm nhặt đối với họ là kẻ đã ngã xuống, còn sự nhân từ đối với người, miễn là người cầm giữ mình trong sự nhân từ Ngài; bằng chẳng, người cũng sẽ bị chặt.” Dân ngoại được cảnh báo chống lại sự kiêu ngạo và vô tín bởi vì người Do Thái sẽ được kêu gọi như một dân tộc thuộc về Chúa một lần nữa, và được đưa vào giao ước hữu hình của Ngài. Phao-lô bảo chúng ta nên xem xét cả hai thái cực của tính cách Đức Chúa Trời—sự tốt lành và mức độ nghiêm khắc của Ngài. Chúng ta không thể hiểu thấu được tình yêu của Đức Chúa Trời, nhưng chúng ta cũng không thể đo lường được cơn tức giận hay sự phán xét của Ngài. Sự phán xét này là đời đời!

Cuộc Đời và Thời Đại của Nô-ê

Nô-ê Được Ôn

6 :8 – *“Nhưng Nô-ê được ơn trước mặt Đức Giê-hô-va.”* Yếu tố then chốt trong cuộc sống là tìm được ân điển và được ơn trước mặt Đức Chúa Trời, vì mọi sự đến từ Đức Chúa Trời. Ngài là Đấng ban cho sự khôn ngoan và Ngài là Đấng đã hoạch định đời sống của chúng ta. Kế hoạch thiêng liêng của Ngài chỉ có thể được thực hiện nhờ ân điển của Ngài (chữ ‘ân điển’ còn được dịch là ‘khả năng thiên thượng của Chúa’) để hoàn thành ý muốn của Ngài trên đất. Một số chìa khóa để nhận được ân điển của Đức Chúa Trời: sự khiêm nhường (Gia-cơ 4:6, xem 1 Các-vua. 21:27-29), nói năng ngay thẳng, đầy ơn (Thi-thiên 45:2; 50:23), và bước đi trong sự kính sợ Chúa (Gióp 28:28).

Gia Phả của Nô-ê

6 :9-13 – *“Đây là dòng dõi của Nô-ê. Nô-ê trong đời mình là một người công bình và trọn vẹn, đồng đi cùng Đức Chúa Trời. Nô-ê sanh ba con trai là Sem, Cham và Gia-phết. Thế gian bấy giờ đều bại hoại trước mặt Đức Chúa Trời và đầy dẫy sự hung ác. Đây, Đức Chúa Trời nhìn xem thế gian, thấy đều bại hoại, vì hết thấy xác thịt làm cho đường mình trên đất phải bại hoại. Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: Kỳ cuối cùng của mọi xác thịt đã đưa đến trước mặt ta; vì có loài người mà đất phải đầy dẫy điều hung hăng; vậy, ta sẽ diệt trừ họ cùng đất.”*

Các khía cạnh sau đây về cuộc đời và thời đại của Nô-ê rất là quan trọng vì chính Chúa đã ví những ngày sau rốt với thời của Nô-ê (Ma-thi-ơ 24:37, Lu-ca 17:26). Nô-ê đã được tha; và chúng ta được bảo rằng chúng ta nên cầu nguyện để có thể được kể là xứng đáng để thoát khỏi những

tai nạn không bao lâu nữa sẽ đến trên đất. “Vậy, hãy tỉnh thức luôn và cầu nguyện, để các ngươi được tránh khỏi các tai nạn sẽ xảy ra, và đứng trước mặt Con Người” (Lu-ca 21:36).

Tiên tri Sô-phô-ni nhắc nhở chúng ta rằng để được bảo toàn trong thời kỳ phán xét, chúng ta phải đáp ứng một số điều kiện nhất định, “Hỡi các ngươi là mọi kẻ nhu mì của đất, làm theo mạng lệnh của Chúa, hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va, tìm kiếm sự công bình, tìm kiếm sự nhu mì, hoặc giả các ngươi sẽ được giấu kín trong ngày thịnh nộ của Đức Giê-hô-va” (Sô-phô-ni 2: 3). Đây là một sứ điệp cho những người tin Chúa, và những người muốn thoát khỏi sự phán xét dành cho mình. Không có gì đảm bảo rằng chúng ta sẽ được giữ gìn (1 Phi-e-rơ 3:19-20).

Nô-ê là một người công bình và chính trực, là người luôn làm điều phải trước mặt Đức Chúa Trời. Ngoài ra, ông là người toàn vẹn (hay không chỗ trách được); ông không làm điều gì để có thể bị khiển trách. Ông đã không bị ô uế bởi sự bại hoại trong ngày của mình. Ông tỏa sáng như một ngôi sao trong sào huyệt của sự gian ác.

Hơn nữa, Nô-ê đồng đi với Đức Chúa Trời như ông tổ của ông là Ê-nóc. Ông có mối quan hệ mật thiết với Đức Chúa Trời, và từ mối quan hệ đó, ông biết được những bí mật của Chúa và hiểu rằng nước lũ đang đến. Ông đã được Thánh Linh dẫn dắt và hoàn thành tất cả những gì Chúa đã đặt để cho đời sống ông. Ông được liệt vào cùng với Đa-ni-ên và Gióp là một trong ba người công bình nhất từng sống trên đất (Ê-xê-chi-ên 14:14, 20).

Nô-ê là một người rao giảng dũng cảm về sự công chính, người sẵn sàng bị chỉ trích vì sứ điệp của mình (2 Phi-e-rơ 2:5). Hơn nữa, ông là một người có khả năng, người biết lợi dụng thì giờ vì những ngày là xấu (Ê-phê-sô 5:15-17). Theo lời dạy của Đấng Christ, người nhu mì sẽ hưởng được đất (Ma-thi-ơ 5:5). Nô-ê theo nghĩa đen được thừa hưởng toàn bộ trái đất này sau khi cả thế giới bị diệt vong trong trận lụt. Một bức tranh hoàn hảo về sự nhu mì (của Chúa chúng ta) được mô tả cho chúng ta trong 1 Phi-e-rơ 2:23. Ba người con trai của Nô-ê là Sem, Cham, và Gia-phét, đã khôi phục lại dòng dõi loài người trên đất và từ họ (như chúng ta sẽ thấy sau này) ba dòng dõi riêng biệt đã được thiết lập trên đất.

Ngày nay tình trạng của nhân loại cũng tương tự như thời tiền nước lụt. Chúng ta đang sống trong một thời kỳ giống như “những ngày của Nô-ê” theo như Chúa Giê-su Christ của chúng ta. Một khía cạnh được đề cập trong Sáng-thế ký 6:13 là vấn đề bạo lực đang nổi ra ở khắp mọi nơi và hầu như ở mọi quốc gia. Tuy nhiên, giữa bóng tối dày đặc và u ám hiện đang bao trùm các dân tộc, Chúa hứa sẽ tỏa sáng qua dân sự Ngài như Ngài đã làm qua Nô-ê cho thế hệ của ông. “Hãy dậy lên, và sáng lòa ra! Vì sự sáng ngươi đã đến, và vinh quang Đức Giê-hô-va đã mọc lên trên ngươi. Nay, sự tối tăm vây phủ đất, sự u ám bao bọc các dân; song Đức Giê-hô-va dậy lên trên ngươi, vinh quang Ngài tỏ rạng trên ngươi” (Ê-sai 60:1-2).

Lý Do Nô-ê Được Bảo Toàn

1. Nô-ê được ơn trước mặt Chúa (Sáng-thế ký 6:8).
2. Nô-ê là một người công bình (Ê-xê-chi-ên 14:14, 20).
3. Nô-ê đồng đi với Đức Chúa Trời (Sáng-thế ký 6: 9).
4. Nô-ê là một người có đức tin, người kính sợ Chúa (Hê-bơ-rơ 11:7).
5. Nô-ê là một người giảng dạy sự công bình (2 Phi-e-rơ 2: 5).
6. Nô-ê là một người có khái tượng người biết lợi dụng thì giờ (Ê-phê-sô 5:15-17).
7. Nô-ê là người nhu mì

Thời Đại Của Nô-ê Tương Đồng Với Ngày Nay

Thời đại của Nô-ê
Trận Đại Hồng Thủy

Thời đại của chúng ta
Sự Tái Lâm

			NGÀN NĂM BÌNH AN
Thế gian đã trở nên rất đồi bại	Đất được thanh tẩy Người công bình được thừa hưởng đất	Thế gian sẽ trở nên hư hoại	Đất sẽ được thanh tẩy Người công bình sẽ hưởng được đất

Nô-ê đã bảo tồn toàn bộ loài người, và cả đời sống động vật. Cả thế gian được tha nhờ sự hy sinh và vâng lời của một người công bình. Một người nam hay một người nữ cũng có thể tạo nên sự khác biệt lớn cho thế giới. D.L. Moody nói, “Thế gian vẫn chưa nhìn thấy những gì Đức Chúa Trời có thể làm qua một cá nhân hoàn toàn tận hiến cho Ngài.” Cầu xin bạn và tôi là người đó!

Nô-ê Được Cảnh Báo Về Nước Lụt

Sự Chỉ Dẫn Về Con Tàu

6 :14-16 – “*Ngươi hãy đóng một chiếc tàu bằng cây gô-phe, đóng có từng phòng, rồi trét chai bê trong cùng bề ngoài. Vậy, hãy làm theo thế này: Bề dài tàu ba trăm thước, bề ngang năm mươi thước, bề cao ba mươi thước. Trên tàu ngươi sẽ làm một cửa sổ, bề cao một thước, và chừa một cửa bên hông; ngươi sẽ làm một tầng dưới, một tầng giữa và một tầng trên.*”

Các số đo trong Kinh Thánh có những ý nghĩa thuộc linh lớn lao. Vì vậy, khi chúng ta xem xét một công trình quan trọng như Con Tàu Nô-ê, sẽ là tốt nếu chúng ta kiểm tra kích thước mà Đức

Chúa Trời đã đưa ra khi Ngài ban lệnh cho Nô-ê xây dựng nó. Con tàu đã tồn tại gần 4.000 năm, ẩn trong những lớp băng của núi A-ra-rat.

Các số đo không chỉ tiết lộ những phẩm cách để một người có thể được vào trong con tàu, mà còn bày tỏ những phẩm cách để chúng ta được bảo toàn trong thời kỳ hoạn nạn sắp tới. (Không nên thay đổi cu-bit thành mét hay phân, vì những con số mang ý nghĩa thiêng liêng này rất quan trọng.)

Gỗ cây gô-phe là hình bóng của ân điển; một điều cần phải có để được sự cứu rỗi và giữ gìn. Dầu hắc ín hay chai được sử dụng để trét chung quanh con tàu. Điều này nói lên tầm quan trọng của việc không để cho những lẽ thật mà bạn nghe được bị rò rỉ qua sự bỏ bê. Đừng đánh mất sự cứu rỗi của bạn. Hãy giữ lấy sự sống đời đời, và nắm chặt những điều mà Chúa ban cho bạn (Hê-bơ-rơ 2:1).

Chiều dài của con tàu là 300 cu-bit có nghĩa là đồng đi với Đức Chúa Trời, được ở trong sự hòa hợp hoặc hiệp một với Chúa. Bề rộng của nó là 50 cu-bit, nói về sự cứu chuộc và phục hồi. Con tàu này đã cứu chuộc những người ở trong đó khỏi sự hủy diệt bởi sự phán xét đang giáng xuống trên đất dưới dạng một cơn mưa lớn. Chiều cao 30 cu-bit nói về việc được phục sự Đức Chúa Trời hoặc hoàn toàn tận hiến để hầu việc Chúa. Chỉ có một cửa sổ, kích thước là một cu-bit vuông, điều này nói về con mắt duy nhất hướng về Chúa (Ê-sai 52:8).

Con tàu không có bánh lái hay buồm, điều đó nói lên thực tế là Đức Chúa Trời đã dẫn dắt họ. Điều này chỉ ra rằng chỉ duy Đức Chúa Trời là Đấng dẫn dắt chúng ta. Con tàu dừng lại trên núi A-ra-rat, điều này nói về sự nên thánh. Chúng ta phải đặt để đời sống mình vào tay Chúa. Ngài sẽ đưa chúng ta đến đúng nơi vào đúng thời điểm (Ê-sai 57:13, Thi-thiên 24:3-4, Hê-bơ-rơ 12:22), và mang chúng ta vào sự yên nghỉ.

Trong con tàu có nhiều phòng, và điều này tương ứng với Giăng 14:2-3, nơi Chúa Giê-su phán, “Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, Ta đã nói cho các ngươi rồi. Ta đi sắm sẵn cho các ngươi một chỗ. Khi Ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các ngươi một chỗ rồi, Ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với Ta, hầu cho Ta ở đâu thì các ngươi cũng ở đó.”

Ba tầng trong con tàu có thể đại diện cho ba tầng trời được Phao-lô đề cập trong 2 Cô-rinh-tô 12:2. Nó mô tả ba mức độ tăng trưởng thuộc linh—con trẻ, người trẻ tuổi và phụ lão (1 Giăng 2:12-14). Có nhiều nhóm số *ba* trong Kinh Thánh. Đền Tạm Môi-se cũng có ba phần.

Tầng dưới của con tàu nói về hành lang bên ngoài trong Đền tạm của Môi-se tương ứng với các phước lành của sự cứu rỗi cũng như các phép báp-têm bằng nước và bằng Đức Thánh Linh. Tầng hai tương ứng với nơi thánh trong đền tạm. Trong nơi thánh, chúng ta có thể kinh nghiệm sự xúc dầu của bảy thần của Đức Chúa Trời, cũng như trở thành bánh bị bẻ ra cho muôn người. Lại có bàn thờ xông hương, nói về đời sống cầu nguyện. Tầng thứ ba nói về nơi chí thánh và phước hạnh của việc có luật pháp được viết trên bảng thịt của tấm lòng chúng ta.

Con tàu chỉ có một cánh cửa, điều này có nghĩa là Đấng Christ là Cánh cửa duy nhất dẫn đến sự cứu rỗi (Giăng 10:9). Đức Chúa Trời là Đấng đóng cánh cửa đó. Khi Ngài đóng cửa lại, thì đã

quá muộn. Điều này không chỉ đúng về sự cứu rỗi, mà còn đúng khi nói về những sự tốt lành nhất mà Chúa dành cho đời sống của mỗi chúng ta. Năm trinh nữ ngu dại bị từ chối cho dự tiệc cưới, và Chúa đóng cửa lại (Ma-thi-ơ 25:10). Họ không xuống địa ngục, nhưng họ không được phép tham dự tiệc cưới.

Năm trinh nữ này đại diện cho những Cơ Đốc nhân không nghiêm túc, những người này sẽ không thể đồng cai trị với Đấng Christ trong thời kỳ một ngàn năm bình an. Nhiều người trong Hội Thánh giống như năm trinh nữ ngu dại; họ không nhận lấy sứ điệp của Đức Chúa Trời về sự phán xét hầu đến và giữ nó trong lòng. Sẽ có rất nhiều tín hữu không được gìn giữ khi phán xét đến dưới hình thức cơn đại nạn. Cũng giống như trong thời của Nô-ê. Các thế hệ đầu tiên đã chưa từng thấy mưa. Nhiều người trong dòng dõi của Sét đã cố mở cánh cửa để vào tàu nhưng không thể vì Đức Chúa Trời đã đóng cửa.

Thực tế là chỉ có tám linh hồn được cứu khỏi cơn nước lụt (1 Phi-e-rơ 3:20) con số tám dù sao cũng nói về sự sống mới, và rằng Nô-ê đã bắt đầu một kỷ nguyên mới của loài người được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Điều này tương tự như những người có đủ phẩm cách để vượt qua thời đại này mà bước vào một ngàn năm bình an. Khải-huyền 20:6 nói rằng chúng ta sẽ được “phước và thánh” nếu được phần về sự sống lại thứ nhất. Nguyên chúng ta hội đủ điều kiện để được như vậy.

Con Tàu

Phương Tiện Cứu Rỗi Và Bảo Toàn Trong Sự Phán Xét

- *Gỗ cây gô-phe* – (hay cây bách) – một hình bóng của ân điển
- *Dầu hắc ín* – niêm phong những chân lý mà Đức Chúa Trời đã dạy
- *Chiều dài* – 300 *cu-bit* – đồng đi với Đức Chúa Trời
- *Bề rộng* – 50 *cu-bit* – cứu chuộc, phục hồi, vui mừng và tự do
- *Chiều cao* – 30 *cu-bit* – được hoàn toàn tận hiến để phục sự Chúa
- *Một cửa sổ ở trên* – hướng về một khái tượng duy nhất
- *Ba tầng* – ba tầng trời, và ba cấp độ tăng trưởng thuộc linh
- *Không có bánh lái hoặc buồm* – chỉ duy Chúa là Đấng hướng dẫn đời sống chúng ta
- *Dừng trên núi A-ra-rat* – sự nên thánh và yên nghỉ
- *Nhiều phòng* – nhiều nhà lớn trên thiên đàng
- *Cánh Cửa* – Đấng Christ là cánh cửa duy nhất dẫn đến sự cứu rỗi

Ba Loại Tín Hữu

Có ba loại tín hữu trong thời Nô-ê, cũng như trong thời đại của chúng ta. Điều này tương ứng với Khải-huyền đoạn 12, trong đó một nhóm (đứa con trai) được cất đi trước cơn đại nạn.

Đây là nhóm người được chọn trong Hội Thánh. Người đàn bà (hay Cô Dâu) được giữ gìn qua thời kỳ đại nạn, và “các con cái khác của người đàn bà” (nhiều tín hữu khác nơi hành làng) sẽ bị bỏ lại trong thế gian để chịu sự bức hại.

Trong Thời Nô-ê	Trong những ngày sau rốt	Các nhóm CĐN
Ê-nóc	Đứa con trai	Được cất lên
Nô-ê	Người đàn bà	Được bảo vệ
Những kẻ bội nghịch	Các con cái khác	Bị phán xét

Nhóm cuối cùng này được đề cập trong 1 Phi-e-rơ 3:19-20 tin rằng sẽ có lũ lụt, nhưng có thái độ rằng nó sẽ không đến trong thời đại của họ. Sứ đồ Phi-e-rơ nói họ là những kẻ không vâng lời trong khi chiếc tàu đang được chuẩn bị. Khi Đấng Christ chết trên thập tự giá, Ngài đã xuống các vùng thấp hơn của đất và rao giảng cho những người này. Họ là những tín hữu, nhưng họ đã bỏ lỡ những gì Đức Chúa Trời đã làm trong ngày của họ. Họ bị chết đuối trong trận lụt, nhưng linh hồn của họ được cứu. Họ được lên thiên đàng nhưng họ đã bỏ lỡ những gì Đức Chúa Trời đã làm trong thế hệ của họ, và bị phơi bày trước sự phán xét trên trái đất. Phần thưởng của họ sẽ ít hơn so với những người trung tín.

6 :17-21 – “Còn Ta đây, Ta sẽ dẫn nước lụt khắp trên mặt đất, dặng tuyết diệt các xác thịt có sanh khí ở dưới trời; hết thảy vật chi ở trên mặt đất đều sẽ chết hết. Nhưng Ta sẽ lập giao ước cùng ngươi, rồi ngươi và vợ, các con và các dâu của ngươi, đều hãy vào tàu. Về các loài sinh vật, ngươi hãy dẫn xuống tàu mỗi loài một cặp, có đực có cái, có trống có mái, hầu cho ở cùng ngươi dặng giữ tròn sự sống; chim tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, côn trùng tùy theo loại, mỗi thứ hai con, sẽ đến cùng ngươi, để ngươi giữ tròn sự sống cho. Lại, ngươi hãy lấy các thứ đồ ăn đem theo, dặng để dành làm lương thực cho ngươi và các loài đó.”

Hãy để ý sự chăm sóc dịu dàng, nhân từ của Đức Chúa Trời yêu thương của chúng ta trong mối quan tâm của Ngài đối với thực phẩm dành cho con người và mọi loài vật trong thời gian lưu trú tạm thời của họ bên trong con tàu. Chúng ta không có giá trị lớn hơn những điều này sao? Như Chúa Giê-su đã phán, khi chúng ta tìm kiếm trước hết vương quốc của Đức Chúa Trời và sự công chính của Ngài, thì Ngài sẽ ban cho cho chúng ta tất cả các sự cần dùng (Ma-thi-ơ 6:33).

Đức Tin và Sự Vâng Phục Của Nô-ê

6:22 – “*Nô-ê làm các điều này y như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn.*” Nô-ê hoàn toàn vâng lời. Điều đó đòi hỏi đức tin để tin mọi điều Đức Chúa Trời đã phán với ông. Xét cho cùng, trước đó chưa bao giờ có mưa. Tuy nhiên, Nô-ê đã đóng tàu đúng như những gì Đức Chúa Trời đã phán dạy.

Làm Thế Nào Để Mọi Loài Động Vật Có Thể Vào Được Hết Trong Tàu?

Con tàu dài 300 cu-bit. Vậy là khoảng 450 feet (hơn 137 mét). Nó có ba tầng, và hàng trăm phòng. Khối lượng tương đương với hơn 500 toa chở hàng của một chuyến tàu. Nếu bạn đã từng bốc dỡ hàng hóa từ một toa tàu chở hàng, bạn sẽ biết nó lớn cỡ nào. Nó lớn hơn đáng kể so với xe rờ-moóc. Chỉ cần để trí tưởng tượng của bạn đi xa hơn một chút, người ta đã tính toán rằng tất cả dân số thế giới, nếu đứng vai kề vai, có thể chứa vừa trong chưa đầy một nửa thành phố Jacksonville, bang Florida. Lúc đầu, điều này có vẻ khó tin, nhưng khi người ta tìm hiểu, thì nó là hợp lý và đúng sự thật. Hạn mức của một thành phố của Mỹ thường lên tới 278 dặm vuông, hoặc 16 x17 dặm. Toàn bộ hơn 5 tỷ người trên thế giới có thể chứa vừa trong chưa đầy một nửa diện tích của một thành phố ở Mỹ. Liệu tất cả các con vật có thể vào được hết trong tàu không? Tất nhiên là được!

Sự An Toàn Bên Trong Con Tàu.

7:1 – “*Đức Giê-hô-va phán cùng Nô-ê rằng: Ngươi và cả nhà ngươi hãy vào tàu, vì về đời này Ta thấy ngươi là công bình ở trước mặt Ta.*” Chúa nhắc lại lý do tại sao Nô-ê được chọn và được giữ gìn. Đó là bởi vì ông đã được kể là công bình trước mặt Chúa trong thế hệ của ông.

7:2-3 – “*Trong các loài vật thanh sạch, hãy đem theo mỗi loài bảy cặp, đực và cái; còn loài vật không thanh sạch mỗi loài một cặp, đực và cái. Cũng hãy đem theo những chim trời, mỗi thứ bảy cặp, trống và mái, để giữ giống ở trên khắp mặt đất.*” Chúa truyền lệnh cho Nô-ê đem theo mọi loài chim trời, thú vật và côn trùng để đưa chúng vào tàu. (Bảy cặp các loài vật thanh sạch, và hai cặp các loài không thanh sạch.) Đây rõ ràng là công việc của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Nô-ê sẽ không thể đi khắp nơi để chọn và mang theo tất cả những con vật đó từng cặp một.

Sáng-thế ký 7:15 nói rằng, “*từng cặp theo Nô-ê vào tàu...*” Điều này gợi nhớ đến việc Sam-sôn đi bắt 300 con chó rừng trong sách Các-quan-xét 15:4, khi ông buộc đuôi chúng lại với nhau rồi cột một ngọn đuốc vào giữa hai đuôi. Thánh Linh của Chúa chắc hẳn đã khiến những con chó rừng đó tụ tập tại nơi nào đó trước và rồi yên lặng chờ đợi cho đến khi Sam-son buộc đuôi chúng lại với nhau. Cũng tương tự như vậy, Thánh Linh của Chúa hẳn đã đến trên vô số các con cái của Y-sơ-ra-ên để khiến họ đi lên khỏi Ai Cập một cách có trật tự.

Vật Thanh Sạch và Không Thanh Sạch

Tại sao Đức Chúa Trời lại tạo ra những con vật thanh sạch và không thanh sạch? Ngài làm như vậy để dạy những bài học thuộc linh cho dân sự Ngài. Mọi vật Chúa tạo ra đều có ý nghĩa thiêng liêng. Những con vật thanh sạch và không thanh sạch thể hiện những lẽ thật thuộc linh hướng

dẫn chúng ta theo đường lối của sự thánh khiết. Chúng cho chúng ta thấy sự khác biệt giữa thánh khiết và ô uế (Ê-xê-chi-ên 44:23).

Hãy xem xét các ví dụ sau: con công nói lên sự kiêu ngạo. Nó thích chạy qua chạy lại và khoe bộ lông của chúng khi có khán giả. Chim bồ câu không có túi mật. Túi mật nói về sự cay đắng. Một con chim bồ câu không có sự cay đắng. Chúa Thánh Linh được tượng trưng bởi một con chim bồ câu, Ngài dễ bị tổn thương và bị dập tắt bởi sự cay đắng.

Chiên con nói về sự nhu mì, và được đặc trưng bởi sự đầu phục và không có tư tưởng báo thù. Một con dê nói về sự nổi loạn. Nó húc và thách thức những người trái ý nó. Con chồn biết làm thế nào để tránh né mọi thứ xung quanh, và nó đại diện cho sự hợp lý hóa. Nơi nào có mưa (biểu tượng của Đức Thánh Linh), thì 90% các sinh vật sống trên mặt đất và dưới ánh sáng mặt trời. Nơi nào không có mưa, thì 90% sinh vật sống bên dưới đất. Ma quỷ phát triển mạnh ở những nơi không có mưa và không có sự xúc dầu.

7:4-5 – “*Vì còn bảy ngày nữa, ta sẽ làm mưa xuống mặt đất, trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm; ta sẽ tuyệt diệt khỏi đất hết các loài của ta đã dựng nên. Doạn, Nô-ê làm theo mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình.*” Nô-ê và gia đình ông đã vào bên trong tàu bảy ngày trước khi có nước lụt. Đây là hình bóng về sự phán xét lớn cuối cùng sẽ xảy ra bất thành linh trên đất vào cuối ngày thứ bảy hoặc năm thứ bảy ngàn của sự sáng tạo này. Sau 7.000 năm của loài người, trái đất này sẽ bị diệt vong và có trời mới đất mới (Khải-huyền 21:1).

7:6 – “*Và, khi lụt xảy ra, và nước tràn trên mặt đất, thì Nô-ê đã được sáu trăm tuổi.*” Trận lụt xảy ra vào năm thứ sáu trăm của đời Nô-ê. Số sáu là số của loài người, và 100 nói về một Cơ Đốc nhân kết quả một trăm lần. Nô-ê là một người vô cùng kết quả cũng giống như Y-sác, và cũng là người trong dụ ngôn của Đấng Christ, người đã kết quả một trăm lần (Ma-thi-ơ 13:23).

7:7-11 – “*Vì có nước lụt, nên Nô-ê vào tàu cùng vợ, các con trai và các dâu mình; loài vật thanh sạch và loài vật không thanh sạch, loài chim, loài côn trùng trên mặt đất, từng cặp, đực và cái, trống và mái, đều đến cùng Nô-ê mà vào tàu, y như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn người. Sau bảy ngày, nước lụt xảy ra trên mặt đất. Năm năm sáu trăm của đời Nô-ê, tháng hai, ngày mười bảy, chánh ngày đó, các nguồn của vực lớn nổ ra, và các đập trên trời mở xuống.*”

Tháng thứ hai liên quan đến chủ đề “chứng nhân.” Đền thờ Sa-lô-môn bắt đầu vào tháng thứ hai, và Đức Chúa Trời là chứng nhân. Nhưng ở đây chúng ta có suy nghĩ của một nhân chứng thánh về sự không hài lòng của Đức Chúa Trời với những cư dân trên đất trong ngày Nô-ê trong đó trận lụt cũng bắt đầu vào ngày thứ mười bảy. Mười bảy bao gồm hai con số, 10 + 7. Số mười nói về luật pháp, và bảy nói về sự hoàn hảo. Luật pháp của Thiên Chúa đã bị phá vỡ và dân sự đã không đạt đến sự hoàn hảo. Vì vậy, qua sự vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, dân sự thời Nô-ê đã vượt mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

7:12 – “*Và mưa rơi trên trái đất bốn mươi ngày và bốn mươi đêm.*” Mưa liên tiếp trong bốn mươi ngày đêm. Con số bốn mươi biểu thị các thử nghiệm và minh chứng. Theo quy luật đề cập

đến đầu tiên trong Kinh Thánh nó còn có nghĩa là sự phán xét. Số bốn mươi còn xuất hiện trong nhiều trường hợp khác, chẳng hạn như 40 năm hành trình của Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng, đó cũng là một phán xét dành cho sự không vâng lời.

Chúng ta biết Môi-se phải ở trong đồng vắng 40 năm vì ông đã giết một người Ai Cập. Sau này, trong đời mình, Môi-se có hai lần lên núi trong 40 ngày. Rồi chúng ta có Chúa Giê-su Christ bị Sa-tan cám dỗ trong 40 ngày. Trong mỗi trường hợp, nó biểu hiện một ý nghĩa khác nhau, thời điểm đặc biệt riêng, để thanh tẩy, thời gian thử thách và chứng minh.

7:13-16 – *“Lại cũng trong một ngày đó, Nô-ê với vợ, ba con trai: Sem, Cham và Gia-phết, cùng ba dâu mình đồng vào tàu. Họ và các loài, thú rừng tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, côn trùng trên mặt đất tùy theo loại, chim tùy theo loại, và hết thảy vật nào có cánh, đều từng cặp theo Nô-ê vào tàu; nghĩa là mọi xác thịt nào có sanh khí, một đực một cái, một trống một mái, đều đến vào tàu, y như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn; đoạn, Đức Giê-hô-va đóng cửa tàu lại.”* Rồi câu chuyện này khép lại với những lời lẽ u buồn—“Chúa đóng cửa tàu lại, để ông ở bên trong.” Bầu không khí này cũng giống với đoạn kết của câu chuyện dụ ngôn về mười trinh nữ—“cửa đóng lại” (Ma-thi-ơ 25:10). Lúc đó sẽ không còn hy vọng nào cho những người ở bên ngoài.

Nước Lụt

7:17-24 – *“Nước lụt phủ mặt đất bốn mươi ngày; nước dâng thêm nâng hóng tàu lên khỏi mặt đất. Trên mặt đất nước lớn và dâng thêm nhiều lắm; chiếc tàu nổi trên mặt nước. Nước càng dâng lên bội phần trên mặt đất, hết thảy những ngọn núi cao ở dưới trời đều bị ngập. Nước dâng lên mười lăm thước cao hơn, mấy ngọn núi đều ngập. Các xác thịt hành động trên mặt đất đều chết ngột, nào chim, nào súc vật, nào thú rừng, nào côn trùng, và mọi người. Các vật có sanh khí trong lỗ mũi, các vật ở trên đất liền đều chết hết. Mọi loài ở trên mặt đất đều bị hủy diệt, từ loài người cho đến loài thú, loài côn trùng, cùng loài chim trời, chỉ còn Nô-ê và các loài ở với người trong tàu mà thôi. Nước dâng lên trên mặt đất trọn một trăm năm mười ngày.”*

Sáng-thế ký 7:11 ghi lại, “...các nguồn của vực lớn nổ ra, và các đập trên trời mở xuống.” Điều này có nghĩa là các mạch nước ngầm và các con sông vỡ ra trên mặt đất, trong khi mưa liên tục trút xuống sẽ biến những con sông tự nhiên đó trở thành những dòng nước lũ quét sạch tất cả mọi thứ trên đường đi của chúng. Sự phán xét này chỉ có thể được mô tả như là thảm họa thiên nhiên trên quy mô diện rộng, vì không cách gì con người có thể ngăn chặn được thảm họa ở mức độ đó.

Khi con sông lớn Mississippi ở Trung Mỹ tràn bờ vào đầu những năm 1990, sự tàn phá khủng khiếp xảy ra cho nhiều quận tại những nơi mà nó chảy qua. Người nào từng thấy Bangladesh vào mùa mưa sẽ hình dung được mức độ tàn phá khủng khiếp và sự vô vọng mà mưa lũ gây ra. Các con sông đổ xuống từ những ngọn đồi cao của Meghalaya ở phía đông bắc Ấn Độ, và đặc biệt là

từ Cherrapundi, nơi có lượng mưa 800 inch (20.320 mm) chỉ trong vòng sáu tháng. Tuy nhiên, ngay cả trong những thời điểm thảm họa như thế này, thì vẫn luôn có những hòn đảo an toàn mà nạn nhân được đưa đến đó để lánh nạn và được chăm sóc.

Trong những ngày của Nô-ê, không có nơi lánh nạn nào được Chúa cho phép. Không nghi ngờ gì họ đã cố tìm nơi ẩn náu và chạy trốn khỏi dòng nước lũ đang ngày càng dâng cao, nhiều di tích về xương động vật đã được tìm thấy trong các hang động nằm ở nơi cao trên các sườn núi. Chúng ta đọc thấy rằng tất cả những ngọn đồi cao dưới trời đều bị nước che phủ. Chỉ có Nô-ê và gia đình ông còn sống.

Nước Rút

8:1 – *“Và, Đức Chúa Trời nhớ lại Nô-ê cùng các loài thú và súc vật ở trong tàu với người, bèn khiến một trận gió thổi ngang qua trên đất, thì nước dừng lại. Các nguồn của vực lớn và các đập trên trời lấp ngăn lại; mưa trên trời không sa xuống nữa. Nước giụt khỏi mặt đất, lần lần vừa hạ vừa giụt; trong một trăm năm mươi ngày nước mới bớt xuống.”* Phân đoạn này bắt đầu bằng cụm từ đầy hy vọng “Và Đức Chúa Trời nhớ lại.” Trong cuộc đời mình, chúng ta có bao giờ kêu khóc với Chúa rằng, “Ôi Chúa ơi, xin hãy nhớ đến con!” trong những thời điểm khốn cùng của chúng ta chưa?

Một sự kiện khác trong Kinh Thánh về việc Đức Chúa Trời nhớ lại được ghi lại cho chúng ta trong Xuất-hành 2:24, “Đức Chúa Trời đã nghe tiếng rên rỉ của họ, và Đức Chúa Trời nhớ lại giao ước của Ngài với Áp-ra-ham, với Y-sác, và với Gia-cóp.” Điều này đề cập đến việc Đức Chúa Trời giải cứu cho con cái Y-sơ-ra-ên đang bị giam cầm ở Ai Cập khi Ngài sai Môi-se, vị tiên tri được xức dầu của Ngài, để người dẫn họ ra khỏi xứ đó. Đức Chúa Trời nhớ lại tiếng kêu cầu của những con người đang bị cầm tù và những người đến với Ngài bằng cả tấm lòng của họ.

Nước dừng lại bởi một trận gió, những nguồn nước sâu và cửa sổ trên trời cũng bị chặn lại. Nước liên tục rút xuống trong vòng 150 ngày. Thời điểm tương tự như thế này được đề cập trong Khải-huyền 9:1-5. Cũng trong bối cảnh của sự phán xét, khi tiếng kèn thứ năm vang lên và vực sâu không đáy được mở ra, chúa quỷ cùng bè lũ tà linh của nó được thả ra trên đất trong khoảng thời gian năm tháng, nghĩa là 150 ngày. Ý nghĩa thuộc linh của con số 150 là 15 x 10. 15 tượng trưng cho “sự phán xét thiên thượng” hoặc “sự phân cách” bởi vì các điều răn hay luật pháp của Đức Chúa Trời (10) đã không được gìn giữ.

8:4-6 – *“Đến tháng bảy, ngày mười bảy, chiếc tàu tấp trên núi A-ra-rát. Nước cứ lần lần hạ cho đến tháng mười; ngày mồng một tháng đó, mấy đỉnh núi mới lộ ra. Được bốn mươi ngày, Nô-ê mở cửa sổ mình đã làm trên tàu.”* Con tàu dừng lại vào ngày mười bảy tháng bảy, đó là thời gian mà lễ lều tạm sau này được tổ chức, do đó nó đánh dấu thời gian của sự nghỉ ngơi và phước hạnh.

Sau đó, nước cứ hạ xuống cho đến ngày đầu tiên của tháng thứ mười, khi những ngọn núi lộ ra. Núi A-ra-rat có nghĩa là “đất thánh”, và đó là nơi mà con tàu nằm lại cho đến ngày nay. A-ra-rat nằm ở phía đông Armenia, bây giờ là một phần của Thổ Nhĩ Kỳ. Sa hoàng cuối cùng của Nga đã thực hiện một cuộc thám hiểm do một sĩ quan quân đội dẫn đầu để tìm kiếm vị trí của con tàu, nhưng cuộc cách mạng Bolshevik đã xảy ra trước khi họ đến được vùng núi. Tuy nhiên, trong những năm sau đó nó đã được tìm thấy, nằm trong các lớp băng của khu vực đó.

Núi A-ra-rat đặc biệt phù hợp làm nơi đáp xuống của con tàu và để truyền bá cho các thế hệ tương lai. Nó nằm trên tuyến đường bộ dài nhất từ eo biển Bering ở Nga đến Mũi Hảo Vọng ở Nam Phi. Bằng cách đó, nó cho phép những người định cư cổ đại đi từ những vùng cao nguyên đó xuống với vùng đất trù phú và màu mỡ của khu vực Lương Hà. Từ đó, hình thành nên văn minh đầu tiên của thời kỳ sau trận đại hồng thủy ở khu vực Ba-by-lôn, chúng ta sẽ nói nói rõ hơn về điều này sau.

Sự Khác Biệt Giữa Quạ và Chim Bò Câu

8:7-12 – “... [Nô-ê] thả một con quạ ra; quạ liệng đi liệng lại cho đến khi nước giựt khô trên mặt đất. Người cũng thả một con bò câu ra, đứng xem thử nước hạ bớt trên mặt đất chưa. Nhưng bò câu chẳng tìm được nơi nào đáp chân xuống, bèn bay trở về trong tàu cùng người, vì nước còn khắp cả trên mặt đất. Nô-ê giơ tay bắt lấy bò câu, đem vào tàu lại với mình. Đoạn, người đợi bảy ngày nữa, lại thả bò câu ra khỏi tàu; đến chiều bò câu về cùng người, và này, trong mỏ tha một lá ô-li-ve tươi; Nô-ê hiểu rằng nước đã giảm bớt trên mặt đất. Người đợi bảy ngày nữa, thả con bò câu ra; nhưng chuyển này bò câu chẳng trở về cùng người nữa.”

Việc gửi con quạ từ tàu là để xác định xem thực vật có còn không; nhưng con quạ chỉ bay qua bay lại rồi hạ cánh xuống những xác chết thối rữa, là nơi cung cấp chỗ nghỉ chân và thức ăn cho một loài chim không thanh sạch. Mặt khác, việc gửi đi chim bò câu là để thực hiện một số cuộc thám hiểm, vì chim bò câu sẽ chỉ đậu ở những nơi sạch sẽ và khô ráo, vì đó là một loài chim thanh sạch.

Lần thứ hai chim bò câu được gửi đi, nó đem về một chiếc lá ô-liu (là loài cây thậm chí sẽ phát triển được dưới nước). Đây là biểu tượng của hòa bình và sự sống mới, cũng như sự hồi sinh của loài người. Có ba khoảng thời gian bảy ngày liên quan đến việc gửi chim bò câu. Ba lần “bảy” này được một số người ví như khả năng tiếp nhận từ Chúa thứ ân điển thiêng liêng mà nhờ đó giờ đây chúng ta có thể được thánh hóa cách trọn vẹn — cả về thân thể, linh hồn và tâm linh (1 Thê-sa-lô-ni-ca 5:23).

Ra Khỏi Tàu

8:13-19 – “Nhằm năm sáu trăm một của đời Nô-ê, ngày mồng một, tháng giêng, nước đã giựt bầy mặt đất khô; Nô-ê bèn giở mui tàu mà nhìn; này, mặt đất đã se. Đến tháng hai, ngày hai

mười bảy, đất đã khô rồi. Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: Hãy ra khỏi tàu, người, vợ, các con và các dâu người. Hãy thả ra với người mọi vật sống của các xác thịt đã ở cùng người: nào chim, nào thú, nào côn trùng bò trên đất, hầu cho chúng nó sanh sản, và thêm nhiều trên mặt đất. Vậy, Nô-ê cùng vợ người, các con trai và các dâu người ra khỏi tàu. Các thú, rắn, chim cùng mọi vật hành động trên mặt đất tùy theo giống đều ra khỏi tàu.”

Đó là vào tháng thứ hai và ngày thứ hai mươi bảy nhằm năm sáu trăm lẻ một của đời Nô-ê mà Đức Chúa Trời đã truyền lệnh cho Nô-ê người công bình của Ngài ra khỏi tàu. Vậy, họ đã ở trong tàu hơn một năm, chắc chắn đó cũng là một kỳ tích về ân điển của Đức Chúa Trời (so sánh với 7:11). Hoàn cảnh khó khăn và những hạn chế đôi khi lại là một phương tiện để giải thoát cho chúng ta. Đánh giá từ bối cảnh Kinh Thánh mà trong đó số 27 được sử dụng, chúng ta có thể nói thêm rằng những ý nghĩa thuộc linh của con số này chỉ về “sự giải phóng và ban thưởng” (2 Các-vua 25:27; Ê-xê-chi-ên 29:17-21).

Bàn Thờ Của Nô-ê

8:20-22 – *“Nô-ê lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Người bắt các súc vật thanh sạch, các loài chim thanh sạch, bày của lễ thiêu dâng lên bàn thờ. Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta chẳng vì loài người mà rửa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; Ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như Ta đã làm. Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.”*

“Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm” Điều này theo nghĩa đen có ý là “một mùi hương của sự hài lòng.” Đức Chúa Trời rất hài lòng với của dâng và đời sống của Nô-ê. Sau khi ra khỏi tàu, vị tổ phụ này đã bày tỏ lòng biết ơn của mình và thừa nhận ân điển giải cứu của Đức Chúa Trời đối với ông và gia đình bằng cách lập một bàn thờ. Nô-ê dâng một của lễ gồm các loài vật thanh sạch lên cho Đức Chúa Trời, trên bàn thờ đó. Chúa đáp lại một cách nhân từ nhất với những lời hứa sau đây:

1. Rằng Ngài sẽ không rửa sả đất vì có con người nữa.
2. Rằng Ngài sẽ chẳng hành các vật sống nữa.
3. Mùa màng sẽ được nối tiếp nhau và có thể dự đoán được.

“*Vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn trẻ tuổi*” Chúng ta được sinh ra với khuynh hướng làm điều ác. Đây là bản chất sa ngã. Đối phó với vấn đề này khi chúng ta còn trẻ thì sẽ dễ dàng hơn. Các vấn đề đạt đến mức độ của thành trì to lớn hơn, khi chúng ta già đi. Chúng ta theo nghĩa đen sẽ trở nên “cứng đầu cứng cổ” và rất khó để thay đổi, ngoại trừ có phép lạ. Uốn cong một cây non thì dễ dàng hơn nhiều so với việc uốn một cây sồi. Vì vậy, hãy giải quyết các vấn đề trong đời sống của bạn khi bạn còn trẻ, và các vấn đề của con cái bạn khi chúng còn non.

Trong những câu này, Đức Chúa Trời đã thiết lập các mùa để làm cho thiên nhiên có thể được dự đoán trước. Ngài hứa rằng các mùa sẽ luôn diễn ra theo đúng trình tự của chúng. Rõ ràng điều này cũng mang vào thời đại một ngàn năm, mặc dù một số lời rửa sả sẽ được dỡ bỏ khỏi đất vào thời điểm đó và thời tiết sẽ không quá khắc nghiệt.

Phước Lành Của Đức Chúa Trời

9:1 – “Đức Chúa Trời ban phước cho Nô-ê cùng các con trai người, mà phán rằng: *Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy trên mặt đất.*” Sau đó, Chúa chúc phước cho họ và ban ra ba mạng lệnh. Mạng lệnh thứ ba là lặp lại những gì Chúa đã phán với A-đam và Ê-va. Loài người đã bắt đầu lại từ đầu. Có vẻ như ba mạng lệnh này cũng áp dụng cho chúng ta là những Cơ Đốc nhân:

1. *Kết quả* – sản sinh ra những bông trái Thánh Linh như được tìm thấy trong Ga-la-ti 5:22-23.
2. *Nhân bội* – mang nhiều người đến với Đấng Christ (Mác 16:15)
3. *Làm cho đầy dẫy trên mặt đất* – có một khái tượng toàn cầu để tạo ra các vị vua và thầy tế lễ thuộc linh (Khải-huyền 5:9-10)

9:2 – “*Các loài vật ở trên đất, các loài chim trời, và các vật hành động trên đất, cùng các cá biển, đều sẽ kinh khủng người và bị phú vào tay người.*” Lời hứa của Đức Chúa Trời là con người một lần nữa sẽ có được quyền thống trị trên tất cả các tạo vật của Đức Chúa Trời, điều này ban đầu được ban cho A-đam trong Sáng-thế ký 1:28.

9:3-4 – “*Phàm vật chi hành động và có sự sống thì dùng làm đồ ăn cho các người. Ta cho mọi vật đó như Ta đã cho thứ cỏ xanh. Song các người không nên ăn thịt còn hồn sống, nghĩa là có máu.*” Các luật kiêng ăn cũng được thiết lập trong đó con người được phép ăn rau xanh và thịt, ngoại trừ việc ăn huyết đã bị cấm. Mệnh lệnh này cũng bao gồm việc không được uống huyết. Nó cũng được giữ lại trong Tân Ước trong Công-vụ 15:20 và 29.

9:5-7 – “*Quả thật, Ta sẽ đòi máu của sự sống người lại, hoặc nơi các loài thú vật, hoặc nơi tay người, hoặc nơi tay của anh em người. Hễ kẻ nào làm đổ máu người, thì sẽ bị người khác làm đổ máu lại; vì Đức Chúa Trời làm nên người như hình của Ngài.*” Luật cho kẻ giết người được mô tả rõ ràng. Bất cứ ai làm đổ máu của con người sẽ phải khai trình trước Chúa, bởi vì chúng ta được tạo ra theo hình ảnh của Đấng Toàn Năng. Câu sáu là sự ủng hộ mạnh mẽ cho án tử hình vì tội giết người (Dân-số ký 35:30-34). Nó kết thúc với sự khích lệ lặp đi lặp lại phải kết quả và sinh sôi.

Dấu Hiệu Giao Ước Của Nô-ê

9:8-17 – “Đức Chúa Trời cũng phán cùng Nô-ê và các con trai người rằng: *Còn phần ta đây, ta lập giao ước cùng các người, cùng dòng dõi các người, và cùng mọi vật sống ở với người, nào loài chim, nào súc vật, nào loài thú ở trên đất, tức là các loài ở trong tàu ra, cho đến các loài vật*

ở trên đất. Vậy, ta lập giao ước cùng các người, và các loài xác thịt chẳng bao giờ lại bị nước lụt hủy diệt, và cũng chẳng có nước lụt để hủy hoại đất nữa. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đây là dấu chỉ về sự giao ước mà ta lập cùng các người, cùng hết thảy vật sống ở với các người, trải qua các đời mãi mãi. Ta đặt móng của ta trên từng mây, dùng làm dấu chỉ sự giao ước của ta với đất. Phàm lúc nào ta gộp các đám mây trên mặt đất và phàm móng mọc trên từng mây, thì ta sẽ nhớ lại sự giao ước của ta đã lập cùng các người, và cùng các loài xác thịt có sự sống, thì nước chẳng bao giờ lại trở nên lụt mà hủy diệt các loài xác thịt nữa. Vậy, cái móng sẽ ở trên mây, ta nhìn xem nó dựng nhớ lại sự giao ước đời đời của Đức Chúa Trời cùng các loài xác thịt có sự sống ở trên đất. Đức Chúa Trời lại phán cùng Nô-ê rằng: Đó là dấu chỉ sự giao ước mà ta đã lập giữa ta và các xác thịt ở trên mặt đất.”

Để đảm bảo rằng nhân loại nhớ được lời hứa của Đức Chúa Trời rằng Ngài sẽ không bao giờ hủy diệt đất bởi nước lụt nữa, Chúa đã ban một dấu hiệu—cầu vồng. Cầu vồng thường xuất hiện trong những đám mây mưa và có bảy màu—đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm và tím. Bảy màu này tương ứng với bảy thần của Chúa (Ê-sai 11:2), là sự xúc dầu và vinh quang bao phủ ngài của Đức Chúa Trời (Khải-huyền 4:3). Ê-xê-chi-ên 1:28 cũng mô tả hào quang và vinh quang của những màu sắc này quanh ngôi của Đức Chúa Trời.

Chúng ta phải quân bình ý nghĩ rằng Chúa sẽ không phá hủy trái đất một lần nữa bởi một trận lụt nhưng theo như những lời của Sứ-đồ Phi-e-rơ, thì sau khi 7.000 năm của loài người mãn hạn, trái đất này sẽ bị hủy diệt bởi lửa. Phi-e-rơ bắt đầu sự công kích của mình vào những người nghi ngờ lẽ thật về sự trở lại của Đấng Christ bằng cách đề cập đến sự đáng tin cậy của Lời Chúa như đã được chứng minh trong công cuộc sáng tạo của Ngài.

Sự phán xét của trận lụt trong thời Nô-ê cũng chứng tỏ tính chân thực của Lời Chúa và thực tế là Ngài đã can thiệp một cách đáng kể vào quá khứ. Mặc dù Đức Chúa Trời đã hứa sẽ không bao giờ hủy diệt trái đất này một lần nữa bằng nước lụt, nhưng nó sẽ bị hủy diệt bởi lửa sau Thiên Niên Kỷ.

2 Phi-e-rơ 3:5-7 nói rõ rằng, “Họ cố ý làm ngơ [điều này]: nhờ lời Đức Chúa Trời mà trời đã hiện hữu từ xưa và đất được thành hình từ trong nước và tồn tại với nước; rồi cũng bởi nước, thế gian thời ấy đã bị diệt vong vì ngập lụt. Cũng bởi lời ấy, trời và đất hiện nay được để dành cho lửa, được giữ lại cho ngày phán xét và hủy diệt những kẻ không tin kính.”

Các Con Trai của Nô-ê

Sự Xấu Hổ của Ham

9:18-27 – “Các con trai của Nô-ê ở trong tàu ra là Sem, Cham và Gia-phết. Vả, Cham là cha của Ca-na-an. Ấy đó, là ba con trai của Nô-ê, và cũng do nơi họ mà có loài người ở khắp trên mặt đất. Vả, Nô-ê khởi cày đất và trồng nho. Người uống rượu say, rồi lỏa thể ở giữa trại mình. Cham, là cha Ca-na-an, thấy sự trần truồng của cha, thì ra ngoài thuật lại cùng hai anh em

mình. Nhưng Sem và Gia-phết đều lấy áo choàng vắt trên vai mình, đi thụt lui đến đắp khuất thân cho cha; và bởi họ xây mặt qua phía khác, nên chẳng thấy sự trần truồng của cha chút nào. Khi Nô-ê tỉnh rượu rồi, hay được điều con thứ hai đã làm cho mình, bèn nói rằng: *Ca-na-an đáng rửa sả! Nó sẽ làm mọi cho các tôi tớ của anh em nó. Người lại nói rằng: Đáng ngợi khen Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Sem thay; Ca-na-an phải làm tôi cho họ! Cầu xin Đức Chúa Trời mở rộng đất cho Gia-phết, cho người ở nơi trại của Sem; còn Ca-na-an phải làm tôi của họ.*”

Sem, Cham, và Gia-phết là ba con trai của Nô-ê bởi họ mà cả trái đất được làm cho đầy dẫy trở lại. Không lâu sau trận lụt Nô-ê say rượu từ vườn nho mà ông đã trồng. Cham thấy sự trần truồng của cha mình thì liền nói cho anh em mình biết. Họ, lần lượt, đi lùi lại lấy áo che cho cha mình. Việc say xỉn của Nô-ê có thể là tai nạn, có thể là do phẩm thực vật đã thay đổi sau khi lũ lụt và quá trình lên men rượu đã khác. Mặc dù vậy, không có ghi chép nào về việc Đức Chúa Trời khiển trách Nô-ê. Ngoài ra, Đức Chúa Trời coi trọng và vinh danh hai anh em còn lại vì che giấu sự trần truồng của cha mình.

Khi Nô-ê tỉnh dậy, lời rửa sả của ông giáng xuống trên Ca-na-an, con trai của Cham. Nô-ê là một nhà tiên tri. Lời rửa sả tuyên bố trên Cham là lời của Đức Chúa Trời, không phải của Nô-ê. Việc lời rửa sả đến trên Ca-na-an làm nảy sinh nhiều giả định thú vị; cụ thể là Ca-na-an đã đi theo những ham muốn và nhục dục của cha mình là Cham, một kẻ bạo ngược đối với những người bên dưới ông, cũng như nổi loạn và chế giễu những người ở trên ông. Cái tên Ca-na-an có nghĩa là “người chịu phục tùng.” Sự phục tùng này không phải xuất phát từ lòng hiếu thảo, mà đúng hơn là sự vâng phục mà người cha độc tài Cham đòi hỏi từ con cái mình, nhưng bản thân Cham thì ông không làm được như vậy cho cha mình, là Nô-ê.

“*Ca-na-an đáng rửa sả! Nó sẽ làm mọi cho các tôi tớ của anh em nó.*” Sự phán xét của Ca-na-an bao gồm việc cam chịu trở thành tôi mọi cho các tôi mọi, và nó trở thành cái tên được đặt cho con cháu của ông và cuối cùng là vùng đất nơi họ cư ngụ. Cần lưu ý rằng mặc dù lời rửa sả cụ thể rơi vào Ca-na-an, nhưng hiển nhiên là nó cũng đã đến trên Cham và tất cả dòng dõi của ông, vì không có phước lành nào được ban cho ông như đã được trao cho hai anh em ông. Quan sát các đặc điểm trong tính cách sau của Cham:

1. Cham đã không tôn kính cha mẹ của mình.
2. Ông là một kẻ gieo mối bất hòa giữa các anh em, một điều mà Đức Chúa Trời rất ghét (Châm ngôn 6:16-19).
3. Ông không hề kính sợ Đức Chúa Trời, ngay cả sau khi được cứu khỏi trận lụt.
4. Ông không ngại việc nói xấu chống lại người được xức dầu của Chúa.
5. Ông phóng túng, bất cẩn và không nghĩ được gì hơn ngoài việc phơi bày những điều bí mật của người khác.
6. Ông không biết ơn với tất cả những gì Đức Chúa Trời đã làm cho ông. Vô ơn là bước đầu tiên để bỏ đạo.

7. Ông không được Đức Chúa Trời coi trọng và bị Ngài rửa sả.

Đức Chúa Trời sẽ phán xét Cham qua con trai của ông là Ca-na-an. Trong cùng một cách mà Cham mang lại sự xấu hổ cho cha mình là Nô-ê, thì Ca-na-an và con cháu của ông cũng sẽ mang lại nỗi đau buồn cho Cham. Đức Chúa Trời thường phán xét người ta qua con cái họ. Chúng ta gặt những gì chúng ta đã gieo vào trong con cái mình. Đức Chúa Trời nhân tội tổ phụ mà hành phạt con cháu họ.

Ca-na-an là tổ phụ của dân Ca-na-an, là dân mà Y-sơ-ra-ên phải tiêu diệt vì sự gian ác của họ. Ngoài ra từ Cham cũng cho ra người Ai Cập. Ai Cập được gọi là xứ của Cham (Thi-thiên 78:51, 105:23, 106:22). Nim-rôt là hậu duệ của Cham qua một đứa con trai khác, Cúc. Nim-rôt xây tháp Ba-bên (Ba-bi-lôn), và thành Ni-ne-ve (thủ phủ của A-si-ri). Do đó, người Ca-na-an, người Ai Cập, người Ba-bi-lôn và người A-si-ri đều ra từ Cham, và tất cả họ là những kẻ thù truyền kiếp của Y-sơ-ra-ên và của Đức Chúa Trời. Đây là dòng dõi mà Cham đã sản sinh ra trên đất vì những khía cạnh gian ác và không chịu đầu phục trong cuộc đời ông. Ông đã làm đầy đầy đất bằng một dòng dõi phiến loạn mới. Loài người lại rời xa Chúa một lần nữa thông qua một con người đã được cứu một cách đầy ân điển trong trận lụt.

9:28-29 – “Sau khi lụt, Nô-ê còn sống ba trăm năm mươi năm. Vậy, Nô-ê hưởng thọ được chín trăm năm mươi tuổi, rồi qua đời.” Câu chuyện về cuộc đời của Nô-ê kết thúc bằng sự ra đi của ông ở tuổi 950. Ông sống thêm 350 năm nữa sau trận lụt, trải qua 10 thế hệ khác nhau. Ông qua đời 58 năm sau khi Áp-ra-ham được sinh ra. Nô-ê nhìn thấy dòng dõi của mình rời bỏ Đức Chúa Trời, xây dựng tháp Ba-bên, và bị phân tán thành các dân tộc khác nhau. Năm ông qua đời, theo như sự đồng thuận của nhiều nhà nghiên cứu, là khoảng 2006 năm sau khi có sự sáng tạo, vì năm có trận lụt là 1656 năm sau sự sáng tạo, trong năm thứ 600 đời của ông.

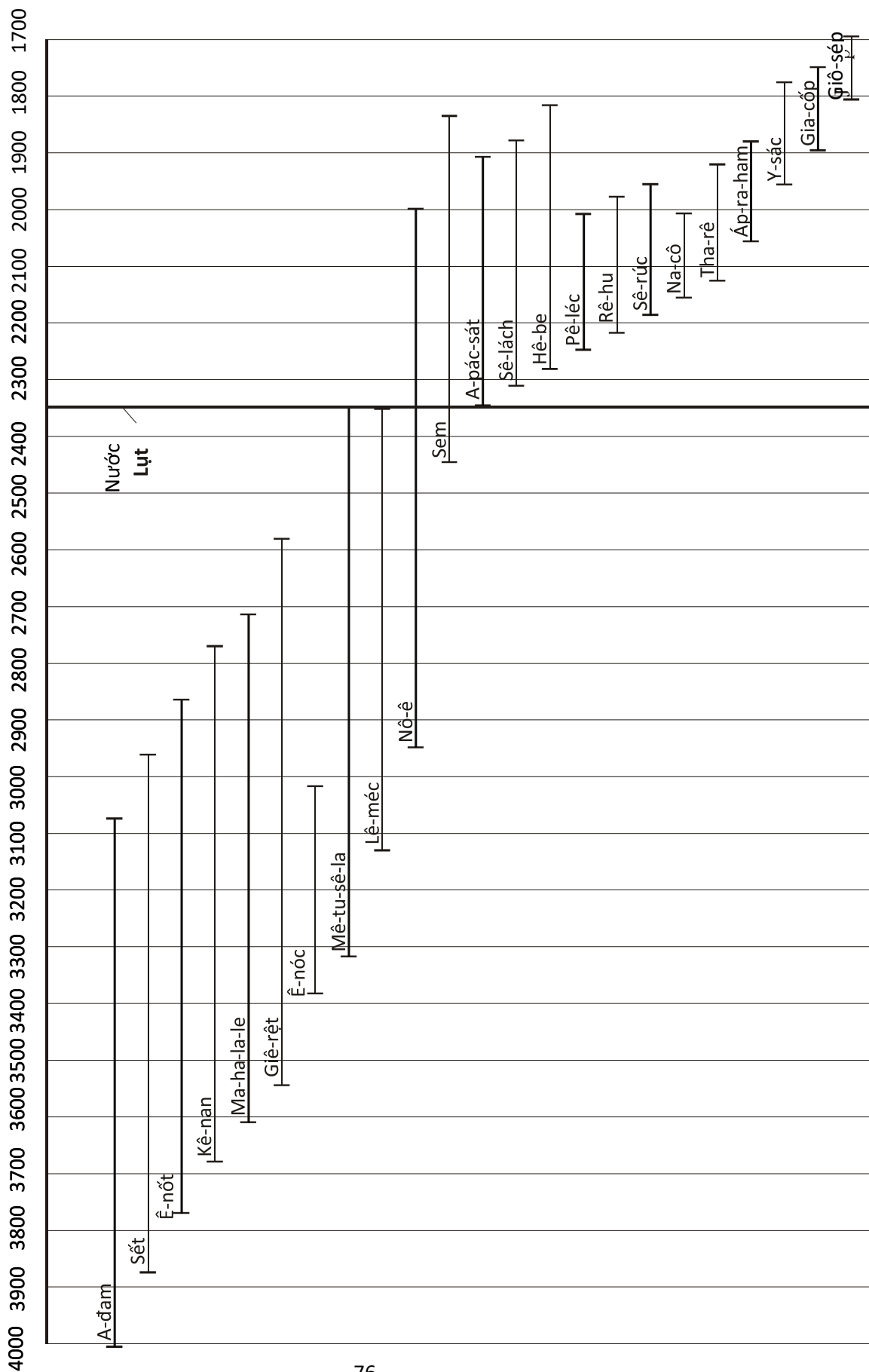
Ý Nghĩa Thuộc Linh của Các Con Số

Đức Chúa Trời là một thiên tài toán học. Mỗi số có một ý nghĩa, thường là nhiều hơn một.

- 1 – sự hiệp nhất, hòa hợp trong mục đích
- 2 – nhân chứng, sự xác chứng
- 3 – ba ngôi, thân tính
- 4 – vũ trụ, toàn thể giới
- 5 – ân điển, sự biệt riêng, phán xét
- 6 – con người, xác thịt
- 7 – sự hoàn hảo, đầy đủ, sự yên nghỉ, cũng chỉ sự không thanh sạch
- 8 – sự phục sinh, khởi đầu mới, sự thanh sạch
- 9 – Chúa Thánh Linh (9 ân tứ, 9 bông trái)
- 10 – thử thách, luật pháp, trật tự
- 11 – không đầy đủ, sự lộn xộn
- 12 – sự cai trị
- 13 – sự nổi loạn, sự chuộc tội
- 14 – chứng nhân hoàn hảo (2 x 7)
- 15 – sự biệt riêng thiên thượng (3 x 5)
- 17 – sự hoàn hảo của trật tự thuộc linh (7 + 10)
- 18 – sức mạnh
- 20 – sự trưởng thành
- 30 – sự phục sự thánh
- 40 – thử thách, thử nghiệm
- 50 – năm ân hi, giải phóng, phục hồi
- 60 – cô dâu
- 70 – trưởng lão
- 100 – viên mãn
- 120 – sự kết thúc của mọi xác thịt
- 200 – phần thưởng của một đầy tớ trung tín
- 250 – sự phân chia
- 300 – đồng đi với Đức Chúa Trời
- 500 – sự phân cách
- 666 – tất cả những điều hấp dẫn đối với xác thịt – tâm linh, linh hồn, thân thể
- 1000 – thiên niên kỷ
- 1500 – thời kỳ luật pháp
- 2000 – thời kỳ Hội Thánh
- 3000 – thời kỳ Hội Thánh và ngàn năm bình an
- 7000 – số năm được phân bổ cho loài người
- 10.000 – một dân đông vô số, không thể đếm được

Cuộc Đời của những tổ phụ

Tất cả niên đại dựa trên giả thiết rằng 4004 TCN là năm mà A-đam được tạo dựng. Một vài nhà niên đại học để mốc thời gian sau 30 hoặc 40 năm (c.3975 TCN).



PHẦN SÁU

Sự Phân Tán Của Các Dân Tộc

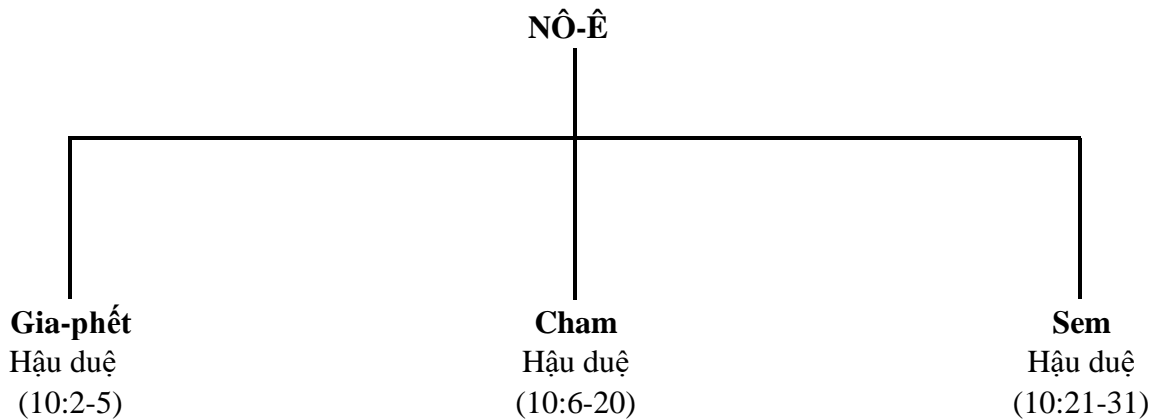
10:1 – 11:26

Thế Hệ Những Đứa Con Của Nô-ê

10:1 – “Đây là dòng dõi của Sem, Cham và Gia-phết, ba con trai của Nô-ê; sau khi lụt, họ sanh con cái” Sách Sáng-thế ký không được sắp xếp theo thứ tự thời gian hoàn hảo. Các mốc thời gian nhảy về phía trước, rồi sau đó lại lùi lại. Ví dụ, trong đoạn 9:29 chúng ta được ghi lại cái chết của Nô-ê. Tuy nhiên, trong các đoạn từ 10 đến 12, ông vẫn còn sống. Nô-ê đã chứng kiến sự kiện tháp Ba-bêl và sống cho đến khi Áp-ra-ham được 58 tuổi.

Đoạn mười này rất quan trọng đối với những người muốn truy tìm gốc tích của các dân mặc dù lượng thông tin được đưa ra ở đây là rất hạn chế. Tuy nhiên, một số cái tên có tầm quan trọng cụ thể đối với chúng ta, đặc biệt là đối với việc giải thích các lời tiên tri trong Kinh Thánh cho thời kỳ sau rốt. Chúng ta sẽ xem xét một số chi tiết

Gia Phả của Các Dân



Các Dân Tộc Ra Từ Gia-phết

10:2-5 – “Con trai của Gia-phết là Gô-me, Ma-gốc, Ma-đai, Gia-van, Tu-banh, Mê-siéc, và Ti-ra. Con trai của Gô-me là Ách-kê-na, Ri-phát, và Tô-ga-ma. Con trai của Gia-van là Ê-li-sa và Ta-rê-si, Kít-tim và Đô-đa-nim. Do họ mà có người ta ở tràn ra các cù lao của các dân, tùy theo xứ, tiếng nói, chi phái và dân tộc của họ mà chia ra.” Gô-me là một trong những dân bị kết án trong những ngày sau rốt vì sẽ nổi dậy chống lại Y-sơ-ra-ên (Ê-xê-chi-ên 38:6). Ma-gốc có nghĩa đen là nơi của Gốc. Tô-ga-ma là tên của người Ác-mê-ni-a. Ta-rê-si có liên quan đến tên của một thuộc địa ở Tây Ban Nha. Kít-tim có liên hệ với những bộ lạc sinh sống ở đảo Síp. Những chi tộc này, xuất phát từ Gia-phết, phát triển thành những quốc gia ở châu Âu.

Những Đứa Con Của Cham

10:6-20 – “Con trai của Cham là Cúc, Mích-ra-im, Phút và Ca-na-an. Con trai của Cúc là Sê-ba, Ha-vi-la, Sáp-ta, Ra-ê-ma và Sáp-tê-ca; con trai của Ra-ê-ma là Sê-ba và Đê-đan. Cúc sanh Nim-rót, ấy là người bắt đầu làm anh hùng trên mặt đất. Người là một tay thợ săn can đảm trước mặt Đức Giê-hô-va. Bởi đó, có tục ngữ rằng: Hệt như Nim-rót, một tay thợ săn can đảm trước mặt Đức Giê-hô-va! Nước người sơ lập là Ba-bên, Ê-rết, A-cát và Ca-ne ở tại xứ Si-nê-a. Từ xứ đó người đến xứ A-si-ri, rồi lập thành Ni-ni-ve, Rê-hô-bô-ti, Ca-lách, và thành Rê-sen, là thành rất lớn, ở giữa khoảng thành Ni-ni-ve và Ca-lách. Mích-ra-im sanh họ Lu-đim, họ A-na-mim, họ Lê-ha-bim, họ Náp-tu-him, họ Bát-ru-sim, họ Cách-lu-him (bởi đó sanh họ Phi-li-tin), và họ Cáp-tô-rim. Ca-na-an sanh Si-đôn, là con trưởng nam, và Héch, cùng họ Giê-bu-sít, họ A-mô-rít, họ Ghi-rê-ga-sít, họ Hê-vít, họ A-rê-kít, họ Si-nút, họ A-va-đít, họ Xê-ma-rít, họ Ha-ma-tít. Kế đó, chi tộc Ca-na-an đi tản lạc. Còn địa phận Ca-na-an, về hướng Ghê-ra, chạy từ Si-đôn tới Ga-xa; về hướng Sô-đôm, Gô-mô-rơ, Át-ma và Sê-bô-im, chạy đến Lê-sa. Đó là con cháu của Cham, tùy theo họ hàng, tiếng nói, xứ và dân tộc của họ.”

Các hậu duệ của Cham, theo như Thi-thiên, đã định cư tại Ai Cập (Thi-thiên 78:51; 105: 27; 106: 22), và vì thế đã mở ra lục địa ở châu Phi. Hậu duệ chính của Cham (ngoài Ca-na-an) là Cút, có con trai là Nim-rót khét tiếng. Nim-rót thành lập vương quốc đầu tiên và thủ đô của ông là Ba-by-lôn. Sau đó, ông đến A-si-ri và xây dựng thành Ni-ni-ve. Tôn sùng dòng dõi của Cham, A-su-rơ đã xây dựng lại thành Ni-ni-ve sau đó bất chấp thiệt hại mà nó có thể gây ra cho Y-sơ-ra-ên, và ông đã bị trừng phạt (Ê-xê-chi-ên 32:22).

Một ít thông tin về Ba-by-lôn là cần thiết để chúng ta hiểu tại sao Ba-by-lôn luôn được nhắc đến trong Kinh Thánh, thường là tâm điểm phán xét của Đức Chúa Trời. Semiramis, vợ của Nim-rót, người sống chỉ vài thế kỷ sau trận lụt, là người sáng lập ra giáo phái được gọi là “Sự Màu Nhiệm Ba-by-lôn.” Tôn giáo này đề cao một người phụ nữ với một chiếc cốc vàng chứa đầy một thứ thuốc, được cho là có mật ong, rượu, nước và bột mì, thứ nước này được trao cho những người muốn gia nhập vào sự màu nhiệm này. Nó khiến họ say xỉn, và làm u mê nhận thức của họ về những khía cạnh tà ác của giáo phái này.

“Sự Mâu Nhiệm Ba-bi-lôn” cũng đề cao khái niệm về sự thờ phượng Mẹ và Con. Tôn giáo này đã lan tràn ra mọi quốc gia trên thế giới đến nỗi tiên tri Giê-rê-mi nói, “Ba-by-lôn vốn là một cái chén vàng trong tay Đức Giê-hô-va, làm cho say cả đất; các nước đã uống rượu nó, vì đó mà trở nên điên cuồng”(Giê-rê-mi 51:7). Trên thực tế, Chúa cho phép điều đó để những ai không yêu lẽ thật sẽ nhận lấy sự thờ phượng sai lầm này. Kiểu thờ tượng mẹ bồng con này có bản sao của nó ở phương tây trong Công Giáo La Mã nhiều thế kỷ sau đó.

Ý nghĩ rằng nó là một sự mâu nhiệm là tất yếu vì Sem vẫn còn sống trong những ngày của Nim-rôt và Semiramis. Do đó, bất kỳ hình thức nào của sự thờ thần tượng đều được coi là tà ác. Gióp bày tỏ sự ghê tởm đối với việc thờ thần tượng những năm sau đó. Ông từ chối tham gia vào việc thờ lạy các thần ngoại là các thiên thể trên trời, “Nếu tôi có thấy mặt trời chiếu sáng, và mặt trăng mọc lên soi tỏ, nếu lòng tôi có thâm mê hoặc, và miệng tôi hôn gởi tay tôi [ám chỉ cái hôn gió của sự tôn thờ]; Điều đó cũng là một tội ác đáng bị quan xét phạt; vì nếu làm vậy, tôi đã từ chối Đức Chúa Trời trên cao kia...” (Gióp 31:26-28).

Mích-ra-im là tên ban đầu của xứ Ai Cập, cũng đồng thời là nơi cư trú của các con trai Cham, như đã đề cập trước đó. Trong những ngày ngay sau trận lụt, Ai Cập là một vùng đầm lầy nằm ở khu vực hạ lưu hình thành do lũ sông Nin chưa được kiểm soát, theo Heroditus (một nhà sử học người Hy Lạp). Một số người tìm ra trong nguyên gốc của chữ Mích-ra-im có nghĩa là “người xây đắp các bờ đê”. Do đó, Mích-ra-im là người đã kiểm soát được dòng nước lũ trên sông để tạo ra đất canh tác và có thể mang lại lợi ích cho vùng đất.

Một dân tộc khác được nhắc đến nhiều với sự khinh thường trong Kinh Thánh (và chắc chắn cũng là kẻ thù của Y-sơ-ra-ên từ thời Sam-son trở đi cho đến ngày nay) là dân Phi-li-tin. Người Phi-li-tin được kể là ra từ họ Cách-lu-him (Sáng-thế ký 10:14). Ngày nay họ được biết đến với tên gọi là người Palestine. Các con trai khác của Ca-na-an cũng đáng lưu ý vì là những kẻ thù truyền kiếp của Y-sơ-ra-ên như Giê-bu-sít, A-mô-rít, Ghi-rê-ga-sít, Hê-vít. Họ cũng là những cư dân của Sô-đôm và Gô-mô-rơ.

Các Con Trai Của Sem

10:21-31 – “Sem, tổ phụ của họ Hê-be và anh cả của Gia-phết, cũng có sanh con trai. Con trai của Sem là Ê-lam, A-su-rơ, A-bác-sát, Lút và A-ram. Con trai của A-ram là U-xơ, Hu-lơ, Ghê-te và Mách. Còn A-bác-sát sanh Sê-lách; Sê-lách sanh Hê-be, Hê-be sanh được hai con trai; tên của một người là Bê-léc, vì đất trong đời người đó đã chia ra; tên của người em là Giốc-tan. Giốc-tan sanh A-mô-đát, Sê-lép, Ha-sa-ma-vết và Giê-rách, Ha-đô-ram, U-xa, Điéc-la, Ô-banh, A-bi-ma-ên, Sê-ba, Ô-phia, Ha-vi-la và Giô-báp. Hết thấy các người đó là con trai của Giốc-tan. Cõi đất của các người đó ở về phía Sê-pha, chạy từ Mê-sa cho đến núi Đông phương. Đó là con cháu của Sem, tùy theo họ hàng, tiếng nói, xứ và dân tộc của họ.” Các con trai của Sem thì quan trọng ở chỗ họ là dòng dõi của Đấng Christ. Áp-ra-ham được đề cập một cách cụ thể là có nguồn gốc từ Sem qua Hê-be, từ đây ông lấy chữ “Hê-bơ-ơ” làm tên họ cho gia đình mình.

Be-léc nên được nhắc đến bởi vì “trong đời người đất đã bị chia ra.” Từ hình dạng của các châu lục ngày nay có thể thấy chúng từng gắn liền với nhau thành một dải đất. Trái đất từng là một mảng lục địa rộng lớn và không bị chia cắt bởi các đại dương. Vào thời của Be-léc, người ta tin rằng dải đất này đã vỡ ra thành các lục địa. Điều này có thể đã xảy ra tại thời điểm cuộc nổi loạn ở tháp Ba-bên khi Đức Chúa Trời phân chia các dân tộc và làm tản lạc loài người trên khắp đất.

10:32 – “*Ấy là các họ hàng của ba con trai Nô-ê tùy theo đời và dân tộc của họ; lại cũng do nơi họ mà các dân chia ra trên mặt đất sau cơn nước lụt.*” Đây là câu chìa khóa cho đoạn 10. (Xin lưu ý rằng Sách Sáng-thế ký không được sắp xếp theo thứ tự thời gian). Trật tự thời gian nhảy về phía trước, rồi sau đó lại lùi lại. Trong đoạn 9:29 chúng ta được ghi lại cái chết của Nô-ê. Tuy nhiên, trong Sáng-thế ký đoạn 10 đến 12, ông vẫn còn sống. Như chúng ta đã chỉ ra, Nô-ê sống đến thời của Áp-ra-ham và thấy sự phân tán của các dân tộc.

Trong khi chúng ta đang bàn về vấn đề dân tộc, thì việc can thiệp quá nhiều vào các phả hệ, dân tộc, và chủng tộc là một việc làm không được khôn ngoan. Mặc dù một số dân và dòng dõi về bản chất là xấu xa và một số khác thì tốt hơn, nhưng trong mỗi dân, mỗi chi phái, mỗi tiếng nói, Đức Chúa Trời đều dành sẵn cho mình những con người mà sẽ trở thành vua và thầy tế lễ cho Ngài (Khải-huyền 5:9-10, 1 Ti-mô-thê 1:4).

Tháp Ba-bên

11:1-4 – “*Vả, cả thiên hạ đều có một giọng nói và một thứ tiếng. Nhưng khi ở Đông phương dời đi, người ta gặp một đồng bằng trong xứ Si-nê-a, rồi ở tại đó. Người này nói với người kia rằng: Hè! chúng ta hãy làm gạch và hầm trong lửa. Lúc đó, gạch thế cho đá, còn chai thế cho hồ. Lại nói rằng: Nào! chúng ta hãy xây một cái thành và dựng lên một cái tháp, chót cao đến tận trời; ta hãy lo làm cho rạng danh, e khi phải tản lạc khắp trên mặt đất.*”

Rõ ràng là những hậu duệ ban đầu của Nô-ê đã rời bỏ vùng đồng bằng xung quanh núi A-ra-rat để đi xuống vùng thung lũng màu mỡ ở phía đông, đó là xứ Si-nê-a. Họ cũng không tự nguyện vâng theo điều răn ban đầu của Chúa là làm cho đầy đầy đất, thay vào đó họ tụ tập lại quanh Ba-by-lôn. Si-nê-a là tên khác của Ba-bên hoặc Ba-by-lôn, một thành được xây bởi Nim-rót, một thợ săn hùng mạnh *chống lại* Chúa.

Lưu ý rằng cả thế gian lúc đó chỉ có một ngôn ngữ và một thứ tiếng, Kinh Thánh đang cố truyền đạt ý nghĩ rằng các dân tộc vào thời đó đã không được thống nhất trong phước lành thánh mà là trong sự dữ. Vậy họ có thể đạt được bất cứ điều gì khiến họ hài lòng. Họ sử dụng sự hiệp nhất này cho cái ác trong cuộc nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời. (Khải-huyền 17:13 và Lu-ca. 23:12 là những trường hợp con người liên minh lại để làm điều dữ.)

Màu Bạc – Mặt Trăng
Xanh Đậm – Sao Thủy
Vàng Nhạt – Sao Kim
Vàng Ánh Kim – Mặt Trời
Màu Đỏ – Sao Hỏa
Màu Cam – Sao Mộc
Màu Đen – Sao Thổ

Tháp Ba-bên được sử dụng để thờ các thiên thể như đã thấy ở trên, và đặc biệt là mặt trăng. Đây là điều họ ngụ ý khi họ bảo nhau, “Chúng ta hãy dựng lên một cái tháp chót cao đến tận trời.” Mỗi tầng trong bảy tầng của tòa tháp là để thờ phượng một trong những hành tinh trên trời. Tầng trên cùng là để thờ phượng mặt trăng. Sự thờ phượng các ngôi sao bắt đầu ở Ba-by-lôn, không lâu sau trận lụt. Đó là cuộc nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời. Chiêm tinh và mọi điều ác bắt đầu từ Ba-by-lôn.

11:5-6 – “Đức Giê-hô-va bèn ngự xuống để xem cái thành và tháp của con cái loài người xây nên. Đức Giê-hô-va phán rằng: Này, chỉ có một thứ dân, cùng đồng một thứ tiếng; và kia kia công việc chúng nó đang khởi làm; bây giờ chẳng còn chi ngăn chúng nó làm các điều đã quyết định được.” Chúa biết sức mạnh của sự hiệp nhất. Vì vậy, Ngài đã đưa đến sự lộn xộn để ngăn chặn mục đích của họ và sự hiệp nhất mà họ đang sử dụng để làm chuyện ác.

Thay Đổi Ngôn Ngữ Sự Phân Tán của Các Dân Tộc

11:7-9 – “Thôi! chúng ta hãy xuống, làm lộn xộn tiếng nói của chúng nó, cho họ nghe không được tiếng nói của người này với người kia. Rồi, từ đó Đức Giê-hô-va làm cho loài người tản ra khắp trên mặt đất, và họ thôi công việc xây cất thành. Bởi đó đặt tên thành là Ba-bên, vì nơi đó Đức Giê-hô-va làm lộn xộn tiếng nói của cả thế gian, và từ đây Ngài làm cho loài người tản ra khắp trên mặt đất.”

Đức Chúa Trời làm xáo trộn dân này và thay đổi ngôn ngữ của họ. Ngày nay có hơn 5.400 ngôn ngữ và tiếng địa phương trên thế giới. Người ta tin rằng tại thời điểm lúc bấy giờ, Chúa cũng đã

thay đổi tất cả các chủng tộc nữa. Sau đó, họ tản ra khắp nơi trên thế giới. Đây là sự khởi đầu của các quốc gia. Đức Chúa Trời đã định trước mọi bờ cõi cho các dân (Phục-truyền 32:8).

Tất cả những người ở Ba-bên đều là tổ phụ của các dân tộc. Tất cả họ đều biết đường lối đúng đắn, nhưng đã chối bỏ nó và không dạy lại cho con cái mình. (So sánh với Rô-ma 1:18-32.) Vấn đề ở đây là—ngay từ đầu con người đã biết đường nào là đúng, nhưng không muốn bước vào đó. Nổi loạn và cứng lòng là tội lỗi chính của con người. Con người luôn có xu hướng đi chệch đường.

Giai đoạn tháp Ba-bên chỉ có năm thế hệ ngắn ngủi sau trận lụt. Mặc dù tất cả họ đều biết rằng thế gian cũ đã bị hủy diệt vì tội lỗi của mình, họ vẫn không kính sợ Chúa nhưng bước đi trong sự nổi loạn. Mọi tổ phụ của các dân đều có sự sáng. Nô-ê vẫn còn sống vào thời điểm đó. Những người nam, người nữ trong thời này đã từ chối sự sáng (Giăng 3:19), thay vì lựa chọn yêu thương thì áp ủ những lời dối trá và ảo tưởng, đã khiến con cái họ đi theo con đường của họ. Từ chối sự sáng là lý do cho tình trạng tòi tệ của các quốc gia ngày nay.

Các tàn tích của tòa tháp từng bị lửa trời thiêu đốt vẫn còn cho đến ngày nay. Thành này sẽ được xây lại toàn bộ bởi An-ti-christ. Thật vậy, những nỗ lực cho việc này đã được tiến hành kể từ khi cựu tổng thống I-rắc, là Saddam Hussein, còn nắm quyền. Nó cuối cùng sẽ bị phá hủy khi các sự kiện được ghi trong Khải-huyền đoạn 18 được ứng nghiệm.

Bản Niên Đại về Những Hậu Duệ Của Sem

11:10-26 – “*Đây là dòng dõi của Sem: Cách hai năm, sau cơn nước lụt, Sem được một trăm tuổi, sanh A-bác-sát. Sau khi Sem sanh A-bác-sát rồi, còn sống được năm trăm năm, sanh con trai con gái. A-bác-sát được ba mươi lăm tuổi, sanh Sê-lách. Sau khi A-bác-sát sanh Sê-lách rồi, còn sống được bốn trăm ba năm, sanh con trai con gái. Sê-lách được ba mươi tuổi, sanh Hê-be. Sau khi Sê-lách sanh Hê-be rồi, còn sống được bốn trăm ba năm, sanh con trai con gái. Hê-be được ba mươi bốn tuổi, sanh Bê-léc. Sau khi Hê-be sanh Bê-léc rồi, còn sống được bốn trăm ba mươi năm, sanh con trai con gái. Bê-léc được ba mươi tuổi, sanh Rê-hu. Sau khi Bê-léc sanh Rê-hu rồi, còn sống được hai trăm chín năm, sanh con trai con gái. Rê-hu được ba mươi hai tuổi, sanh Sê-rúc. Sau khi Rê-hu sanh Sê-rúc rồi, còn sống được hai trăm bảy năm, sanh con trai con gái. Sê-rúc được ba mươi tuổi, sanh Na-cô. Sau khi Sê-rúc sanh Na-cô rồi, còn sống được hai trăm năm, sanh con trai con gái. Na-cô được hai mươi chín tuổi, sanh Tha-rê. Sau khi Na-cô sanh Tha-rê rồi, còn sống được một trăm mười chín năm, sanh con trai con gái. Còn Tha-rê được bảy mươi tuổi, sanh Áp-ram, Na-cô và Ha-ran.”*

Năm xảy ra lũ lụt là khoảng 1656 năm sau khi A-đam được dựng nên. Bảng phả hệ này được đưa ra để cho thấy dòng dõi Áp-ra-ham ra trực tiếp từ Sem tới Hê-be. Khi Áp-ra-ham ra đời, Sem vẫn còn sống. Trên thực tế, Sem sống lâu một cách đáng kinh ngạc 502 năm sau trận lụt. Ông sống để thấy Áp-ra-ham được sinh ra và qua đời. Thậm chí, ông đã sống thêm 35 năm nữa sau cái chết

Phần Sáu – Sự Phân Tán Của Các Quốc Gia

của Áp-ra-ham. Ngay cả Nô-ê cũng còn sống cho đến khi Áp-ra-ham được 58 tuổi. (Những con số này được tính toán và dựa trên bản Kinh Thánh KJV.)

PHẦN BẢY

Cuộc Đời Của Áp-ra-ham

11:27 – 25:10

Áp-ra-ham là thế hệ thứ mười từ Nô-ê. Bởi duy lẽ thật này, chúng ta được cảnh báo với thực tế là Chúa đang chỉ ra một mục đích mới và một khởi đầu mới. Ông là một người đáng chú ý và lỗi lạc.

Tầm quan trọng của đời sống Áp-ra-ham đối với chúng ta là Cơ Đốc nhân được thấy trong Ga-la-ti 3:29, “Lại nếu anh em thuộc về Đấng Christ, thì anh em là dòng dõi của Áp-ra-ham, tức là kẻ kế tự theo lời hứa.” Chúng ta cũng được nói cho biết trong Ê-sai 51:2, “Hãy nghĩ đến tổ phụ người là Áp-ra-ham, cùng Sa-ra, là người đã sanh sản các người.” Do đó, chúng ta nên xem xét cuộc đời của Áp-ra-ham và Sa-ra vì nhiều kinh nghiệm của chúng ta sẽ giống với những trải nghiệm của cha mẹ thuộc linh chúng ta. Người nữ đặc biệt được bảo hãy nhìn vào Sa-ra (1 Phi-e-rơ 3:5-6).

Đấng Christ là dòng dõi của Áp-ra-ham (Ga-la-ti 3:16). Ở trong Đấng Christ, người tin Chúa là dòng dõi của Áp-ra-ham và là người thừa kế lời hứa được xưng công bình bởi đức tin (Ga-la-ti 3:8). Những lời hứa dành cho dân tộc được ban cho Áp-ra-ham với tư cách là tổ phụ của dân Do Thái không nằm trong câu 8, đây chỉ là lời hứa chung cho cả thế giới. Áp-ra-ham có một dòng dõi thuộc thể (người Do Thái), và một dòng dõi thuộc linh (tất cả các tín hữu). Những lời hứa được thực hiện cho dòng dõi thuộc thể của Áp-ra-ham và vùng đất tự nhiên của Y-sơ-ra-ên không nhất thiết phải áp dụng cho Hội Thánh.

11:27-28 – “*Đây là dòng dõi của Tha-rê: Tha-rê sanh Áp-ram, Na-cô và Ha-ran; Ha-ran sanh Lót. Ha-ran qua đời tại quê hương mình, tức là U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, khi cha người là Tha-rê hãy còn sống*” Áp-ram có hai anh em, Na-cô và Ha-ran. Ha-ran qua đời khi còn trẻ lúc còn ở U-rơ, để lại con trai mình là Lót cho chú Áp-ram chăm sóc. Rõ ràng từ câu chuyện trong Kinh Thánh, có vẻ như Áp-ram đã chia sẻ sự kêu gọi của mình với cha là Tha-rê. Tuy nhiên, Chúa chỉ gọi một mình Áp-ram (Ê-sai 51:2), Ngài không kêu gọi Tha-rê, người đã quyết định đưa cả gia đình qua xứ Ca-na-an.

11:29-32 – “*Áp-ram và Na-cô cưới vợ; vợ Áp-ram tên là Sa-rai, còn vợ Na-cô tên là Minh-ca; Minh-ca và Dích-ca tức là con gái của Ha-ran. Vả, Sa-rai son sẻ, nên người không có con. Tha-rê dẫn Áp-ram, con trai mình, Lót, con trai Ha-ran, cháu mình, và Sa-rai, vợ Áp-ram, tức cháu*

mình, đồng ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, đặng qua xứ Ca-na-an. Khi đến Cha-ran thì lập gia cư tại đó. Tha-rê hưởng thọ được hai trăm năm tuổi, rồi qua đời tại Cha-ran.”

Tuy nhiên, trên đường đến xứ Ca-na-an, Tha-rê (cha của Áp-ra-ham), và Na-cô (anh em của Áp-ra-ham) ở lại trong một thành mà họ đặt tên là Ha-ran (hay Cha-ran), theo tên người anh đã chết của Áp-ra-ham. Sau khi cha mình là Tha-rê qua đời, Áp-ram, tiếp tục cuộc hành trình của mình đến xứ Ca-na-an (Công-vụ 7:4). Rõ ràng, ông đã dẫn theo rất nhiều đầy tớ, là những người mà ông có được trong thời gian tạm trú tại Ha-ran; vậy họ chắc phải ở đó trong nhiều năm. Họ đã nán lại đủ lâu để Tha-rê và Na-cô trở nên thoải mái và khái tượng mờ dần đi trước mắt họ.

Cái tên Tha-rê có nghĩa là “sự trì hoãn”. Cha của Áp-ram, Tha-rê, đã trì hoãn việc ông đi đến xứ Ca-na-an. Áp-ram và Sa-rai phải đưa ra quyết định cắt đứt mối quan hệ gia đình trước khi họ có thể tiếp tục với những gì Đức Chúa Trời đã dự tính cho đời sống của họ (Thi-thiên 45:10-11, Ma-thi-ơ 10:37-39). Tha-rê qua đời ở tuổi 205, lúc Áp-ram 75 tuổi; có nghĩa là Tha-rê đã được 130 tuổi khi sinh Áp-ram. Đây là một sự kiện quan trọng để xác định niên đại.

Sự Kêu Gọi của Áp-ra-ham

Đến lúc này, hầu như cả thế gian đã đi lạc khỏi Đức Chúa Trời một lần nữa sau trận đại hồng thủy. Chỉ có năm thế hệ sau trận lụt, đất đai bị phân chia, các dân tộc bị chia rẽ và phân tán tại thạp Ba-bên. Thế gian một lần nữa lại tràn đầy sự thờ hình tượng, sự vô đạo đức và tranh chấp. Đức Chúa Trời nhìn vào mọi tâm lòng. Ngài đang tìm kiếm một người mà Ngài có thể bắt đầu một dân mới và thánh, một dân mà chỉ được biệt riêng cho Ngài. Ngài muốn một dân thánh mà Ngài có thể giao phó Lời của Ngài (Rô-ma 3:1-2), một dân mà sẽ là sự sáng cho toàn thế gian, và từ dân đó sẽ ra một Chúa Cứu Thế của cả thế gian.

Đức Chúa Trời đang tìm kiếm một con người đặc biệt là người mà có thể sinh ra dân tộc này, một người sẽ trân trọng Lời của Đức Chúa Trời và truyền lại nó cho con cái của mình (Sáng-thế ký 18:19). Đức Chúa Trời đã tìm thấy con người trung tín Áp-ra-ham (Nê-hê-mi 9:7-8).

Khi Áp-ra-ham còn là một người trẻ tuổi và vẫn còn ở tại U-rơ của xứ Canh-đê, thì Đức Chúa Trời vinh hiển hiện ra với ông (Công-vụ 7:2-3). U-rơ cách Ba-by-lôn khoảng 140 dặm về phía Đông Nam. Nó tràn ngập sự thờ thần tượng. Giô-suê 24:2-3 gợi ý rằng ngay cả cha của ông, là Tha-rê cũng đã phụng sự các thần khác ở đó. U-rơ có nghĩa là “thần mặt trăng”. Áp-ra-ham đã được bảo phải ra khỏi nhà của cha mình, trong khi ông vẫn còn ở U-rơ (Sáng-thế ký 12:1). Cha của ông là Tha-rê và các thành viên khác trong gia đình đã đi cùng ông đến tận Ha-ran, và cắm chân ông lại để ông khỏi làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

12:1 – “Vả, Đức Giê-hô-va có phán cùng Áp-ram rằng: Ngươi hãy ra khỏi quê hương, vòng bà con và nhà cha ngươi, mà đi đến xứ Ta sẽ chỉ cho.” Ba mệnh lệnh đã được đưa ra trong sự kêu gọi: 1. Ngươi hãy ra khỏi quê hương 2. Khỏi vòng bà con 3. và nhà cha ngươi.

Áp-ram hoàn toàn vâng phục theo mệnh lệnh đầu tiên, rồi bỏ quê hương mình ở U-rơ của xứ Canh-đê. Mệnh lệnh thứ hai không được vâng lời khi ông dắt theo Lót, con trai của anh mình, cùng với ông, thậm chí là vào cả trong xứ Ca-na-an. Mệnh lệnh thứ ba được tuân theo một phần ở chỗ ông đã đồng hành với cha mình là Tha-rê cho đến khi tới Ha-ran, nơi diễn ra cuộc phân ly, điều này xảy ra rất có thể vì người không có sự kêu gọi. Tha-rê không có được ân điển để đi xa hơn đến vùng đất chưa được biết đến là xứ Ca-na-an này nhưng đã hài lòng với các phước lành của xứ Mê-sô-pô-ta-mi (vùng đất giữa hai con sông–Ti-gơ-rít và Ơ-phơ-rát).

Chúa tiếp tục phán với Áp-ram. Ông phải đi đến một xứ mà Ngài sẽ chỉ cho. Kỹ thuật của sự kiện này được ghi lại cho chúng ta trong Hê-bơ-rơ 11:8, “Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ nghiệp: người đi mà không biết mình đi đâu.”

Chúng ta có thể tóm tắt lời kêu gọi của Đức Chúa Trời bằng cách nói rằng chắc chắn Áp-ra-ham biết xứ mà ông được kêu gọi để đi đến là gì nhưng những chi tiết khác đã bị giấu kín đối với ông. Theo kinh nghiệm của riêng tôi đã có lần tên của một quốc gia được trao cho chúng tôi, nhưng chúng tôi phải đến đó bằng đức tin bởi vì chúng tôi không biết một cách cụ thể rằng Chúa muốn chúng tôi đi đâu. Sự mặc khải xa hơn về nơi chốn chính xác và những gì chúng tôi được kêu gọi để làm được mở ra sau khi chúng tôi đã ở đó trong một thời gian đáng kể. Chúng ta thường phải bước đi bằng đức tin mỗi ngày trước khi chúng ta có thể thấy được ý muốn của Ngài mở ra trước mặt chúng ta.

Lời Hứa Có Bảy Phần Được Lập với Áp-ram

12:2-3 – *“Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn; ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người, và người sẽ thành một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người, rửa sả kẻ nào rửa sả người; và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước.”*

1. *“Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn”* – Điều này đã được ứng nghiệm qua dân tộc Y-sơ-ra-ên, tên này được trao cho cháu trai của ông là Gia-cốp tại sông Gia-bốc. Hội Thánh cũng là một dân lớn (1 Phi-e-rơ 2:9).
2. *“Ta sẽ ban phước cho người”* – Chắc chắn trong suốt cuộc đời mình Áp-ra-ham đã được trải nghiệm những lợi ích vật chất, là một người rất giàu có và quyền lực. Ông cũng là người nhận được các phước lành thuộc linh của Chúa. Nhiều lần, Chúa đã xuất hiện một cách đặc biệt cùng với ông.
3. *“Cũng làm nổi danh người”* – Điều này được ứng nghiệm theo nghĩa là danh ông sẽ được nhắc đến trong các đời (Thi-thiên 45:17).
4. *“Người sẽ thành một nguồn phước.”* – Bởi vì Áp-ra-ham là người nhận được các phước lành của Đức Chúa Trời, nên ông có thể ban phước cho nhiều người khác. Dân tộc của Áp-ra-ham đã sản sinh ra tất cả các sứ đồ và các đấng tiên tri, cũng như Chúa Cứu Thế của toàn thế gian. Dân tộc của ông đã ban cho thế giới những lời phán truyền từ Đức Chúa Trời — Kinh Thánh.

5. “*Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người.*” – Người nào chúc phước cho Y-sơ-ra-ên đều được chúc phước. Ngài sẽ ban thưởng cho những người xung quanh chúng ta theo cách mà họ đối xử với chúng ta.
6. “*Rửa sả kẻ nào rửa sả người*” – Bất cứ ai nguyện rửa Y-sơ-ra-ên đều bị nguyện rửa. Nhiều lần tôi thấy Chúa xử lý nghiêm khắc, thậm chí cho tới chết, đối với những người đã dấy lên chống lại tôi. Tuy nhiên, trong lòng tôi không có sự thù địch đối với họ, và có khi tôi thậm chí còn không biết gì về những ý định xấu của họ.
7. “*Các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước.*” – Nhờ sự công bình của Áp-ra-ham, người được gọi là bạn hữu của Đức Chúa Trời, chúng ta được thừa hưởng các phước lành thuộc linh của Đấng Christ. Áp-ra-ham là một nguồn phước cho mọi dân tộc vì bất cứ nơi nào có người Do Thái sinh sống, những người khác được ban phước qua họ. Tuy nhiên, sự đầy trọn của lời hứa này sẽ được ứng nghiệm trong thời đại Một Ngàn Năm Bình An, khi cả trái đất sẽ được ban phước qua Y-sơ-ra-ên.

Lối Vào Xứ Ca-na-an

12:4-5 – “*Rồi, Áp-ram đi, theo như lời Đức Giê-hô-va đã phán dạy; Lót đồng đi với người. Khi Áp-ram ra khỏi Cha-ran, tuổi người được bảy mươi lăm. Áp-ram dẫn Sa-rai, vợ mình, Lót, cháu mình, cả gia tài đã thu góp, và các đầy tớ đã được tại Cha-ran, từ đó ra, để đi đến xứ Ca-na-an; rồi, chúng đều đến xứ Ca-na-an.*”

Áp-ram đã tuân theo mệnh lệnh của Chúa, rời khỏi cha mình là Tha-rê, để đi đến xứ Ca-na-an với Lót (người mà ông không nên dẫn theo), cùng vợ mình là Sa-rai. Ngoài ra, còn có nhiều đầy tớ và nô lệ khác mà ông đã mua được ở Cha-ran. Thời gian mà ông lưu lại tại Cha-ran hẳn đã đem lại cho ông nhiều lợi ích về vật chất.

12:6 – “*Áp-ram trải qua xứ này, đến cây đẻ bộp của Mô-rê, tại Si-chem. Và, lúc đó, dân Ca-na-an ở tại xứ.*” Nơi dừng chân đầu tiên của ông là tại Si-chem, nó có nghĩa là “vai”. Trong ý nghĩa của cuộc hành trình, ông bây giờ đã gánh vác chức vụ mà Chúa chỉ định cho ông. Trên thực tế, chỉ khi nào chúng ta bước vào nơi (về mặt tâm linh hay thuộc thể) mà Chúa đã ban cho chúng ta thì chúng ta mới bắt đầu cảm thấy gánh nặng của nhiệm vụ đặt ra cho chúng ta.

Mô-rê, điểm dừng chân tiếp theo, có nghĩa là “thầy”. Đây là chức vụ mà tất cả chúng ta được kêu gọi, ở mức độ này hay mức độ khác. Sứ đồ Phao-lô đã nói, “đáng lẽ anh em đã làm thầy từ lâu rồi” (Hê-bơ-rơ 5:12). Do đó, chúng ta nên tìm cách để trở thành những người thầy của sự công bình và sản sinh ra tính cách này trong những tín hữu khác.

12:7 – “*Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Áp-ram mà phán rằng: Ta sẽ ban cho dòng dõi người đất này! Rồi tại đó Áp-ram lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, là Đấng đã hiện đến cùng người.*” Áp-ram đã xây dựng bàn thờ đầu tiên trong xứ sau khi Chúa hiện ra với ông ở vùng đồng bằng Mô-rê. Lúc này, Chúa hiện ra với ông, và nhắc lại những lời hứa trước đây của Ngài rằng Ngài

sẽ ban cho Áp-ram cùng dòng dõi của ông xứ này để làm cơ nghiệp. Một lẽ thật không thể bỏ qua ở đây đó là chúng ta sẽ thừa hưởng được cơ nghiệp của mình thông qua dòng dõi của chúng ta (cho dù đó là một dòng dõi thuộc thể hay thuộc linh). Vì vậy, chúng ta nên vun đắp và dạy dỗ con trai con gái của mình thật tốt.

12:8-9 – *“Từ đó, người đi qua núi ở về phía đông Bê-tên, rồi đóng trại; phía tây có Bê-tên, phía đông có A-hi. Đoạn, người lập tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va và cầu khẩn danh Ngài. Kế sau, Áp-ram vừa đi vừa đóng trại lần lần đến Nam phương.”* Nơi đóng trại tiếp theo của Áp-ram là giữa hai địa danh. Nó nằm giữa Bê-tên, có nghĩa là “nhà của Đức Chúa Trời”, và Hai hoặc A-hi, có nghĩa là “một đồng” hay “sự hư không”, nói về thế gian này. Điều này đại diện cho sự tận hiến một phần và tâm lòng bị phân rẽ. Ông đóng trại giữa nhà của Đức Chúa Trời và sự hư không của thế gian này.

Thường thì đây là trường hợp của chúng ta, những người tự gọi mình là Cơ Đốc nhân. Chúng ta đang theo Chúa, nhưng thế gian vẫn thu hút chúng ta bằng tất cả những điều phù phiếm hư không của nó. Bất chấp điều đó, tâm lòng của Áp-ram đã sẵn sàng hướng về Đức Chúa Trời và ông đã xây dựng một bàn thờ khác cho Chúa. Sự tận hiến nửa vời sẽ dẫn đến tình trạng không được bảo vệ và dễ bị tấn công trong sự thử nghiệm tiếp theo, như chúng ta sẽ thấy trong trường hợp của Áp-ram.

Đi Xuống Ai-cập

12:10 – *“Bấy giờ, trong xứ bị cơn đói kém; sự đói kém ấy lớn, nên Áp-ram xuống xứ Ê-díp-tô mà khiếu ngụ.”* Khi xem xét hành trình của Áp-ram vào Ai Cập vì nạn đói, chúng ta có thể thu được nhiều bài học. Mặc dù Ai Cập được ơn về mặt vật chất vào những thời điểm nhất định trong lịch sử của nó, nhưng nó không được ban phước về mặt thuộc linh. Do đó, việc nhận được các phước lành vật chất không phải là một dấu chỉ về phước hạnh thuộc linh của chúng ta.

12:11-20 – *“Khi hầu vào đất Ê-díp-tô, Áp-ram bèn nói cùng Sa-rai, vợ mình, rằng: Này, ta biết ngươi là một người đàn bà đẹp. Gặp khi nào dân Ê-díp-tô thấy ngươi, họ sẽ nói rằng: Ấy là vợ hẳn đó; họ sẽ giết ta, nhưng để cho ngươi sống. Ta xin hãy xưng ngươi là em gái ta, hầu cho sẽ vì ngươi mà ta được trọng đãi và giữ toàn mạng ta. Áp-ram vừa đến xứ Ê-díp-tô, dân Ê-díp-tô nhìn thấy người đàn bà đó đẹp lắm. Các triều thần của Pha-ra-ôn cũng thấy người và trầm trồ trước mặt vua; đoạn người đàn bà bị dẫn vào cung Pha-ra-ôn. Vì có người, nên Pha-ra-ôn hậu đãi Áp-ram, và Áp-ram được nhiều chiên, bò, lừa đực, lừa cái, lạc đà, tôi trai và tớ gái. Song vì Sa-rai, vợ Áp-ram, nên Đức Giê-hô-va hành phạt Pha-ra-ôn cùng nhà người bị tai họa lớn. Pha-ra-ôn bèn đòi Áp-ram hỏi rằng: Ngươi đã làm chi cho ta vậy? Sao không tâu với ta rằng là vợ ngươi? Sao đã nói rằng: người đó là em gái tôi? nên nổi ta đã lấy nàng làm vợ. Bấy giờ, vợ ngươi đây; hãy nhận lấy và đi đi. Đoạn, Pha-ra-ôn hạ lệnh cho quan quân đưa vợ chồng Áp-ram cùng hết thảy tài vật của người đi.”*

Áp-ram, với sự dâng mình không trọn vẹn, đã lo lắng về số phận của mình dưới tay người Ai Cập bởi vì vẻ đẹp của Sa-rai, người bảy giờ đã 65 tuổi. Thật là phi thường khi Sa-rai vẫn giữ được nhan sắc của mình ở độ tuổi như vậy. Như chúng ta sẽ thấy sau này, có một sự phục hồi tuổi xuân kỳ diệu được ban cho bà ở tuổi 90 để sinh ra Y-sác.

Vào thời đó, khi một người nam có vợ đẹp, thường người chồng sẽ dễ bị giết và người nữ bị bắt đi. Do đó, Áp-ram đã xin Sa-rai nói rằng bà là em gái ông. Đây là một nửa sự thật, vì bà cũng là con gái của cha ông nhưng hai người không có chung một mẹ. Pha-ra-ôn đã đưa bà vào nhà mình theo lời giới thiệu của các tôi tớ, nhưng Đức Chúa Trời đã giáng bệnh cho Pha-ra-ôn để bảo vệ Sa-rai và để Ngài có một dòng dõi tin kính từ tổ phụ. Tai họa của Pha-ra-ôn và người Ai Cập đã báo trước những gì Đức Chúa Trời sẽ làm vài trăm năm sau đó khi Môi-se ban hành mười bệnh dịch.

Pha-ra-ôn sau đó đã quở trách Áp-ram vì sự gian dối của ông, nhưng tổ phụ của các dân tộc không đưa ra sự phản hồi nào được ghi lại. Tuy nhiên, vì tầm vóc của ông và chắc chắn là có tác động của một sự can thiệp thiên thượng đã ra mặt cho ông, nên ông đã được hộ tống ra khỏi Ai Cập với sự kính trọng mà ông đáng nhận được.

Chuyến đi vào Ai Cập này dạy chúng ta vài điều. Ai Cập (đại diện cho thế gian) không phải là nơi để tìm sự giúp đỡ khi chúng ta gặp rắc rối. Tuy nhiên, trong trường hợp này, Chúa có lý do để Áp-ra-ham đến Ai Cập, như chúng ta sẽ thấy sau này. Nhiều lần, Chúa cảnh cáo dân sự Ngài không được trở lại Ai Cập để tìm sự giúp đỡ (Ê-sai 30:1-3, Giê-rê-mi 42:13-18). Sự thiếu dâng mình của Áp-ram khiến ông sợ hãi vì mạng sống mình, và dẫn ông đến việc lừa dối. Ngoài ra, hoàn toàn có khả năng Áp-ram đã có được A-ga người Ai Cập khi ông còn ở đó. Việc mua lại A-ga đã dẫn đến nhiều vấn đề khác sau này trong cuộc đời của ông.

Quay Trở Về Xứ Hứa

13:1-4 – “Áp-ram ở Ê-díp-tô dẫn vợ cùng các tài vật mình và Lót, đồng trở lên Nam phương. Và, Áp-ram rất giàu có súc vật, vàng và bạc. Người vừa đi vừa đóng trại, từ Nam phương trở về Bê-tên, đến nơi người đã đóng trại ban đầu hết, ở về giữa khoảng Bê-tên và A-hi, là nơi đã lập một bàn thờ lúc trước. Ở đó Áp-ram cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va.”

Thường thì khi chúng ta thất bại và lạc lối, Chúa đưa chúng ta trở lại nơi mà chúng ta đã rời bỏ con đường của Ngài. Do đó, Áp-ram được đưa trở lại nơi đặt bàn thờ giữa Bê-tên và A-hi, nơi ông đã kêu cầu Chúa. Áp-ram đã không trở thành “tổ phụ của đức tin” ngay lập tức khi ông đáp lại sự kêu gọi của Đức Chúa Trời. Ông trở thành tổ phụ của đức tin và bạn hữu của Đức Chúa Trời qua nhiều năm thử thách và được chứng minh là xứng đáng.

Sự Chia Rẽ khỏi Lót

13:5-13 – “*Vả, Lót cùng đi với Áp-ram, cũng có chiên, bò, và trại. Xứ đó không đủ chỗ cho hai người ở chung, vì tài vật rất nhiều cho đến đôi không ở chung nhau được. Trong khi dân Ca-na-an và dân Phê-rê-sít ở trong xứ, xảy có chuyện tranh giành của bọn chăn chiên Áp-ram cùng bọn chăn chiên Lót. Áp-ram nói cùng Lót rằng: Chúng ta là cốt nhục, xin người cùng ta chẳng nên cãi lẫy nhau và bọn chăn chiên ta cùng bọn chăn chiên người cũng đừng tranh giành nhau nữa. Toàn xứ há chẳng ở trước mặt người sao? Vậy, hãy lìa khỏi ta; nếu người lấy bên tả, ta sẽ qua bên hữu; nếu người lấy bên hữu, ta sẽ qua bên tả. Lót bèn ngước mắt lên, thấy khắp cánh đồng bằng bên sông Giô-đanh, là nơi (trước khi Đức Giê-hô-va chưa phá hủy thành Sô-đôm và Gô-mô-ơ) thấy đều có nước chảy tưới khắp đến Xoa; đồng đó cũng như vườn của Đức Giê-hô-va và như xứ Ê-díp-tô vậy. Lót bèn chọn lấy cho mình hết cánh đồng bằng bên sông Giô-đanh và đi qua phía đông. Vậy, hai người chia rẽ nhau. Áp-ram ở trong xứ Ca-na-an, còn Lót ở trong thành của đồng bằng và dời trại mình đến Sô-đôm. Vả, dân Sô-đôm là độc ác và kẻ phạm tội trong cùng Đức Giê-hô-va.*”

Sự chia rẽ giữa Áp-ra-ham (người có sự kêu gọi của Đức Chúa Trời) và Lót (một người đồng hành), đã hoàn tất qua việc phân chia tài sản. Cả chú và cháu đều có tài sản lớn, và vùng đất không thể nuôi dưỡng cả hai. Hậu quả là đã có xung đột giữa những người hầu của họ. Áp-ram, người có sự kêu gọi, có thể đủ điều kiện để tỏ ra hào phóng. Ông cho phép Lót chọn bất cứ vùng đất nào mà mình muốn.

Những người có sự kêu gọi và lời hứa của Đức Chúa Trời có sức mạnh nội tâm rất lớn. Họ không bao giờ bám víu vào tài sản hoặc lo lắng về việc tài sản của họ bị người khác lấy đi, mà thay vào đó họ giữ của một cách hời hợt. Những người nam và người nữ có lời hứa của Đức Chúa Trời biết rằng cuối cùng rồi họ cũng sẽ có được những gì mà Chúa đã phán. Những người không có lời hứa là những người sẽ tranh chiến và bám víu vào tài sản, hoặc địa vị.

Lót, bị dẫn dắt bởi những ham muốn xác thịt của mình, ông nhìn thấy mảnh đất màu mỡ của vùng đồng bằng Sô-đôm và Gô-mô-ơ và đã chọn sống ở đó. Thật đáng tiếc, ông đã phải trả giá cho lựa chọn này với tất cả những gì ông có. Bằng đôi mắt tự nhiên của mình, ông thấy rằng vùng đất này thật tươi đẹp lại cũng được tưới tiêu tốt, thậm chí nó trông như Vườn Địa Đàng. Thật không may, Sô-đôm và Gô-mô-ơ đã chín muồi cho sự phán xét, và đó chính xác là nơi mà Lót chọn để sinh sống. Lót đã phạm sai lầm tương tự như tổ mẫu Ê-va. Ông đưa ra một quyết định quan trọng dựa vào đôi mắt thuộc thể của mình. Chúng ta hãy sốt sắng cầu xin Đức Chúa Trời ban cho chúng ta tâm trí của Ngài và sự hướng dẫn trong mọi việc chúng ta làm!

Lời Hứa Xa Hơn của Chúa Dành Cho Áp-ram

13:14-16 – “*Sau khi Lót lìa khỏi Áp-ram rồi, Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Hãy ngước mắt lên, nhìn từ chỗ người ở cho đến phương bắc, phương nam, phương đông và phương tây: Vì cả xứ nào người thấy, ta sẽ ban cho người và cho dòng dõi người đời đời. Ta sẽ*

làm cho dòng dõi người như bụi trên đất; thế thì, nếu kẻ nào đếm đặng bụi trên đất, thì cũng sẽ đếm đặng dòng dõi người vậy.”

Sự phân rẽ khỏi Lót là một bước khác của sự vâng lời trong cuộc đời của Áp-ram. Ông đã được lệnh phải ra khỏi nhà và vòng bà con của cha mình. Sau khi Áp-ram tách khỏi Lót, Chúa đã nói chuyện trực tiếp với ông. Đức Chúa Trời không chỉ xác nhận lại thực tế rằng vùng đất này sẽ thuộc về Áp-ram và dòng dõi ông, mà còn cho biết dòng dõi của ông sẽ như bụi trên đất đến nỗi không ai có thể đếm được. Tất nhiên, điều này sẽ được ứng nghiệm trong và thông qua các con cái của Y-sơ-ra-ên.

13:17-18 – *“Hãy đứng dậy đi khắp trong xứ, bề dài và bề ngang; vì ta sẽ ban cho người xứ này. Đoạn Áp-ram dời trại mình đến ở nơi lùm cây đẽ bộp tại Mam-rê, thuộc về Hép-rôn, và lập tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va.”* Đức Chúa Trời ban cho Áp-ram một mệnh lệnh rất quan trọng mà ta cần phải hiểu. Ông được bảo hãy đi khắp xứ theo nghĩa đen. Đây là một nguyên tắc thuộc linh được lặp đi lặp lại trong Giô-suê 1:3, “Phàm nơi nào mà bàn chân người đạp đến, Ta đã ban cho người, như Ta đã nói cùng Môi-se.”

Vợ tôi và tôi thường được Chúa sai đến nhiều nước trong nhiều năm qua. Chân của chúng tôi đã thực sự đạp lên nhiều vùng đất trên khắp thế giới, và dường như có rất ít thành tựu tại thời điểm đó. Tuy nhiên, nhiều năm trôi qua, chúng tôi nhận ra những đứa con thuộc linh của mình đang sinh sống ở những nơi này đã trở thành những người truyền giáo, mục sư và giáo viên dạy lời Chúa.

Sau đó, Áp-ram chuyển đến Mam-rê, ở Hép-rôn. Điều này tượng trưng cho sự an cư và có mục đích chắc chắn. Sự do dự trong ông giờ đây không còn nữa, và ông đã xây dựng bàn thờ thứ ba của mình tại đây.

Cuộc Chiến Tranh Đầu Tiên Được Kinh Thánh Ghi Chép Lại

14:1-16 – *“Trong đời Am-ra-phên, vua Si-nê-a; A-ri-óc, vua Ê-la-sa; Két-rô-Lao-me, vua Ê-lam, và Ti-đanh, vua Gô-im, bốn vua hiệp lại tranh chiến cùng Bê-ra, vua Sô-đôm; Bi-rê-sa, vua Gô-mô-rơ; Si-nê-áp, vua Át-ma; Sê-mê-bê, vua Xê-bô-im, và vua Bê-la, tức là Xoa. Các vua này hiệp lại tại trũng Si-điêm, bây giờ là biển muối. Trong mười hai năm các vua này đều là chư hầu của vua Két-rô-Lao-me; nhưng qua năm thứ mười ba, thì họ dấy loạn. Năm năm thứ mười bốn, Két-rô-Lao-me cùng các vua đồng minh kéo quân đến dẹp dân Rê-pha-im ở đất Ách-tê-rót-Ca-na-im, dân Xu-xin tại đất Ham, dân Ê-mim ở trong đồng bằng Ki-ri-a-ta-im, và dân Hô-rít ở tại núi Sê-i-rơ, cho đến nơi Ên-Ba-ran, ở gần đồng vắng. Đoạn, các vua thâu binh trở về, đến Suối Xứ đoán, tức Ca-đê, hãm đánh khắp miền dân A-ma-léc, và dân A-mô-rít ở tại Hát-sát-son-Tha-ma. Các vua của Sô-đôm, Gô-mô-rơ, Át-ma, Xê-bô-im và vua Bê-la, tức là Xoa, bèn xuất trận và dàn binh đóng tại trũng Si-điêm, đặng chống cự cùng Két-rô-Lao-me, vua Ê-lam; Ti-đanh, vua Gô-im; Am-ra-phên, vua Si-nê-a, và A-ri-óc, vua Ê-la-sa; bốn vị đương địch cùng năm. Và, trong trũng Si-điêm có nhiều hố nhựa chai; vua Sô-đôm và vua Gô-mô-rơ thua chạy, sa xuống hố, còn*

kẻ nào thoát được chạy trốn trên núi. Bên thắng trận bèn cướp lấy hết của cải và lương thực của Sô-đôm và Gô-mô-rơ, rồi đi. Giặc cũng bắt Lót, là cháu của Áp-ram, ở tại Sô-đôm, và hết thầy gia tài người, rồi đem đi. Có một người thoát được chạy đến báo điều đó cùng Áp-ram, là người Hê-bơ-rơ. Áp-ram ở tại lùm cây đẻ bọp của Mam-rê, là người A-mô-rít, anh của Êch-côn và A-ne; ba người này đã có kết ước cùng Áp-ram. Khi Áp-ram hay được cháu mình bị quân giặc bắt, bèn chiêu tập ba trăm mười tám gia nhân đã tập luyện, sanh để nơi nhà mình, mà đuổi theo các vua đó đến đất Đan. Đoạn Áp-ram chia bọn đầy tớ mình ra, thừa ban đêm xông hãm quân nghịch, đánh đuổi theo đến đất Hô-ba ở về phía tả Đa-mách. Người thâu về đủ hết các tài vật mà quân giặc đã cướp lấy; lại cũng dẫn cháu mình, là Lót cùng gia tài người, đàn bà và dân chúng trở về.”

Ngay từ thời tổ phụ Áp-ram, vua của các xứ như Si-nê-a (Ba-by-lôn) và Ê-lam (Ba Tư) đã tấn công vào vùng đất mà họ lấy làm vừa mắt được ban cho dòng dõi được chọn này. Các xứ láng giềng đã bị họ làm cho khuất phục trong 12 năm (số 12 nói về sự cai trị), và sau đó vào năm thứ mười ba các xứ này nổi loạn chống lại họ. Theo quy luật con số 13 lần đầu tiên được đề cập đến nói về sự nổi loạn.

Năm thứ mười bốn họ gây ra chiến tranh; và Lót, người đang sống ở Sô-đôm, bị bắt. Áp-ram được báo cho biết về việc cháu mình bị bắt giữ, bèn dùng đến quân đội riêng của mình gồm 318 người. Số 318 tượng trưng cho sức mạnh từ việc bước đi với Chúa (300 + 18 Xem trang 74 để biết chi tiết).

318 người đầy tớ này đã được “sinh ra” và được huấn luyện trong chính nhà của ông, điều này nhắc lại một lẽ thật rằng chúng ta nên huấn luyện dân sự của mình để sẵn sàng cho chiến trận thuộc linh. Những đứa con thuộc linh được sinh ra và nuôi dạy bởi chúng ta sẽ trung thành, và chúng ta có thể dựa vào chúng trong những lúc cần thiết. Những người không được sinh ra và nuôi lớn bởi chúng ta sẽ có những hột giống và tư tưởng của người khác đang phát triển trong tấm lòng của họ, và thường thì họ sẽ không trung thành với chúng ta. Sứ đồ Phao-lô nói rằng ông không muốn xây trên nền của người khác đã lập (Rô-ma 15:20).

Thắng Trận Trở Về Áp-ram gặp Mên-chi-xê-đéc

14:17-18 – *“Sau khi Áp-ram đánh bại Két-rô-Lao-me và các vua đồng minh, thắng trận trở về, thì vua Sô-đôm ra đón rước người tại trũng Sa-ve, tức là trũng Vua. Mên-chi-xê-đéc, vua Sa-lem, sai đem bánh và rượu ra. Vả, vua này là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Chí Cao.”*

Áp-ram giải cứu Lót và lấy lại tất cả gia tài bị cướp. Trở về sau khi đã giết hết kẻ thù, vốn có số lượng vượt xa so với quân đội nhỏ bé của mình, một vị vua rất đáng chú ý đã đến gặp ông. Tên người là Mên-chi-xê-đéc. Người chỉ được đề cập ba lần trong Kinh Thánh, nhưng những sự thật liên quan đến người có một tầm ảnh hưởng lớn đến đời sống của dân sự Chúa.

Mên-chi-xê-đéc là hình bóng của thầy tế lễ trong Tân Ước mà trong đó Chúa Giê-su Christ là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm. Sứ đồ Phao-lô mở ra tầm quan trọng của cuộc đời Mên-chi-xê-đéc trong Hê-bơ-rơ các đoạn 5-7. Trong Hê-bơ-rơ 7:1-3, Phao-lô nói rằng Mên-chi-xê-đéc không chỉ là một thầy tế lễ, mà còn là vua của Giê-ru-sa-lem, địa điểm núi Si-ôn. Giê-ru-sa-lem có nghĩa là “bình an”, do đó, người là “vua bình an.” Theo cách hiểu khác, Mên-chi-xê-đéc còn có nghĩa là “vua của sự công bình.” Vì vậy, người là vua của sự công bình và là vua bình an. Vì vậy, người là hình bóng của chính Chúa Giê-su. Người vừa là vua vừa là thầy tế lễ được chọn, không phải theo gia phả.

Chúng ta cũng được chọn và không nhận được sự cứu rỗi hoặc trở thành vua hay thầy tế lễ thông qua công đức của cha mẹ hoặc dòng họ. Sự kêu gọi của chúng ta là bởi hành động ân điển của Cha Thiên Thượng được ban cho chúng ta một cách cá nhân. Trong Khải-huyền 1:6 và 5:10, rõ ràng là chúng ta được kêu gọi để trở thành vua và thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời. Điều này không thể theo giao ước cũ.

Theo giao ước cũ, chỉ những người thuộc chi phái Giu-đa mới có thể làm vua, và chỉ những người thuộc chi phái Lê-vi mới có thể trở thành thầy tế lễ. Lời tiên tri của vua Đa-vít trong Thi-thiên 110:4 đã báo trước sự ra đời của giao ước mới và Sứ Giả của giao ước mới, nói rằng, “Người là thầy tế lễ đời đời, tùy theo ban Mên-chi-xê-đéc.” Sự xuất hiện của một thầy tế lễ tùy theo ban Mên-chi-xê-đéc thể hiện một chức tế lễ khác và một giao ước hoàn toàn mới được thực hiện theo các quy luật khác.

Bánh và rượu mà Mên-chi-xê-đéc mang đến là biểu tượng của tiệc thánh đầu tiên, báo trước sự đến của Đàng Christ là Bánh Sự Sống và huyết của Ngài đã đổ ra cho tội lỗi của chúng ta.

14:19-20 – *“Chúc phước cho Áp-ram và nói rằng: Nguyện Đức Chúa Trời Chí Cao, là Đáng dựng nên trời và đất, ban phước cho Áp-ram! Đáng ngợi khen thay Đức Chúa Trời Chí Cao đã phó kẻ thù nghịch vào tay người! Đoạn, Áp-ram lấy một phần mười về cả của giặc mà dâng cho vua đó.”* Mên-chi-xê-đéc cũng chúc phước cho Áp-ram. Sứ đồ Phao-lô suy luận rằng Mên-chi-xê-đéc cũng ban phước cho Lê-vi, lúc này còn ở trong lòng của Áp-ram. Lê-vi là người được ban cho chức thầy tế lễ trong Cựu Ước.

Phao-lô đã nói rằng chức thầy tế lễ thấp hơn (hay kém hơn) của Lê-vi, là người thuộc dòng dõi Áp-ra-ham, đã được ban phước bởi thầy tế lễ cấp cao hơn (Mên-chi-xê-đéc). Ngoài ra, Áp-ra-ham cũng dâng một phần mười các chiến lợi phẩm cho Mên-chi-xê-đéc, Lê-vi cũng phải dâng phần mười cho một thầy tế lễ cấp cao hơn (Hê-bơ-rơ 7:4-7).

14:21-24 – *“Vua Sô-đôm bèn nói cùng Áp-ram rằng: Hãy giao người cho ta, còn của cải, thì người thâu lấy. Áp-ram đáp lại rằng: Tôi giơ tay lên trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời Chí Cao, Chúa Tể của trời và đất, mà thề rằng: Hễ của chi thuộc về vua, dầu đến một sợi chỉ, hay là một sợi dây giày đi nữa, tôi cũng chẳng hề lấy; e vua nói được rằng: Nhờ ta làm cho Áp-ram giàu có... chỉ món chi của những người trẻ đã ăn, và phần của các người cùng đi với tôi, là A-ne, Êch-côn và Mam-rê; về phần họ, họ hãy lấy phần của họ đi.”*

Để kết thúc chương này, chúng ta có thể đề cập đến việc Áp-ram từ chối nhận sự đền đáp từ vị vua không tin kính của Sô-đôm, vì sợ ông sẽ nói rằng ông đã làm cho Áp-ram giàu có. Chúng ta hãy cẩn thận với những người mà chúng ta tiếp nhận sự giúp đỡ. Người ngoài thường cho tiền với động cơ thâm kín. Họ muốn kiểm soát chúng ta, hoặc công việc của Đức Chúa Trời, hoặc tuyên bố rằng họ là nguồn phước của chúng ta, thay vì Đức Chúa Trời.

Khái Tượng Áp-ram Nhận Được Từ Chúa

15:1 – “Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: *Hỡi Áp-ram! người chớ sợ chi; ta đây là một cái thuẫn đỡ cho người; phần thưởng của người sẽ rất lớn.*” Lời hứa mà Chúa lập với Áp-ram lúc này là vô cùng quý giá. Đức Chúa Trời nói với ông rằng chính Ngài sẽ là cái khiên và sự bảo vệ của ông trước mọi kẻ thù nghịch. Ai có thể thắng hơn Đức Chúa Trời? Sau đó, mặc dù thực tế là Áp-ram đã rất giàu có, phần thưởng thực sự của ông sẽ là chính Chúa và tình bạn hữu của Ngài với ông. Không có phần thưởng hay đặc ân nào lớn hơn ở đời này hay trong cõi đời đời ngoài Chúa là phần thưởng của chúng ta, hay như Phao-lô đã nói, “hầu cho được Đấng Christ” (Phi-líp 3:8).

15:2-4 – “Áp-ram thưa rằng: *Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa sẽ cho tôi chi? Tôi sẽ chết không con, kẻ nối nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-se, người Đa-mách. Áp-ram lại nói rằng: Này, Chúa làm cho tôi tuyệt tự; một kẻ tôi tớ sanh đẻ tại nhà tôi sẽ làm người kế nghiệp tôi. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Áp-ram rằng: Kẻ đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp người đâu, nhưng ai ở trong gan ruột người ra, sẽ là người kế nghiệp người*”

Vì Áp-ram không có con nối dõi, nên người thừa kế tất cả tài sản của Áp-ram sẽ là đầy tớ trung thành của ông Ê-li-ê-sê người Đa-mách, người được sinh ra trong nhà ông. Tuy nhiên, chúng ta thấy Chúa đã ban một lời hứa quý giá khác cho Áp-ram, Ngài tuyên bố rằng người thừa kế của ông sẽ không phải là Ê-li-ê-sê mà là một người ở trong gan ruột ông ra. Mặc dù Áp-ram và Sarai đã quá tuổi để sanh con vào thời điểm này trong cuộc đời của họ, nhưng người thừa kế của họ sẽ là Y-sác.

15:5 – “Đoạn, Ngài dẫn người ra ngoài và phán rằng: *Người hãy ngó lên trời, và nếu người đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi. Ngài lại phán rằng: Dòng dõi người cũng sẽ như vậy.*” Sau đó, Chúa dắt Áp-ram ra ngoài và chỉ cho ông bầu trời đêm. Đức Chúa Trời tuyên bố với một người không có con rằng ông sẽ có nhiều con cháu đến nỗi không thể đếm được. Sau đó chúng ta thấy sự thử thách đức tin mà Áp-ram đã phải trải qua.

Trước đó, trong Sáng-thê ký 13:16, Chúa đã hứa một dòng dõi sẽ như “bụi trên đất.” Trong câu này, Áp-ram được hứa rằng dòng dõi ông sẽ như sao trên trời. Do đó, hai dòng dõi đã được hứa ban cho — một dòng dõi thuộc thể (bụi đất — người Do thái, qua Y-sác), và một dòng dõi thuộc linh (các vì sao trên trời, qua Đấng Christ).

15:6 – “Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người.” Hành động của đức tin về phần Áp-ram, quy cho Đức Chúa Trời điều mà con người không thể làm, được kể cho

ông là công bình. Tuyên bố này được sứ đồ Đô Phao-lô sử dụng để phác họa giáo lý được xưng công bình bởi đức tin nơi Đấng Christ (Rô-ma 4:3, Ga-la-ti 3:6). Áp-ra-ham tin vào sứ điệp của Đức Chúa Trời, và bởi vì tấm lòng của ông đáp ứng lại với lẽ thật, Đức Chúa Trời đã kể ông là công bình. Theo cùng một cách, khi những người nam và người nữ tin vào sứ điệp của tin lành, họ cũng được kể là công bình. Sự công bình liên quan đến thái độ của tấm lòng, một sự toàn tâm quả quyết đáp ứng lại với sứ điệp của Đức Chúa Trời (Công-vụ 8:36-37). Lý do chúng ta không thể được cứu bởi những việc làm là vì con người có thể làm việc lành mà không có bất kỳ sự thay đổi nào trong tấm lòng.

Giao Ước Thừa Hưởng Xứ

15:7-8 – “Đức Giê-hô-va lại phán cùng Áp-ram rằng: Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã dẫn ngươi ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, để ban cho ngươi xứ này làm sản nghiệp. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, bởi có chi tôi biết rằng tôi sẽ được xứ này làm sản nghiệp?” Tại đây Chúa lặp lại lời hứa sẽ ban cho Áp-ra-ham cả xứ Ca-na-an, và Áp-ram xin Chúa một sự bảo đảm và xác nhận. Do đó, Đức Chúa Trời lập giao ước với ông.

15:9-10 – “Đức Giê-hô-va đáp rằng: Ngươi hãy bắt đem cho ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con cu rừng và một con bò câu con. Áp-ram bắt đủ các loài vật đó, mổ làm hai, để mỗi nửa con mỗi bên đối với nhau, nhưng không mổ các loài chim ra làm hai.” Vào thời đó, ấn chứng để xác nhận một giao ước giữa hai bên được ký kết bởi việc cả hai bên lập giao ước đi giữa các phần thân xác bị phân chia của động vật. Do đó, Áp-ra-ham được hướng dẫn thực hiện những điều sau đây:

1. Một con bò cái ba tuổi, đó là của lễ thanh tẩy tội lỗi
2. Một con dê cái ba tuổi, đó là của lễ cho tội thiếu hiểu biết
3. Một con chiên đực ba tuổi, đó là của lễ tận hiến
4. Một con cu rừng và một con bò câu con, đó là của lễ tự nguyện dành cho người nghèo để bày tỏ lòng yêu mến và thành tâm với Chúa.

Áp-ram bắt những con vật này và mổ chúng ra thành hai phần, đặt một phần ở phía bên phải, và một phần khác ở bên trái. Những con chim thì không bị chia ra. Con chim cu đất được đặt ở một bên, và chim bò câu ở phía bên kia. Cả Đức Chúa Trời và Áp-ram đều cùng nhau bước qua con đường của những sinh tế bị phân chia này, điều đó làm ấn chứng cho giao ước.

Sự Bảo Vệ Của Tế Lễ

15:11 – “Có những chim ăn mỗi bay đáp trên mấy con thú chết đó, song Áp-ram đuổi nó đi.” Sau đó, những con chim săn mồi đã cố gắng ăn nuốt các của tế lễ, và Áp-ram đã đuổi chúng đi. Khi chúng ta thực hiện một cam kết với Chúa, thì những con chim (hoặc tà linh, sứ giả của Sa-tan) sẽ ra sức phá hủy và làm hỏng những gì mà chúng ta đã cống hiến cho Đức Chúa Trời. Thi-thiên 118:27 lệnh cho chúng ta hãy cột của lễ hy sinh vào bàn thờ bằng dây. Rất dễ để lấy lại từ bàn thờ những gì chúng ta đã đặt ở đó, hoặc “những con chim trên trời” có thể cắn nuốt và hủy hoại

của lễ của chúng ta. Trong Ma-thi-ơ 13:4 và 19, “chim trời” đại diện cho Sa-tan và các tà linh. Những kẻ cố gắng cướp lấy Lời được gieo ra khỏi tâm lòng của con người.

Điều Kinh Khủng của Sự Tội Tăm Lớn

15:12 – “*Và, khi mặt trời vừa lặn, thì Áp-ram ngủ mê; nầy một con kinh hãi, tối tăm nhập vào mình người.*” Đôi khi trong bước đường theo Chúa của mình, bạn sẽ phải trải nghiệm con kinh khiếp của sự tội tăm lớn này. Trong chính đời sống của mình, tôi đã có được kinh nghiệm này. Mục đích của nó là gì? Khi Đức Chúa Trời gặp gỡ bạn, phán với bạn và ban cho bạn những lời hứa đặc biệt, thường thì Ngài sẽ cho bạn trải qua những trải nghiệm này để bạn nhận ra rằng mình bất lực như thế nào, và nếu chỉ dựa vào bạn thì thật sự là không thể nào thực hiện được những lời hứa mà Ngài đã phán với bạn. Đó là một cảm giác tuyệt vọng và cô đơn khủng khiếp, và bạn cảm thấy bị bao phủ bởi bóng tối (Ê-sai 50:10). Đây chính xác là những gì Ngài đã làm trong cuộc đời của Áp-ram.

Ấn Chứng của Giao Ước

15:13-16 – “*Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Phải biết rằng, dòng dõi người sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tôi mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. Nhưng, ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi người sẽ làm tôi mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. Còn người sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. Đến đời thứ tư, dòng dõi người sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy đầy.*”

Đây là một sự mặc khải đáng chú ý. Chúa tuyên bố với Áp-ram rằng dòng dõi của ông (con cái Y-sơ-ra-ên) sẽ đi xuống vùng đất xa lạ (Ai Cập) và bị bắt làm nô lệ ở đó trong vài trăm năm. Sau đó, Đức Chúa Trời sẽ phán xét Ai Cập (với mười tai họa qua Môi-se), rồi họ sẽ rời khỏi vùng đất chết chóc đó với rất nhiều của cải.

Sau đó, có một lời hứa kèm theo rằng trong thế hệ thứ tư họ sẽ trở lại (xứ hứa). Nhìn chung, dòng dõi của Áp-ram vẫn sống ở Ai Cập trong bốn thế hệ. Rồi sau đó họ mới rời đi. Môi-se được sinh ra trong thế hệ thứ tư ở Ai Cập. Tổ tiên của ông, là Lê-vi (một trong 12 người con của Gia-cốp), đã đến Ai Cập và cư ngụ tại đó. Lê-vi sinh ra Kê-hát, Kê-hát sinh ra Am-ram, và Am-ram sinh ra Môi-se. Do đó, dân Do Thái đã ra khỏi xứ nô lệ trong thế hệ thứ tư.

“*Vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy đầy.*” Người A-mô-rít là một trong những bộ tộc đối địch sống trong xứ Ca-na-an. Đức Chúa Trời đã định sẵn thời gian cho sự phán xét và hủy diệt của họ, vì khi Y-sơ-ra-ên đi qua sông giô-đanh để vào chiếm xứ nhiều người A-mô-rít đã bị tiêu diệt. Đức Chúa Trời chờ đợi sự gian ác của họ đầy đầy trước khi Ngài phán xét họ.

15:17-18 – “*Khi mặt trời đã lặn, thình lình sự tối mịt giáng xuống; kìa, có một lò lớn khói lên, và một ngọn lửa loè ngang qua các xác thịt đã mổ. Ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước cùng Áp-ram, mà phán rằng: Ta cho dòng dõi người xứ này, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức sông O-phơ-rát.*” Bây giờ các bên của giao ước, người lẽ ra phải đi qua giữa những của lễ bị xẻ

đôi và chứng thực nó, lẽ ra phải là Đức Chúa Trời và Áp-ram, nhưng Áp-ram thì lại đang ngủ mê.

Lò khói lớn là biểu tượng của Đức Chúa Cha. Hê-bơ-rơ 12:29 nói, “Vì Đức Chúa Trời chúng ta là đám lửa hay thiêu đốt.” Ngọn lửa đang cháy là đại diện cho Chúa Giê-su Christ, Sự Sáng của thế gian. Ai đã đi qua giữa những cửa lễ bị phân chia này? Không ai khác ngoài Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Hai Đấng này đã lập nên một giao ước bất di bất dịch giữa họ để trao vùng đất Ca-na-an cho Áp-ram và dòng dõi của ông mãi mãi. Do đó, giao ước này không bao giờ có thể bị phá vỡ. Đó không phải là giao ước giữa Đức Chúa Trời và con người, mà là giữa Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con.

Do đó, giao ước về Xứ Hứa (vùng đất nằm giữa hai con sông lớn từ con sông của Ai Cập, sông Nin, đến sông lớn Ô-phơ-rát) không phụ thuộc vào bất kỳ hành động nào của dòng dõi Áp-ram. Giao ước này phụ thuộc vào ý muốn được xác định từ trước của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con.

15:19-21 – “*Là xứ của các dân Kê-nít, Kê-nê-sít, Cát-mô-nít, Hê-tít, Phê-rê-sít, Rê-pha-im, A-mô-nít, Ca-na-an, Ghi-rê-ga-sít và Giê-bu-sít.*” Mười dân được đề cập ở đây (Kê-nít, Kê-nê-sít, Cát-mô-nít, Hê-tít, Phê-rê-sít, Rê-pha-im, A-mô-nít, Ca-na-an, Ghi-rê-ga-sít và Giê-bu-sít.) ám chỉ một thực tế rằng họ đại diện cho những dân tộc không tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời, và do đó bị phó vào tay của dòng dõi vâng lời của Áp-ram.

Sự Ra Đời của Ích-ma-ên

Sa-rai là một trong bảy người nữ son sẻ trong Kinh Thánh. Tuy nhiên, Sa-rai, thấy rằng bà bây giờ đã qua tuổi sinh đẻ (khoảng 75 tuổi) và biết rằng Áp-ram đã nhận được lời hứa về một dòng dõi từ Chúa, đã tìm cách để làm ứng nghiệm lời hứa theo sự tính toán của con người. Áp-ram được biết như là “tổ phụ của đức tin”, nhưng đức tin của ông phải được thanh tẩy và được làm cho hoàn thiện trong một thời gian dài. Không phải tất cả những gì Áp-ram đã làm trong những năm đầu bước đi với Chúa của mình đều xuất phát từ đức tin. Đôi khi ông hành động dựa trên sự suy đoán. Đức tin của chúng ta phải được thanh tẩy khỏi những tư tưởng và cảm xúc của con người (1 Phi-e-rơ 1:7, Gia-cơ 1:3).

Khi Chúa hứa rằng Áp-ram sẽ có một đứa con trai ra từ chính ruột gan của mình, lúc đó Ngài không nói cụ thể rằng mẹ đứa trẻ sẽ là Sa-rai. Lý do cho điều này, chúng tôi cho là Chúa muốn Áp-ram và Sa-rai được thử nghiệm, và rằng một bài học được ban cho tất cả các thế hệ tương lai liên quan đến những hậu quả xảy ra khi con người tự giải quyết vấn đề theo ý riêng của mình.

Đây chỉ là một hành động thiếu suy xét, nhưng hệ quả theo sau là khôn lường. Khi bạn cố nhúng tay vào việc của Đức Chúa Trời, bạn có thể tạo ra một “Ích-ma-ên” sẽ tồn tại mãi mãi. Do đó, chúng ta phải cẩn thận những gì chúng ta làm, ngay cả là khi chúng ta có ý tốt. Chúng ta sẽ phải

chịu trách nhiệm về hậu quả của nó cho đến cuối cùng. Ích-ma-ên là kết quả; và ông lần lượt có 12 người con trai, về cơ bản là tổ phụ của các quốc gia Hồi giáo ngày nay. Từ một hành động thiếu kiên nhẫn và tâm trí xác thịt, hàng triệu linh hồn sống ở Trung Đông ngày nay, hầu hết trong số đó là những kẻ thù truyền kiếp của Y-sơ-ra-ên.

16:1-3 – *“Vả, Sa-rai, vợ của Áp-ram, vẫn không sanh con; nàng có một con đòi Ê-díp-tô, tên là A-ga. Sa-rai nói cùng Áp-ram rằng: Này, Đức Giê-hô-va đã làm cho tôi son sẻ, vậy xin ông hãy lại ăn ở cùng con đòi tôi, có lẽ tôi sẽ nhờ nó mà có con chẳng. Áp-ram bèn nghe theo lời của Sa-rai. Sau khi Áp-ram đã trú ngụ mười năm tại xứ Ca-na-an, Sa-rai, vợ người, bắt A-ga, là con đòi Ê-díp-tô mình, đưa cho chồng làm hầu.”*

Áp-ram vẫn chưa có người nối dòng, cả ông và vợ Sa-rai đều đã lớn tuổi. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời tiếp tục hứa với họ rằng họ sẽ có vô số con cháu (Sáng-thế ký 12:1-2, 12:7, 13:15-16, 15:13, 15:18). Họ đã sống 10 năm ở xứ Ca-na-an, Sa-rai và Áp-ram trở nên thiếu kiên nhẫn. Một hôm Sa-rai đề nghị Áp-ram lấy A-ga để nhờ nàng mà có được con. Áp-ram nghe theo vợ, và A-ga thụ thai sanh Ích-ma-ên.

Do đó, Ích-ma-ên là sản phẩm của sự thiếu kiên nhẫn và tâm trí xác thịt. Áp-ra-ham và Sa-rai đã cố gắng làm cho lời hứa của Đức Chúa Trời ứng nghiệm bằng suy nghĩ và những nỗ lực của riêng mình. A-ga và con cái của bà đại diện cho giao ước cũ, và cũng là tư tưởng cố gắng hoàn thành các mục đích của Đức Chúa Trời bằng những nỗ lực và công việc của riêng mình (Ga-la-ti 4:21-31). Các lẽ thật về giáo lý có liên quan tới A-ga và Ích-ma-ên được bàn luận đầy đủ trong cuộc đời của Y-sác.

16:4-6 – *“Người lại cùng con đòi, thì nàng thọ thai. Khi con đòi thấy mình thọ thai, thì khinh bỉ bà chủ mình. Sa-rai nói cùng Áp-ram rằng: Điều sỉ nhục mà tôi bị đây đổ lại trên ông. Tôi đã phú con đòi tôi vào lòng ông, mà từ khi nó thấy mình thọ thai, thì lại khinh tôi. Cầu Đức Giê-hô-va xét đoán giữa tôi với ông. Áp-ram đáp cùng Sa-rai rằng: Này, con đòi đó ở trong tay người, phân xử thế nào, mặc ý người cho vừa dạ. Đoạn, Sa-rai hành hạ A-ga, thì nàng trốn đi khỏi mặt người.”*

Bây giờ chúng ta phải chú ý đến thái độ của A-ga đối với Sa-rai, đó là thái độ khinh miệt. Điều này đã kích động Sa-rai, lần này bà đổ lỗi cho Áp-ram, sau đó ông đã cho phép Sa-rai đối xử với A-ga tùy ý bà muốn. Đối với chúng ta, những người đang sống theo giao ước mới của ân điển, thì điều này dường như không phải là cách mà Cơ Đốc nhân giải quyết vấn đề. Dù sao đi nữa, Sa-rai cũng đã đối xử với A-ga một cách khắc nghiệt đến nỗi người phụ nữ mang thai này phải chạy trốn khỏi nhà chủ để vào trú ẩn trong sa mạc.

16:7-9 – *“Nhưng thiên sứ của Đức Giê-hô-va thấy nàng ở trong đồng vắng gần bên suối nước, nơi mé đường đi về Su-ơ, thì hỏi rằng: Hỡi A-ga, đòi của Sa-rai, người ở đâu đến, và sẽ đi đâu?”*

Nàng thưa rằng: Tôi lánh xa mặt Sa-rai, chủ tôi. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va dạy nàng rằng: Ngươi hãy trở về chủ ngươi, và chịu lụy dưới tay người.”

Thiên sứ của Đức Chúa Trời tìm thấy nàng trong đồng vắng là nơi mà nàng đã chạy vào để lánh nạn, và yêu cầu nàng trở về với Sa-rai cũng như phải chịu lụy dưới tay bà. Đây có vẻ là cách đúng đắn duy nhất – bởi vì, trong mọi hoàn cảnh mà chúng ta phải đối mặt, chúng ta không thể bỏ chạy khỏi nghịch cảnh, và chắc chắn đây cũng là lỗi của A-ga vì nàng đã tỏ thái độ khinh miệt với chủ mình là Sa-rai. Trong mọi tình huống, chúng ta bắt buộc phải chiến thắng bằng cách kêu cầu ân điển của Đức Chúa Trời.

16:10-11 – *“Thiên sứ của Đức Giê-hô-va lại phán rằng: Ta sẽ thêm dòng dõi ngươi nhiều, đông đảo đến nỗi ngươi ta đếm không đặng nữa. Lại phán rằng: Này, ngươi đang có thai, sẽ sanh một trai, đặt tên là Ích-ma-ên; vì Đức Giê-hô-va có nghe sự sầu khổ của ngươi.”* Như chúng ta đã đề cập, đứa con trai mà A-ga sinh cho Áp-ram được thiên sứ đặt tên là Ích-ma-ên. Ích-ma-ên có nghĩa là “Đức Chúa Trời sẽ nghe.” Từ Ích-ma-ên đã cho ra đời các quốc gia Hồi giáo. Ngày nay, Chúa đang nghe tiếng kêu của Ích-ma-ên. Ngài đang viếng thăm nhiều người trong số họ với sự cứu rỗi.

16:12-16 – *“Đứa trẻ đó sẽ như một con lừa rừng: tay nó sẽ địch cùng mọi người, và tay mọi người địch lại nó. Nó sẽ ở về phía đông, đối mặt cùng hết thảy anh em mình. Nàng gọi Đức Giê-hô-va mà đã phán cùng mình, danh là “Đức Chúa Trời hay đoán xem,” vì nàng nói rằng: Chính tại đây, tôi há chẳng có thấy được Đáng đoán xem tôi sao? Bởi có ấy, người ta gọi cái giếng này ở về giữa khoảng của Ca-đe và Bê-re, là giếng La-chai-Roi. Rồi nàng A-ga sanh được một con trai; Áp-ram đặt tên đứa con trai đó là Ích-ma-ên. Và lại, khi A-ga sanh Ích-ma-ên cho Áp-ram, thì Áp-ram đã được tám mươi sáu tuổi.”*

Đức Chúa Trời biết tâm lòng chúng ta và điều mà mỗi người trong chúng ta sẽ làm trong cuộc đời, ngay cả trước khi chúng ta được sinh ra. Ở đây chúng ta có thiên sứ Đức Chúa Trời mô tả tính cách của Ích-ma-ên. Cho thấy rằng Ích-ma-ên và dòng dõi của ông sẽ giống như một con lừa hoang – vội vàng, liều lĩnh, chưa được thuần hóa, mọi rợ, sống phóng túng và không có sự kiềm chế. Cũng có ý kiến cho rằng ông sẽ sống trong xung đột và trong tình trạng chiến tranh.

Một hệ quả rất thú vị khác của việc Ích-ma-ên là hậu duệ của Áp-ram đó là những người trong dòng dõi của Ích-ma-ên cũng được ban phước nhờ Áp-ram. Tuy nhiên, hậu duệ của Ích-ma-ên không được bước vào giao ước của Áp-ra-ham bởi vì tất cả những lời hứa của Đức Chúa Trời ban xuống là qua Y-sác, chứ không phải Ích-ma-ên. Sáng-thế ký 17:20-21 đã giải thích rõ ràng điều này, “Ta cũng nhậm lời ngươi xin cho Ích-ma-ên. Này, Ta ban phước cho ngươi, sẽ làm cho ngươi sanh sản và thêm nhiều quá bội; ngươi sẽ là tổ phụ của mười hai vị công hầu, và Ta làm cho ngươi thành một dân lớn. Nhưng Ta sẽ lập giao ước ta cùng Y-sác, độ khoảng này năm tới Sa-ra phải sanh cho ngươi.” Áp-ra-ham được 86 tuổi khi Ích-ma-ên được sinh ra và 100 tuổi khi Y-sác ra đời.

Sự Cắt Bì – Dấu Hiệu của Giao Ước

17:1-8 – “*Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, thì Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời toàn năng; ngươi hãy đi ở trước mặt Ta làm một người trọn vẹn. Ta sẽ lập giao ước cùng ngươi, làm cho dòng dõi ngươi thêm nhiều quá bội. Áp-ram bèn sấp mình xuống đất; Đức Chúa Trời phán cùng người rằng: Này, phần Ta đây, Ta đã lập giao ước cùng ngươi; vậy ngươi sẽ trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc. Thiên hạ chẳng còn gọi ngươi là Áp-ram nữa, nhưng tên ngươi sẽ là Áp-ra-ham, vì Ta đặt ngươi làm tổ phụ của nhiều dân tộc. Ta sẽ làm cho ngươi sanh sản rất nhiều, làm cho ngươi thành nhiều nước; và các vua sẽ do nơi ngươi mà ra. Ta sẽ lập giao ước cùng ngươi, và cùng hậu tự ngươi trải qua các đời; ấy là giao ước đời đời, hầu cho Ta làm Đức Chúa Trời của ngươi và của dòng dõi ngươi. Ta sẽ cho ngươi cùng dòng dõi ngươi xứ mà ngươi đương kiêu ngạo, tức toàn xứ Ca-na-an, làm cơ nghiệp đời đời. Vậy, Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ.*”

Trong đoạn 12 và 13, Đức Chúa Trời ban lời hứa cho Áp-ra-ham. Trong đoạn 15, Ngài đã lập giao ước với ông. Bây giờ Đức Chúa Trời tái khẳng định giao ước với Áp-ram, ấn chứng nó bằng cách đổi tên của ông từ Áp-ram thành Áp-ra-ham, và yêu cầu lấy việc cắt bì làm dấu hiệu của giao ước (Sáng-thế 17:11). Áp-ram, nghĩa là “người cha cao cả” giờ đây được đổi thành Áp-ra-ham, “cha của mọi dân tộc.” Các nước và các vua sẽ ra từ Áp-ra-ham; và đây là một giao ước vĩnh cửu mà Chúa đã lập với Áp-ra-ham để nó tiếp tục qua mọi thế hệ. Trong đoạn 22, giao ước được tiếp tục khẳng định bằng một lời thề nguyện từ thiên đàng.

Không Cắt Bì Thì Không Được Kế Thừa Sản Nghiệp

17:9-14 – “*Đoạn, Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: Phần ngươi cùng dòng dõi ngươi, từ đời nọ sang đời kia, sẽ giữ sự giao ước của Ta. Mỗi người nam trong vòng các ngươi phải chịu phép cắt bì; ấy là giao ước mà các ngươi phải giữ, tức giao ước lập giữa Ta và các ngươi, cùng dòng dõi sau ngươi. Các ngươi phải chịu cắt bì; phép đó sẽ là dấu hiệu của sự giao ước giữa Ta cùng các ngươi. Trải qua các đời, mỗi người nam trong vòng các ngươi, hoặc sanh ở nhà, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, chẳng thuộc về dòng giống ngươi, hễ lên được tám ngày rồi, đều phải chịu phép cắt bì. Chớ khá bỏ làm phép cắt bì cho ai sanh tại trong nhà ngươi, hay đem tiền ra mua về; sự giao ước của Ta sẽ lập đời đời trong xác thịt của các ngươi vậy. Một người nam nào không chịu phép cắt bì nơi xác thịt mình, sẽ bị truất ra khỏi ngoài dân sự mình; người đó là kẻ bội lời giao ước Ta.*”

Theo những điều khoản của giao ước, xứ Ca-na-an đã được ban cho Áp-ra-ham và dòng dõi của ông mãi mãi. Cắt bì là chứng cứ của giao ước. Đây là phần của con người. Nó phải được thực hiện bởi tất cả những ai thuộc dòng dõi của Áp-ra-ham. Nếu không cắt bì, một người Do Thái không thể kế thừa đất đai hoặc những lời hứa. Đây là lý do mà Giô-suê làm lễ cắt bì cho tất cả mọi người tại sông Giô-đanh khi họ vào xứ hứa (Giô-suê 5:1-9). Đức Chúa Trời cũng phải quở trách Môi-se vì không cắt bì cho con trai mình, khi ông đến Ai Cập để đưa dân sự vào xứ Ca-na-

an (Xuất-hành 4:19-26). Môi-se đã phủ nhận sứ điệp của chính mình bằng cách không cắt bì con trai mình.

Chúng tôi muốn tạm dừng ở đây để thực hiện một số quan sát thú vị liên quan đến giáo lý cắt bì. Về mặt thuộc thể, cắt bì là việc cắt bỏ phần da thịt mà chúng ta đã có từ khi mới sinh ra. Cắt bì về mặt thuộc linh được ví như việc dùng Lời Chúa cắt đi phần xác thịt trong tấm lòng của chúng ta. Đó là lấy đi sự cứng cõi của tấm lòng để chúng ta có thể yêu Ngài (Phục-truyền 30:6). Nếu chúng ta chống lại Guom của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ không được bước vào lời hứa của Đức Chúa Trời. Nhiều dân sự của chúa ngày nay không được cắt bì trong lòng.

Sáng-thế ký 17:6 cho chúng ta ý nghĩ về sự nhân bội, điều đó phụ thuộc vào phép cắt bì. Rõ ràng, Chúa không muốn nhân lên những người không chịu cắt bì, vì khi làm như vậy mọi nan đề của chúng ta cũng sẽ được nhân lên và gây ảnh hưởng đến đời sống của những người khác nữa.

Ý Nghĩa Thuộc Linh của Sự Cắt Bì

Bằng chứng của một tấm lòng được cắt bì:

1. Không tìm kiếm sự ngợi khen của con người (Rô-ma 2:28-29).
2. Không cứng đầu hay chống lại Đức Thánh Linh (Công-vụ 7:51)
3. Sự thờ phượng chân thật trong tâm thần và lẽ thật (Phi-líp 3:3)
4. Không để lòng tin cậy nơi xác thịt (Phi-líp 3:3-5)
5. Khiêm nhường, đủ khả năng để nói “Tôi sai” (Lê-vi 26:40-42; Phục-truyền 10:16)
6. Yêu mến Chúa và tuân giữ các điều răn của Ngài (Phục-truyền 30:6,8)
7. Trung thành với Chúa và với người phối ngẫu của mình (Giê-rê-mi 4:4, 3:14, 3:20)
8. Lưỡi trong sạch (Xuất-hành 6:12,30)

Nhiều bằng chứng khác có thể được thêm vào danh sách này. Chúa Giê-su là một người làm chức vụ cắt bì thuộc linh. Lời nói của Ngài đã cắt bỏ những điều xấu xa và thay đổi tấm lòng để chúng ta có thể kế thừa những lời hứa (Rô-ma 15:8). Chỉ có một tấm lòng được thay đổi, được biến đổi mới có thể thừa hưởng những lời hứa.

Lời Hứa về một Đứa Con Trai qua Sa-rai

17:15-17 – “Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: còn Sa-rai, vợ ngươi, chớ gọi là Sa-rai nữa; nhưng Sa-ra là tên người đó. Ta sẽ ban phước cho nàng, lại do nơi nàng ta sẽ cho ngươi một con trai. Ta sẽ ban phước cho nàng, nàng sẽ làm mẹ các dân tộc; những vua của các dân tộc sẽ do nơi nàng, mà ra. Áp-ra-ham bèn sấp mình xuống đất, cười và nói thầm rằng: Hồ ể người đã trăm tuổi rồi, mà sanh con được chăng? Còn Sa-ra, tuổi đã chín mươi, sẽ sanh sản được sao?” Sau sự việc A-ga, giờ đây Chúa phán cụ thể rằng Sa-rai sẽ sinh ra dòng dõi của lời hứa.

Lời hứa về một đứa con trai thông qua Sa-rai trước tiên kéo theo việc thay đổi từ tên Sa-rai, có nghĩa là “trội hơn”, thành Sa-ra, có nghĩa là “công chúa hay người chịu phục.” Thay đổi tên biểu thị một sự thay đổi về tính cách. Chắc chắn một sự thay đổi về tính cách là cần thiết cho Sa-ra vì lúc này bà đã được kêu gọi để trở thành tổ mẫu của dòng dõi Đấng Mê-si. Bà sẽ trở thành mẹ của các dân tộc.

Thật vậy, như sứ đồ Phao-lô đã nói trong Ga-la-ti 4:24-31, Sa-ra là hình bóng của thành Giê-ru-sa-lem trên trời, là mẹ của tất cả chúng ta. Điều quan trọng nhất là cả hai bậc cha mẹ này đều gặp gỡ Chúa một cách đặc biệt trước khi họ có con. Tôi đã thấy tầm quan trọng của điều này trong cuộc sống của riêng tôi. Những đứa con thuộc linh của tôi về sau này có chất lượng tốt hơn rất nhiều so với những người mà tôi có được trong những năm đầu làm chức vụ.

17:18-19 – *“Áp-ra-ham thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Chớ chi Ích-ma-ên vẫn được sống trước mặt Ngài! Đức Chúa Trời bèn phán rằng: Thật vậy, Sa-ra, vợ ngươi, sẽ sanh một con trai, rồi ngươi đặt tên là Y-sác. Ta sẽ lập giao ước cùng nó, để làm giao ước đời đời cho dòng dõi của nó.”*

Trong khi Áp-ra-ham cầu xin cho Ích-ma-ên, thì Chúa phản ứng ngược lại bằng lời hứa rằng đứa con trai sắp sanh này của Sa-ra sẽ được đặt tên là “Y-sác” có nghĩa là “tiếng cười.” Một số học giả cho rằng Y-sác đại diện cho tiếng cười của đức tin. Nguyên chúng ta cũng có thể kinh nghiệm được tiếng cười vui vẻ của đức tin để đáp ứng lại với những lời hứa của Đức Chúa Trời trong đời sống của chính chúng ta, và chắc chắn khi những lời hứa được thực hiện.

17:20-22 – *“Ta cũng nhậm lời ngươi xin cho Ích-ma-ên. Nay, ta ban phước cho ngươi, sẽ làm cho ngươi sanh sản và thêm nhiều quá bội; ngươi sẽ là tổ phụ của mười hai vị công hầu, và ta làm cho ngươi thành một dân lớn. Nhưng ta sẽ lập giao ước ta cùng Y-sác, độ khoảng này năm tới Sa-ra phải sanh cho ngươi. Khi Đức Chúa Trời đã phán xong, thì Ngài từ Áp-ra-ham ngự lên.”*

Đức Chúa Trời hứa ban phước cho Ích-ma-ên và làm sanh sôi dòng dõi của ông thêm nhiều quá bội. Mười hai vị công hầu sẽ ra từ ông, mặc dù giao ước về xứ Ca-na-an và mọi lời hứa thuộc linh sẽ được thiết lập qua Y-sác, và dòng dõi của ông. Y-sác sau này trở thành cha của Gia-cốp người có 12 người con trai. 12 người con của Gia-cốp trở thành 12 chi phái của Y-sơ-ra-ên.

17:23-27 – *“Chánh ngày đó, Áp-ra-ham bắt Ích-ma-ên, con trai mình, và hết thầy các người nam trong nhà, hoặc sanh tại đó, hoặc đem tiền ra mua về, mà làm phép cắt bì cho, y như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn. Và, khi Áp-ra-ham chịu phép cắt bì, thì đã được chín mươi chín tuổi; còn Ích-ma-ên, con người, khi chịu phép cắt bì, thì được mười ba tuổi. Cũng trong một ngày đó, Áp-ra-ham và Ích-ma-ên chịu phép cắt bì, và mọi người nam trong nhà, hoặc sanh tại đó, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, đồng chịu phép cắt bì với người.”* Hết thầy

người nam trong nhà của Áp-ra-ham đều được cắt bì. Lúc này ông đã 99 tuổi; và khi ông 100 tuổi, Y-sác sẽ được sinh ra.

Như chúng ta thường nói, các con số đều mang ý nghĩa. Mười ba là số của sự nổi loạn; liên quan tới Ích-ma-ên, nó báo trước bản chất của Ích-ma-ên và dòng dõi của ông. Họ đã, đang, và sẽ luôn nổi loạn như một dân chống lại Đức Chúa Trời. Những hậu duệ của Ích-ma-ên đã đi theo Hồi giáo, chối bỏ thần thánh của Đấng Christ.

Tuy nhiên, Ích-ma-ên cùng với những người khác, vẫn ở dưới sự che chở của Áp-ra-ham, họ đã chịu cắt bì. Điều này minh họa một lẽ thật khác. Kinh nghiệm thuộc linh không đảm bảo lợi ích lâu dài trừ phi chúng ta bước đi dưới ánh sáng của chúng. Sau-lơ được trao cho một tấm lòng khác. 1 Sa-mu-ên 10:9 nói, “Sau-lơ vừa xây lung lia khỏi Sa-mu-ên, Đức Chúa Trời bèn đổi lòng người ra khác, và các dấu hiệu đã báo trước đều ứng nghiệm nội ngày ấy.” Đáng buồn thay, Sau-lơ đã không vâng lời Chúa, đến cuối cùng, Chúa đã bỏ ông.

Sự Khẳng Định về Lời Hứa với Sa-ra

18:1-15 – “Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Áp-ra-ham nơi lùm cây đẽ bộp của Mam-rê, đương khi ngồi nơi cửa trại lúc trời nắng ban ngày. Áp-ra-ham nhướng mắt lên, thấy ba người đứng trước mặt. Vừa khi thấy, bèn bắt từ cửa trại chạy đến trước mặt ba người đó, sấp mình xuống đất, và thưa rằng: Lạy Chúa, nếu tôi được ơn trước mặt Chúa, xin hãy ghé lại nhà kẻ tôi tớ Chúa, đừng bỏ đi luôn. Xin các đấng hãy cho phép người ta lấy chút nước rửa chân các đấng, và xin hãy nằm nghỉ mát dưới cội cây này. Tôi sẽ đi đem một miếng bánh cho các đấng ăn vững lòng, rồi sẽ dòi gót lên đường; vì có ấy, nên mới quá bộ lại nhà kẻ tôi tớ các đấng vậy. Các đấng phán rằng: Hãy cứ việc làm như người đã nói. Đoạn, Áp-ra-ham lật đặt vào trại đến cùng Sa-ra mà rằng: Hãy mau mau lấy ba đấu bột lọc nhồi đi, rồi làm bánh nhỏ. Áp-ra-ham bèn chạy lại bầy, bắt một con bò con ngon, giao cho đây tớ mau mau nấu dọn; rồi lấy mỡ sữa và sữa cùng con bò con đã nấu xong, dọn ngay trước mặt các đấng; còn người thì đứng hầu trước mặt, dưới cội cây. Vậy các đấng đó bèn ăn. Các đấng hỏi Áp-ra-ham rằng: Sa-ra, vợ người, ở đâu? Đáp rằng: Kìa, nàng ở trong trại kia. Một đấng nói rằng: Trong độ một năm nữa, Ta sẽ trở lại đây với người không sai, và chừng đó, Sa-ra, vợ người, sẽ có một con trai. Sa-ra ở nơi cửa trại sau lưng đấng đó, nghe các lời này. Và, Áp-ra-ham cùng Sa-ra đã già, tuổi tác đã cao; Sa-ra không còn chi nữa như thế thường người đàn bà. Sa-ra cười thầm mà rằng: Già như tôi thế này, để còn được điều vui đó sao? Còn chúa tôi cũng đã già rồi! Đức Giê-hô-va phán hỏi Áp-ra-ham rằng: Có sao Sa-ra cười như vậy mà rằng: Có quả thật rằng tôi già đến thế này lại còn sanh sản chăng? Há có điều chi Đức Giê-hô-va làm không được chăng? Đến kỳ đã định, trong một năm nữa, Ta sẽ trở lại cùng người, và Sa-ra sẽ có một con trai. Vì Sa-ra sợ, nên chối mà thưa rằng: Tôi có cười đâu! Nhưng Ngài phán rằng: Thật người có cười đó!”

Chúa và hai thiên sứ của Ngài đã xuất hiện cùng với Áp-ra-ham nơi đồng bằng Mam-rê. Đấng Christ đã nói rằng Áp-ra-ham đã nức lòng nhìn thấy ngày của Ngài; người đã thấy và mừng rỡ

(Giăng 8:56-59). Đấng đã xuất hiện với Áp-ra-ham, Môi-se, Đa-vít, và tất cả các tiên tri không ai khác hơn là Đấng Christ trước khi nhập thể.

Sau khi chiêu đãi ba vị khách một cách lịch sự theo nghi thức của Trung Đông thời bấy giờ, Chúa đã tái khẳng định lời hứa của Ngài với Áp-ra-ham về một đứa con trai sẽ được sinh ra bởi Sa-ra. Sa-ra cười thầm, nhưng phản ứng đó của bà là tiếng cười của sự không tin. Tuy nhiên, Chúa nghe tâm lòng của bà và Ngài hỏi, “Có điều gì quá khó cho Chúa chăng?” Đây là một câu hỏi mà chúng ta cũng phải tự hỏi chính mình khi Đức Chúa Trời ban những lời hứa đặc biệt cho chúng ta (điều mà dường như bất khả thi đối với con người). Đó cũng là câu trả lời mà tiên tri Giê-rê-mi đã đưa ra khi Đức Chúa Trời phán với ông lúc ông đang ở trong nhà tù của vua tại Giê-ru-sa-lem và quân đội Ba-by-lôn đang bao vây lấy thành thánh (Giê-rê-mi 32:17). “Ôi! Hỡi Chúa Giê-hô-va! Chính Ngài đã dùng quyền phép lớn và cánh tay giơ ra mà làm nên trời và đất; chẳng có sự gì là khó quá cho Ngài cả.”

Sự Cầu Thay cho Sô-đôm và Gô-mô-rơ

18:16-19 – “Các đấng đều đứng dậy mà đi, ngó về phía Sô-đôm. Áp-ra-ham cũng theo để tiễn bước các đấng. Đức Giê-hô-va phán rằng: Lẽ nào ta giấu Áp-ra-ham điều chi Ta sẽ làm sao? Vì Áp-ra-ham chắc sẽ được trở nên một dân lớn và cường thịnh; các dân tộc trên thế gian đều sẽ nhờ người mà được phước. Ta đã chọn người đặng người khiến dạy các con cùng nội nhà người giữ theo đạo Đức Giê-hô-va, làm các điều công bình và ngay thẳng; thế thì, Đức Giê-hô-va sẽ làm cho ứng nghiệm lời Ngài đã hứa cùng Áp-ra-ham.”

Đức Chúa Trời sắp phán xét Sô-đôm và Gô-mô-rơ. Chúa không che giấu bất kỳ bí mật nào của Ngài với Áp-ra-ham vì Áp-ra-ham là bạn hữu của Ngài (2 Sử-ký 20:7, Ê-sai 41:8, Gia-cơ 2:23). Chúa biết Áp-ra-ham và tin cậy ông. Ngài biết rằng Áp-ra-ham sẽ truyền lệnh cho con cái mình bước đi theo đường lối của Chúa để Chúa có thể làm cho ứng nghiệm mọi lời Ngài đã hứa với ông.

18:20-33 – “Đức Giê-hô-va phán rằng: Tiếng kêu oan về Sô-đôm và Gô-mô-rơ thật là quá, tội lỗi các thành đó thật là trọng. Ta muốn ngự xuống, để xem xét chúng nó ăn ở có thật như tiếng đã kêu thấu đến ta chăng; nếu chẳng thật, thì ta sẽ biết. Vậy, các đấng bèn từ đó đi qua hướng Sô-đôm; nhưng Áp-ra-ham hãy còn đứng chầu trước mặt Đức Giê-hô-va. Áp-ra-ham lại gần và thưa rằng: Chúa sẽ diệt người công bình luôn với người độc ác sao? Ngộ trong thành có năm mươi người công bình, Chúa cũng sẽ diệt họ hết sao? Há chẳng tha thứ cho thành đó vì có năm mươi người công bình ở trong sao? Không lẽ nào Chúa làm điều như vậy, diệt người công bình luôn với kẻ độc ác; đến nỗi kẻ người công bình cũng như người độc ác. Không, Chúa chẳng làm điều như vậy bao giờ! Đấng đoán xét toàn thế gian, há lại không làm sự công bình sao? Đức Giê-hô-va phán rằng: Nếu ta tìm được trong Sô-đôm năm mươi người công bình, vì tình thương bấy nhiêu người đó ta sẽ tha hết cả thành. Áp-ra-ham lại thưa rằng: Mặc dầu tôi đây vốn là tro bụi, song tôi cũng dám cả gan thưa lại cùng Chúa. Hoặc trong năm mươi người công bình rùi

thiếu hết năm; vì có năm người thiếu Chúa sẽ diệt hết cả thành chẳng? Ngài trả lời rằng: Nếu ta tìm được có bốn mươi lăm người, ta chẳng diệt thành đâu. Áp-ra-ham cứ thưa rằng: Ngộ trong thành chỉ có bốn mươi người công bình, thì sẽ ra sao? Ngài phán rằng: Ta sẽ chẳng diệt đâu, vì tình thương bốn mươi người này. Áp-ra-ham tiếp: Tôi xin Chúa đừng giận, thì tôi sẽ thưa: Ngộ trong đó chỉ có ba mươi người, thì sẽ ra sao? Ngài phán: Nếu ta tìm trong đó có ba mươi người, thì ta chẳng diệt đâu. Áp-ra-ham thưa rằng: Tôi đây cũng cả gan thưa cùng Chúa: Nếu chỉ có hai mươi người, thì lại làm sao? Ngài rằng: Vì tình thương hai mươi người đó, ta sẽ chẳng diệt thành đâu. Áp-ra-ham lại thưa: Xin Chúa đừng giận, để cho tôi thưa chỉ một lần này nữa: Còn ngộ chỉ có mười người, thì nghĩ làm sao? Ngài phán rằng: Ta cũng sẽ chẳng diệt thành đâu, vì tình thương mười người đó. Khi Đức Giê-hô-va phán xong cùng Áp-ra-ham, thì Ngài ngự đi; còn Áp-ra-ham trở về trại mình.”

Chúa đã tiết lộ cho Áp-ra-ham ý định của Ngài về việc phá hủy Sô-đôm và Gô-mô-rơ, khi đó Áp-ra-ham đã cầu xin cho những người công bình ở trong thành. Sự cầu thay khác với lời cầu nguyện. Cầu nguyện là sự thỉnh cầu với Chúa. Cầu thay là cầu hỏi theo ý muốn của Đức Chúa Trời (Rô-ma 8:26-27). Do đó, sự cầu thay được dựa trên sự hiệp thông mật thiết và sự hiệp nhất với Chúa, biết được tâm trí của Ngài. Áp-ra-ham, bạn hữu của Đức Chúa Trời, được ban cho vinh dự này, điều này cũng được xác định bởi hai yếu tố khác:

1. Chúa thấy rằng Áp-ra-ham sẽ hoàn thành chức vụ của mình một cách thành tín. Sứ đồ Phaolô nhắc nhở A-chíp (Cô-lô-se 4:17) hãy cẩn thận làm trọn chức vụ mà ông đã nhận lãnh từ Chúa. Chúng ta cũng phải hoàn thành công việc mà Chúa đã chỉ định cho chúng ta làm trên đất này. Đức Chúa Trời sẽ chỉ giao phó những bí mật của Ngài cho những người trung tín.
2. Chúa biết rằng Áp-ra-ham sẽ nuôi dạy con cái của mình trong sự kính sợ Chúa và rằng họ sẽ giữ các điều răn của Chúa. Nếu chúng ta muốn phước lành của Đức Chúa Trời, chúng ta phải sốt sắng trong việc dạy dỗ con cái chúng ta. Tránh lớn tiếng hoặc la hét trước mặt con cái, tranh cãi với chúng, hay ra lệnh cho chúng. Bằng tình yêu thương, nhẹ nhàng dạy bảo chúng, và kỷ luật nếu chúng không vâng lời. Chúng ta không chỉ phải trung tín với chức vụ của mình, mà chúng ta còn phải trung tín trong việc xây dựng gia đình mình để bước đi theo con đường của Chúa.

Chắc chắn Áp-ra-ham đã lo lắng cho sự an toàn của cháu trai ông là Lót, và gia đình của ông ấy. Đáng buồn thay, Đức Chúa Trời không thể tìm thấy 10 người công bình trong thành đó. Sô-đôm và các thành lân cận của nó hoàn toàn bị phó cho nạn đồng tính luyến ái. Giu-đe 1:7 nói rằng Sô-đôm và Gô-mô-rơ đã chịu hình phạt bằng lửa đời đời để làm gương cho chúng ta. Sự phán xét đời đời thật kinh hãi; đó là số phận của các tín hữu không chịu ăn năn (1 Cô-rinh-tô 6:9-10, Ê-phê-sô 5:3-8, 2 Phi-e-rơ 2:20-22).

Sự Hủy Diệt Thành Sô-đôm

19:1-29 – “Lối chiều, hai thiên sứ đến Sô-đôm; lúc đó, Lót đương ngồi tại cửa thành. Khi Lót thấy hai thiên sứ đến, đứng dậy mà đón rước và sấp mình xuống đất. Người thưa rằng: Này, lạy hai chúa, xin hãy đến ở nhà của kẻ tôi tớ, và hãy nghỉ đêm tại đó. Hai chúa hãy rửa chân, rồi sáng mai thức dậy lên đường. Hai thiên sứ phán rằng: Không, đêm này ta sẽ ở ngoài đường. Nhưng Lót cố mời cho đến nỗi hai thiên sứ phải đi lại vào nhà mình. Người dâng một bữa tiệc, làm bánh không men, và hai thiên sứ bèn dùng tiệc. Hai thiên sứ chưa đi nằm, mà các người nam ở Sô-đôm, từ trẻ đến già, tức cả dân, đều chạy đến bao chung quanh nhà. Bọn đó gọi Lót mà hỏi rằng: Những khách đã vào nhà ngươi buổi chiều tối nay ở đâu? Hãy dẫn họ ra đây, hầu cho chúng ta được biết. Lót bèn ra đến cùng dân chúng ở ngoài cửa, rồi đóng cửa lại, và nói cùng họ rằng: Này, tôi xin anh em đừng làm điều ác đó! Đây, tôi sẵn có hai con gái chưa chồng, tôi sẽ đưa chúng nó cho anh em, rồi mặc tình anh em tính làm sao tùy ý; miễn đừng làm chi hại cho hai người kia; vì có đó, nên họ đến núp bóng mái nhà tôi. Bọn dân chúng nói rằng: Ngươi hãy tránh chỗ khác! Lại tiếp rằng: Người này đến đây như kẻ kiêu ngạo, lại muốn đoán xét nữa sao! Vậy, thôi! chúng ta sẽ đãi ngươi bạc tệ hơn hai khách kia. Đoạn, họ lấn ép Lót mạnh quá, và tràn đến đóng phá cửa. Nhưng hai thiên sứ giơ tay ra, đem Lót vào nhà, và đóng cửa lại, đoạn, hành phạt bọn dân chúng ở ngoài cửa, từ trẻ đến già, đều quáng lòa mắt, cho đến nỗi tìm cửa một mà không được. Hai thiên sứ bèn hỏi Lót rằng: Ngươi còn có ai tại đây nữa chẳng? Rể, con trai, con gái và ai trong thành thuộc về ngươi, hãy đem ra khỏi hết đi! Chúng ta sẽ hủy diệt chỗ này, vì tiếng kêu oan về dân thành này đã thấu lên đến Đức Giê-hô-va, nên Ngài sai chúng ta xuống mà hủy diệt. Lót bèn đi ra và nói cùng rể đã cưới con gái mình rằng: Hãy chỗi dậy, đi ra khỏi chốn này, vì Đức Giê-hô-va sẽ hủy diệt thành. Nhưng các chàng rể tưởng người nói chơi. Đến sáng, hai thiên sứ hỏi Lót và phán rằng: Hãy thức dậy dẫn vợ và hai con gái ngươi đương ở đây ra, e khi ngươi cũng chết lây về việc hình phạt của thành nữa chẳng. Nhưng Lót lẩn lữa; vì có Đức Giê-hô-va thương xót Lót, nên hai thiên sứ nắm lấy tay kéo người, vợ cùng hai con gái người, và dẫn ra khỏi thành. Và, khi hai thiên sứ dẫn họ ra khỏi rồi, một trong hai vị nói rằng: Hãy chạy trốn cứu lấy mạng, đừng ngoái lại sau và cũng đừng dừng bước lại nơi nào ngoài đồng bằng; hãy chạy trốn lên núi, kéo phải bỏ mình chẳng. Lót đáp lại rằng: Lạy Chúa, không được! Này, tôi tớ đã được ơn trước mặt Chúa; Chúa đã tỏ lòng nhân từ rất lớn cùng tôi mà cứu tròn sự sống tôi. Nhưng tôi chạy trốn lên núi không kịp trước khi tai nạn đến, thì tôi phải chết. Kìa, thành kia đã nhỏ, lại cũng gầnặng tôi có thể ẩn mình. Ôi! chớ chi Chúa cho tôi ẩn đóặng cứu tròn sự sống tôi. Thành này há chẳng phải nhỏ sao? Thiên sứ phán rằng: Đây, ta ban ơn này cho ngươi nữa, sẽ không hủy diệt thành của ngươi đã nói đó đâu. Mau mau hãy lại ẩn đó, vì ta không làm chi được khi ngươi chưa vào đến nơi. Bởi có ấy, nên người ta gọi tên thành này là Xoa. Khi mặt trời mọc lên khỏi đất, thì Lót vào đến thành Xoa. Đoạn, Đức Giê-hô-va giáng mưa diêm sanh và lửa từ nơi Ngài trên trời sa xuống Sô-đôm và Gô-mô-rơ, hủy diệt hai thành này, cả đồng bằng, hết thấy dân sự cùng các cây cỏ ở nơi đất đó. Nhưng vợ của Lót quay ngoái lại đằng sau mình, nên hóa ra một tượng muối. Áp-ra-ham dậy sớm, đi đến nơi mà người đã đứng chầu Đức Giê-hô-va, ngó về hướng Sô-đôm và Gô-mô-rơ, cùng khắp xứ ở đồng bằng, thì thấy từ dưới đất bay lên một luồng khói, như khói của một lò lửa lớn. Và, khi Đức Chúa Trời hủy diệt các thành nơi đồng bằng, tức là thành Lót ở, thì nhớ đến Áp-ra-ham, cứu Lót ra khỏi chốn phá tan đó.”

Các tội lỗi của Sô-đôm được liệt kê cho chúng ta trong Ê-xê-chi-ên 16:49-50: kiêu ngạo; ăn bánh no nê; ở nề cách sung sướng; không bỏ sức cho tay kẻ nghèo nàn và thiếu thốn; trở nên ngạo mạn; và phạm các hành vi tình dục trái thói thường, như cái tên của sự hư hỏng nó — “Đồng tính luyến ái” (sodomy).

Lót đã được cứu nhờ sự cầu thay của Áp-ra-ham. Các thiên sứ được sai đi để tiêu diệt Sô-đôm trước nhất tìm ra Lót và đưa ông cùng gia đình ra khỏi thành. Lót cực kỳ miễn cưỡng rời bỏ Sô-đôm bất chấp thực tế là ông đã biết thành này cực kỳ xấu xa, và rằng các thiên sứ đã được sai đến để nói cho ông biết về sự hủy diệt sắp xảy ra cho Sô-đôm.

Đáng chú ý là hai người con gái của ông đã kết hôn với những người nam ở Sô-đôm, và những người này đã chết trong sự hủy diệt của thành. Sự thỏa hiệp của Lót khi cư ngụ tại Sô-đôm đã hủy hoại đạo đức của con gái ông.

Vợ của Lót cũng mê mẩn với thành Sô-đôm đồi bại. Bà bị biến thành một tượng muối vì bà nhìn lại phía sau, mặc dù đã được thiên sứ cảnh báo là không được làm như vậy. Bà nhìn lại phía sau với một khao khát trong tâm lòng mình rằng ước gì được quay lại đó lần nữa. *Muối* nói về một vùng đất không thể sinh bông trái. Vợ của Lót là hình bóng của những người không kết quả. Tôi đã từng biết một cô gái trẻ có một giấc mơ liên quan đến sự tái lâm của Chúa. Trong giấc mơ của mình, cô được cất lên với nhiều tín hữu khác. Tuy nhiên, cô đã nhìn xuống, và khi cô làm như vậy, cô bắt đầu bị kéo xuống đất trở lại.

Chính Chúa, khi giảng dạy về Sự Tái Lâm của Ngài, đã đưa cho chúng ta một lời cảnh báo nghiêm túc rằng hãy nhớ lại vợ của Lót (Lu-ca 17:28-32). Vì vậy, chúng ta hãy để tâm lòng của chúng ta được thanh tẩy khỏi những ham muốn của thế gian này, kéo số phận của chúng ta cũng sẽ giống như bà Lót.

Hai Người Con Gái của Lót Sự Bắt Đầu của Mô-áp và Am-môn

19:30-38 – “Lót ở Xoa thì sợ hãi, nên cùng hai con gái mình bỏ đó mà lên núi, ở trong một hang đá kia. Cô lớn nói cùng em mình rằng: Cha ta đã già, mà không còn ai trên mặt đất đến sánh duyên cùng ta theo như thể thường thiên hạ. Hè! chúng ta hãy phục rượu cho cha, và lại nằm cùng người, để lưu truyền dòng giống cha lại. Đêm đó, hai nàng phục rượu cho cha mình; nàng lớn đến nằm cùng cha; nhưng người chẳng hay lúc nào nàng nằm, lúc nào nàng dậy hết. Qua ngày mai, chị nói cùng em rằng: Này, đêm hôm qua ta đã nằm cùng cha rồi; hôm nay chúng ta hãy phục rượu cho cha nữa, rồi em hãy lại nằm cùng người, để lưu truyền dòng giống cha lại. Đêm đó, hai nàng lại phục rượu cho cha mình nữa, rồi nàng nhỏ thức dậy lại nằm cùng cha; nhưng người chẳng hay lúc nào nàng nằm, lúc nào nàng dậy hết. Vậy, hai con gái của Lót do nơi cha mình mà thọ thai. Nàng lớn sanh được một con trai, đặt tên là Mô-áp; ấy là tổ phụ của

dân Mô-áp đến bây giờ. Người em cũng sanh đặng một con trai, đặt tên là Bên-Am-mi; ấy là tổ phụ của dân Am-môn đến bây giờ.”

Vì một sự lựa chọn sai lầm của nhiều năm trước, (khi ông tìm cách cư ngụ giữa những kẻ đòi bại chỉ vì đất đai màu mỡ trong xứ — Sáng-thể ký 13:10-13), Lót đã mất tất cả mọi thứ. Ông mất tất cả tài sản, mất luôn vợ của mình, bao gồm cả đạo đức của hai cô con gái. Hơn nữa, thông qua sự loạn luân với hai con gái của mình, Lót đã trở thành cha của *Mô-áp* và *Am-môn*, hai quốc gia đã quấy rầy Y-sơ-ra-ên cho đến ngày này. Bây giờ chúng được hợp thành vương quốc Gioóc-đa-ni (Jordan).

2 Phi-e-rơ 2:6-9 bày tỏ rằng Lót là một người công bình, là người buồn vì cách ăn ở luông tuông của bọn gian tà kia, vì ông ở giữa chúng, mỗi ngày nghe thấy việc trái phép của chúng tại Sô-đôm. Tuy nhiên, ông đã chọn sống ở đó. Mặc dù ông không thực hành những đường lối của Sô-đôm, nhưng việc ông cảm thấy thoải mái khi cư ngụ tại đó, đã hủy hoại gia đình ông và làm u mê nhận thức thuộc linh của ông. Lót là người công bình cũng như ông là một tín hữu thực sự, nhưng chắc chắn ông không phải là người thánh khiết. Nhiều tín hữu là người công bình và có sự nhận thức đúng sai, nhưng họ không nên thánh bởi vì họ yêu thích những sự khác và trân quý những thần tượng khác trong tâm lòng của họ, thậm chí là như Lót đã làm (2 Các-vua 15:3-4). Lót được hưởng thiên đàng nhưng không có nhiều bông trái, và ông phải khai trình vì có một gia đình bại hoại.

Áp-ra-ham và A-bi-mê-léc

20:1-18 – “Áp-ra-ham từ đó đi đến miền Nam, kiêu ngạo tại Ghê-ra, ở về giữa khoảng Ca-đe và Su-rơ. Áp-ra-ham nói về Sa-ra, vợ mình rằng: Nó là em gái tôi. A-bi-mê-léc, vua Ghê-ra, sai người bắt Sa-ra. Nhưng trong cơn chiêm bao ban đêm, Đức Chúa Trời hiện đến cùng vua A-bi-mê-léc mà phán rằng: Này, người sẽ chết bởi có người đàn bà mà người đã bắt đến; vì nàng có chồng rồi. Và, vua A-bi-mê-léc chưa đến gần người đó, nên thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa há sẽ hủy diệt cả một dân công bình chẳng? Người đó há chẳng nói với tôi rằng: Ấy là em gái tôi chẳng? và chánh người nữ há chẳng nói rằng: Ấy là anh tôi sao? Tôi làm sự này bởi lòng ngay thẳng và tay thanh khiết của tôi. Trong cơn chiêm bao, Đức Chúa Trời phán nữa rằng: Ta cũng biết người vì lòng ngay thẳng mà làm điều đó; bởi có ấy, ta mới ngăn trở người phạm tội cùng ta, và không cho động đến người đó. Bây giờ, hãy giao đàn bà đó lại cho chồng nó, vì chồng nó là một đấng tiên tri, sẽ cầu nguyện cho người, thì người mới được sống. Còn như không giao lại, thì phải biết rằng người và hết thầy ai thuộc về người quả hẳn sẽ chết. Vua A-bi-mê-léc dậy sớm, đòi các tôi tớ mình đến, thuật lại hết mọi lời, thì họ lấy làm kinh ngạc. Rồi, A-bi-mê-léc đòi Áp-ra-ham mà nói rằng: Người đã làm gì cho ta vậy? Ta có làm điều chi mất lòng chẳng mà người làm cho ta và cả nước phải bị một việc phạm tội lớn dường này? Đối cùng ta, người đã làm những việc không nên làm đó. Vua A-bi-mê-léc lại nói cùng Áp-ra-ham rằng: Người có ý gì mà làm như vậy? Áp-ra-ham đáp: Tôi tự nghĩ rằng: Trong xứ này thật không có ai kính sợ Đức Chúa Trời, thì họ sẽ vì có vợ tôi mà giết tôi chẳng. Nhưng nó cũng thật là em gái tôi, em một cha

khác mẹ; và tôi cưới nó làm vợ. Khi Đức Chúa Trời làm cho tôi phải lưu lạc xa nhà cha, thì tôi có nói với nàng rằng: Đây là ơn của người sẽ làm cho ta: Hễ chỗ nào chúng ta sẽ đi đến, hãy nói về ta: Ấy là anh tôi. Đoạn, vua A-bi-mê-léc đem chiên và bò, tôi trai cùng tớ gái cho Áp-ra-ham, và trả Sa-ra vợ người lại, mà phán rằng: Đây, xứ ta sẵn dành cho người; người thích đâu thì ở đó. Rồi vua phán cùng Sa-ra rằng: Đây, ta ban cho anh người một ngàn miếng bạc; số tiền đó dùng cho người như một bức màn che trước mắt về mọi việc đã xảy ra cùng người; và mọi người đều sẽ cho người là công bình. Áp-ra-ham cầu xin Đức Chúa Trời, thì Ngài chữa bệnh cho vua A-bi-mê-léc, vợ cùng các con đòi người; vậy, họ đều có con. Và, lúc trước, vì vụ Sa-ra, vợ Áp-ra-ham, nên Đức Giê-hô-va làm cho cả nhà vua A-bi-mê-léc đều son sẻ.”

Áp-ra-ham đi cùng với Sa-ra vào vùng đất của người Phi-li-tin. Ông sắp sửa lặp lại sai lầm mà ông đã gây ra trong Sáng-thế ký 12:11-20. Một lần nữa, ông bảo Sa-ra nói rằng bà là em gái của ông để ông không bị mất mạng nếu những người nam trong xứ đó muốn có được bà. Vì “tổ phụ của đức tin” này vẫn chưa được hoàn thiện trong đức tin.

Khi chúng ta xem xét tới việc Sa-ra bây giờ đã 90 tuổi, đó là bằng chứng rõ ràng của một sự hồi xuân đã được ban cho cả Áp-ra-ham và Sa-ra để họ có thể có được đứa con trai của lời hứa, Y-sác. Điều này phù hợp với Thi-thiên 103:5 nói rằng, “Ngài cho miệng người được thỏa các vật ngon, tuổi đang thì của người trở lại như của chim phụng hoàng.”

Môi-se cũng kinh nghiệm được sự hồi xuân này, “Vả, khi Môi-se qua đời, tuổi được một trăm hai mươi; mắt người không lờn, sức người không giảm” (Phục-truyền 34:7).

Trong một khái niệm mà tác giả của những ghi chép này đã có, ông thấy rằng trong những ngày cuối cùng của thời kỳ Hội Thánh các thánh đồ được đầy dẫy và tỏa sáng vinh quang của Đức Chúa Trời, và họ trở nên rất trẻ trung.

Đức Chúa Trời đã quở trách A-bi-mê-léc trong một giấc mơ, khiến A-bi-mê-léc phải bào chữa cho sự vô tội của mình, nói rằng ông đã *làm sự này bởi lòng ngay thẳng và tay thanh khiết*. Đây là một điều mặc khái quan trọng đối với chúng ta. Đức Chúa Trời cầm giữ một người nam hay người nữ khỏi tội lỗi khi họ đặt lòng mình theo chiều hướng công bình. Người nào làm đẹp lòng Đức Chúa Trời sẽ thoát khỏi nanh vuốt của sự vô đạo đức, nhưng người không kính sợ Chúa thì không được Chúa bảo vệ, và sa ngã (Truyền-đạo 7:26).

Việc Sa-ra bị A-bi-mê-léc cáo trách cho thấy rằng với sự hồi xuân của mình, bà không ngần ngại thu hút sự chú ý của những người đàn ông.

Trong những câu này, chúng ta cũng có một bản ghi chép về sự chữa lành đầu tiên trong Lời Chúa. Khi Áp-ra-ham cầu nguyện, Chúa đã chữa lành tất cả mọi người ở Ghê-ra về sự son sẻ.

Sự ra đời của Y-sác

21:1-8 – “Đức Giê-hô-va đến viếng Sa-ra, theo như lời Ngài đã phán, và làm cho nàng như lời Ngài đã nói. Sa-ra thọ thai, sanh một con trai cho Áp-ra-ham trong khi tuổi đã già, đúng kỳ Đức Chúa Trời đã định. Áp-ra-ham đặt tên đứa trai mà Sa-ra đã sanh cho mình là Y-sác. Đúng tám ngày, Áp-ra-ham làm phép cắt bì cho Y-sác theo như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn. Và, khi Y-sác ra đời, thì Áp-ra-ham đã được một trăm tuổi. Sa-ra nói rằng: Đức Chúa Trời làm cho tôi một việc vui cười; hết thấy ai hay được cũng sẽ vui cười về sự của tôi. Lại nói rằng: Há ai dám nói với Áp-ra-ham rằng Sa-ra sẽ cho con bú ư? Vì tôi đã sanh một đứa trai trong lúc người già yếu rồi. Đứa trẻ lớn lên, thì thôi bú. Chánh ngày Y-sác thôi bú, Áp-ra-ham bày một tiệc lớn ăn mừng.”

Trong vòng một năm (Sáng-thế 17:19, 21; 18:10) dòng dõi của lời hứa đã đến. Áp-ra-ham được 100 tuổi (con số của sự viên mãn). Nhờ đức tin, cả hai người đã nhận được một phép lạ kỳ diệu trong cơ thể của họ để thụ thai (Rô-ma 4:17-22, Hê-bơ-rơ 11:11-12).

Tên đứa con trai được sinh ra bởi Áp-ra-ham và Sa-ra, trước đó đã được chính Đức Chúa Trời đặt tên, là Y-sác, có nghĩa là “tiếng cười.” Sa-ra tuyên bố, “Đức Chúa Trời làm cho tôi một việc vui cười.” Đây là tiếng cười mà chúng ta sẽ trải nghiệm khi Chúa biến những điều không thể trong đời sống của chúng ta thành hiện thực. Điều này nên được đọc cùng với Thi-thiên 126:1-2, “Khi Đức Giê-hô-va dẫn các phu tù của Si-ôn về, Thì chúng tôi khác nào kẻ nằm chiêm bao. Bấy giờ miệng chúng tôi đầy sự vui cười. Lưỡi chúng tôi hát những bài mừng rỡ. Trong các dân ngoại người ta nói rằng: Đức Giê-hô-va đã làm cho họ những việc lớn.” Việc được phóng thích khỏi Ba-by-lôn thật tuyệt vời, có vẻ nó giống như một giấc mơ hơn là thực tế. Ở đây những người bị lưu đầy được phục hồi đang vui mừng trong sự giải cứu của Đức Chúa Trời.

Ích-Ma-Ên Nhạo Báng và Bị Đuổi Đi

21:9-11 – “Sa-ra thấy đứa trai của A-ga, người Ê-díp-tô, đã sanh cho Áp-ra-ham, cười cợt, thì người nói với Áp-ra-ham rằng: Hãy đuổi con đòi với con nó đi đi, vì đứa trai của con đòi này sẽ chẳng được kế nghiệp cùng con trai tôi là Y-sác đâu. Lời này lấy làm buồn lòng Áp-ra-ham lắm, vì có con trai mình.”

Ích-ma-ên bị phát hiện là đã có thái độ cười cợt tại bữa tiệc do Áp-ra-ham tổ chức khi Y-sác được cai sữa.(Xác thịt luôn chế giễu tâm linh) Nhân dịp này, Sa-ra yêu cầu phải đuổi A-ga và con trai bà là Ích-ma-ên đi vì họ không phải là những người đồng thừa kế các phước lành mà Chúa đã hứa với Áp-ra-ham, qua Y-sác. Lúc đầu, chuyện này dường như đã khiến một người làm cha như Áp-ra-ham rất đau buồn.

21:12-21 – “Nhưng Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: Ngươi chớ buồn bực vì con trai và con đòi ngươi. Sa-ra nói thế nào, hãy nghe theo tiếng người nói; vì do nơi Y-sác sẽ sanh ra dòng dõi lưu danh ngươi. Ta cũng sẽ làm cho đứa trai của con đòi trở nên một dân, vì nó cũng do nơi ngươi mà ra. Áp-ra-ham dậy sớm, lấy bánh và một bầu nước, đưa cho A-ga; để các món

đó trên vai nàng, và giao đứa trai cho nàng, rồi đuổi đi. Nàng ra đi, đi dõng dài trong đồng vắng Bê-e-Sê-ba. Khi nước trong bầu đã hết, nàng để đứa trẻ dưới một cội cây nhỏ kia, đi ngồi đối diện cách xa xa dài chừng một khoảng tên bắn; vì nói rằng: Ôi! tôi nữ nào thấy đứa trẻ phải chết! Nàng ngồi đối diện đó, cất tiếng la khóc. Đức Chúa Trời nghe tiếng đứa trẻ khóc, thì thiên sứ của Đức Chúa Trời từ trên trời kêu nàng A-ga mà phán rằng: Hỡi A-ga! Ngươi có điều gì vậy? Chớ sợ chi, vì Đức Chúa Trời đã nghe tiếng đứa trẻ ở đâu đó rồi. Hãy đứng dậy đỡ lấy đứa trẻ và gơ tay nắm nó, vì ta sẽ làm cho nó nên một dân lớn. Đoạn, Đức Chúa Trời mở mắt nàng ra; nàng bèn thấy một cái giếng nước, và đi lại múc đầy bầu cho đứa trẻ uống. Đức Chúa Trời vừa giúp đứa trẻ; nó lớn lên, ở trong đồng vắng, có tài bắn cung. Nó ở tại trong đồng vắng Pharan; mẹ cưới cho nó một người vợ quê ở xứ Ê-díp-tô.”

Chúa ân cần can thiệp và an ủi Áp-ra-ham bằng cách hứa rằng Ngài sẽ làm cho Ích-ma-ên nên một dân lớn bởi vì người cũng là dòng dõi của Áp-ra-ham. Trong sa mạc A-ga được một thiên sứ đến khích lệ bà. Khi Ích-ma-ên trưởng thành, A-ga cưới một người vợ Ai Cập cho ông. Bản thân A-ga là một người Ai Cập.

Sự kiện này rất có ý nghĩa, vì mọi người thường có khuynh hướng luôn trở về với cội nguồn nếu họ không thực sự hòa mình vào dòng chảy và đi theo mệnh lệnh mà Chúa ban cho những người được Ngài chọn. Vì vậy, chúng ta nên nhớ nằm lòng Thi-thiên 45:10-11, “Hỡi con gái, hãy nghe, hãy suy nghĩ, hãy lắng tai; Khá quên dân sự và nhà cửa cha của con; thì vua sẽ mộ nhan sắc con; Vì Ngài là chúa con; hãy tôn kính Ngài.”

Do từng bị đuổi, dòng dõi của Ích-ma-ên luôn cảm thấy bị khước từ thậm chí là cho đến ngày nay.

Áp-ra-ham Cư Ngụ tại Bê-e-sê-ba

21:22-34 – “Về thuở đó, vua A-bi-mê-léc và Phi-côn, quan tổng binh mình, nói cùng Áp-ra-ham rằng: Đức Chúa Trời vừa giúp ngươi trong mọi việc ngươi làm. Vậy bây giờ, hãy chỉ danh Đức Chúa Trời mà thề rằng: Ngươi sẽ chẳng gạt ta, con ta cùng dòng giống ta. Nhưng ngươi sẽ đãi ta và xứ ngươi đương trú ngụ, một lòng tử tế như ta đã đãi ngươi vậy. Áp-ra-ham đáp rằng: Tôi xin thề. Áp-ra-ham phàn nàn cùng vua A-bi-mê-léc về vụ một giếng kia bị đầy tớ người chiếm đoạt. Vua A-bi-mê-léc bèn nói rằng: Ta chẳng hay ai đã làm nên nông nổi đó; chính ngươi chẳng cho ta hay trước; ngày nay ta mới rõ đây mà thôi. Đoạn, Áp-ra-ham bắt chiên và bò, dâng cho vua A-bi-mê-léc; rồi, hai người kết ước cùng nhau. Áp-ra-ham lựa để riêng ra bảy con chiên tơ trong bầy; thì vua A-bi-mê-léc hỏi rằng: Làm chi để bảy con chiên tơ đó riêng ra vậy? Đáp rằng: Xin vua hãy nhận lấy bảy con chiên tơ này mà chánh tay tôi dâng cho, đừng làm chứng rằng tôi đã đào cái giếng này. Bởi có ấy, nên họ đặt tên chỗ này là Bê-e-Sê-ba; vì tại đó hai người đều đã thề nguyện cùng nhau. Vậy, hai người kết ước cùng nhau tại Bê-e-Sê-ba. Đoạn, vua A-bi-mê-léc cùng quan tổng binh Phi-côn đứng dậy, trở về xứ Phi-li-tin. Áp-ra-ham trông

một cây me tại Bê-e-Sê-ba, và ở đó người cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời hằng hữu. Áp-ra-ham trú ngụ lâu ngày tại xứ Phi-li-tin.”

Sau tất cả những điều này, Áp-ra-ham đã lập một lời thề hòa bình với người Phi-li-tin và ở tại Bê-e-sê-ba. Bê-e-sê-ba có nghĩa là “giếng của lời thề.” Áp-ra-ham đã đào một cái giếng ở đó, nhưng người Phi-li-tin đã giành lấy nó bằng bạo lực. Về mặt thuộc linh, người Phi-li-tin nói về sự đố kỵ và ghen tị (Sáng-thế ký 26:14-16). Áp-ra-ham và A-bi-mê-léc đã tuyên thệ hòa bình tại bên giếng đó. Họ hứa sẽ đổi đất tử tế với nhau, và để ghi nhớ rằng cái giếng này thuộc về Áp-ra-ham. Áp-ra-ham ở lại Bê-ê-sê-ba trong một thời gian dài.

Dâng Y-Sác

22:1-14 – *“Khi mọi việc kia đã xong, thì Đức Chúa Trời thử Áp-ra-ham; Ngài phán rằng: Hỡi Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Đức Chúa Trời phán rằng: Hãy bắt đưa con một người yêu dấu, là Y-sác, và đi đến xứ Mô-ri-a, nơi đó dâng đưa con làm của lễ thiêu ở trên một hòn núi kia mà ta sẽ chỉ cho. Áp-ra-ham dậy sớm, thắng lừa, đem hai đày tớ và con mình là Y-sác, cùng đi; người cũng chặt củi để dùng về của lễ thiêu, rồi đi đến nơi mà Đức Chúa Trời đã truyền dạy. Qua đến ngày thứ ba, Áp-ra-ham nhướng mắt lên thấy nơi đó ở lối đằng xa, thì nói cùng hai kẻ đày tớ rằng: Hãy ở lại đây với con lừa; ta cùng đưa trẻ sẽ đi đến chốn kia dựng thờ phượng, rồi sẽ trở lại với hai người. Áp-ra-ham lấy củi về của lễ thiêu, chất trên Y-sác, con mình; rồi người cầm lửa và dao trong tay, và cả hai cha con đồng đi. Y-sác bèn nói cùng Áp-ra-ham, cha mình, rằng: Hỡi cha! Người đáp: Con ơi! Cha đây. Y-sác nói: Củi đây, lừa đây, nhưng chiên con đâu có dựng làm của lễ thiêu? Áp-ra-ham rằng: Con ơi! Chính Đức Chúa Trời sẽ sẵn sẵn lấy chiên con dựng dùng làm của lễ thiêu; rồi cả hai cha con cứ đồng đi. Họ đến chốn Đức Chúa Trời đã phán dạy; tại đó, Áp-ra-ham lập bàn thờ, chất củi lên, trói Y-sác con mình lại, để lên đống củi trên bàn thờ. Áp-ra-ham bèn giơ tay ra cầm lấy dao để dâng giết con mình. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu xuống mà rằng: Hỡi Áp-ra-ham, Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Thiên sứ phán rằng: Đừng tra tay vào mình con trẻ và chớ làm chi hại đến nó; vì bây giờ ta biết rằng người thật kính sợ Đức Chúa Trời, bởi có không tiếc với ta con người, tức con một người. Áp-ra-ham nhướng mắt lên, xem thấy sau lưng một con chiên đực, sừng mắc trong bụi cây, bèn bắt con chiên đực đó dâng làm của lễ thiêu thay cho con mình.”*

Bây giờ Áp-ra-ham phải đối mặt với thử thách của tất cả những thử thách. Phần đoạn này ghi lại việc Áp-ra-ham dâng Y-sác làm của lễ thiêu, điều mà Chúa đã phán bảo ông làm, đây là một lễ thật thuộc linh có tầm quan trọng tối thượng đối với tất cả chúng ta.

Tất cả những lời hứa của Đức Chúa Trời được lập với Áp-ra-ham đều có trong Y-sác. Tất cả những gì ông đã hy sinh để vâng lời Chúa là lia khỏi cha mình, gia đình và nhà cửa của ông ở U-rơ xứ Canh-ê-đê đều là cho mục đích này, rằng ông và dòng dõi của ông có thể nhận được sản nghiệp trong xứ Ca-na-an. Giờ thì ông được yêu cầu phải đặt tất cả lên bàn thờ, để trả lại mọi thứ cho Đức Chúa Trời.

Chúng ta phải trở nên dễ uốn nắn trong tay của Chúa. Nếu Ngài bảo chúng ta đi theo lối này và sau đó Ngài bảo chúng ta quay lại để đi theo một lối khác, chúng ta phải sẵn lòng làm điều đó mà không cần thắc mắc quá nhiều. Áp-ra-ham đã không tranh luận với Chúa về lý do Ngài bất ngờ thay đổi hướng đi của ông.

Thử thách này là để xem điều gì là quan trọng nhất trong đời sống của Áp-ra-ham — Đức Chúa Trời hay các phước lành của Ngài. Tôi biết nhiều Cơ Đốc nhân được kêu gọi hầu việc Chúa ở nước ngoài và đã có những chức vụ rất thành công ở đó. Sau này, Chúa lại yêu cầu họ từ bỏ sự kêu gọi đó và trở về quê hương.

Khi tôi viết những điều này, tôi được nhắc nhở về một người chị em thân yêu làm chức vụ truyền giáo người Đan Mạch, cô ấy từng giúp quản lý công việc của chúng tôi ở Thụy Sĩ cách đây nhiều năm. Cô đã từng hầu việc Chúa rất rộng rãi tại Tây Phi, và mong muốn duy nhất của cô là quay trở lại đó, vùng đất mà cô từng cư mang. Tuy nhiên, một ngày nọ, trong khi cầu nguyện, Chúa đã yêu cầu cô phải từ bỏ sự kêu gọi của mình. Sau nhiều lần khóc lóc, cô đã có thể làm được điều này. Cô chuẩn bị tinh thần để ở lại Châu Âu trong suốt quãng đời còn lại bằng một thái độ vui vẻ. Tuy nhiên, vài năm sau đó, một cách đầy ơn Đức Chúa Trời đã cho phép cô trở lại Châu Phi. Cô qua đời trong vùng đất mà cô đã cư mang giữa những đứa con thuộc linh của mình, những người yêu thương cô rất nhiều.

Hỡi anh chị em yêu dấu, chúng ta hãy giống như Áp-ra-ham, đừng quá bám víu vào những điều của thế gian này, và ngay cả với những lời hứa cùng sự kêu gọi của Đức Chúa Trời. Khi làm được như vậy, chúng ta cho phép Ngài trở thành Đấng ưu tiên nhất trong cuộc đời của chúng ta, và ý muốn của Ngài sẽ được ưu tiên trên cả các phước lành của Ngài. Nhiều người nam và người nữ đã bị hủy hoại vì họ không thể từ bỏ Y-sác của mình, điều mà lòng họ yêu nhất.

Áp-ra-ham không hành động như thể ông đang đi đến một đám tang khi ông đưa Y-sác đến Núi Mô-ri-a. Khi phản ứng là sự tức giận và cay đắng, hoặc thái độ đau buồn mà không được an ủi, thì tâm trí và tấm lòng của một người sẽ thất bại trong việc phán đoán sự việc. Áp-ra-ham đã dâng Y-sác trong đức tin và trong sự thờ phượng. Áp-ra-ham tin rằng Đức Chúa Trời có thể làm cho Y-sác sống lại từ kẻ chết (Hê-bơ-rơ 11:17-19).

Mặc dù đây thực sự là thử thách mà Chúa đưa ra cho Áp-ra-ham, nhưng cũng có một hình ảnh đẹp về sự vâng phục của Y-sác trong thử thách này. Hãy lưu ý đến sự phục tùng đầy tính thiêng liêng của Y-sác khi ông để cho mình bị trói bởi cha, sự hết lòng vâng phục của ông trong việc chấp nhận nhục hình này. Hơn nữa, không một lời lầm bầm hay than phiền, ông nằm trên bàn thờ và hẳn đã nhìn thấy con dao trong tay người cha yêu dấu của mình đã sẵn sàng giơ lên. Sự vâng phục và hiền lành, trên thực tế là hai đức tính đáng chú ý nhất của Y-sác.

Giao Ước được Xác Nhận bằng một Lời Thề

22:15-19 – “*Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu Áp-ra-ham lần thứ nhì mà rằng: Đức Giê-hô-va phán rằng: Vì ngươi đã làm điều đó, không tiếc con ngươi, tức con một ngươi thì ta lấy chính mình ta mà thế rằng sẽ ban phước cho ngươi, thêm dòng dõi ngươi nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển, và dòng dõi đó sẽ chiếm được cửa thành quân nghịch. Bởi vì ngươi đã vâng theo lời dặn ta, nên các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi ngươi mà được phước. Đoạn, Áp-ra-ham trở về nơi hai người đầy tớ; họ đứng dậy, đồng nhau đi về Bê-e-Sê-ba. Áp-ra-ham cứ ở tại Bê-e-Sê-ba.*”

Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham rằng ông và dòng dõi của ông sẽ là nguồn phước cho cả thế gian. Sau đó, Ngài xác nhận những lời hứa đó bằng một giao ước (Sáng-thế ký 15). Lời hứa về việc gìn giữ vùng đất Ca-na-an cũng bao gồm cả dòng dõi trong vùng đất đó. Sau khi Áp-ra-ham sẵn sàng đặt cược tất cả những lời hứa bằng cách dâng lên người nối dòng duy nhất của mình là Y-sác, Chúa đã tái xác nhận giao ước với ông bằng tiếng phán lớn từ trên trời, và tuyên bố rằng nhờ Áp-ra-ham mọi dân tộc sẽ được phước (Hê-bơ-rơ 6:13-18). Điều này được ứng nghiệm qua phúc âm của Đấng Christ.

Chúng ta hãy nhìn vào dòng dõi của Áp-ra-ham từ ba quan điểm: dòng dõi của ông là chính Đấng Christ (Ga-la-ti 3:16); dòng dõi của ông là những người tin theo Đấng Christ (Ga-la-ti 3:19); dòng dõi của ông là con cháu thuộc thế của ông (người Do Thái).

Tất cả các sứ đồ và các đấng tiên tri ra từ Áp-ra-ham, có nghĩa là cả Kinh thánh (Lời sấm truyền của Đức Chúa Trời) đều đến từ người Hê-bơ-rơ (Rô-ma 3:1-2). Nhờ dòng dõi của Áp-ra-ham, tất cả thế gian đều được ban phước. Có nhiều người trong Kinh Thánh là hình bóng của Đấng Christ, nhưng có lẽ Áp-ra-ham là hình bóng duy nhất và rõ ràng nhất về Đức Chúa Cha. Ông sẵn sàng hy sinh con trai mình, đưa con một mà ông yêu quý nhất.

Dòng Dối của Na-cô

22:20-24 – “*Sau các việc đó, người ta thuật lại với Áp-ra-ham tin này rằng: Này, nàng Minh-ca cũng sanh con cho em ngươi, là Na-cô. Con trưởng nam là Út-xơ, em trai là Bu-xơ, Kê-mu-ên, cha của A-ram; Kê-sét, Ha-xô, Phin-đát, Dít-láp và Bê-tu-ên; Bê-tu-ên là người sanh Rê-bê-ca. Minh-ca sanh tám người con trai đó cho Na-cô, em của Áp-ra-ham. Còn người vợ nhỏ, tên là Rê-u-ma, cũng sanh con, là Tê-ba, Ga-ham, Ta-hách và Ma-a-ca.*”

Gia phả này được đưa ra để hợp pháp hóa dòng dõi của Rê-bê-ca, người sau này trở thành cô dâu của Y-sác. Na-cô là anh em của Áp-ra-ham. Một người anh em khác nữa của Áp-ra-ham, là Hara-n, đã qua đời nhiều năm trước, khi mà ông vẫn còn ở tại U-rơ thuộc về xứ Canh-đê. Na-cô có tám đứa con sinh bởi Minh-ca. Ngoài ra, ông còn có bốn đứa con với người vợ nhỏ tên là Rê-u-ma. Một trong những đứa con của Na-cô sanh bởi Minh-ca là Bê-tu-ên. Bê-tu-ên là cha của Rê-bê-ca.

Sự Qua Đời của Sa-ra

23:1-20 – “Sa-ra hưởng thọ được một trăm hai mươi bảy tuổi. Ấy là bao nhiêu năm của đời Sa-ra. Sa-ra qua đời tại Ki-ri-át A-ra-ba, tức là Hép-rôn, thuộc về xứ Ca-na-an. Áp-ra-ham đến chịu tang cho Sa-ra và than khóc người. Đoạn, Áp-ra-ham đứng dậy trước người chết mình và nói cùng dân họ Héc-rách rằng: Ta là một khách kiều ngụ trong vòng các người; xin hãy cho một nơi mộ địa trong xứ các người, để chôn người thác của ta. Dân họ Héc-rách đáp rằng: Lạy chúa, xin hãy nghe chúng tôi: Giữa chúng tôi, chúa tức một quân trưởng của Đức Chúa Trời; hãy chôn người chết của chúa nơi mộ địa nào tốt hơn hết của chúng tôi. Trong bọn chúng tôi chẳng có ai tiếc mộ địa mình, đặng chôn người chết của chúa đâu. Áp-ra-ham bèn đứng dậy, sấp mình xuống trước mặt các dân của xứ, tức dân họ Héc-rách, mà nói rằng: Nếu các người bằng lòng cho chôn người chết ta, thì hãy nghe lời, và cầu xin Ép-rôn, con của Xô-ha giùm ta, đặng người nhượng cho ta hang đá Mặc-bê-la, ở về tận đầu đồng người, để lại cho đúng giá, hầu cho ta được trong vòng các người một nơi mộ địa. Và, Ép-rôn, người Hê-tít, đương ngồi trong bọn dân họ Héc-rách, đáp lại cùng Áp-ra-ham trước mặt dân họ Héc-rách vẫn nghe và trước mặt mọi người đến nơi cửa thành, mà rằng: Không, thưa chúa, hãy nghe lời tôi: Hiện trước mặt dân tôi, tôi xin dâng cho chúa cánh đồng, và cũng dâng luôn cái hang đá ở trong đó nữa; hãy chôn người chết của chúa đi. Áp-ra-ham sấp mình xuống trước mặt dân của xứ, và nói lại cùng Ép-rôn hiện trước mặt dân của xứ đương nghe, mà rằng: Xin hãy nghe, ta trả giá tiền cái đồng, hãy nhận lấy đi, thì ta mới chôn người chết ta. Ép-rôn đáp rằng: Thưa chúa, hãy nghe lời tôi: Một miếng đất giá đáng bốn trăm siéc-lơ bạc, mà tôi cùng chúa thì có giá chi đâu? Xin hãy chôn người chết của chúa đi. Áp-ra-ham nghe theo lời Ép-rôn, trước mặt dân họ Héc-rách cân bốn trăm siéc-lơ bạc cho người, là bạc thông dụng nơi các tay buôn bán. Vậy, cái đồng của Ép-rôn, tại Mặc-bê-la, nằm ngang Mam-rê, nghĩa là cái đồng ruộng hang đá, các cây cối ở trong và chung quanh theo giới hạn đồng, đều trước mặt có các dân họ Héc-rách cùng mọi người đến cửa thành, nhận chắc cho Áp-ra-ham làm sản nghiệp. Sau các việc đó, Áp-ra-ham chôn Sa-ra, vợ mình, trong hang đá của đồng Mặc-bê-la, nằm ngang Mam-rê tại Hép-rôn, thuộc về xứ Ca-na-an. Đồng và hang đá đều có các người họ Héc-rách nhận chắc, để lại cho Áp-ra-ham dùng làm mộ địa.”

Mục đích của ghi chép này về sự qua đời của Sa-ra là để thiết lập các quyền của Áp-ra-ham đối với Hép-rôn. Áp-ra-ham mua một mảnh đất ở Hép-rôn với 400 siéc-lơ bạc, và ở đó ông chôn cất Sa-ra. Vậy, Sa-ra đã qua đời và được chôn cất tại Hép-rôn. Hép-rôn sau này là nơi mà vua Đa-vít nhận được sự xúc dầu lần thứ hai và thứ ba, đầu tiên ông được công nhận là vua trên Giu-đa, và sau đó, vua của cả Y-sơ-ra-ên. Hép-rôn có nhiều ý nghĩa đặc biệt. Hép-rôn được ban cho Ca-lép làm sản nghiệp vì ông đã bước đi theo Chúa cách trọn vẹn (Giô-suê 14:13-14).

Vua Đa-vít sau đó dời thủ phủ của ông từ Hép-rôn đến Si-ôn, ở Giê-ru-sa-lem. Trong thời của Đa-vít, Hép-rôn đã trở nên suy đồi và là một nơi của sự bội đạo. Si-ôn là nơi yên nghỉ cuối cùng của Hòm Giao Ước, và đó là nơi kết thúc cuộc hành trình của Y-sơ-ra-ên từ Ai Cập. Nó trở thành nơi chí thánh trên toàn bộ đất nước Y-sơ-ra-ên. Hép-rôn không còn được nhắc đến trong Tân

Ước nữa, nhưng Si-ôn được đề cập như là đỉnh cao của các giá trị thuộc linh vì nó là nơi đặt ngôi của Đức Chúa Trời (Khải-huyền 14:1-5, Hê-bơ-rơ 12:22-24).

Sa-ra được 127 tuổi khi chết. Khi 90 tuổi bà sinh Y-sác, vậy Y-sác được 37 hoặc 38 tuổi khi mẹ ông qua đời. Bây giờ đã đến lúc Y-sác tìm một cô dâu.

Chọn Cô Dâu cho Y-sác

24:1-9 – “Vả, Áp-ra-ham đã già, tuổi đã cao; trong mọi việc Đức Giê-hô-va đã ban phước cho người. Áp-ra-ham nói cùng người đầy tớ ở lâu hơn hết trong nhà mình, có quyền quản trị các gia tài, mà rằng: Xin hãy đặt tay lên đùi ta, và ta sẽ biểu người chỉ Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của trời và đất, mà thề rằng: Người không cưới một cô nào trong bọn con gái của dân Ca-na-an, tức giữa dân ấy ta trú ngụ, làm vợ cho con trai ta. Nhưng hãy đi về quê hương ta, trong vòng bà con ta, cưới một người vợ cho Y-sác, con trai ta. Người đầy tớ thưa rằng: Có lẽ người con gái không khứng theo tôi về xứ này; vậy, có phải tôi dẫn con trai ông đến xứ mà ông đã ra đi khỏi chăng? Áp-ra-ham nói rằng: Hãy cẩn thận, đừng dẫn con ta về xứ đó! Giê-hô-va là Đức Chúa Trời trên trời, là Đấng đã đem ta ra khỏi nhà cha ta và xứ sở ta, có phán và thề rằng: Ta sẽ cho dòng dõi người xứ này! Chánh Ngài sẽ sai thiên sứ đi trước người, và nơi đó người hãy cưới một vợ cho con trai ta. Nếu người con gái không khứng theo, thì người sẽ khỏi mắc lời của ta biểu người thề; mà dâu thế nào đi nữa, chớ đem con ta về chốn đó. Đoạn, người đầy tớ để tay lên đùi Áp-ra-ham chủ mình, và thề sẽ làm theo như lời người đã dặn biểu.”

Vào thời xưa, cũng như ngày nay ở nhiều nước thuộc thế giới thứ ba, những nước có phong tục là các cuộc hôn nhân của con cái sẽ do cha mẹ sắp xếp. Do đó, Áp-ra-ham có một nhiệm vụ đặc biệt cho đầy tớ của mình là Ê-li-ê-se. (Ê-li-ê-se đến từ Đa-mách, thành này được lập ngay sau trận lụt, và là thành phố lâu đời nhất trên thế giới ngày nay.) Áp-ra-ham bảo đầy tớ yêu quý Ê-li-ê-se hứa với ông rằng sẽ không để Y-sác kết hôn với con gái của dân Ca-na-an. Ông muốn Ê-li-ê-se đi đến xứ của mình, là Ha-ran, và chọn một người trong vòng bà con mình để dòng dõi này được bảo tồn.

Lẽ thật chính trong phân đoạn Kinh Thánh này là Chúa, qua Áp-ra-ham, cho thấy tầm quan trọng của việc lựa chọn đúng người để làm vợ hoặc chồng cho con cái chúng ta. Họ không chỉ phải có cùng đức tin mà còn phải có cùng khái tượng, mục đích và sự kêu gọi. Quả thật, hôn nhân đã được định sẵn trên thiên đàng.

Là Cơ Đốc nhân, chúng ta nên cầu nguyện một cách nghiêm túc và xin Chúa tiết lộ người mà Ngài đã chọn làm bạn đời cho con cái của chúng ta. Chúa đang tìm kiếm một dòng dõi thánh. Chúng ta nên kết hôn với một người trong chính gia đình thuộc linh của mình. Bạn không chỉ nên kết hôn với một người được cứu và được báp-tem Thánh Linh, mà còn là một người có cùng sự kêu gọi và mục đích với bạn nữa.

Dấu Hiệu của Sự Lựa Chọn từ Chúa

24:10-12 – “Đoạn, người đầy tớ bắt mười con lạc đà trong bầy của chủ mình, đem theo đủ các tài vật của chủ đã giao, rồi đứng dậy đi qua xứ Mê-sô-bô-ta-mi, đến thành của Na-cô. Người cho lạc đà nằm quì gối xuống nghỉ ở ngoài thành, gần bên một giếng kia, vào buổi chiều, đến giờ của những con gái ra đi xách nước. Người nói rằng: Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của chủ Áp-ra-ham tôi ơi! Xin ngày nay cho tôi gặp điều mà tôi tìm kiếm, và hãy làm ơn cho chủ Áp-ra-ham tôi!”

Ê-li-ê-se khởi hành đi đến thành của Na-cô, ở Ha-ran. Chúa sắp xếp cho Ê-li-ê-se đến nơi vào buổi chiều, là giờ mà các cô con gái ra giếng để lấy nước. Không chỉ mình Ê-li-ê-sê cảm thấy khát, mà ông còn có 10 con lạc đà đang rất khát nữa. Điều này đã tạo ra một tình huống để Ê-li-ê-se cầu xin Chúa cho một dấu hiệu.

Về các dấu hiệu, chúng ta không thể lúc nào cũng xin Chúa cho một dấu hiệu; chúng ta phải được Đức Thánh Linh dẫn dắt. Chúng ta phải ở đúng nơi, và chúng ta phải hỏi đúng lúc. Nếu không, chúng ta có thể phạm sai lầm. Điều gì sẽ xảy ra nếu mười năm trước Y-sác xin Chúa một dấu hiệu trong xứ Ca-na-an? Ông không ở đúng nơi; cô dâu tương lai của ông không sống ở đó, cũng không phải là thời điểm thích hợp.

24:13-49 – “Này, tôi đứng gần bên giếng này, các con gái của dân trong thành sẽ ra đi xách nước, xin cho người gái trẻ nào mà tôi nói như vậy: “Xin nàng hãy nghiêng bình, cho tôi uống nhờ hóp nước,” mà nàng trả lời rằng: “Hãy uống đi, rồi tôi sẽ cho các lạc đà ngươi uống nữa,” là chánh người mà Chúa đã định cho Y-sác, kẻ tôi tớ Ngài; và nhờ đó tôi sẽ biết rằng Chúa đã làm ơn cho chủ tôi vậy. Người đầy tớ chưa dứt lời, này, nàng Rê-bê-ca vác bình trên vai đi ra. Nàng là con gái của Bê-tu-ên, Bê-tu-ên là con trai của Minh-ca, vợ Na-cô, em trai của Áp-ra-ham. Người gái trẻ đó thật rất đẹp, còn đồng trinh, chưa gả cho ai. Nàng xuống giếng nhận đầy bình nước, rồi trở lên. Đầy tớ bèn chạy lại trước mặt nàng và nói rằng: Xin hãy cho tôi uống một hóp nước trong bình. Nàng đáp rằng: Thừa chúa, hãy uống đi; rồi nàng lật đặt đỡ bình xuống tay và cho người uống. Khi đỡ cho người uống xong rồi, nàng lại tiếp rằng: Tôi cũng sẽ xách cho mấy con lạc đà chúa uống nữa, chừng nào uống đã thì thôi. Nàng lật đặt đổ nước bình ra máng, chạy xuống giếng xách nước thêm nữa cho hết thấy các con lạc đà uống. Còn người ngồi làm thỉnh mà nhìn nàng, để cho biết Đức Giê-hô-va làm thành công việc mình đi đây hay chăng. Khi lạc đà vừa thôi uống, người đầy tớ bèn lấy một khoanh vàng nặng được nửa siéc-lơ và đôi xuyên nặng được mười siéc-lơ, mà nói rằng: Nàng là con ai? Xin nói cho tôi biết. Trong nhà cha nàng có chỗ nào cho tôi ở nghỉ ban đêm chăng? Nàng đáp rằng: Tôi là con gái của Bê-tu-ên, cháu nội của Minh-ca và Na-cô. Rồi lại nói: Nhà chúng tôi có nhiều rơm và cỏ, và cũng có chỗ để cho ở nghỉ nữa. Người bèn cúi đầu và sấp mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-va, mà nói rằng: Đáng ngợi khen thay Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của chủ Áp-ra-ham tôi! Ngài chẳng ngót thương xót và thành thực đối cùng chủ tôi! Khi đương đi, Đức Giê-hô-va dẫn dắt tôi đến nhà anh em của chủ tôi vậy. Người gái trẻ đó chạy về, thuật chuyện này lại cho nội nhà mẹ mình.

Vả, nàng Rê-bê-ca có một anh, tên là La-ban. La-ban chạy đến người đầy tớ đó ở gần bên giếng. Vừa thấy khoanh vàng và đôi xuyên nơi tay em gái mình, và đã nghe chuyện Rê-bê-ca thuật lại rằng: Người này nói vậy! Thì đi đến người, đứng gần bên mấy con lạc đà, ở nơi giếng nước, mà thưa rằng: Hỡi người đã được Đức Giê-hô-va ban phước! Xin mời vào. Sao đứng ngoài này vậy? Tôi đã sửa soạn nhà và dọn dẹp một nơi cho mấy con lạc đà rồi. Người đầy tớ bèn vào nhà; La-ban cởi yên cho lạc đà, đem cỏ cùng rom cho các thú đó; rồi lấy nước đựng rửa chân cho người đầy tớ và mấy kẻ đi theo. Đoạn, người nhà bày bữa và mời ăn; nhưng người đầy tớ nói: Không, tôi không ăn đâu, nếu chưa nói được những điều tôi cần phải nói. La-ban đáp rằng: Hãy nói đi! Người bèn nói rằng: Tôi là đầy tớ của Áp-ra-ham. Đức Giê-hô-va đã ban phước cho chủ tôi bội phần, trở nên thịnh vượng; Ngài cho chủ tôi chiên bò, bạc, vàng, tôi trai tớ gái, lạc đà và lừa. Vả, Sa-ra, vợ chủ tôi, trở về già, có sanh một con trai cho người; người đã giao gia tài mình lại hết cho con trai đó. Chủ tôi lại có bắt tôi thề rằng: Ngươi chớ cưới cho con trai ta một người vợ nào trong bọn con gái của dân Ca-na-an, là xứ ta đương trú ngụ; nhưng hãy về nhà cha ta, trong vòng bà con ta, mà cưới cho nó một người vợ tại đó. Tôi nói cùng chủ tôi rằng: Có lẽ người con gái không khứng theo tôi về. Chủ đáp rằng: Đức Giê-hô-va là Đấng ta phục sự sẽ sai thiên sứ theo ngươi, làm cho thành công việc ngươi đi; và ngươi sẽ cưới cho con trai ta một người vợ trong vòng bà con ta, tại nhà cha ta. Vậy, nếu khi ngươi đi về bà con ta, mà họ không khứng gả cho, thì ngươi sẽ được gỡ lời thề nặng của ngươi đã thề cùng ta đó. Ngày nay, khi đi đến giếng kia, tôi có cầu rằng: Lạy Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của chủ Áp-ra-ham tôi! Xin đoái đến mà giúp công việc của tôi đi đây cho được thành! Nay, tôi ngồi gần bên giếng này: Cầu xin hễ người gái trẻ nào sẽ ra xách nước mà tôi nói cùng nàng rằng: Xin cho tôi uống một hớp nước trong bình; mà sẽ trả lời rằng: Hãy uống đi, rồi tôi sẽ xách cho các lạc đà ngươi uống nữa, xin cho người gái trẻ đó là vợ mà Đức Giê-hô-va đã định cho con trai của chủ tôi! Chưa dứt lời thề nguyện, bỗng đâu nàng Rê-bê-ca vác bình trên vai đi ra, xuống giếng xách nước. Tôi nói với nàng rằng: Xin cho tôi uống hớp nước. Nàng lật đặt hạ bình trên vai xuống mà nói rằng: Hãy uống đi, rồi tôi sẽ cho các lạc đà ngươi uống nữa; vậy tôi có uống và nàng cũng có cho các lạc đà uống nữa. Tôi bèn hỏi nàng rằng: Nàng là con gái ai? Nàng đáp: Tôi là con gái của Bê-tu-ên, cháu nội của Na-cô và Minh-ca. Tôi liền đeo cái khoanh nơi lỗ mũi và đôi xuyên vào tay nàng. Đoạn, tôi cúi đầu và sấp mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-va, ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chủ Áp-ra-ham tôi, mà đã dẫn tôi vào đường chánh đáng, để chọn được cho con trai người con gái của em chủ tôi. Vậy, bây giờ, nếu các ông muốn lấy lòng tử tế và trung tín đối cùng chủ tôi, xin hãy tỏ điều đó cho; dầu không, xin cũng nói cho biết, hầu cho tôi sẽ xây về bên hữu hay là về bên tả.”

Ê-li-ê-se nhìn thấy các con gái trong thành ra giếng xách nước, và ông xin Chúa cho một dấu hiệu. Đã đến lúc để Y-sác có một cô dâu, và ông đã ở đúng nơi. Trước khi đầy tớ của Áp-ra-ham kết thúc lời cầu nguyện của mình, Rê-bê-ca đã đến giếng nước. Cô không biết Ê-li-ê-se là ai, hay ông đến đó nhằm mục đích gì, hay thậm chí là ông vừa cầu nguyện những gì. Cô không biết rằng mình đang được Chúa theo dõi và kiểm tra một cách cẩn thận. Tiêu chuẩn ở đây là rất cao.

Rê-bê-ca đang được thử nghiệm để xem liệu cô có đủ điều kiện để trở thành cô dâu của người có lẽ là quan trọng nhất trong thế hệ của cô, vì trong Y-sác là tất cả những lời hứa của Đức Chúa Trời cho các thế hệ tương lai.

Rê-bê-ca đưa nước cho vị lữ khách mệt mỏi, lại cũng đề nghị xách nước cho tất cả 10 con lạc đà của ông uống nữa. Mỗi con lạc đà có khả năng uống 30 ga-lông nước (30 x 10 = 300 ga-lông; 1 ga-lông gần bằng 4 lít). Bạn có thể tưởng tượng phải mất bao nhiêu lần cô ấy đã thả gàu xuống giếng để làm dịu con khát của 10 con lạc đà? Rê-bê-ca không chỉ xinh đẹp, cô ấy còn vui vẻ, sẵn lòng giúp đỡ người khác và là một người làm việc rất chăm chỉ.

Khi người ta xem xét những người nữ trong Kinh Thánh là người đã được chọn làm vợ của những con trai được Đức Chúa Trời chọn lựa, không có sự ngoại lệ nào dành cho họ, tất cả đều là những con người chăm chỉ. Đây là những phẩm chất mà Đấng Christ tìm kiếm trong nàng dâu của Ngài. Rồi Ê-li-ê-se hỏi, “Nàng là con gái ai?” Và cô trả lời, “Con gái của Bê-tu-ên, con trai Na-cô.” Ê-li-ê-se đã tìm thấy một cô dâu cho Y-sác!

Ba Ngôi Đức Chúa Trời được bày tỏ trong sự ghi chép này. Áp-ra-ham là hình bóng của Đức Chúa Cha. Ông đã tìm kiếm một cô dâu cho con trai mình. Y-sác là hình bóng Con của Đức Chúa Trời. Ê-li-ê-se là hình bóng của Đức Thánh Linh. Ông tìm ra nàng dâu, thử nàng, và mang nàng đến với Y-sác.

Đức Chúa Cha chọn một cô dâu cho Con Ngài, bởi Đức Thánh Linh. Chúng ta được kêu gọi để trở thành nàng dâu của Đấng Christ. Không phải mọi người tin Chúa được tái sinh đều hội đủ điều kiện để tham dự tiệc cưới của Chiên Con. Chúa đã giảng dụ ngôn về mười người nữ đồng trinh, và chúng ta biết năm trinh nữ ngu dại đã bị từ chối không cho tham dự tiệc cưới khi chàng rể đến (Ma-thi-ơ 25:1-13). Chúa đang theo dõi hành động của chúng ta. Chúng ta phải vượt qua các bài kiểm tra nhỏ của mình để khi chúng ta đến với bài kiểm tra quan trọng, như Rê-bê-ca đã làm, chúng ta sẽ được chọn cho sự kêu gọi cao cả của Đức Chúa Trời trong Chúa Giê-su Christ.

Rê-bê-ca trở thành Cô Dâu của Y-sác

24:50-67 – *“La-ban và Bê-tu-ên đáp rằng: Điều đó do nơi Đức Giê-hô-va mà ra, chúng tôi đâu nói được cùng người rằng quấy hay rằng phải. Kìa, Rê-bê-ca đương ở trước mặt người, hãy dẫn nó đi, để nó được làm vợ của con trai chủ người, theo như lời Đức Giê-hô-va phán định. Đây tớ của Áp-ra-ham vừa nghe lời hai người nói xong, liền sấp mình xuống đất trước mặt Đức Giê-hô-va. Người lấy đồ trang sức bằng bạc, vàng, và áo xống trao cho Rê-bê-ca; rồi cũng lấy các vật quý dâng cho anh và mẹ nàng. Đoạn người đầy tớ cùng các người đi theo ngồi ăn uống; rồi ngủ tại đó. Qua ngày sau, khi họ đã thức dậy, người đầy tớ nói rằng: Xin hãy cho tôi trở về chủ. Nhưng anh và mẹ nàng nói rằng: Hãy cho người gái trẻ ở lại cùng chúng tôi ít ngày nữa, độ chừng mười bữa, rồi nó sẽ đi. Đây tớ đáp rằng: Xin chớ cầm tôi trở lại, vì Đức Giê-hô-va có làm việc đi đường tôi được thành. Hãy cho tôi đi, trở về nhà chủ tôi. Họ đáp rằng: Chúng ta hãy gọi*

người gái trẻ đó và hỏi ý nó ra sao; bèn kêu Rê-bê-ca và nói rằng: Con muốn đi cùng người này chăng? Nàng rằng: Tôi muốn đi. Đoạn, họ cho Rê-bê-ca, em gái mình, và người vú của nàng, đi về theo người đầy tớ của Áp-ra-ham và các kẻ đi theo. Họ chúc phước cho Rê-bê-ca mà rằng: Hỡi em gái chúng ta! Chúc cho em được trở nên mẹ của ức triệu người, và cho dòng dõi em được chiếm lấy cửa thành của quân nghịch. Rê-bê-ca và các đòi nàng đứng dậy, lên cỡi lạc đà, đi theo người đầy tớ đó. Vậy, người đầy tớ dẫn Rê-bê-ca đi. Bấy giờ Y-sác ở tại nam phương từ giếng La-chai-Roi trở về; lối chiều, người đi ra ngoài đồng vắng suy gẫm; nhướng mắt lên, kìa ngó thấy lạc đà đâu đi đến. Nàng Rê-bê-ca cũng nhướng mắt lên, bèn chột thấy Y-sác; liền nhảy xuống lạc đà, và hỏi đầy tớ rằng: Người ở đằng trước mặt tôi đi lại trong đồng đó là ai? Đầy tớ thưa rằng: Ấy là chủ tôi đó. Nàng bèn lấy lúp che mặt lại. Rồi, đầy tớ thuật cho Y-sác nghe hết các việc mà mình đã làm; Y-sác bèn dẫn Rê-bê-ca vào trại của Sa-ra, mẹ mình, cưới làm vợ, và yêu mến nàng. Vậy, Y-sác được giải phiền sau khi mẹ mình qua đời.”

Ê-li-ê-se giải thích nhiệm vụ của mình cho gia đình Rê-bê-ca, đặc biệt là với cha cô, Bê-tu-ên và anh trai La-ban. Đó là bằng chứng đối với gia đình Rê-bê-ca rằng điều này đến từ Đức Chúa Trời; họ sẽ không cản trở.

Sau bữa tiệc chiều dài, Ê-li-ê-se muốn trở về nhà với Áp-ra-ham ngay lập tức, nhưng mẹ và anh của Rê-bê-ca muốn cô ở lại ít nhất mười ngày nữa. Vì vậy, họ hỏi Rê-bê-ca, “Con có muốn đi với người này không?” Cô trả lời chắc nịch, “Con muốn đi.” Rê-bê-ca có phẩm chất thuộc linh cần có ở mọi cô dâu tương lai của Đấng Christ, sẵn sàng đến với một người mà cô chưa từng thấy. Mặc dù chúng ta chưa thấy Đấng Christ, Chàng Rể Thiên Thượng của chúng ta, chúng ta vẫn yêu thương và tin cậy Ngài (1 Phi-e-rơ 1:8). Trong sách Khải-huyền 14:1-5, những người gần gũi nhất với Chiên Con trên Núi Si-ôn là những người mà “Chiên Con đi đâu, những kẻ này theo đó.” Cô dâu của Đấng Christ phải sẵn sàng theo Đấng Christ bất cứ nơi nào Ngài đi (Ru-tơ 1:16 -17)

Vậy, bởi đức tin Rê-bê-ca rời khỏi quê hương mình ở Ha-ran và đồng hành cùng với Ê-li-ê-se đến xứ Ca-na-an. Tên của Rê-bê-ca có nghĩa là “làm đẹp” theo nghĩa “hài lòng về vẻ bề ngoài.” Y-sác đang suy gẫm trong cánh đồng khi Rê-bê-ca đến nơi. Cô trở thành cô dâu của ông và ông yêu cô rất nhiều, Y-sác cũng được an ủi sau khi mẹ ông là Sa-ra qua đời. Y-sác được 40 tuổi khi ông kết hôn (Sáng-thế ký 25:20).

Người Vợ Thứ Ba của Áp-ra-ham

25:1-4 – “Áp-ra-ham cưới một người vợ khác, tên là Kê-tu-ra. Người sanh cho Áp-ra-ham Xim-ram, Giốc-chan, Mê-đan, Ma-đi-an, Dích-bác và Su-ách. Giốc-chan sanh Sê-ba và Đê-đan; con cháu của Đê-đan là họ A-chu-rim, họ Lê-tu-chim và họ Lê-um-mim. Con trai của Ma-đi-an là Ê-pha, Ê-phe, Ha-nóc, A-bi-đa và Ên-đa. Các người trên đây đều là dòng dõi của Kê-tu-ra.” Sau khi Sa-ra qua đời, Áp-ra-ham đã cưới người vợ thứ ba, lần này là Kê-tu-ra.

A-ga đại diện cho Y-sơ-ra-ên dưới quyền Luật Pháp, trong khi Sa-ra đại diện cho Thời Kỳ Hội Thánh. Kê-tu-ra tượng trưng cho Y-sơ-ra-ên trong thời kỳ Ngàn Năm Hòa Bình. Những câu Kinh Thánh này chứa một bản chép về những con trai của Kê-tu-ra bởi Áp-ra-ham.

25:5-6 – “Áp-ra-ham cho Y-sác hết thấy gia tài mình; còn cho các con dòng thứ những tiền của; rồi, khi còn sống, người sai họ qua đông phương mà ở, cách xa con dòng chánh, là Y-sác.” Điều này cho thấy rõ ràng rằng Áp-ra-ham có sự phân biệt giữa Y-sác, con trai của lời hứa, và những đứa con khác của ông, những người sinh sống ở đất nước phía đông bên kia sông Giô-đan. Chúng ta có thể nói một cách chắc chắn rằng, ngày nay, họ sống ở các nước Gioóc-đa-ni và Ả Rập Xê-út.

Sự khác biệt giữa Ích-ma-ên, Y-sác, và những người con trai khác của Áp-ra-ham, là những bà mẹ đã sinh ra chúng. Các bà mẹ tượng trưng cho các hội thánh. Về mặt thuộc linh, nơi bạn sinh ra là rất quan trọng. Một số bà mẹ (hoặc hội thánh) thì thuộc linh hơn nhiều so với những người khác.

Sự Qua Đời của Áp-Ra-Ham

25:7-11 – “Áp-ra-ham hưởng thọ được một trăm bảy mươi lăm tuổi; người tuổi cao tác lớn và đã thỏa về đời mình, tắt hơi, được quy về nơi tổ tông. Hai con trai người, Y-sác và Ích-ma-ên, chôn người trong hang đá Mạc-bê-la tại nơi đồng của Êp-rôn, con trai Sô-ha, người Hê-tít, nằm ngang Mam-rê. Ấy là cái đồng mà lúc trước Áp-ra-ham mua lại của dân họ Hêch; nơi đó họ chôn Áp-ra-ham cùng Sa-ra, vợ người. Sau khi Áp-ra-ham qua đời, Đức Giê-hô-va ban phước cho Y-sác con trai người. Y-sác ở gần bên cái giếng La-chai-Roi.”

Áp-ra-ham sống được 175 năm rồi qua đời. Khi ông được 100 tuổi, Y-sác được sinh ra, và Sô-đôm bị phá hủy. Sự hủy diệt của Sô-đôm và sự ra đời của Y-sác xảy ra vào khoảng 392 năm sau trận lụt. Các cháu trai của Áp-ra-ham, Gia-cốp và Ê-sau, ra đời khi Áp-ra-ham được 160 tuổi. Cặp song sinh được 15 tuổi khi Áp-ra-ham qua đời. Sem sống lâu hơn Áp-ra-ham 35 năm, và qua đời ở tuổi đáng kinh ngạc là 600 tuổi. (Sáng-thế ký không được sắp xếp theo thứ tự thời gian.)

Y-sác và Ích-ma-ên chôn cất cha của họ trong cánh đồng mà Áp-ra-ham đã mua ở Hép-rôn. Tất cả những tổ phụ đầu tiên đều được chôn cất ở đó. Câu 8 nói rằng Áp-ra-ham được “được quy về nơi tổ tông.” Chúng ta có thể thu được một lẽ thật thuộc linh ở đây. Khi chúng ta qua đời, chúng ta cũng sẽ được quy về với tổ tiên của mình. Trong cõi đời đời, chúng ta sẽ sống với những người bạn thân nhất, những người trong gia đình thuộc linh của chúng ta. Thiên đường rất rộng lớn, với nhiều cấp độ khác nhau. Một số người sẽ ở rất gần Chúa trên Núi Si-ôn và những người khác sẽ sống bên rìa (hoặc thậm chí bên ngoài) của thành thánh.

Trước thời kỳ của thập tự giá, khi người công bình chết, linh hồn của họ rời đi và đến phần thấp hơn của đất để vào một nơi an nghỉ. Họ không được lên thiên đàng cho đến sau khi Chúa phục sinh. Lúc bấy giờ, nơi an nghỉ tạm thời này được người Do Thái gọi là trong lòng của Áp-ra-ham.

Lu-ca 16:19-31 kể về cuộc nói chuyện giữa Áp-ra-ham và một người giàu có đã chết và bây giờ đang chịu đựng sự tra tấn trong địa ngục. Người giàu này van xin Áp-ra-ham sai La-xa-rơ trở lại để cảnh báo năm người anh em của mình hãy sống ngay thẳng để họ không phải xuống nơi đau đớn này. Áp-ra-ham trả lời, “Họ có Môi-se và các tiên tri [nghĩa là Kinh Thánh]; họ phải nghe lời các vị ấy.”

Áp-ra-ham kết thúc bằng câu nói bất hủ này, “Nếu họ không nghe lời Môi-se và các tiên tri, thì dù có ai từ cõi chết sống lại nói, họ cũng không chịu thuyết phục đâu.” Sau khi chết gần 2.000 năm, Áp-ra-ham lại lên tiếng lần nữa. Khi Đấng Christ dạy về người giàu và La-xa-rơ, đó không phải là một dụ ngôn mà là một sự kiện có thật. Đấng Christ đã tiết lộ điều mà Ngài đã thấy ở phần thấp hơn của đất. Ngài thấy Áp-ra-ham và các tiên tri.

Dòng Dõi của Ích-ma-ên

25:12-18 – “*Đây là dòng dõi của Ích-ma-ên, con trai của Áp-ra-ham, do nơi nàng A-ga, người Ê-díp-tô, con đòi của Sa-ra, đã sanh. Và đây là tên các con trai của Ích-ma-ên, sắp thứ tự theo ngày ra đời: Con trưởng nam của Ích-ma-ên là Nê-ba-giôt; kế sau Kê-đa, Át-bê-ên, Mi-bô-sam, Mích-ma, Đu-ma, Ma-sa, Ha-đa, Thê-ma, Giê-thu, Na-phích, và Két-ma. Đó là các con trai của Ích-ma-ên và tên của họ tùy theo làng và nơi đóng trại mà đặt. Ấy là mười hai vị công hầu trong dân tộc của họ. Ích-ma-ên hưởng thọ được một trăm ba mươi bảy tuổi, rồi tắt hơi mà qua đời, được qui về nơi tổ tông. Dòng dõi người ở trước mặt anh em mình, từ Ha-vi-la cho đến Xu-rơ, đối ngang Ê-díp-tô, chạy qua A-si-ri.*”

Dòng dõi của Ích-ma-ên, cùng với những người con khác của Áp-ra-ham (trừ Y-sác), như chúng ta đã nói, bao gồm các bộ tộc du mục cư ngụ trong các ngôi làng ở vùng hoang mạc Ả Rập về phía đông Y-sơ-ra-ên. Ích-ma-ên qua đời ở tuổi 137.

PHẦN TÁM

Cuộc Đòi Của Y-sác

17:1 – 35:29

Không phủ nhận tính lịch sử của những ghi chép này từ Sáng-thế ký, sứ đồ Phao-lô rút ra bài học từ chúng. Khi nghiên cứu Sáng-thế ký, ông hiểu được ý nghĩa ẩn dụ về A-ga và con trai bà, Ích-ma-ên, cùng với Sa-ra và con trai bà, là Y-sác, nhờ sự mặc khải của Đức Thánh Linh.

Ga-la-ti 4:22-31 nói rằng “Vì có chép rằng Áp-ra-ham có hai con trai: Một là con của người nữ tôi mọi, một là con của người nữ tự chủ. Nhưng con của người nữ tôi mọi sanh ra theo xác thịt, con của người nữ tự chủ sanh ra theo lời hứa. Cả điều đó có một nghĩa bóng: Hai người nữ đó tức là hai lời giao ước, một là lời giao ước tại núi Si-na-i, sanh con ra để làm tôi mọi, ấy là nàng A-ga. Và, A-ga, ấy là núi Si-na-i, trong xứ A-ra-bi; khác nào như thành Giê-ru-sa-lem bây giờ, thành đó với con cái mình đều làm tôi mọi. Nhưng thành Giê-ru-sa-lem ở trên cao là tự do, và ấy là mẹ chúng ta. Vì có lời chép: Hỡi đàn bà son, ngươi là kẻ chẳng sanh nở chi hết, hãy vui mừng; Ngươi là kẻ chẳng từng chịu đau đớn sanh đẻ, hãy nức lòng mừng rỡ và bật tiếng reo cười, Vì con cái của vợ bị đê sẽ đông hơn con cái của người nữ có chồng. Hỡi anh em, về phần chúng ta, chúng ta cũng như Y-sác, là con của lời hứa. Nhưng, như bây giờ, kẻ sanh ra theo xác thịt bắt bớ kẻ sanh ra theo Thánh Linh, thì hiện nay cũng còn là thế ấy. Song Kinh Thánh có nói gì? Hãy đuổi người nữ tôi mọi và con trai nó; vì con trai của người nữ tôi mọi sẽ không được kế tự với con trai của người nữ tự chủ. Ấy vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng phải là con cái của người nữ tôi mọi, bèn là con cái của người nữ tự chủ.”

A-ga và con trai bà đại diện cho giao ước cũ và bông trái của nó. Họ đại diện cho Luật Pháp Môi-se về các công việc, sự làm tôi mọi, Núi Si-na-i — và thành Giê-ru-sa-lem trên đất, có con cái làm tôi mọi cho La Mã và xác thịt. Sa-ra và con trai Y-sác đại diện cho giao ước mới và bông trái của nó. Họ đại diện cho các phước lành, được nhận bởi ân điển. Sa-ra đại diện cho Giê-ru-sa-lem mới có con cái được tự do vì chúng được sinh ra bởi lời hứa (ân điển)—và bởi vì Đức Thánh Linh được hứa ban cho sẽ giải phóng con cái bà khỏi tội lỗi và bản chất sa ngã.

Một Vài Sự Ứng Dụng

- 1. Những Người Giữ Giao Ước Cũ Ghét Những Người Theo Giao Ước Mới.** Trong thời của Phao-lô, dân Do Thái và những người ở Giê-ru-sa-lem đã chối bỏ Đấng Christ và cố gắng đến với Đức Chúa Trời theo cách riêng của họ (Rô-ma 9:31-33). Người Do Thái là dòng dõi thuộc thể của Áp-ra-ham, nhưng nhiều người trong số họ không phải là dòng dõi thuộc linh của ông (Giăng 8:37-40).

2. **Các Quốc Gia Hồi Giáo Ghét Y-sơ-ra-ên.** Ích-ma-ên và dòng dõi của ông (về cơ bản là các quốc gia Hồi giáo) đã luôn khinh thường và công kích dòng dõi của Y-sác (Y-sơ-ra-ên). Họ bị xúi giục bởi sự ghen ghét, vì họ không có được những lời hứa mà dòng dõi của Y-sác có.
3. **Những Người Theo Chủ Nghĩa Luật Pháp Và Chính Thống Giáo Chế Giấu Phái Ngũ Tuần.** Ngay cả trong Giáo Hội ngày nay sự thật này cũng có thể được nhìn thấy. Những người theo chủ nghĩa luật pháp và chính thống giáo là những người từ chối phép báp-tem trong Đức Thánh Linh, bắt bớ và chế nhạo những người đầy đầy Thánh Linh. Phần lớn Giáo Hội phản đối báp-tem bằng Thánh Linh và nói tiếng mới. Những người từ chối báp-tem Thánh Linh không có phẩm chất của bông trái Thánh Linh hay các ân tứ của Thánh Linh. Do đó họ sẽ không kế thừa những lời hứa lớn hơn của Đức Chúa Trời. Ích-ma-ên sẽ luôn cười cợt Y-sác; chuyện này sẽ không thể khác đi.

Các Con của Y-sác và Rê-bê-ca

25:19-26 – *“Đây là dòng dõi của Y-sác, con trai Áp-ra-ham. Áp-ra-ham sanh Y-sác. Và, khi Y-sác được bốn mươi tuổi, thì cưới Rê-bê-ca, con gái của Bê-tu-ên và em gái của La-ban, đều là dân A-ram, ở tại xứ Pha-đan-A-ram. Y-sác khẩn cầu Đức Giê-hô-va cho vợ mình, vì nàng son sẻ. Đức Giê-hô-va cảm động lời khẩn cầu đó, nên cho Rê-bê-ca thọ thai. Nhưng vì thai đôi làm cho đụng nhau trong bụng, thì nàng nói rằng: Nếu quả thật vậy, có sao điều này xảy đến làm chi? Đoạn, nàng đi hỏi Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán rằng: Hai nước hiện ở trong bụng ngươi, và hai thứ dân sẽ do lòng ngươi mà ra; dân này mạnh hơn dân kia, và đứa lớn phải phục đứa nhỏ. Đến ngày nàng phải sanh nở, này hai đứa sanh đôi trong bụng nàng ra. Đứa ra trước đỏ hồng, lông cùng mình như một áo tơ lông; đặt tên là Ê-sau. Kế em nó lại ra sau, tay nắm lấy gót Ê-sau; nên đặt tên là Gia-cóp. Khi sanh hai đứa con này thì Y-sác đã được sáu mươi tuổi.”*

Ở đây chúng ta có sự ghi chép về bối cảnh cùng sự ra đời của Gia-cóp và Ê-sau. Y-sác và Rê-bê-ca giờ đây phải đối mặt với tình trạng tương tự như Áp-ra-ham và Sa-ra. Rê-bê-ca cần sự can thiệp thiên thượng để thụ thai. Y-sác cầu nguyện cho sự son sẻ của Rê-bê-ca, và Chúa nhậm lời.

Những người chồng nên cầu nguyện cho những sự mát mẻ, không hoàn thiện và các lĩnh vực không kết quả trong đời sống của vợ mình. Phụ nữ có nhiều lĩnh vực phải tranh chiến, mà chỉ có Chúa mới có thể chăm sóc. Trong khi người chồng phải là người kiên nhẫn lắng nghe, họ cũng phải đồng thời là người cầu thay chính cho vợ của họ nữa.

Khi Rê-bê-ca thọ thai, có một cuộc tranh đấu bên trong bà. Bà không hiểu được ý nghĩa của cuộc xung đột này và đã cầu hỏi Chúa, “Có sao điều này xảy ra?” Khi chúng ta có những mâu thuẫn trong cuộc sống mà chúng ta không hiểu, chúng ta nên đến với Chúa để tìm câu trả lời chứ không phải một nhà tâm lý học. Chúa cho bà biết nguồn gốc của cuộc tranh chiến bên trong mình. Ngài phán: “Có hai thứ dân ở trong bụng ngươi.” Tất nhiên, điều này ám chỉ đến cặp song

sinh (Gia-cốp và Ê-sau), nhưng nó cũng áp dụng cho cuộc đấu tranh của hai bản ngã hiện đang cư ngụ trong mỗi chúng ta.

Rê-bê-ca là một trong bảy người nữ trong Kinh Thánh được kinh nghiệm sự ra đời kỳ diệu của một đứa con trai, cùng với Sa-ra, Ra-chên, Ru-ơ, vợ của Ma-nô-a, An-ne và Ê-li-sa-bét. Điều thú vị ở đây là tất cả những người nữ son sẻ này đều sinh ra một đứa con trai đáng chú ý. Sa-ra sinh ra Y-sác. Ra-chên sinh ra Giô-sép. Ru-ơ sinh ra Ô-bết (dòng dõi của Đa-vít). Vợ của Ma-nô-a sinh ra Sam-son. An-ne sinh ra Sa-mu-ên, và Ê-li-sa-bét sinh ra Giảng Báp-tít. Sự son sẻ trong đời sống của những người nữ này đã tạo ra bông trái tuyệt vời.

Ê-sau và Gia-cốp

Theo một nghĩa nào đó, sự ra đời của các cặp song sinh là rất thú vị bởi vì chúng biểu thị phước lành được nhân đôi (Nhã-ca 6:6). Tuy nhiên, trong trường hợp này, chúng ta không thể thấy được phước lành vì Ê-sau đã trở thành một sự rửa sả đối với Y-sơ-ra-ên qua mọi thế hệ. Gia-cốp, thường quá thâm hiểm trong suốt nhiều thế hệ, thì trên thực tế lại được giới thiệu với chúng ta như là đứa con trai ngoan của Y-sác và Rê-bê-ca. Ê-sau, anh trai của ông thì ngược lại, ông được mô tả là có nhiều lông và là một thợ săn tinh ranh. Sau này trong cuộc đời, Ê-sau được biết đến như một kẻ gian dân và một người tục tĩu (Hê-bơ-rơ 12:15-17). Một người tục tĩu là một người đối xử với những điều thiêng liêng một cách khinh lờn.

Gia-cốp, mặt khác, ham muốn những giá trị thuộc linh cao quý. Tuy nhiên, ông không để Đức Chúa Trời ban cho ông theo cách của Ngài. Các mục đích của Đức Chúa Trời được làm thành bởi Đức Chúa Trời, Đáng gọi chúng ta, chứ không phải bởi các công việc của chúng ta (Rô-ma 9:10-13). Gia-cốp tìm cách để nhận được phước lành mà Chúa đã tuyên bố trước khi ông sinh ra, nhưng ông đã làm điều đó bằng cách lừa dối. Do đó, bản chất xảo quyệt này phải được loại ra khỏi Gia-cốp bằng nhiều trải nghiệm gian khổ.

Chúng ta có thể giả định rằng Chúa đã ban cho Rê-bê-ca một cặp song sinh vì những lý do sau:

1. Để tách những đặc điểm của thiện và ác đang chảy bên trong dòng dõi được chọn
2. Để chứng minh các lẽ thật thuộc linh sau đây:
 - a. Một số người khinh thường quyền trưởng nam và các đặc ân Chúa ban, họ đặt sự chú tâm vào thứ ít quan trọng hơn những gì Đức Chúa Trời sẽ ban cho họ.
 - b. Chúng ta phải xử lý một cách triệt để tất cả những điều tồn tại trong đời sống của chúng ta mà kéo chúng ta ra khỏi con đường Đức Chúa Trời đã chọn cho mình.

c. Khi một người bị tước đi các phước lành mà Đức Chúa Trời đã định sẵn cho mình, tâm lòng của người đó trở nên đầy ghen tuông, tức giận, giận dữ và đố kỵ với người mà đã lấy đi mảo triều thiên của mình (A-môt 1:11).

Những Vấn Đề trong Gia Đình

25:27-28 – “*Khi hai đứa trai này lớn lên, thì Ê-sau trở nên một thợ săn giỏi, thường giông ruồi nơi đồng ruộng; còn Gia-cóp là người hiền lành cứ ở lại trại. Y-sác yêu Ê-sau, vì người có tánh ưa ăn thịt rừng; nhưng Rê-bê-ca lại yêu Gia-cóp.*” Hầu hết các vấn đề trong hôn nhân là bởi vì người ta có một khởi đầu không tốt. Trường hợp của Y-sác và Rê-bê-ca là một ngoại lệ đối với quy tắc này. Cuộc hôn nhân của họ đã có một khởi đầu tuyệt vời. Họ bắt đầu trên một nền tảng tốt đẹp. Thật không may, khi năm tháng trôi qua, họ càng ngày càng xa cách nhau.

Người mẹ yêu đứa con trai này, còn người cha thì yêu đứa kia. Rõ ràng theo như những gì được thuật lại thì vấn đề giao tiếp giữa hai vợ chồng đã bị đổ vỡ trong nhiều năm qua. Cha mẹ tâm sự với con cái nhiều hơn là với nhau. Những sự mất lòng ban đầu thì nhỏ sau trở nên lớn hơn. Họ không còn dành tình cảm cho nhau nữa mà chuyển sang con cái.

Y-sác yêu Ê-sau vì ông rất thích món thịt rừng của cậu. Họ hợp nhau bởi những ham muốn xác thịt. Y-sác đã uơm mầm các giá trị tạm thời vào tâm lòng của Ê-sau, người bị ám ảnh bởi trò vui và săn bắn. Chỉ có một người nam khác được đề cập cụ thể là một thợ săn trong Kinh Thánh, và đó là Nim-rôt vô đạo, người đã xây thành Ba-by-lôn. Những thợ săn khát máu thường có bản tánh phàm ăn tục uống. Rê-bê-ca, mặt khác, yêu Gia-cóp, nhưng đó là một tình yêu xác thịt, mang tính chiếm hữu.

Bán Đi Quyền Trưởng Nam

25:29-34 – “*Một ngày kia, Gia-cóp đang nấu canh, Ê-sau ở ngoài đồng về lấy làm mệt mỏi lắm; liền nói cùng Gia-cóp rằng: Em hãy cho anh ăn canh gì đó đó với, vì anh mệt mỏi lắm. Bởi cơ ấy, người ta gọi Ê-sau là Ê-đôm. Gia-cóp đáp rằng: Nay anh hãy bán quyền trưởng nam cho tôi đi. Ê-sau đáp rằng: Đây, anh gắp thóc, quyền trưởng nam để cho anh dùng làm chi? Gia-cóp đáp lại rằng: Anh hãy thề trước đi. Người bèn thề; vậy, người bán quyền trưởng nam cho Gia-cóp. Rồi, Gia-cóp cho Ê-sau ăn bánh và canh đậu; ăn uống xong, người bèn đứng dậy đi. Vậy, Ê-sau khinh quyền trưởng nam là thế.*”

Cái bụng của Ê-sau cai trị những lựa chọn và mong muốn của ông. Bụng của ông là Đức Chúa Trời của ông, như Phao-lô viết về các tín hữu người Phi-líp, những người chỉ quan tâm đến các việc của thế gian (Phi-líp 3:19). Trở về từ một chuyến đi săn với cái bụng đói, Ê-sau sẵn sàng chấp nhận lời đề nghị của Gia-cóp rằng ông sẽ bán cho cậu ta quyền thừa kế của mình để đổi lấy một chén súp đậu. Ê-sau sống cho những thứ tạm thời. Ông muốn sự thèm ăn hiện tại của mình phải được thỏa mãn, và ông muốn làm thỏa mãn nó ngay bây giờ. Đây chính xác là lý do nhiều

tín hữu chấp nhận bán đi những phần thưởng đời đời. Phao-lô cảnh báo những người tin Chúa thời Tân Ước về điều này (Hê-bơ-rơ 12:16-17). Hãy nhớ rằng trong Vườn, tội lỗi bước vào thế gian vì *sự thèm ăn*.

Nạn Đói Trong Xứ

26:1-5 – “Trừ con đói kém thứ nhất trong đời Áp-ra-ham, bấy giờ tại xứ lại có một lần nữa. Y-sác bèn đi đến A-bi-mê-léc, vua Phi-li-tin, tại Ghê-ra. Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Chớ xuống xứ Ê-díp-tô; hãy ở lại xứ mà ta sẽ chỉ cho. Hãy ngụ trong xứ này, ta sẽ ở cùng người và ban phúc cho người; vì ta sẽ cho người cùng dòng dõi người các xứ này và ta sẽ làm thành lời ta đã thề cùng Áp-ra-ham, cha người. Ta sẽ thêm dòng dõi người nhiều như sao trên trời, sẽ cho họ các xứ này; hết thảy dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi người mà được phúc; vì Áp-ra-ham đã vâng lời ta và đã giữ điều ta phán dạy, lệnh, luật và lệ của ta.”

Trong sách Sáng-thế ký, có ba giai đoạn nạn đói cụ thể được đề cập đến nhằm vào các đời của Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp (cũng như Giô-sép).

Trong trường hợp của Áp-ra-ham và Gia-cốp (cùng Giô-sép), họ thực sự phải đi xuống xứ Ai Cập. Giô-sép đã ở đó trước tai họa để sẵn sàng chăm sóc cho cha Gia-cốp và những người khác trong gia đình.

Trong trường hợp của Y-sác, Đức Chúa Trời đặc biệt bảo ông không được đi xuống Ai Cập, mà tốt hơn là nên ở lại trong xứ của người Phi-li-tin. Y-sác đại diện cho tín hữu được tái sinh, những người không được quay trở lại thế gian để tìm sự giúp đỡ trong những lúc khó khăn.

Mặc dù điều này là đúng, nhưng việc Áp-ra-ham đi đến Ai Cập rồi lại ra khỏi đó là hình ảnh báo trước của một điều khác. Dòng dõi của Áp-ra-ham về sau sẽ đi xuống Ai Cập và được giải cứu khỏi Ai Cập, đại diện cho hành trình của người tin Chúa từ Ai Cập (thế gian) đến miền đất hứa (thiên đàng). Gia-cốp cũng đi xuống Ai Cập để dòng dõi của ông có thể được nuôi dưỡng và nhân lên, ông cũng là hình bóng của Cơ Đốc nhân được cứu bởi Chiên Con trong Lễ Vượt Qua, và bắt đầu hành trình thuộc linh của mình tới Si-ôn.

Y-sác nhận được lời thề mà Đức Chúa Trời chỉ lập duy nhất với cha ông là Áp-ra-ham nhờ sự trung tín và vâng phục của Áp-ra-ham đối với Đức Chúa Trời cũng như những luật lệ và lời của Ngài.

Sự Cám Dỗ của Y-Sác với Sự Tôn Trọng dành cho Vợ Mình

26:6-11 – “VẬY, Y-sác ở tại Ghê-ra. Bởi nàng Rê-bê-ca sắc sảo dung nhan, nên khi dân xứ đó hỏi thăm vợ người, thì người đáp rằng: “Ấy là em gái tôi,” e khi nói: “Ấy là vợ tôi,” thì họ sẽ giết mình chẳng. Và, người ngụ tại xứ đó cũng đã lâu; một ngày kia A-bi-mê-léc, vua Phi-li-tin,

ngó ngang qua cửa sổ, thấy Y-sác đang giỡn chơi cùng Ré-bê-ca, vợ người, bèn đòi Y-sác mà rằng: *Quả thật là vợ người đó; sao có nói: Ấy là em gái tôi?* Y-sác đáp rằng: *Vì tôi có thàm nói: Chớ khá vì nàng mà tôi phải bỏ mình.* A-bi-mê-léc hỏi: *Người làm chi cho chúng ta vậy? Ngộ có một người dân đến nằm cùng vợ người, người làm cho chúng ta phải phạm tội!* A-bi-mê-léc bèn truyền lệnh cho cả dân chúng rằng: *Kẻ nào động đến người này, hay là vợ người này, thì sẽ bị xử tử.*”

Y-sác đã lặp lại lỗi lầm tương tự như cha mình là Áp-ra-ham (Sáng-thế ký 12:13; 20:2). Do đó chúng ta thấy rằng như Áp-ra-ham đã thất bại trong việc tôn trọng Sa-ra ở Ai Cập, thì giờ cám dỗ này được chuyển sang cho Y-sác, người cũng thất bại. Điều này dạy chúng ta một bài học rằng chúng ta nên tìm cách chiến thắng trong mọi hoàn cảnh. Vì nếu chúng ta không thắng được, thì thất bại đó có thể được truyền lại cho dòng dõi của chúng ta, những người cũng có thể sa ngã.

Tuy nhiên, trong trường hợp của A-cha và Ê-xê-chia, Ê-xê-chia đã chiến thắng trong lãnh vực mà cha ông thất bại. Ê-xê-chia đã tạo ra nguồn lực tốt hơn. Khi quân xâm lược ngoại bang tấn công A-cha, ông đã cầu cứu các nước gian ác khác để được giúp đỡ. Khi các nước thù địch bao vây Ê-xê-chia, ông chỉ dựa vào một mình Chúa. (So sánh 2 sử ký 28:1-27 với 32:1-22.)

Y-sác – Hình Bóng của Cơ Đốc Nhân Kết Quả Trăm Phần

26:12-14 – *“Y-sác gieo hạt giống trong xứ đó; năm ấy gặt được bội trăm phần; vì Đức Giê-hô-va đã ban phước cho. Người nên thanh vượng, của cải càng ngày càng thêm cho đến đôi người trở nên rất lớn. Người có nhiều bầy chiên, bầy bò và tôi tớ rất đông; bởi có ấy, dân Phi-li-tin đem lòng ganh ghét.”*

Trong câu chuyện dụ ngôn về người gieo giống, Chúa Giê-su đã nói về hạt giống rơi vào nơi đất tốt, sanh trái một hạt ra được ba chục, hoặc một hạt sáu chục và cuối cùng là một trăm (Ma-thi-ơ 13:3-23). Y-sác, như chúng ta được cho biết, cũng đã kết quả *bội trăm phần* theo ý nghĩa tự nhiên khi ông gieo hạt giống của mình xuống đất.

Do đó, khi nghiên cứu về cuộc đời của Y-sác, chúng ta có được một số hiểu biết về điều mà sẽ cho phép chúng ta trở thành Cơ Đốc nhân bội trăm phần. Chìa khóa nằm ở chỗ nếu một người sống tin kính, người sẽ bị bức hại. Đây chắc chắn là trường hợp của Y-sác, vì những người Phi-li-tin từng chống đối cha ông là Áp-ra-ham đã chống lại ông bằng cách lấp hết giếng của ông.

Các Giếng Nước Bị Lấp

26:15-17 – *“Mấy cái giếng lúc trước đầy tớ của Áp-ra-ham, cha người, đã đào, bây giờ đều bị dân Phi-li-tin lấp đất lại hết. A-bi-mê-léc nói cùng Y-sác rằng: Hãy ra khỏi nơi ta, vì người thanh vượng hơn chúng ta bội phần. Vậy, Y-sác bỏ chốn này đi đến đóng trại tại trũng Ghê-ra và ở đó.”*

Dân Phi-li-tin vào thời điểm này trong lịch sử bị hạn chế về số lượng và sức mạnh, bắt đầu lấp đi các giếng là nguồn cung cấp nước cần thiết cho sự thịnh vượng liên tục của Y-sác, và ông đã bằng lòng với yêu sách của họ là rời khỏi lãnh thổ của họ. Vậy, chúng ta thấy Y-sác, *hình mẫu cho chúng ta về sự kết quả*, đã không kháng cự lại kẻ ác. Y-sác là một người của hòa bình. Ông có những lời hứa của Đức Chúa Trời và biết rằng ông không cần phải tranh đấu hay giành giật bất cứ điều gì. Những người có lời hứa của Thượng Đế có thể đủ khả năng để cư xử cách nhẹ nhàng và tha lỗi mọi thứ. Họ biết rằng đến cuối cùng không ai có thể lấy đi những gì Chúa đã ban cho họ.

26:18-20 – “Y-sác bèn đào lại mấy cái giếng người ta đã đào trong đời Áp-ra-ham, cha mình, mà bị dân Phi-li-tin lấp đất lại khi Áp-ra-ham qua đời, và đặt tên mấy giếng đó như tên của cha mình đã đặt. Các đầy tớ của Y-sác còn đào thêm giếng nơi trũng, gặp được một giếng nước mạch. Nhưng bọn chăn chiên Ghê-ra tranh giành cùng bọn chăn chiên của Y-sác, mà rằng: Nước đó của chúng ta; nên người đặt tên giếng này là Ê-sét. Vì bọn chăn chiên đó có tranh giành cùng mình.” Dân Phi-li-tin đại diện cho sự đố kỵ, hận thù và ghen ghét. Khi bạn được ban phước, “dân Phi-li-tin” sẽ chống đối bạn. Thông thường, khi bạn bắt đầu đào một cái giếng (một sự vận hành của Thánh Linh), những người Phi-li-tin sẽ giành giật với bạn và nói, “Mạch nước này là của tôi, nó có được là nhờ tôi; Chính tôi bắt đầu sự phẫn hưng này.”

Ê-sét có nghĩa là “tranh chấp.” Việc tranh chấp về quyền sử dụng các nguồn nước là phổ biến ở các khu vực sa mạc. Sự đố kỵ tạo ra tranh chấp. Chìa khóa để một thánh đồ đắc thắng trên những điều này là làm theo Y-sác—khiêm nhường và nhu mì. Nhu mì có thể được định nghĩa là “khả năng thiên thượng trong việc chấp nhận những hoàn cảnh cách vui mừng.” Trong bối cảnh này, sự khiêm nhường có thể được mô tả là “một sự phụ thuộc hoàn toàn, thánh thiện vào Đức Chúa Trời.”

Chúa Giê-su Christ đã định rõ phần cuối của Lê-vi ký 19:18 là điều răn lớn thứ hai (Ma-thi-ơ 22:39; Mác 12:31, 33; Rô-ma 13:9; Ga-la-ti 5:14; Gia-cơ 2:8). Cũng nên nhớ những lời của chính Chúa chúng ta, “Song ta bảo các ngươi, đừng chống cự kẻ dữ. Trái lại, nếu ai vả má bên hữu ngươi, hãy đưa má bên kia cho họ luôn” (Ma-thi-ơ 5:39).

26:21 – “Kể ấy, các đầy tớ đào một giếng khác, thì bị tranh giành nhau nữa; người đặt tên giếng này là Sít-na.” Tiếp theo đó lại có một cuộc tấn công khác của kẻ thù chống lại Y-sác tại Sít-na. Sít-na có nghĩa là “thù hằn hay căm ghét”. Một lần nữa, hình mẫu cho chúng ta về một Cơ Đốc nhân kết quả bội trăm phần đã không tranh giành quyền lợi cho chính mình.

26:22 – “Đoạn, người bỏ chỗ đó đi đào một giếng khác; về giếng này, họ không tranh giành nhau, nên người đặt tên là Rê-hô-bốt, mà rằng: Bây giờ Đức Giê-hô-va đã để cho chúng ta được ở rộng rãi, và ta sẽ dựng thịnh vượng trong xứ.” Rê-hô-bốt có nghĩa là “chỗ rộng rãi.” Chúa sẽ tạo ra chỗ cho chúng ta trong thời điểm tốt lành của Ngài khi chúng ta đi theo bước chân của Y-sác. Ngài sẽ dành chỗ cho chúng ta và đưa chúng ta vào nơi thuộc về chính chúng ta.

NHỮNG CHÌA KHÓA ĐỂ TRỞ THÀNH MỘT CƠ ĐỐC NHÂN BỘI TRĂM PHẦN

- *Có Lời Hứa của Đức Chúa Trời*
- *Hãy là một người hòa giải*
- *Không đòi hỏi quyền lợi*
- *Khiêm nhường*
- *Nhu mì*

Đức Chúa Trời Tái Khẳng Định Lời Thề của Ngài với Y-Sác

26:23-24 – “Y-sác ở đó đi, dời lên Bê-e-Sê-ba. Đêm đó Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, cha ngươi; chớ sợ chi, Ta ở cùng ngươi, sẽ ban phước cho và thêm dòng dõi ngươi, vì có Áp-ra-ham là tôi tớ Ta.” Y-sác tiếp tục hành trình của mình. Chúa hiện ra, xác nhận lại giao ước của Áp-ra-ham, được kêu gọi xây dựng bàn thờ và thờ phượng Chúa.

26:25 – “Y-sác lập một bàn thờ, cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va và đóng trại tại đó. Đoạn, các đầy tớ người đào một cái giếng tại nơi ấy.” Bê-e-sê-ba được biết đến là “cái giếng của bảy con chiên” đề cập đến bảy con chiên tơ đã được Áp-ra-ham sử dụng để xác nhận lời tuyên thệ của ông với A-bi-mê-léc (Sáng-thế ký 21:22-34). Nó sẽ biểu thị sự kết thúc của hành trình thuộc linh cho Y-sác, cũng như cho cha của ông là Áp-ra-ham. Điều này sẽ tương tự như trong thời đại của chúng ta với một người đã hoàn thành hành trình thuộc linh của mình qua bảy kỳ lễ của Đức Chúa Trời, để đến Si-ôn. (Vui lòng tham khảo cuốn sách khác của chúng tôi có tên là *Hành Trình của Y-sơ-ra-ên* để nghiên cứu thêm.)

Các Kẻ Thù Nghịch của Y-Sác ở Hòa Thuận với Ông

26:26-33 – “Vua A-bi-mê-léc ở Ghê-ra đi đến giếng Y-sác, có A-hu-sát, bạn mình, và Phi-côn, quan tổng binh mình, đi theo. Y-sác bèn hỏi rằng: Các người ghét tôi, đã đuổi tôi ra khỏi nơi mình, sao còn đi đến tôi mà chi? Chúng đáp rằng: Chúng tôi đã thấy rõ ràng Đức Giê-hô-va phù hộ người, nên nói với nhau rằng: Phải có một lời thề giữa chúng tôi và người, để chúng ta kết giao ước với người. Hãy thề rằng: Người chẳng bao giờ làm hại chúng tôi, như chúng tôi đã không động đến người, chỉ hậu đãi người và cho đi bình yên. Bây giờ người được Đức Giê-hô-va ban phước cho. Y-sác bày một bữa tiệc, các người đồng ăn uống. Qua ngày sau, chúng dậy sớm, lập lời thề với nhau. Rồi, Y-sác đưa các người đó đi về bình yên. Cùng trong ngày đó, các đầy tớ

của Y-sác đến đem tin cho người hay về giếng họ đã đào, rằng: Chúng tôi đã thấy có nước. Người bèn đặt tên cái giếng đó là Si-ba. Vì có đó, nên tên thành ấy là Bê-e-Sê-ba cho đến ngày nay.”

Bây giờ một lời hứa tốt đẹp được thực hiện cho Y-sác, dựa trên Châm-ngôn 16:7, nói rằng, “Khi tánh hạnh của người nào đẹp lòng Đức Giê-hô-va, thì Ngài cũng khiến các thù nghịch người ở hòa thuận với người.” Người Phi-li-tin nhận ra rằng Đức Chúa Trời đã ban phước cho Y-sác, và tìm cách lập giao ước hòa bình với ông. A-bi-mê-léc, lo sợ Y-sác có thể trả thù, nên đã tìm và nhận được một thỏa thuận từ Y-sác để cùng sống trong hòa bình.

Nỗi Đau Buồn của Gia Đình

26:34-35 – *“Khi Ê-sau được bốn mươi tuổi, cưới Giu-đít, con gái của Bê-ê-ri, người Hê-tít; và Bách-mát, con gái của Ê-lôn, cũng người Hê-tít. Hai dâu đó là một sự cay đắng lòng cho Y-sác và Rê-bê-ca.”* Những câu này mang lại sự an ủi, tôi tin rằng, đối với các thánh nhân ở mọi lứa tuổi, người đã nhắm được mục tiêu về sự kêu gọi cao cả của Đức Chúa Trời trong Chúa Giê-su Christ cho đời sống của cá nhân họ, nhưng lại có những đứa con phạm phải những sai lầm nghiêm trọng và có thể nhận lấy sự phán xét cho chính đời sống của mình, sẽ gây đau buồn cho các bậc cha mẹ tin kính của họ.

Ê-sau kết hôn ở tuổi 40, như cha của ông Y-sác (Sáng-thế 25:20). Tuy nhiên, Ê-sau lại kết hôn với hai người phụ nữ ngoại đạo, thêm bằng chứng về sự ngu muội thuộc linh của ông. Sau đó ông cưới thêm người vợ thứ ba, khi đang chán nản và nóng giận (Sáng-thế 28:6-9). Bây giờ chúng ta sẽ kết thúc phần nói về cuộc đời của Y-sác vì những năm cuối đời của ông chỉ là một lời dẫn giải về cuộc đời của con trai ông Gia-cốp chứ không phải của chính ông.

PHẦN CHÍN

Cuộc Đời Của Gia-cốp

25:1 – 50:26

Phước Lành của Gia-Cốp có được bằng Sự Lừa Dối

27:1-2 – “Bởi Y-sác đã già, mắt lờ mờ chẳng thấy được nữa, bèn gọi Ê-sau, con trưởng nam, mà rằng: Hỡi con! Ê-sau thưa rằng: Có con đây. Người bèn nói rằng: Này, cha đã già rồi, chẳng biết ngày nào phải chết.” Lúc này Y-sác khoảng 130 hay 140 tuổi, và ông còn sống ít nhất 40 năm nữa (Sáng-thế 35:28). Y-sác qua đời ở tuổi 180, khi Gia-cốp được 120 tuổi, và Giô-sép 29 tuổi. Khi Gia-cốp được 130 tuổi, Giô-sép 39 tuổi (Sáng-thế 47:9).

27:3-4 – “Vậy bây giờ, cha xin con hãy lấy khí giới, óng tên và cung con, ra đồng săn thịt rừng cho cha, dọn một món ngon tùy theo cha sở thích; rồi dâng lên cho cha ăn, dâng linh hồn cha chúc phước cho con trước khi chết.” Y-sác vẫn ủng hộ Ê-sau, phớt lờ sự thật rằng cậu ta đã đổi quyền trưởng nam của mình để lấy một bát canh, và kết hôn với những người nữ ngoại đạo. Vì vậy, ông đã không quan tâm tới lời của Rê-bê-ca (Sáng-thế ký 25:23). Di chúc để lại trước khi chết sẽ ràng buộc về mặt pháp lý.

27:5 – “Vả, đương khi Y-sác nói cùng Ê-sau con trai mình, thì Rê-bê-ca có nghe. Ê-sau bèn ra đồng săn thịt rừng dâng đem về cho cha.” Y-sác, đang ở trong những năm tuổi già sức yếu, là một người bị chi phối bởi cái bụng và những ham muốn xác thịt của mình. Thật đáng tiếc vì trong một thánh nhân đặc biệt như vậy của Đức Chúa Trời mà những ham mê ăn uống này vẫn không được xử lý. Thức ăn chiếm rất ít sự quan tâm đối với những người đi theo mục tiêu là sự kêu gọi cao cả của Đức Chúa Trời trong Chúa Cứu Thế Giê-su. Ngoài ra, ăn trước khi chúc phước không phải là chuẩn mực của sự tin kính. Trong sách Công-vụ, người ta luôn cầu nguyện và kiêng ăn trước khi đặt tay lên dân sự để cho chỉ dẫn và nói tiên tri về phương hướng (Công-vụ 13:1-3).

Kế Hoạch Lừa Dối của Rê-Bê-Ca

Đáng buồn thay, khi trình bày phần Kinh Thánh này, chúng ta chỉ có thể tỏ ra không đồng tình với thái độ của Rê-bê-ca. Đời sống gia đình bị chia rẽ, và sự thật là Gia-cốp đã giữ một vị trí cao hơn trong lòng bà so với việc vâng phục và tôn trọng mà bà đáng lẽ ra nên dành cho chồng, điều này đã gây ra một vết nhơ trong tính cách của người nữ đáng chú ý này của Đức Chúa Trời. Mặc dù Chúa vẫn sẽ đạt được mục đích của Ngài qua những thiếu sót của chúng ta, nhưng chúng ta

đừng rơi vào cái bẫy của những Cơ Đốc nhân trong thời Phao-lô vì họ đã nói: “Vậy thì, sao chúng ta không làm sự dữ cho được sự lành” (Rô-ma 3:8).

Khi một người nữ tự ý xử lý vấn đề bằng chính tay mình, người sẽ phá hủy nhà và hôn nhân của mình (Châm-ngôn 14:1). Sự lừa dối thể hiện bởi Rê-bê-ca đã được truyền qua, và ăn sâu vào đứa con trai yêu quý của bà, là Gia-cốp. Bản chất gian dối này trong Gia-cốp xuất phát từ hai điều: dòng máu di truyền của Rê-bê-ca, và gương xấu của bà.

27:6-8 – “*Rê-bê-ca nói cùng Gia-cốp, con trai mình, rằng: Nay, mẹ có nghe cha nói cùng Ê-sau, anh con, và dặn rằng: Hãy đem thịt rừng về cho cha, dọn một món ngon cha ăn; đừng trước khi qua đời, cha sẽ chúc phước cho con trước mặt Đức Giê-hô-va. Vậy, con ơi! bây giờ, hãy nghe mẹ và làm theo lời mẹ biểu.*” Rê-bê-ca rất gia trưởng và có tính chiếm hữu. Bà điều khiển cuộc đời của con trai mình, mặc dù con bà đã trưởng thành. Bà ra lệnh cho con trai phải vâng theo mình một cách hoàn toàn, và bà đưa con mình đến chỗ lừa dối và phản bội cha của nó.

27:9 – “*Hãy ra ngoài bầy, bắt hai dê con tốt, rồi mẹ sẽ dọn cho cha con một món ngon, tùy theo người sở thích.*” Dê nói về sự nổi loạn. Toàn bộ âm mưu này là một hành động của sự nổi loạn.

27:11-13 – “*Gia-cốp thừa lại cùng mẹ rằng: Thừa mẹ, Ê-sau, anh con, có lông, còn con lại không. Có lẽ cha sẽ rờ mình chăng, coi con như kẻ phỉnh gạt, thì con chắc lấy cho mình sự rửa sả, chớ chẳng phải sự chúc phước đâu. Mẹ đáp rằng: Con ơi! xin sự rửa sả đó để cho mẹ chịu; hãy cứ nghe lời mẹ, ra bắt hai dê con.*” Thật đáng tiếc, mỗi ngăn trở duy nhất của Gia-cốp đối với kế hoạch là nỗi sợ bị phát hiện, và việc nhận lấy một lời rửa sả thay vì chúc phước, theo như phản ứng của ông. Do đó, Gia-cốp bộc lộ một khía cạnh trong tính cách của ông mà cần phải được thanh tẩy trước khi ông có thể thừa hưởng các phước lành mà Chúa đã hứa cho ông trước khi ông sinh ra.

Rê-bê-ca trả lời cho mối lo ngại của ông về âm mưu này bằng cách đưa ra đề nghị gánh lấy bất kỳ lời rửa sả nào có thể xảy ra nếu Y-sác phát hiện ra sự lừa dối này. Bà đã thiếu thận trọng khi nói rằng: “Con ơi! xin sự rửa sả đó để cho mẹ chịu” Đây là một lẽ thật quan trọng bởi vì một người cố vấn phải chịu trách nhiệm nhiều hơn người được cố vấn. Tương tự như vậy, một người thầy sẽ chịu trách nhiệm nhiều hơn các sinh viên (Gia-cơ 3:1). Trong trường hợp này, theo như Kinh Thánh cho thấy, Rê-bê-ca đã không bao giờ gặp lại con trai mình sau việc này.

27:14-17 – “*Vậy, Gia-cốp đi bắt hai dê con, đem lại cho mẹ, làm món ngon, tùy theo cha sở thích. Đoạn, Rê-bê-ca lấy quần áo tốt nhứt của Ê-sau, con trưởng nam, sẵn để trong nhà, mà mặc vào cho Gia-cốp, con út mình; rồi người lấy da dê con bao hai tay và cổ, vì tay và cổ Gia-cốp không có lông. Rê-bê-ca bèn để món ngon và bánh của mình đã dọn vào tay con út mình.*” Bạn sẽ để ý và thấy, rằng Rê-bê-ca không từ bất cứ thủ đoạn nào. Bà lấy quần áo của Ê-sau mặc cho Gia-cốp, quấn lông dê lên cánh tay và cổ, rồi khéo léo chuẩn bị một bữa ăn thay thế. Bằng cách này, ông chồng Y-sác của bà đã hoàn toàn bị đánh lừa.

Thật đáng buồn khi bà đã không tìm kiếm Chúa với sự siêng năng tương tự, để Ngài có thể can thiệp một cách hợp pháp thay mặt cho Gia-cóp. Bà nhớ lại và áp ủ trong lòng lời tiên tri đã được ban cho mình khi sanh ra cặp song sinh này rằng “đứa lớn phải phục đứa nhỏ” (Sáng-thể ký 25:22-23). Quả thật, bà không tin rằng Chúa có thể hoàn thành điều đó mà không cần sự giúp đỡ của bà.

Một nửa trong số những câu Kinh Thánh nói về người nữ tài đức trong Châm-ngôn 31:10-31 liên quan đến trang phục mà nàng tự tay may lấy, và với những gì nàng mặc cho gia đình mình. Trong trường hợp này, Rê-bê-ca đã mặc cho người nhà mình một chiếc áo choàng của sự lừa dối và những trang phục xấu xa khác. Có lẽ các bà mẹ có ảnh hưởng lớn nhất đối với một đứa trẻ, vì người mẹ có quyền mặc lấy cho con cái mình những bộ quần áo tốt hay xấu.

Gia-cóp Lừa Dối Cha Mình

27:18-26 – “*Gia-cóp bung đến cha mình và nói rằng: Thưa cha! Y-sác đáp: Có cha đây; con là đứa nào đó? Gia-cóp thưa: Tôi là Ê-sau, con trưởng nam của cha; con đã làm theo lời cha dặn biểu; xin cha dậy, ngồi ăn lấy thịt sấn của con, đặt linh hồn cha sẽ chúc phước cho con. Y-sác hỏi rằng: Sao con đi sấn được mau thế? Thưa rằng: Ấy nhờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của cha xui tôi gặp mau vậy. Y-sác nói cùng Gia-cóp rằng: Hỡi con! Hãy lại gần đặt cha rờ thử xem có phải là Ê-sau, con của cha chăng. Gia-cóp bèn lại gần Y-sác; người rờ và nói rằng: Tiếng nói thì của Gia-cóp, còn hai tay lại của Ê-sau. Người chẳng nhận biết đặt vì hai tay cũng có lông như của anh, là Ê-sau. Vậy Y-sác chúc phước cho. Người lại hỏi rằng: Ấy con thật là Ê-sau, con trai ta, phải chăng? Gia-cóp thưa: Phải, con đây. Y-sác bèn nói: Hãy dọn cho cha ăn lấy thịt sấn của con, đặt linh hồn cha chúc phước cho con. Gia-cóp dọn cho người ăn, cũng có đem rượu cho người uống nữa. Rồi Y-sác cha người nói rằng: Hỡi con! Hãy lại gần và hôn cha.*”

Chúng ta thấy rằng Gia-cóp đã cố tình phá vỡ một vài điều trong số Mười Điều Răn để nhận được phước lành mà ông hằng áp ủ. Ông nói dối, do đó vi phạm điều răn thứ chín. Sau đó, ông còn nói phạm thượng, phá vỡ điều răn thứ ba, vì đã lấy danh Chúa làm chơi.

Phước Lành của Gia-cóp

27:27-29 – “*Gia-cóp bèn lại gần và hôn người. Y-sác đánh mùi thơm của áo con, liền chúc phước cho, và nói rằng: Đây, mùi hương của con ta Khác nào mùi hương của cánh đồng mà Đức Giê-hô-va đã ban phước cho. Cầu xin Đức Chúa Trời cho con swong mọc trên trời xuống, Được màu mỡ của đất, Và dư dật lúa mì cùng rượu. Muôn dân phải phục con, Các nước phải quì lạy trước mặt con! Hãy được quyền chủ các anh em, Các con trai của mẹ con phải quì lạy trước mặt con! Ai rửa sả con sẽ bị rửa sả lại, Ai cầu phước cho con, sẽ được ban phước lại!”* Vậy, sau khi đã ăn và uống, Y-sác chúc phước cho Gia-cóp, tin rằng cậu thật sự là Ê-sau. Ông trao cho cậu quyền cai trị trên anh em mình và tuyên bố phước lành của Áp-ra-ham trên cậu—rằng tất cả những ai ban phước cho cậu sẽ được ban phước và những ai rửa sả cậu sẽ bị rửa sả.

Ê-sau Trở Về

Sự Hối Hận Vô Ích

27:30-37 – “Vừa khi Y-sác chúc phước cho Gia-cốp xong, và vừa khi Gia-cốp lui ra khỏi nơi cha mình, thì Ê-sau, anh người, đi săn trở về. Người cũng dọn một món ngon, dâng lên cho cha và thưa rằng: Xin dậy, ngồi ăn thịt săn của con trai cha, đừng linh hồn cha chúc phước cho con. Y-sác, cha người, hỏi: Con là đứa nào? Thưa rằng: Tôi là Ê-sau, con trưởng nam của cha. Y-sác lấy làm cảm động quá đỗi mà nói rằng: Vậy, còn đứa nào đã săn thịt rừng, và đã dâng lên cho cha đó? Trước khi con về, cha đã ăn hết rồi, và chúc phước cho nó; nó lại sẽ được ban phước vậy. Vừa nghe dứt lời cha, thì Ê-sau la lên một tiếng rất lớn và rất thảm thiết mà thưa cùng cha rằng: Cha ơi! Xin hãy chúc phước cho con luôn nữa! Nhưng Y-sác lại đáp: Em con đã dùng mưu kế đến cướp sự chúc phước của con rồi. Ê-sau liền nói rằng: Có phải vì người ta gọi nó là Gia-cốp mà nó hai lần chiếm lấy vị tôi rồi chăng? Nó đã chiếm quyền trưởng nam tôi, và lại bây giờ còn chiếm sự phước lành của tôi nữa. Tiếp rằng: Cha chẳng có dành sự chúc phước chi cho tôi sao? Y-sác đáp rằng: Nay, cha đã lập nó lên làm chủ con, đã cho các anh em làm tôi nó; và đã dự bị lúa mì và rượu cho nó. Vậy, cha sẽ làm chi cho con đây?”

Mặc dù phước lành nhận được bởi một âm mưu gian dối, nó vẫn hợp lệ. Ê-sau, người đã mất quyền trưởng nam của mình vì đã bán nó cho Gia-cốp để lấy một bát canh, giờ cũng mất luôn phước lành của mình. Chúng ta nên nhớ rằng Chúa cho phép điều này xảy ra, mặc dù không phải Ngài chấp thuận cách làm gian dối của Gia-cốp. Chúng ta phải hiểu rằng có một nguyên tắc trong Lời của Đức Chúa Trời, khi chúng ta đặt chân vào một đường lối nhất định, sau một thời gian chúng ta trở nên quen thuộc với đường lối đó. Đa-ni-ên nói: “Ngài ban sự khôn ngoan cho người khôn ngoan” (Đa-ni-ên 2:21). Chúa Giê-su đã xác nhận điều này trong những dụ ngôn về các ta-lâng và đồng bạc, nói rằng: “Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ dư dật” (Ma-thi-ơ 25:29). Do đó, Gia-cốp nhận cả quyền trưởng nam và các phước lành. Ê-sau đánh mất nó bởi vì, theo một nghĩa nào đó, ông đã đặt mình vào con đường của những kẻ xem thường (hoặc coi nhẹ) những điều thuộc linh.

Chúng ta thấy nguyên tắc này được áp dụng cho đời sống của Pha-ra-ôn, người đã tự làm cho lòng mình trở nên cứng cõi đến mười lần (Xuất-hành 8-14). Bởi điều này, Đức Chúa Trời đã làm cứng lòng của ông để ông không chịu ăn năn. Cũng như vậy với Ê-sau. Phao-lô nói với chúng ta rằng Ê-sau không còn cơ hội để ăn năn mặc dù ông đã khóc lóc cầu xin (Hê-bơ-rơ 12:17). Vậy nên, hỡi anh em yêu dấu, chúng ta hãy luôn tìm cách đặt chân mình trong đường lối của người tốt để Chúa, trong sự thương xót của Ngài, sẽ củng cố chúng ta trong đường lối của Ngài và nhờ đó chúng ta sẽ gặt hái những thành quả đời đời.

Sự Chúc Phước dành cho Ê-sau

27:38 – “Ê-sau thưa rằng: Cha ơi! Cha chỉ có sự chúc phước đó thôi sao? Hãy chúc phước cho con với, cha! Rồi, Ê-sau cất tiếng lên khóc.” Y-sác không thể đảo ngược phước lành. Mặc dù chúng ta nên nhớ rằng Đức Chúa Trời hoàn toàn nắm quyền kiểm soát, và phước lành mà Ê-sau mong muốn đã thuộc về Gia-cốp bất kể thế nào. Đây cũng là bài học cuối cùng mà Chúa đã dạy Gia-cốp khi ông đang nằm trên giường vào những giờ phút cuối cùng của cuộc đời mình nhiều năm sau đó (Sáng-thế ký 48:17-20) khi ông ban phước cho hai đứa con của Giô-sép (Ê-bơ-rơ 11:20-21).

27:39 – “Y-sác cha người, đáp rằng: Này, nơi con ở sẽ thiếu màu mỡ của đất, Cùng sương móc trên trời sa xuống.” Chỗ này sẽ dễ hiểu hơn nếu được diễn giải theo cách này: “Nơi con ở sẽ không được đất đai màu mỡ, và sương móc từ trời cũng sẽ không sa xuống dồi dào.” Hậu duệ của Ê-sau (người Ê-đôm) sẽ chiếm một vùng lãnh thổ ít màu mỡ hơn xứ Ca-na-an (Ma-la-chi 1:3).

27:40 – “Con sẽ nhờ grom mới được sống, Và làm tôi tớ cho em con. Song khi con lưu lạc rày đó mai đây, Sẽ bẻ cái ách của em trên cổ con vậy.” Phước lành của Ê-sau là một lợi ích trần thế và tạm thời, kém xa phước lành của Gia-cốp, điều này báo trước xung đột không ngừng giữa hai anh em và dòng dõi của hai người qua mọi thế hệ. Đây là một thực tế mà chúng ta biết là đúng cho đến ngày nay, kể từ khi Ê-đôm được sáp nhập vào vương quốc Hashemite Jordan (Gioóc-đa-ni) ở hiện tại, đã liên tục gây xung đột với quốc gia Y-sơ-ra-ên. Ngoài ra, có những thời điểm trong lịch sử khi mà Ê-đôm nắm quyền thống trị Y-sơ-ra-ên, như lời tiên tri đã tuyên bố (A-mốt 1:9-12, Ma-la-chi 1:1-5).

Cơn Giận của Ê-sau và Hậu Quả của Nó

27:41-46 – “Ê-sau trở lòng ghét Gia-cốp vì cơ cha mình chúc phước cho người, bèn nói thầm trong lòng rằng: Ngày tang của cha đã hầu gần; vậy, ta sẽ giết Gia-cốp, em ta, đi. Họ đem lời Ê-sau, con lớn, thuật lại cùng Rê-bê-ca, thì người sai gọi Gia-cốp, con út mình, mà nói rằng: Này, Ê-sau, anh con, toan giết con để báo thù. Vậy, bây giờ, hỡi con, hãy nghe lời mẹ, đứng dậy, chạy trốn qua nhà La-ban, cậu con, tại Cha-ran, và hãy ở cùng người ít lâu, cho đến lúc nào cơn giận của anh con qua hết. Khi cơn giận anh con bỏ qua rồi, và nó quên việc con đã gây nên với nó, thì mẹ sẽ biểu con về. Có lẽ đâu mẹ phải chịu mất cả hai đứa trong một ngày ư? Rê-bê-ca nói cùng Y-sác rằng: Tôi đã chán, không muốn sống nữa, vì có mấy con gái họ Hécch. Nếu Gia-cốp cưới một trong mấy con gái họ Hécch mà làm vợ, tức một người con gái trong xứ như các đứa đó; thôi, tôi còn sống mà chi?” Do bị mất phước lành của Áp-ra-ham vào tay Gia-cốp, Ê-sau quyết định giết chết Gia-cốp ngay khi cha ông là Y-sác qua đời, điều này đã không thực hiện được trong hơn 40 năm (Sáng-thế 35:27-29). Tất cả những người tham gia vào kịch bản này giờ đã bị trừng phạt.

1. Y-sác thích Ê-sau hơn Gia-cốp phải đối mặt với lời thánh đã được phán truyền rằng đứa lớn phải phục đứa nhỏ. Ông đau đớn với thực tế rằng ông sẽ không còn có Gia-cốp bên cạnh nữa, vì

người đã trốn sang Ha-ran để lánh nạn trong 20 năm. Thay vào đó, ông sẽ ở chung nhà với Ê-sau, điều này không mang lại gì khác hơn là sự đau lòng vì cuộc hôn nhân của cậu ta với con gái người Hê-tít (Sáng-thế ký 26:34-35), cũng như cuộc hôn nhân tiếp theo với con gái của Ích-ma-ên (Sáng-thế ký 28:6-9).

2. *Rê-bê-ca* sẽ không bao giờ gặp lại đứa con trai yêu quý của bà như chúng ta biết từ Kinh Thánh. Thay vào đó, bà sẽ được bao quanh bởi những đứa con dâu ngoại đạo, những người sẽ khiến cuộc sống của bà trở nên mệt mỏi, và sau đó bà còn có thêm con gái của Ích-ma-ên làm con dâu của mình nữa.

3. *Ê-sau* mất quyền trưởng nam và tất cả các phước lành kèm theo, đã có dự định trong lòng là giết chết *Gia-cốp*. Nọc độc của sự hận thù không dứt đã lây lan qua tất cả dòng dõi của ông cho đến ngày nay (Ê-xê-chi-ên 35:5-7, Áp-đi-a 1:10).

4. *Gia-cốp* sẽ phải chịu khổ, trên thực tế, cho đến cuối đời. Đầu tiên, ông phải chịu khổ trong tay *La-ban* suốt 20 năm, rồi sau đó trải qua sự lừa dối của các con trai mình, về sự việc của *Giô-sép*.

Y-sác sai Gia-cốp đi để Lấy một Người Vợ

28:1 – “*Y-sác* bèn gọi *Gia-cốp*, chúc phước cho và dặn rằng: Con chớ chọn một người vợ nào hết trong bọn con gái *Ca-na-an*.” Dòng dõi của Đấng Mê-si phải được bảo vệ cách thận trọng; Do đó, *Gia-cốp* không thể kết hôn với một người *Ca-na-an*. Các tài liệu tham khảo về phả hệ trong Kinh Thánh rất hữu ích trong việc giúp cho chúng ta hiểu rõ hơn về dân *Ca-na-an*. Theo Sáng-thế ký 9:18 và 10:6, *Ca-na-an* là con trai của *Cham*, một trong ba người con của *Nô-ê*.

Sáng-thế ký 10:15-20 làm sáng tỏ nguồn gốc của dòng dõi *Cham* này qua các con trai của *Ca-na-an*: *Si-đôn*, *Héch*, *Giê-bu-sít*, *A-mô-rít*, *Ghi-rê-ga-sít*, *Hê-vít*, *A-rê-kít*, *Si-nít*, *A-va-đít*, *Xê-ma-rít*, *Ha-ma-tít*. Do đó, dân *Ca-na-an* là hậu duệ của *Cham*, kẻ bị rủa sả.

28:2 – “*Hãy đứng dậy, đi qua xứ Pha-đan A-ram, tại nhà Bê-tu-ên, ông ngoại con, và cưới ở đó một người vợ trong các con gái của La-ban, là cậu con.*” *Gia-cốp* được chỉ dẫn đến chỗ *La-ban* để lấy một trong những đứa con gái của ông làm vợ. *La-ban*, anh trai của *Rê-bê-ca* còn gian dối hơn nhiều so với *Rê-bê-ca*. Lừa dối là một tội lỗi trải qua các thế hệ của gia đình này. *La-ban* cũng là cha của *Lê-a* và *Ra-chên* (Sáng-thế 29:16). Họ sống ở thành *Na-cô*, có lẽ gần với thành *Ha-ran* (còn gọi là *Pha-đan-a-ram* trong Sáng-thế ký 25:20; 28:2), là quê cha đất tổ của *Áp-ra-ham*.

28:3-5 – “*Cầu xin Đức Chúa Trời toàn năng ban phước cho con, làm con sanh sản, thêm nhiều và trở nên một đám dân đông. Cầu xin Ngài ban cho con và dòng dõi con phước lành của Áp-ra-ham, hầu cho xứ con đã kiều ngụ sẽ làm sản nghiệp cho con, tức xứ Ngài đã ban cho Áp-ra-ham! Rồi Y-sác sai Gia-cốp đi qua xứ Pha-đan-A-ram, đến nhà La-ban, con trai Bê-tu-ên, vốn người*

A-ram, lại là anh của Rê-bê-ca, mẹ của Gia-cốp và Ê-sau.” Sau đó, Y-sác tuyên bố phước lành của Áp-ra-ham xuống trên Gia-cốp, đến lúc này thì ông đã chính thức có được phước lành của Đấng Mê-si. Rồi sai ông đến với ông cậu La-ban.

Ê-sau Lấy Một Người Vợ Khác

28:6-9 – *“Ê-sau thấy Y-sác đã chúc phước cho Gia-cốp, và sai đi qua xứ Pha-đan-A-ram dựng cưới vợ; và trong lúc đương chúc phước có dặn rằng: Chớ cưới vợ trong bọn con gái Ca-na-an; lại đã thấy Gia-cốp vâng lời cha mẹ đi qua xứ Pha-đan-A-ram đó, thì biết rằng bọn con gái Ca-na-an không vừa ý Y-sác, cha mình; nên người bèn đi đến nhà Ích-ma-ên (ngoài hai người vợ đã có rồi) cưới thêm nàng Ma-ha-lát, con gái của Ích-ma-ên, cháu nội của Áp-ra-ham và em của Nê-ba-giốt.”*

Ê-sau kết hôn thêm một lần nữa. Thật không may, như câu tục ngữ xưa đã nói, “Hai việc sai không làm thành một việc đúng.” Ê-sau, trong việc cố gắng để giành được sự chấp thuận của cha mẹ theo cách này, đã không đạt được kết quả mong muốn. Ông liên kết tương lai của mình với dòng dõi của Ích-ma-ên, là kẻ cũng giống như ông, không thuộc dòng dõi được chúc phước của Áp-ra-ham. Hãy nhìn vào bông trái theo sau, rõ ràng là vợ con của Ê-sau đã có sự thù địch rất lớn đối với Gia-cốp và gia đình của ông. Họ là những người Ê-đôm.

Cái Thang của Gia-cốp

28:10-18 – *“Gia-cốp từ Bê-e-Sê-ba đi đến Cha-ran, tới một chỗ kia, mặt trời đã khuất, thì qua đêm tại đó. Người lấy một hòn đá làm gối đầu, và nằm ngủ tại đó; bèn chiêm bao thấy một cái thang bắc từ dưới đất, đầu đến tận trời, các thiên sứ của Đức Chúa Trời đi lên xuống trên thang đó. Nay, Đức Giê-hô-va ngự trên đầu thang mà phán rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, tổ phụ ngươi, cùng là Đức Chúa Trời của Y-sác. Ta sẽ cho ngươi và dòng dõi ngươi đất mà ngươi đương nằm ngủ đây. Dòng dõi ngươi sẽ đông như cát bụi trên mặt đất, tràn ra đến đông tây nam bắc, và các chi họ thế gian sẽ nhờ ngươi và dòng dõi ngươi mà được phước. Nay, ta ở cùng ngươi, ngươi đi đâu, sẽ theo gìn giữ đó, và đem ngươi về xứ này; vì ta không bao giờ bỏ ngươi cho đến khi ta làm xong những điều ta đã hứa cùng ngươi. Gia-cốp thức giấc, nói rằng: Thật Đức Giê-hô-va hiện có trong nơi đây mà tôi không biết! Người bắt sợ và nói rằng: Chốn này đáng kinh khủng thay! Đây thật là đền Đức Chúa Trời, thật là cửa của trời! Người dậy sớm, lấy hòn đá của mình dùng gối đầu, dựng đứng lên làm cây trụ, đổ dầu lên trên chót trụ đó.”*

Trong một giấc mơ vào ban đêm khi mới bắt đầu cuộc hành trình của mình từ Bê-e-sê-ba đến Ha-ran, nơi ở của La-ban, Gia-cốp thấy một cái thang với thiên sứ đi lên đi xuống từ đất đến tận trời. Ở trên cùng của chiếc thang chính là Đức Chúa Trời, Ngài đã xác nhận thêm một lần nữa rằng phước lành của Áp-ra-ham sẽ được ban cho Gia-cốp và dòng dõi đời sau của ông.

Hơn nữa, Chúa hứa sẽ ở cùng Gia-cốp bất cứ nơi nào ông đến và rằng Ngài sẽ mang ông trở lại xứ mà ông được thừa hưởng cách an toàn. Gia-cốp thực sự cần nghe điều này. Ông sẽ gặp nhiều chuyện buồn tại nhà của ông cậu La-ban bởi vì Đức Chúa Trời phải loại bỏ bản chất lừa dối ở trong ông để làm cho ông xứng đáng với sự kêu gọi cao cả.

Thường thì Chúa sẽ ban cho chúng ta những lời hứa phi thường trước các thử thách để nhờ những lời hứa đó mà chúng ta mới có thể đánh trận tốt lành và được khích lệ trong những lúc tuyệt vọng sâu sắc (1 Ti-mô-thê 1:18). Đức Chúa Trời không ban những kinh nghiệm đỉnh cao này cho Gia-cốp vì ông là người thuộc linh. Gia-cốp vừa nói dối cha mình, phạm tội báng bổ, và lừa gạt anh mình. Đức Chúa Trời ban cho ông những phước lành đặc biệt này để giúp ông vượt qua những thử thách của cuộc sống mà sẽ làm cho ông trở nên thuộc linh.

Lời Hứa Dâng Phần Mươi

28:19-22 – *“Rồi đặt tên chốn này là Bê-tên; còn nguyên khi trước tên thành là Lu-xơ. Gia-cốp bèn khấn vái rằng: Nếu Đức Chúa Trời ở cùng tôi, gìn giữ tôi trong lúc đi đường, cho bánh ăn, áo mặc, và nếu tôi trở về bình an đến nhà cha tôi, thì Đức Giê-hô-va sẽ là Đức Chúa Trời tôi. Hòn đá đã dựng làm trụ đây sẽ là đền Đức Chúa Trời, và tôi sẽ nộp lại cho Ngài một phần mười mọi của cải mà Ngài sẽ cho tôi.”*

Tại Bê-tên, Gia-cốp đã lập một lời thề với Đức Chúa Trời. Chúng ta rất dễ đưa ra lời thề, như Gia-cốp đã làm, trong những lúc nghi ngờ và thử thách. Lời thề cụ thể của ông là dâng cho Đức Chúa Trời một phần mười (hay mười phần trăm) của tất cả các thu nhập và tài sản mà ông nhận được nhờ Chúa. Việc dâng phần mười cho Chúa không chỉ đơn giản là một phong tục của dân Do Thái. Đúng hơn là nó có trước cả Y-sơ-ra-ên, bởi vì chúng ta thấy rằng ngay cả Áp-ra-ham cũng đã dâng phần mười cho Mên-chi-xê-đéc trước thời kỳ của Luật Pháp. Nộp một phần mười tiền công của chúng ta cho Đức Chúa Trời, đảm bảo các phước lành về thuộc linh cũng như tự nhiên nhiều vô kể (Ma-la-chi 3:10-11).

Gia-cốp tới Ha-ran

29:1-8 – *“Đoạn, Gia-cốp lên đường, đi đến xứ của dân Đông phương. Người nhìn xem, thấy một cái giếng trong đồng ruộng, gần đó có ba bầy chiên nằm nghỉ, vì nơi này là chốn người ta cho các bầy chiên uống nước. Hòn đá đặt trên miệng giếng rất lớn. Các bầy chiên đều hiệp lại đó, rồi họ lăn hòn đá trên miệng giếng ra, cho các bầy uống nước; đoạn, lăn đá lại chỗ cũ, đặt trên miệng giếng. Gia-cốp hỏi mấy tay chăn chiên rằng: Hỡi các anh! các anh ở đâu đây? Bọn đó đáp rằng: Chúng tôi ở Cha-ran đến. Người hỏi: Các anh có biết La-ban, con trai Na-cô, chăng? Đáp rằng: Chúng tôi biết. Lại hỏi: Người đó được mạnh giỏi chăng? Đáp rằng: Người vẫn được mạnh giỏi, và này, Ra-chên, con gái người, đương đi đến cùng bầy chiên kia. Người nói: Này, trời hãy còn sớm, chưa phải là giờ nhóm hiệp các súc vật; vậy, các anh hãy cho bầy chiên uống*

nước, rồi thả đi ăn lại đi. Đáp rằng: Chúng tôi làm như vậy chẳng được; phải đợi các bầy hiệp lại đủ hết rồi, bây giờ mới lăn hòn đá trên miệng giếng ra, cho bầy uống nước được.”

Có một cảm giác cô đơn nhất định khi một người du hành đến những nơi không xác định, nhất là khi phải đi một mình. Mô tả được sử dụng trong câu 1 làm nổi bật những cảm giác không chắc chắn của một người khách lạ, vì nơi này không phải là một thành mà trên thực tế là một vùng đất của dân du mục, Gia-cốp hẳn đã cảm nhận được nỗi sợ hãi của một người ở giữa một đám dân xa lạ. Chỉ cần nói rằng họ phải thông báo cho ông về phong tục tập quán của vùng này liên quan đến việc lăn hòn đá ra khỏi miệng giếng.

Cuộc Gặp Gỡ giữa Gia-cốp và Ra-chên

29:9-12 – *“Và, đương lúc người còn nói chuyện cùng bọn đó, thì Ra-chên dắt bầy chiên của cha nàng đến, vì nàng vốn là người chăn chiên. Khi vừa thấy Ra-chên, con gái La-ban, cậu mình, thì người liền lại gần lăn hòn đá ra khỏi miệng giếng, cho bầy chiên của La-ban, cậu mình, uống nước. Gia-cốp hôn Ra-chên, cất tiếng lên khóc; rồi nói cho nàng biết rằng mình là bà con với cha nàng, tức con trai của Rê-bê-ca. Nàng bèn chạy về thuật lại cho cha hay.”*

Những người theo chủ nghĩa lãng mạn sẽ nói, “yêu từ cái nhìn đầu tiên” cho trường hợp của Gia-cốp và Ra-chên. Tuy nhiên, điều này nằm trong kế hoạch của Chúa, và nó đã bắt đầu một trong những thử nghiệm nghiêm khắc nhất trong cuộc đời của Gia-cốp, để thanh tẩy ông khỏi khuynh hướng gian dối của mình. Mẹ của ông, Rê-bê-ca cũng được xem là một cô dâu tương lai tại nơi giếng nước, nếu chúng ta nhớ lại từ đoạn 24. Tuy nhiên, trong trường hợp này, không có lời cầu nguyện hay dấu hiệu xác nhận nào. Gia-cốp, say với cảm xúc, đã ôm lấy Ra-chên và hôn cô.

Cuộc Gặp Gỡ giữa Gia-cốp và La-ban

29:13-14 – *“Vừa khi nghe nói Gia-cốp, con trai của em gái mình, thì La-ban chạy đến trước mặt người, ôm choàng lấy mà hôn, rồi mời vào nhà. Gia-cốp thuật lại cho La-ban nghe các việc đã xảy qua.”* Lời tuyên bố của La-ban rằng Gia-cốp là “xương và thịt của ông” mang nhiều lẽ thật hơn là chúng ta nghĩ nếu chỉ mới thoạt nhìn. Trong khi Gia-cốp là một kẻ lừa dối, cậu của ông là bậc thầy lừa dối, như chúng ta sẽ sớm thấy.

Để thanh tẩy những tật xấu trong tính cách của chúng ta, Chúa thường đặt chúng ta bên cạnh những người có cùng những tật xấu đó nhưng với mức độ nghiêm trọng và sự khuếch đại lớn hơn nhiều. Điều này nhằm giúp chúng ta nhìn thấy vấn đề của mình rõ ràng hơn và trở nên cực kỳ ghét nó. Vậy, tình huống đã được sắp đặt cho Gia-cốp rằng Chúa có thể làm cho ông xứng đáng để thuộc về dòng dõi của Đấng Mê-si và trở thành người dự phần trong giao ước của Áp-ra-ham.

Giao Ước Hôn Nhân

29:15-20 – “Đoạn, La-ban nói cùng Gia-cốp rằng: Vì có cháu là bà con của cậu, cháu giúp công không cho cậu thôi sao? Tiền công bao nhiêu hãy nói cho cậu biết. Và, La-ban có hai con gái, con lớn tên là Lê-a; con nhỏ tên là Ra-chên. Mắt Lê-a yếu, còn Ra-chên hình dung đẹp đẽ, vẻ mặt tốt tươi. Gia-cốp yêu Ra-chên nên nói rằng: Vì nàng Ra-chên, con út cậu, tôi sẽ giúp việc trong bảy năm. La-ban trả lời rằng: Thà cậu gả nó cho cháu hơn là gả cho một người khác; hãy ở với cậu. Vậy, Gia-cốp vì Ra-chên, phải giúp việc trong bảy năm: Nhưng bởi yêu nàng, nên coi bảy năm bằng chừng đôi ba bữa.”

Tỏ ra hào phóng, La-ban đề nghị trả công cho Gia-cốp để làm việc cho ông. Gia-cốp tuyên bố rằng cậu sẽ làm việc bảy năm để được cưới Ra-chên. Thật khó để định giá của hôn môn của một cô dâu trong những ngày đó, nếu phong tục này thực sự có tồn tại. Tuy nhiên, mức giá tương đương mà Gia-cốp đưa ra sẽ nằm trong khoảng một phần tư triệu đô la (Mỹ). Giá đó có ý nghĩa nhiều hơn một lời khen ngợi dành cho Ra-chên. Điều này là bình thường ở một số nơi trên thế giới ngay cả ngày hôm nay—giá càng cao, mối quan hệ hôn nhân càng tốt đẹp, vì nó thể hiện sự tôn trọng mà chú rể dành cho vợ mình.

Kết Cục của Đêm Tân Hôn

29:21-30 – “Kể đó, Gia-cốp nói cùng La-ban rằng: Hẹn tôi đã mãn rồi. Đâu! Xin cậu hãy giao vợ tôi lại đừng tôi đến gần cùng nàng. La-ban bèn mời các người trong xóm, bày một bữa tiệc; đến chiều tối, bắt Lê-a, con gái mình, đưa cho Gia-cốp, rồi chàng đến cùng nàng. La-ban lại cắt con đòi Xinh-ba theo hầu Lê-a, con gái mình. Sáng bữa sau, mới biết là nàng Lê-a, thì Gia-cốp hỏi La-ban rằng: Cậu đã dối tôi cách chi vậy? Có phải vì Ra-chên mà tôi mới giúp việc cho nhà cậu chẳng? Sao cậu lừa gạt tôi? La-ban đáp rằng: Phong tục ở đây chẳng phải được gả em út trước, rồi chị cả sau. Hãy ở với đứa này trọn một tuần đi, rồi ta sẽ gả luôn đứa kia cho; về đứa kia cháu phải giúp công cho cậu thêm bảy năm nữa. Gia-cốp theo lời, ở cùng Lê-a trọn một tuần, rồi La-ban gả Ra-chên, con gái mình, cho chàng, và cắt con đòi Bi-la theo hầu Ra-chên con gái mình. Gia-cốp đi lại cùng Ra-chên, thương yêu nàng hơn Lê-a. Vậy, người ở giúp việc nhà La-ban thêm bảy năm nữa.”

La-ban có hai người con gái cũng như một số con trai không xác định rõ. Lê-a, đứa con gái đầu lòng, có đôi mắt kém và do đó được coi là kém sắc hơn em gái mình. Gia-cốp, rất yêu Ra-chên, đã đồng ý làm việc bảy năm để có được cô. Thay vào đó, La-ban lại gả Lê-a cho cậu. Ông có thể làm được như vậy vì đám cưới đã diễn ra vào ban đêm và cô dâu được che mặt. Do đó, Gia-cốp không biết gì cho đến khi trời sáng mới biết đã lấy nhầm người.

Việc gả Lê-a cho Gia-cốp, rồi lấy có rằng phong tục ở đây là phải gả đứa lớn trước thì không thể chấp nhận được. La-ban lẽ ra phải cho Gia-cốp biết trước về phong tục này (nếu thực sự nó là phong tục của xứ này). Rõ ràng, bởi sự dối trá của mình, ông đã tìm cách để có được thêm bảy năm phục vụ không công từ Gia-cốp. Đây là một kinh nghiệm rất cay đắng đối với Gia-cốp, nhưng cậu đã học để ghét sự lừa dối. Gia-cốp phải làm việc thêm bảy năm nữa để có được Ra-

chên, cô gái mà cậu yêu. Về sau, theo Luật Môi-se, một người nam không thể kết hôn với hai chị em. Trên thực tế, hành động này là vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng.

Mục đích của Đức Chúa Trời trong Vườn địa đàng cho hôn nhân là trọn đời và một vợ một chồng (Ma-thi-ơ 19:8-9). Mặc dù chế độ đa thê không bị nghiêm cấm trong Cựu Ước, nhưng nó không bao giờ được phước. Lê-vi ký 18:18 nói, “Chớ lấy vợ luôn với chị em người mà cậu hiệp cùng nó gần bên vợ chánh mình đương khi người còn sống, e khi sanh ghen tương.” Hôn nhân đa thê với cả chị em khi vợ chính còn sống bị cấm theo Luật Môi-se. Vì vậy, từ nhiều khía cạnh, điều này đã trở thành một mối quan hệ tội lỗi. Thực tế Đức Chúa Trời sử dụng những điều này để làm thành mục đích của Ngài không có nghĩa là tội lỗi có thể được bỏ qua. Một cuộc sống khốn khổ xảy ra cho tất cả những người có liên quan, như chúng ta sẽ thấy sau này.

Những Đứa Con của Hai Cuộc Hôn Nhân

Lê-a, người bị ghét, đã sinh ra sáu người con trai: Ru-bên, Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca, và Sa-bu-lôn. Sáu người con trai khác được sinh ra bởi Ra-chên và hai người hầu gái. Đây là những tổ phụ của 12 chi phái Y-sơ-ra-ên.

29:31-32 – “Đức Giê-hô-va thấy Lê-a bị ghét, bèn cho nàng sanh sản; còn Ra-chên lại son sẻ. Lê-a thọ thai, sanh một con trai, đặt tên Ru-bên; vì nói rằng: Đức Giê-hô-va đã thấy sự cực khổ tôi; bây giờ chồng sẽ yêu mến tôi.” Ru-bên có nghĩa là, “Xem kia, một đứa con trai.” Lê-a có được đứa con trai này như là sự bù đắp từ Thượng Đế vì nỗi phiền não do chồng ghét bà.

Bà đã tuyên bố một cách xót xa, “bây giờ chồng sẽ yêu mến tôi”. Tuy nhiên, tình yêu không được khẳng định dựa trên việc có con nhưng dựa trên mối quan hệ yêu thương giữa hai vợ chồng. Tình yêu đó chưa bao giờ tồn tại bởi vì, ngay từ đầu, Gia-cóp đã thích Ra-chên. Hơn nữa, sự thù ghét đối với Lê-a đã xâm nhập vào tâm lòng của Gia-cóp cũng như Ra-chên do cả hai đều phải chịu khổ bởi sự lừa dối của bà. Hãy nhớ rằng, Lê-a đã tham gia vào việc làm gian dối của cha mình. Gia-cóp thậm chí còn không biết rằng cô dâu mới của ông là Lê-a, chứ không phải Ra-chên cho đến sáng hôm sau. Gia-cóp không bao giờ có thể thoát khỏi sự oán giận này khi ông phải kết hôn với một người phụ nữ mà mình không muốn.

29:33 – “Nàng thọ thai nữa và sanh một con trai, đặt tên Si-mê-ôn; vì nói rằng: Đức Giê-hô-va có nghe biết tôi bị ghét, nên cho thêm đứa này.” Si-mê-ôn có nghĩa là “nghe thấy” bởi vì Đức Chúa Trời lại một lần nữa nghe về sự phiền não của Lê-a. Gia-cóp không bao giờ có thể yêu Lê-a vì cách mà bà có được ông.

29:34 – “Nàng thọ thai nữa và sanh một con trai; nàng rằng: Lần này chồng sẽ dính dứ cùng tôi, vì tôi đã sanh cho người ba con trai; bởi có đó, đặt tên là Lê-vi.” Lê-vi có nghĩa là “gắn bó”. Đứa này được đặt tên như vậy bởi vì Lê-a hy vọng rằng bây giờ bà sẽ được gắn bó với chồng mình vì bà đã sinh cho ông ba đứa con trai. Thật không may, Gia-cóp không bao giờ yêu

bà. Tuy nhiên, với tất cả những sự yếu đuối và hành động đại dột của chúng ta, chúng ta có một Đức Chúa Trời, Đấng có thể làm sản sinh ra một điều gì đó đẹp đẽ từ những lỗi lầm của chúng ta. Điều này đúng trong trường hợp của Lê-vi. Lê-vi sau này trở thành chi phái được gặp gỡ Đức Chúa Trời tại Núi Si-nai và nhận chức thầy tế lễ.

29:35 – *“Nàng thọ thai nữa, sanh một con trai, và nói rằng: Lần này tôi ngợi khen Đức Giê-hô-va; vì cơ ấy, đặt tên là Giu-đa. Đoạn, nàng thôi thai nghén.”* Giu-đa có nghĩa là “ngợi khen.” Từ Giu-đa sẽ ra một chi phái mà nhận được quyền thừa hưởng ngôi vua. Đây cũng là chi phái mà Chúa chúng ta giáng sinh. Lê-a không mang thai nữa trong một thời gian.

Được Sinh Ra trong Sự Đố Kị

30:1-2 – *“Ra-chên thấy mình chẳng sanh con cho Gia-cốp, thì đem lòng ghen ghét chị, nói cùng Gia-cốp rằng: Hãy cho tôi có con, bằng không, tôi chết. Gia-cốp nổi giận cùng Ra-chên mà rằng: Há ta được thay quyền Đức Giê-hô-va, mà không cho người sanh sản sao?”* Ra-chên đầy sự ghen tị, và quay sang đổ lỗi cho Gia-cốp như thể ông chính là lý do làm cho tử cung bà son sè. Gia-cốp chỉ ra rằng, chính Đức Chúa Trời không cho bà sinh sản, chứ không phải con người.

Có một số điểm rất quan trọng cần phải được nắm giữ trong những câu này. Trước hết, Ra-chên mong đợi chồng đáp ứng mọi nhu cầu của bà, và bà thất vọng vì ông không thể làm được như vậy. Ngoài ra, điều đó khiến Gia-cốp rất bức bối. Cách xử sự của Ra-chên khác với An-ne (1 Sa-mu-ên 1:6-20). Đã có thời điểm An-ne cũng bị son sè. Tuy nhiên, thay vì đòi hỏi chồng đáp ứng mọi nhu cầu của mình, An-ne đã tìm kiếm Chúa, và Ngài đáp ứng nhu cầu của bà. Mọi người nữ nên hiểu lẽ thật này.

Một cô dâu không được bước vào hôn nhân với những kỳ vọng không thực tế và đòi hỏi chồng phải đáp ứng mọi nhu cầu của mình. Người phải tự gắn chặt mình vào Đức Chúa Trời để những khoảng trống trong cuộc đời mình được lấp đầy, nếu không người sẽ tạo ra một bầu không khí thật sự khó chịu trong nhà và cho cuộc hôn nhân của mình.

30:3-6 – *“Ra-chên rằng: Này con đòi Bi-la của tôi, hãy lại cùng nó, hầu cho nó sanh để thay cho tôi, đặng phần tôi bởi nó cũng có con nữa. Vậy, Ra-chên đưa Bi-la làm hầu Gia-cốp, và người đi lại cùng nàng. Bi-la thọ thai, sanh một con trai cho Gia-cốp. Ra-chên rằng: Đức Chúa Trời đã xét tôi công bình, nhậm lời tôi, nên cho tôi một con trai; vì cơ ấy, nàng đặt tên đứa trai đó là Đan.”* Một điểm quan trọng khác cần ghi nhớ là Ra-chên đã tự tay giải quyết vấn đề theo ý mình khi bà đưa Bi-la cho Gia-cốp. Linh của sự ghen tị được chuyển giao đã có mặt trong đời sống của đứa con trai sinh ra.

Đan, chúng ta có thể nói, được sinh ra từ động cơ của sự đố kị. Cái tên Đan có nghĩa là, “phán xét, hoặc Đức Chúa Trời đã xét đoán.” Đan và con cháu của ông trở thành người bỏ đạo, và chi phái Đan bị bỏ qua trong sách Khải-huyền.

Động cơ cho sự ra đời của bất kỳ công việc nào là rất quan trọng. Những công việc khởi sự cho Chúa phải được sinh ra từ những động cơ đúng đắn. “Thật có một đôi người vì lòng ganh tị và cãi lẫy mà rao truyền Đấng Christ [hay sự ganh đua], nhưng cũng có kẻ lấy ý tốt mà rao truyền.” (Phi-líp 1:15). Nhiều công việc lúc bắt đầu (được cho là nhân danh Chúa) đã không được xây dựng trên những động cơ đúng đắn. Đố kị, ganh đua, và cạnh tranh là nền tảng của chúng, và bông trái của chúng sẽ là cái ác và sẽ không tồn tại. Chúng ta phải canh chừng Đạn trong Hội Thánh. Có một sự ghen tị thuộc linh—muốn một điều gì đó từ Chúa mà người khác có—điều đó sẽ tạo ra sự giả tạo. Hãy chắc chắn rằng những gì được biểu hiện ra là chân thực và từ Đức Chúa Trời. Điều quan trọng là phải có động cơ thanh sạch.

An-ti christ sẽ lộ mặt trong thế hệ của chúng ta, và hắn sẽ đẩy dấy sự đố kị. Sa-tan đầy ghen tị và muốn thu hút tất cả sự chú ý và thờ phượng của nhân loại vốn được dành cho Đấng Christ, về cho chính hắn.

30:7-8 – “*Bi-la, con đời của Ra-chên, thọ thai nữa, và sanh một con trai thứ nhì cho Gia-cóp. Ra-chên rằng: Tôi đã hết sức chống cự với chị tôi, và tôi được thắng; vì có ấy, nàng đặt tên đứa trai này là Nép-ta-li.*” Nép-ta-li có nghĩa là “vật lộn”, nó tiết lộ sự xung đột liên tục xảy ra giữa Ra-chên với chị của mình. Lê-a, thấy rằng bây giờ mình không thể sinh đẻ, đã đưa Xinh-ba người hầu của mình cho Gia-cóp. Điều này dẫn đến sự ra đời của Gát và A-se.

30:9-11 – “*Lê-a thấy mình thôi sanh sản, bèn bắt Xinh-ba, con đời mình, làm hầu cho Gia-cóp. Xinh-ba, con đời của Lê-a, sanh một con trai cho Gia-cóp.*” Gát, có nghĩa là “một đội quân đang đến” là hình bóng về những người đắc thắng (Sáng-thế ký 49:19).

30:12-13 – “*Lê-a rằng: Phước biết dường bao! rồi đặt tên đứa trai đó là Gát. Xinh-ba, con đời của Lê-a, sanh một con trai thứ nhì cho Gia-cóp.*” A-se, con trai thứ hai của Xinh-ba, có nghĩa là “hạnh phúc hay được phước.”

30:14-16 – “*Nhằm mùa gặt lúa mì, Ru-bên đi ra đồng gặt được những trái phong già, đem về dâng cho Lê-a, mẹ mình. Ra-chên bèn nói cùng Lê-a rằng: Xin chị hãy cho tôi những trái phong già của con chị đó. Đáp rằng: Cướp chồng tao há là một việc nhỏ sao, nên mày còn muốn lấy trái phong già của con trai tao nữa? Ra-chên rằng: Ừ thôi! Chồng ta hãy ở cùng chị tối đêm nay, đổi cho trái phong già của con chị đó. Đến chiều, Gia-cóp ở ngoài đồng về, thì Lê-a đến trước mặt người mà nói rằng: Chàng hãy lại cùng tôi, vì tôi đã dùng trái phong già của con tôi chịu thuê được chàng; vậy, đêm đó người lại nằm cùng nàng.*”

Lê-a, bằng cách đưa trái phong già của con trai Ru-bên mình cho Ra-chên, đã trao đổi để Gia-cóp ở bên bà đêm đó và mang thai thêm hai đứa con trai khác. Những người vợ của Gia-cóp đã đối xử với ông rất thiếu tôn trọng bằng cách thương lượng với nhau để xác định ai sẽ có được ông mỗi đêm. Đó là một hoàn cảnh tồi tệ. Đây là một trong những lý do Tân Ước nghiêm cấm loạn luân và đa thê.

30:17-18 – “Đức Chúa Trời nhậm lời Lê-a, nàng thọ thai và sanh cho Gia-cốp một con trai thứ năm. Nàng rằng: Đức Chúa Trời đã đền công tôi, vì có tôi đã trao con đòi cho chồng; vậy, nàng đặt tên đứa con trai đó là Y-sa-ca.” Y-sa-ca có nghĩa là “công giá (được thuê)” hay “người mang gánh nặng”.

30:19-20 – “Lê-a thọ thai nữa, sanh một con trai thứ sáu cho Gia-cốp, bèn nói rằng: Đức Chúa Trời ban cho tôi một vật quý báu; lần này chồng sẽ ở cùng tôi, vì đã sanh cho người sáu con trai rồi. Nàng đặt tên đứa con trai này là Sa-bu-lôn.” Sa-bu-lôn có nghĩa là “một nơi cư ngụ.” Lê-a vẫn đang cố gắng để giành được tình yêu của Gia-cốp bằng cách sanh nhiều con cho ông, nhưng bà không thể. Lừa dối là một điều khủng khiếp. Nếu như các Cơ Đốc nhân chỉ cần cư xử một cách công bình trong mọi sự thì họ sẽ có được hạnh phúc lớn lao biết dường nào. Toàn bộ nguyên do cho những đau buồn và khổ sở trong đời sống của nhiều tín hữu là vì họ thiếu sự công chính. Chúng ta không nói đến những người không tin, mà là những người được tái sinh, những Cơ Đốc nhân đầy dẫy Thánh Linh.

30:21 – “Kể đó, nàng sanh một con gái, đặt tên là Đì-na.” Lê-a sau đó sanh được một con gái đặt tên Đì-na, có nghĩa là “sự phán xét”, và thực sự cô đã được sử dụng để đưa ra sự phán xét cho nhiều người thông qua sự vô đạo đức của mình như được thấy trong đoạn 34. Cô phạm tội vì bắt đầu giao du với những người bạn thế gian. Đây là một lời cảnh báo nghiêm khắc cho tất cả các cô gái trẻ.

30:22-24 – “Đức Chúa Trời nhớ lại Ra-chên, bèn nhậm lời và cho nàng sanh sản. Nàng thọ thai, sanh một con trai, mà rằng: Đức Chúa Trời đã rửa sự xấu hổ cho tôi rồi; bèn đặt tên đứa con trai đó là Giô-sép; lại nói rằng: Cầu xin Đức Giê-hô-va thêm cho một con trai nữa!” Ra-chên, người thứ ba trong bảy người nữ bị son sẻ của Kinh Thánh, giờ đây đã được một con trai bởi lòng thương xót của Đức Chúa Trời. Giô-sép là con trai đã lấy đi sự sỉ nhục của Ra-chên. Cậu là người nhận được gấp đôi các phước lành. Giô-sép có nghĩa là “thêm vào.” Bên-gia-min, một đứa con trai khác, là con trai duy nhất trong số 12 người con được sinh ra trong xứ hứa (Sáng-thế ký 35:16-20). Ra-chên chết trong khi sinh con.

Sự Thịnh Vượng của Gia-Cốp

30:25-30 – “Khi Ra-chên đã sanh Giô-sép thì Gia-cốp thưa cùng La-ban rằng: Xin cậu cho tôi thôi, đặng trở về quê hương tôi; xin giao vợ và con lại cho tôi, mà tôi đã được vì có giúp cậu, để tôi đi; bởi cậu cũng biết rằng tôi đã giúp công việc cho cậu thế nào. La-ban đáp rằng: Ước gì cậu được nhờ ơn cháu! Cậu cũng đoán rõ ràng Đức Giê-hô-va đã vì cháu mà ban phước cho cậu vậy. Lại nói rằng: Cháu hãy định công giá cháu đi, rồi cậu sẽ trả cho! Gia-cốp đáp: Cậu biết tôi giúp đỡ cậu thế nào, và về tay tôi bây giờ súc vật cậu được ra sao. Trước khi tôi đến, súc vật của cậu thật ít, nhưng từ khi tôi đến ở, thì thêm nhiều quá bội. Đức Giê-hô-va đã ban phước cho cậu từ khi tôi bước chân vào nhà này; bây giờ biết chừng nào tôi sẽ được lo việc nhà tôi?”

Sau khi Giô-sép ra đời, Gia-cóp nói với La-ban rằng ông muốn trở về nhà ở xứ Ca-na-an. 20 năm sống chung với ông cậu La-ban đã mang lại nhiều nỗi thống khổ và sự tan vỡ về tinh thần trong đời sống của Gia-cóp. La-ban miễn cưỡng để Gia-cóp rời đi vì ông nhận ra rằng sự hiện diện của Đức Chúa Trời ở cùng Gia-cóp và rằng nhờ Gia-cóp mà La-ban được thịnh vượng. Gia-cóp cũng nhận thức được điều này.

30:31-36 – *“La-ban rằng: Cậu sẽ cho cháu cái gì bây giờ? Đáp rằng: Sẽ chẳng cho tôi chi cả. Nếu thuận theo lời này, thì tôi sẽ cho ăn và chăn bầy súc vật cậu nữa: Ngày nay tôi sẽ đi kiểm soát các bầy chiên và bầy dê của cậu; trong bầy chiên bầy dê, hễ con nào có rằn, có đốm, cùng chiên sắc đen, thì tôi sẽ để riêng ra; ấy sẽ là phần công giá của tôi đó. Một mai cậu đi xem xét công giá tôi, thì lòng ngay thẳng tôi sẽ làm chứng trước mặt cậu. Hễ ở về phần bên tôi, các con dê nào không có rằn và đốm, các chiên con nào không có sắc đen, thì sẽ cho là ăn cắp. La-ban đáp: Ừ thôi! Được như lời cháu nói. Chánh ngày đó, La-ban liền để riêng các dê đực có sọc, có đốm, các dê cái có rằn, có đốm, các vật nào có đốm trắng và các chiên con có sắc đen, giao cho mấy con trai mình; rồi để Gia-cóp cùng mình ở cách xa nhau chừng ba ngày đường; Gia-cóp bèn chăn bầy súc vật của La-ban chỉ còn lại.”*

Do đó, một giao kèo mới đã được lập giữa cậu và cháu. Tất cả gia súc hễ con nào có sọc, có rằn hoặc có đốm là của Gia-cóp, trong khi những con khác sẽ thuộc về La-ban. La-ban rất hài lòng với đề xuất này. La-ban và Gia-cóp ở cách xa nhau chừng ba ngày đường. Theo một nghĩa nào đó, điều này nói về sự tách biệt thiên thượng.

30:37-43 – *“Đoạn, Gia-cóp lấy nhánh bạch dương, nhánh bồ đào và nhánh bá tiên tươi, lột vỏ để bày lằn da trắng ở trong ra. Người để những nhánh đã lột vỏ trong máng trước mặt con chiên, là nơi các thú đó đến uống; khi đến uống nước thì con chiên có giao hiệp nhau. Các con chiên ngó thấy những nhánh đó mà giao hiệp nhau thì sanh chiên con có sọc, có rằn và có đốm. Gia-cóp để riêng chiên con ra, rồi để chiên cái trong bầy của La-ban trước mặt các con có sọc và có sắc đen; nhưng bầy mình thì riêng ra, không để gần bầy của La-ban. Và, mọi lần các con chiên mạnh mập giao hiệp, thì Gia-cóp để các nhánh đó dưới mắt trong máng uống nước, đặt chúng nó đối nhánh mà giao hiệp cùng nhau. Nhưng khi nào con chiên gầy ốm, thì người không để nhánh như vậy; thế thì, các chiên con gầy ốm để về phần La-ban, còn chiên con mạnh mập lại về phần Gia-cóp. Vậy, người trở nên rất giàu, có nhiều bầy súc vật, tôi trai, tôi gái, lạc đà và lừa.”*

Gia-cóp sắp xếp mọi thứ để những con gia súc khỏe mạnh giao phối gần bên máng nước, ông đặt những nhánh cây lột vỏ có sọc trắng trước mắt chúng. Nhìn vào những nhánh cây có sọc bắt thường đó, chúng sẽ sinh ra những con có sọc. Khi những con gầy ốm giao phối, ông gỡ bỏ những nhánh cây đi để các con sinh ra không bị sọc. Do đó, gia súc gầy ốm là của La-ban, và mập mạnh là của Gia-cóp. Quá trình này đã được bày tỏ cho Gia-cóp trong một giấc mơ (Sáng-thể ký 31:8-12). Rõ ràng đây là một phương pháp được Đức Chúa Trời định ra, nhờ đó Gia-cóp

sẽ làm gia tăng thêm mức thiệt hại cho La-ban. Bây giờ đã đến lúc La-ban bị Chúa phán xét vì sự gian dối của ông.

Điều Kiện Tâm Linh của Chúng Ta Được Truyền cho Con Cái khi Chúng được Thụ Thai

Có một lẽ thật thuộc linh quan trọng hơn mà tôi muốn xem xét từ câu chuyện này. Rõ ràng, tình trạng thuộc linh của một đứa trẻ tùy thuộc vào điều kiện tâm linh của cha mẹ khi đứa trẻ đó được thụ thai. Tôi có thể nhớ lại rằng có nhiều lần những bậc cha mẹ đã cầu hỏi Đức Chúa Trời tại sao con cái họ lại có những sở thích hay khuynh hướng nhất định trong tính cách của chúng, thì Chúa luôn hướng họ trở lại với tình trạng thuộc linh của họ trong lúc mang thai đứa trẻ.

Nguyên tắc này có thể được nhìn thấy trong Kinh Thánh từ cuộc đời của Ê-xê-chia. Đó là trong khoảng thời gian của sự kiêu ngạo, sau khi được chữa lành bệnh của mình, mà ông sanh ra Ma-na-se. Ma-na-se toát lên sự kiêu ngạo, và đi cùng với nó là sự mù lòa thuộc linh, dẫn đến một thời kỳ bỏ đạo đầy tuyệt vọng cho đất nước Giu-đa trong 40 năm (2 Sứ-ký 32: 24-26; 33: 9-12, 18-20). Đa-vít và Bát-sê-ba đã truyền lại bản chất ham muốn ngoại tình cho con trai họ, Sa-lô-môn. Do đó, chúng ta có thể thấy trách nhiệm của mình là rất lớn để truyền lại một bản chất và những thiên hướng tốt đẹp cho con cái của chúng ta. Chắc chắn, chúng ta sẽ gặt những gì chúng ta gieo.

Quyết Tâm của Gia-Cốp để Trở Về Ca-na-an Lòng của La-ban đã Chống Lại Ông

31:1-6 – *“Gia-cốp được nghe lời các con La-ban nói rằng: Gia-cốp đã lấy hết gia tài cha ta, và vì nhờ của cha ta, nên mới được giàu có dường ấy. Gia-cốp cũng để ý coi nét mặt cậu, nhận biết rằng người chẳng đối ở với mình như trước nữa. Đức Giê-hô-va phán cùng Gia-cốp rằng: Hãy trở về xứ của tổ phụ ngươi, chốn bà con ngươi, ta sẽ phù hộ ngươi. Gia-cốp bèn sai người gọi Ra-chên và Lê-a đến nơi cầm bầy súc vật của mình ngoài đồng, và nói cùng họ rằng: Ta thấy sắc mặt cha hai ngươi đối cùng ta chẳng còn như trước nữa, nhưng nhờ Đức Chúa Trời của cha ta phù hộ ta. Chánh hai ngươi cũng biết rằng ta đã giúp cha hai ngươi hết sức.”*

Bầy gia súc của Gia-cốp giờ đây lớn mạnh và sinh sôi nảy nở, trong khi của La-ban thì suy yếu đi, sự ưu ái của La-ban đã không còn dành cho Gia-cốp nữa. Do đó, Gia-cốp đã thuyết phục các vợ rời đi cùng với ông và trở về xứ mà ông được thừa kế. Đôi khi chúng ta không được lòng mọi người, nghĩa là Chúa muốn đưa chúng ta đi. Tuy nhiên, chúng ta phải đảm bảo rằng mình đã làm điều đúng trong mắt Đức Chúa Trời.

31:7 – *“Còn cha hai ngươi lại khinh bạc và mười lần thay đổi công giá ta; nhưng Đức Chúa Trời không cho phép người làm hại ta chút nào.”* Gia-cốp đã bị đối xử rất khắc nghiệt trong suốt 20 năm ở với ông cậu La-ban.

31:8-13 – “*Khi người dạy rằng: Các con chiên có đốm dùng làm công giá người, quả các con chiên đều sanh con ra có đốm. Còn nếu dạy rằng: Các con chiên có sọc dùng làm công giá người, quả các con chiên đều sanh con ra có sọc. Thế thì, Đức Chúa Trời đã bắt súc vật của cha hai người cho ta đó! Đương trong lúc chiên giao hiệp nhau, ta nương mắt lên, chiêm bao thấy các chiên đực đương giao hiệp cùng chiên cái đều có sọc, có rằn và có đốm. Thiên sứ Đức Chúa Trời phán cùng ta trong mộng rằng: Hỡi Gia-cóp! Ta bèn thưa: Có tôi đây. Thiên sứ rằng: Hãy nương mắt lên mà nhìn: Hết thấy chiên đực đương giao hiệp cùng chiên cái đều có sọc, có rằn và có đốm; vì ta đã thấy cách La-ban ăn ở cùng người rồi. Ta đây là Đức Chúa Trời của Bê-tên, tức nơi người đã thoa dầu đầu cây trụ và đã khấn vái ta. Bây giờ, hãy đứng dậy, ra khỏi xứ này và trở về xứ của bà con người.*”

Rõ ràng là Đức Chúa Trời đã bảo vệ và chỉ dẫn cho Gia-cóp, cũng như báo trả La-ban cho sự gian ác mà ông đã làm đối với Gia-cóp. Bây giờ chính Chúa đang bảo Gia-cóp trở về nhà. Ngoài ra, cũng chính hoàn cảnh đã xui khiến ông phải trở về.

Cuộc Trốn Chạy của Gia-cóp và Gia Đình

31:14-18 – “*Ra-chên và Lê-a đáp cùng người mà rằng: Chúng tôi còn một phần chi hay là cơ nghiệp chi nơi nhà cha chúng tôi chẳng? Vì người đã gả bán chúng tôi và ăn xài hết tiền bạc bán nữa, há người chẳng đãi chúng tôi như người dung ư? Các tài vật mà Đức Chúa Trời đoạt nơi tay cha chúng tôi tức là của chúng tôi và của con cái chúng tôi. Vậy bây giờ, chàng hãy làm theo mọi lời Đức Chúa Trời đã phán dạy. Gia-cóp bèn đứng dậy, đỡ vợ và con lên lưng lạc đà, dẫn hết thấy súc vật và của cải mình, tức súc vật mình đã gầy dựng ở Pha-đan-A-ram, dựng trở về cùng Y-sác, cha mình, ở Ca-na-an.*” Cả Ra-chên và Lê-a đều đồng ý rằng đã đến lúc rời khỏi nhà của cha mình. Do đó Gia-cóp đã tập hợp gia đình cùng đàn gia súc lớn của mình, và khởi hành đến xứ Ca-na-an để về với Y-sác cha mình.

Dấu Trộm Hình Tượng La-Ban Bắt Kịp Gia-Cóp

31:19-35 – “*Trong lúc La-ban mắc đi hớt lông chiên người, thì Ra-chên ăn cắp các pho tượng thờ trong nhà của cha mình. Gia-cóp gạt La-ban, vì không nói rằng, mình muốn đi trốn. Vậy, người đứng dậy, đem theo hết thấy tài vật mình, trốn đi ngang qua sông, thẳng tuốt về núi Ga-la-át. Đến ngày thứ ba, người ta học lại cùng La-ban rằng Gia-cóp đã trốn đi rồi. Người bèn đem các anh em mình đuổi theo Gia-cóp trong bảy ngày đường, và theo kịp tại núi Ga-la-át. Nhưng trong con chiêm bao lúc ban đêm, Đức Chúa Trời đến cùng La-ban, người A-ram, mà phán rằng: Dầu lành dầu dữ, thế nào người khá giữ mình đừng nói chi cùng Gia-cóp hết. Vậy, La-ban theo kịp Gia-cóp. Và, Gia-cóp đương đóng trại trên núi; La-ban và các anh em người cũng đóng trại trên núi Ga-la-át. La-ban nói cùng Gia-cóp rằng: Cháu đã làm chi vậy? Cháu đã gạt cậu và dẫn mấy đừa gái cậu như phu tù giặc. Sao trốn nhem, gạt và không cho cậu hay trước? Có lẽ cậu đưa đi rất vui vẻ, tiếng hát, tiếng đàn và tiếng trống phụ đưa. Cháu làm cách đại đột vậy,*

không để cho cậu hôn con trai và con gái cậu. Tay cậu có đủ quyền làm hại cháu; nhưng Đức Chúa Trời của cha cháu đã mách bảo cùng cậu tối hôm qua rằng: Dầu lạnh dầu dũ, ngươi khá giữ mình đừng nói chi cùng Gia-cốp hết. Bây giờ, vì lòng cháu mong mới về nhà cha cháu, nên đã ra đi; nhưng có sao cháu lại ăn cắp các pho tượng cậu? Gia-cốp đáp rằng: Vì có tôi e cậu bắt hai người con gái lại chẳng. Nhưng tìm nơi ai được các pho tượng của cậu, thì ai đó sẽ bị chết đi! Tại trước mặt các anh em chúng ta, cậu hãy kiểm soát các món nơi tôi đi, và hãy lấy vật chi thuộc về cậu. Và, Gia-cốp vốn không hay rằng Ra-chên đã trộm mấy pho tượng đó. Vậy, La-ban vào trại Gia-cốp, trại Lê-a, trại hai người đòi, chẳng tìm được chi cả. Đoạn, ở trại Lê-a bước ra đi vào trại Ra-chên. Và, Ra-chên có lấy mấy pho tượng đó, giấu dưới bành lạc đà, rồi ngồi lên trên. La-ban soát lục khắp trại chẳng gặp pho tượng. Nàng bèn thưa cùng cha rằng: Vì trong mình con có việc riêng của đàn bà, nên đừng dậy rước chẳng được; xin chúa chớ giận con chi hết. Ngươi kiểm, nhưng chẳng thấy pho tượng đâu hết.”

Gia-cốp rời Pha-đan-A-ram mà không có sự hay biết của La-ban. Khi rời đi, Ra-chên đã lấy trộm những pho tượng của các thần mà cha bà tôn thờ. Những tượng thần đó tượng trưng cho uy quyền; do đó, bất cứ ai sở hữu chúng sẽ là thầy tế lễ hoặc người đứng đầu gia đình. Bà đang cố gắng để đảm bảo rằng con trai Giô-sép của bà sẽ là người thừa kế. Cuộc ganh đua với Lê-a vẫn còn tiếp tục. Ra-chên muốn chắc chắn rằng dòng dõi của bà (chứ không phải của Lê-a) sẽ có được phước lành. Ra-chên giấu những tượng thần của mình kỹ đến nỗi ngay cả chồng bà cũng không biết bà có chúng. Điều này biểu thị rằng các thần tượng đã được giấu kín trong tâm lòng bà.

Điều này rõ ràng đã cho phép linh của sự thờ hình tượng thâm nhập vào dòng dõi của Ra-chên. Mặc dù nó đã bỏ qua cuộc đời không tì vết của Giô-sép, nhưng nó xuất hiện trong các hậu duệ của ông, đặc biệt là Ép-ra-im. Điều này có thể được nhìn thấy một cách đặc biệt khi chúng ta nghiên cứu sách Ô-sê, trong đó có đề cập cụ thể đến sự thờ hình tượng của Ép-ra-im. Đôi khi một tội lỗi sẽ bỏ qua một thế hệ và nổi lên mạnh mẽ trong thế hệ tiếp theo.

Chúa đã cảnh báo La-ban, khi ông đuổi theo Gia-cốp, rằng không được nói gì với ông ấy dù là chuyện lành hay dữ. Điều này cần một số lời giải thích. La-ban bị cấm nói bất cứ điều gì có thể khiến cho Gia-cốp thay đổi ý, cũng không được theo cách chỉ trích hay khen ngợi, để khiến ông quay trở lại. Khi họ gặp nhau, La-ban đã chỉ ra rằng tay ông có đủ quyền làm hại họ, nhưng ông chỉ trách Gia-cốp về chuyện các pho tượng thần của mình, mà Ra-chên đã bí mật đánh cắp.

Gia-Cốp Nhắc Lại Hai Mươi Năm Phục Vụ cho La-ban.

31:36-42 – “Gia-cốp bèn nổi giận rầy lộn cùng La-ban, mà rằng: Tôi có án gì, tội gì, mà cậu hằm hằm đuổi theo như vậy! Cậu đã soát lục các đồ hành lý tôi, có kiểm được món chi thuộc về nhà cậu chẳng? Hãy đem món đó ra trước mặt anh em tôi cùng anh em cậu, đừng họ đoán xét đôi ta. Kìa, đã hai mươi năm tôi ăn ở nơi nhà cậu, chiêm cùng dê cậu nào có sáo thai, và tôi chẳng hề ăn thịt chiêm đực của bầy cậu bao giờ; cũng chẳng hề đem về cho cậu một con nào bị

xé; bằng có, chính tôi chịu đền đó thôi. Cậu cứ đòi luôn những con bị ăn cắp ban ngày và ăn trộm ban đêm. Ban ngày tôi chịu nắng nóng, ban đêm chịu lạnh lùng, ngủ nào có an giấc được đâu. Đó trong hai mươi năm tôi ở tại nhà cậu là thế; trong mười bốn năm giúp việc, để được hai con gái cậu, và sáu năm dựng lãnh lấy bầy súc vật của cậu, mà cậu lại còn thay đổi mười lần công giá tôi. Nếu Đức Chúa Trời của cha tôi, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, là Đấng mà Y-sác kính sợ, không phù hộ tôi, chắc bây giờ cậu đuổi tôi ra tay không. Đức Chúa Trời đã xem thấy nỗi đau khổ tôi cùng công việc hai tay tôi làm, nên đem qua Ngài đã xét công bình rồi đó.”

Hai mươi năm khổ sai này được tóm tắt trong câu 41. Mười thử thách được đề cập nhiều lần trong Kinh Thánh:

- Mười lần La-ban lừa dối Gia-cóp (Sáng-thế ký 31:41).
- Mười thử thách cho con cái Y-sơ-ra-ên (Dân-số ký 14:22).
- Mười lời chỉ trích mà Gióp phải chịu từ những người bạn của mình (Gióp 19:3).
- Đa-ni-ên và bạn bè của ông đã được thử nghiệm trong mười ngày bởi người làm đầu hoạn quan của vua Nê-bu-cát-nết-xa (Đa-ni-ên 1:12-15).
- Trong một ngụ ngôn, có mười trinh nữ (là hình mẫu cho các Cơ Đốc nhân trong những ngày sau rốt), những người chịu thử thách (Ma-thi-ơ 25:1-13).
- Có mười ngày hoạn nạn mà hội thánh ở Si-mi-ec-nơ phải chịu đựng (Khải-huyền 2:10). (Để biết thêm, vui lòng tham khảo cuốn sách khác của chúng tôi có tựa đề Sự Mặc Khải của Chúa Giê-su Christ.)

Hai con số 10 có ý nghĩa quan trọng khác là:

- Mười điều răn, cung cấp cho chúng ta những tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời mà theo đó chúng ta được chứng minh (Xuất-hành 20:3-17).
- Mười con lạc đà của người đầy tớ Áp-ra-ham Ê-li-ê-se nói về việc bước đi trong sự vâng phục những điều răn đó (Sáng-thế ký 24:10). Đó cũng là thời điểm chứng minh để đảm bảo rằng ông đã tìm được cô dâu phù hợp cho Y-sác.

Do đó, đối với hoạn nạn của Gia-cóp, mà Đức Chúa Trời đã sắp đặt cho sự thanh tẩy của ông, thì giờ Chúa đã đền bù lại cho ông trong sự dư dật dưới hình thức là bầy gia súc và những đầy tớ. Như với Gióp, khi tình trạng giam cầm đã đổi hướng, ông được ban thưởng cách hào phóng. Theo cùng một cách, con cái của Y-sơ-ra-ên đã chiếm được những chiến lợi phẩm từ những người từng là đốc công của họ khi họ rời Ai Cập (Xuất-hành 12:34-35).

Lập Bàn Thờ Thỏa Hiệp

32:43-52 – “La-ban đáp cùng Gia-cóp mà rằng: Các đứa gái này là con của cậu; các đứa trẻ này là trẻ của cậu; các bầy súc vật tức là bầy của cậu, và các vật chi cháu thấy được tức của cậu hết; ngày nay cậu sẽ làm chi được cùng các con gái hay là các cháu cậu đó? Vậy bây giờ, hê!

Chúng ta kết ước cùng nhau, để dùng làm chứng cho cậu và cháu. Gia-cốp lấy một hòn đá, dựng đứng lên làm trụ; và nói cùng các anh em mình rằng: Hãy lượm góp đá lại. Chúng bèn góp đá lại, chất thành một đồng, rồi ngồi lên trên ăn bữa. La-ban đặt tên đồng đá đó là Y-ê-ga Sa-ha-đu-ta; còn Gia-cốp kêu là Ga-lét. La-ban nói rằng: Đồng đá này ngày nay làm chứng cho cậu và cháu đó. Cho nên chúng gọi là Ga-lét. Mà cũng có gọi là Mích-ba, vì La-ban có nói thêm rằng: Khi chúng ta phân cách nhau, cầu xin Đức Giê-hô-va coi sóc cậu và cháu. Nếu cháu hành hạ các con gái cậu, nếu cưới vợ khác nữa, thì hãy giữ mình! Chẳng phải người thường soi xét ta đâu, bèn là Đức Chúa Trời làm chứng cho chúng ta vậy. La-ban lại nói cùng Gia-cốp rằng: Nay đồng đá, này cây trụ mà cậu đã dựng lên giữa cậu và cháu đây. Đồng đá này và cây trụ này làm chứng rằng cậu chẳng qua khỏi đây, đi đến nơi cháu, và cháu cũng chẳng vượt khỏi đây, đi đến nơi cậu, trong khi có ý muốn làm hại nhau.”

Toàn bộ thái độ giữa La-ban và Gia-cốp ở đây thật là tệ. Việc chia tay của họ kết thúc trong một bầu không khí ngờ vực. La-ban đòi xây một bàn thờ như một giao ước rằng Gia-cốp phải hứa là sẽ chăm sóc cho các con gái của La-ban. Một kẻ lừa dối chẳng tin tưởng ai và bị nguyên rủa với sự nghi ngờ. Bàn thờ được gọi là Mích-ba, “vì La-ban có nói thêm rằng: Khi chúng ta phân cách nhau, cầu xin Đức Giê-hô-va coi sóc cậu và cháu.”

Hãy cẩn thận đừng đặt tên cho hội thánh của bạn là Mích-ba, bởi vì trong Kinh Thánh nó là biểu tượng của sự ngờ vực. Nê-bô và Phích-ga là những nơi mà Môi-se nhìn qua và thấy xức hứa, nhưng không thể vào được (Phục-truyền 34:1-5). Những cái tên tiết lộ số phận hội thánh của bạn. Hãy chắc chắn rằng bạn chọn tên đúng.

31:53-55 – *“Cầu xin Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Na-cô, Đức Chúa Trời của cha các người đó đoán xét cho chúng ta! Gia-cốp chỉ Đấng của Y-sác, cha mình, kính sợ mà thề. Đoạn, người dâng một của lễ tại trên núi, và mời các anh em mình dùng bánh. Vậy, chúng dùng bánh, rồi ở ban đêm trên núi. La-ban dậy sớm, hôn các con trai và các con gái mình, và chúc phước cho, rồi đi trở về nhà mình.”*

Tôi nhận thấy lời thề của Gia-cốp có được sự quan tâm đặc biệt và quan trọng. Khi chúng ta kính sợ cha mình nghĩa là chúng ta không bao giờ làm tổn hại danh tiếng của ông bởi những suy nghĩ, lời nói hay hành động của chúng ta. Ta nên hết sức ghi nhớ điều này trong tâm trí của mình. Có nhiều lúc, khi phải đối mặt với một sự lựa chọn, Chúa đã khiến khuôn mặt của cha tôi hiện ra trước mắt tôi để giúp tôi có thêm sức mạnh mà đưa ra những lựa chọn đúng đắn trong cuộc sống. Tôi tin rằng Đức Chúa Trời sẽ làm điều này với bất kỳ đứa con nào để giữ cho người đi đúng đường nếu cha người là công chính như trường hợp của tôi.

Sự Hòa Giải của Gia-cốp với Ê-sau Cuộc Gặp Gỡ với Thiên Sứ của Đức Chúa Trời

32:1-2 – “*Gia-cốp cứ đi đường, có thiên sứ Đức Chúa Trời gặp người. Khi Gia-cốp thấy các vị này, nói rằng: Ấy là trại quân của Đức Chúa Trời! Nên người đặt tên chỗ đó là Ma-ha-na-im.*” Ma-ha-na-im có nghĩa là “trại đôi” ám chỉ đến sự đồng hành của thiên sứ và của Gia-cốp. Khi chúng ta bước vào trận chiến, điều quan trọng là chúng ta phải chắc chắn rằng đội quân thiên sứ đang hành quân cùng với chúng ta. Đây là trường hợp của Đa-vít, khi ông chống lại người Phi-lit-tin. Ông được khuyên là phải đợi cho đến khi nghe thấy tiếng bước chân trên ngọn cây dâu, âm thanh của các đội quân trên trời đi ra với ông vào trận chiến (2 Sa-mu-ên 5:23-25).

Chuẩn Bị cho Cuộc Gặp Gỡ với Ê-Sau

32:3-12 – “*Gia-cốp sai sứ giả đến trước cùng Ê-sau, anh mình, ở trong xứ Sê-i-ơ thuộc về địa phận Ê-đôm; người bèn dặn rằng: Các người hãy thưa cùng Ê-sau, chúa ta như vậy: Gia-cốp, kẻ tôi tớ chúa, có nói như vậy rằng: Tôi đã ở ngụ tại nhà La-ban đến ngày nay; có bò, lừa, chiên, tôi trai, tớ gái; vậy, xin sai đi nói cho chúa hay trước, hầu cho nhờ được ơn trước mặt chúa tôi. Các sứ giả trở về nói cùng Gia-cốp rằng: Chúng tôi đã đi đến Ê-sau, anh của chủ; này, người đang đem bốn trăm người đến để rước chủ. Gia-cốp rất sợ hãi và sầu não, bèn chia các dân đi theo, cùng các bầy chiên, bò, lạc đà ra làm hai đội, mà rằng: Nếu Ê-sau đến hãm đánh một trong hai đội, thì đội còn lại sẽ thoát được. Đoạn, Gia-cốp cầu rằng: Hỡi Đức Chúa Trời của tổ phụ Áp-ra-ham tôi! Đức Chúa Trời của cha Y-sác tôi, tức là Đức Giê-hô-va! Ngài có phán dạy tôi rằng: Hãy trở về xứ người và nơi bà con người, rồi ta sẽ làm ơn cho người! Tôi lấy làm hèn mọn không đáng chịu các ân huệ và các điều thành thực mà Ngài đã làm cho kẻ tôi tớ Ngài; vì lúc trước khi qua sông Giô-đanh chỉ có cây gậy tôi, mà ngày nay tôi lại trở nên hai đội quân này. Vậy, cầu xin Đức Chúa Trời giải cứu tôi khỏi tay Ê-sau, anh tôi, vì e người đến đánh tôi và đánh luôn mẹ với con nữa. Và, Ngài có nói rằng: Quả thật vậy, ta sẽ làm ơn cho người, và làm cho dòng dõi người đông như cát bãi biển, người ta sẽ không biết sao đếm được, vì đông đúc quá.*”

Thái độ của Gia-cốp đối với Ê-sau bây giờ thật sự rất khác. Nó gần giống như một kẻ có tội, Gia-cốp, sẽ van xin trước anh trai của mình. Chúa đã làm tan vỡ tâm thần của ông và ban cho ông một tấm lòng thống hối. Hay tin Ê-sau đang đến với 400 người nam mạnh dặn cho chiến trận, Gia-cốp đã quay sang cầu cứu Chúa. Ông nhắc lại những lời hứa mà Chúa đã ban cho ông tại Bê-tên (Sáng-thế ký 28:13-19; 31:13), nhưng khi làm như thế ông đã thừa nhận sự không xứng đáng của mình. Đây thực sự là một khuôn mẫu cho chúng ta trong sự cầu nguyện.

Lễ Vật cho Ê-sau

32:13-23 – “*Người ở ban đêm tại đó, lấy các vật hiện có trong tay để làm một của lễ dâng cho Ê-sau, anh mình, là hai trăm dê cái và hai chục dê đực; hai trăm chiên cái và hai chục chiên đực; ba chục lạc đà cái có con đang bú, bốn chục bò cái và mười bò đực; hai chục lừa cái và mười lừa con. Rồi, giao mỗi bầy riêng ra nơi tay đầy tớ mình và dặn rằng: Các người hãy đi trước ta và dẫn bầy này cách một khoảng đến bầy kia. Người dặn tên dẫn bầy đi trước hét như vậy: Khi Ê-sau, anh ta, gặp và hỏi người rằng: Người ở với ai, đi đâu, và bầy súc vật trước mặt*

ngươi đó thuộc về ai? thì hãy thưa rằng: Của Gia-cốp, kẻ tôi tớ chúa; ấy là một lễ gởi dâng cho Ê-sau, chúa tôi; và này, chánh mình người đương theo sau. Gia-cốp cũng dặn y lời cho tên dẫn bày thứ nhì, thứ ba và hết thấy người theo coi chừng các bày, và lại nói: Khi gặp Ê-sau, các ngươi hãy nhớ lời đó, và nói như vậy: Này, Gia-cốp, kẻ tôi tớ chúa, đương theo sau chúng tôi. Vì người thăm nghĩ rằng: Mình đem lễ này dâng trước cho Ê-sau nguôi giận đã, rồi mình sẽ giáp mặt sau; có lẽ người tiếp rước mình một cách thuận hiệp đó. Vậy, lễ này đem đi trước, còn người, đem đó ở lại trại. Ban đêm, người thức dậy, dẫn hai vợ, hai tên đòi và mười một đứa con mình đi qua rạch Gia-bốc. Người đem họ qua rạch, và hết thấy của cải mình qua nữa.”

Khi tính toán về những món quà mà Gia-cốp đã giao nơi tay những đầy tớ mình, chúng ta phải kết luận rằng Gia-cốp, nhờ phước của Đức Chúa Trời, thực sự là một người rất giàu có. Trong việc gửi vợ và con cái của mình qua rạch Gia-bốc mà không có mình, ông đã biệt riêng mình ra cho Đức Chúa Trời. Gia-cốp ở phía bên kia của Gia-bốc, có nghĩa là “dòng sông đang chảy”. Tên này khá thích hợp để mô tả cuộc gặp gỡ mới mà Gia-cốp sắp sửa có với Đức Chúa Trời.

Trải Nghiệm tại Phê-ni-ên

32:24-32 – *“Vả, một mình Gia-cốp ở lại; thì có một người vật lộn với mình đến rạng đông. Khi người đó thấy mình không thắng nổi, bèn đánh vào xương hông Gia-cốp; xương hông liền trặc trong khi vật lộn. Người đó bèn nói: Trời đã rạng đông rồi; thôi, để cho ta đi; nhưng Gia-cốp đáp rằng: Tôi chẳng cho người đi đâu, nếu người không ban phước cho tôi. Người đó hỏi: Tên ngươi là chi? Đáp rằng: Tên tôi là Gia-cốp. Người lại nói: Tên ngươi sẽ chẳng là Gia-cốp nữa, nhưng tên là Y-sơ-ra-ên, vì ngươi đã có vật lộn cùng Đức Chúa Trời và người ta; ngươi đều được thắng. Gia-cốp hỏi: Xin cho tôi biết tên người. Đáp rằng: Làm sao ngươi hỏi tên ta? Rồi người này ban phước cho Gia-cốp tại đó. Gia-cốp đặt tên chỗ đó là Phê-ni-ên, vì nói rằng: Tôi đã thấy Đức Chúa Trời đối mặt cùng tôi và linh hồn tôi được giải cứu. Khi qua nơi Phê-ni-ên, thấy mặt trời mọc rồi; và người đi gieo cấy. Bởi có đó, cho đến ngày nay dân Y-sơ-ra-ên chẳng bao giờ ăn gân bắp vế của lối xương hông; vì người đó có đánh vào xương hông Gia-cốp, nơi gân của bắp vế.”*

Kinh nghiệm mới mẻ này về việc gặp gỡ Đức Chúa Trời mặt đối mặt đã khiến dòng sông của Đức Chúa Trời chảy ra từ bên trong sâu thẳm nhất của ông, như Chúa đã nói trong Giăng 7:37-39, “Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Giê-su ở đó, đứng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng Ta mà uống. Kẻ nào tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. (Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Giê-su chưa được vinh hiển.)” Những cuộc gặp gỡ như vậy với Chúa luôn khiến những dòng sông kỳ diệu của sự sống mới tuôn chảy trong người tín hữu.

Ở đây chúng ta thấy Đức Chúa Trời vật lộn với Gia-cốp. Trận đấu này rất đáng chú ý, vì Chúa ở trên trời còn chúng ta ở dưới đất. Do đó, Chúa phải hạ mình xuống, không chỉ để nhìn thấy cảnh

ngộ khốn cùng của Gia-cốp, mà còn thực sự cho phép ông chạm vào Đức Chúa Trời Thánh khiết của trời và đất.

Sự kiên trì của Gia-cốp là điều quan trọng cần lưu ý, vì chính Đấng Christ đã nói trong câu chuyện dụ ngôn về quan án không công bình rằng vì người đờn bà góa cứ liên tục đến quấy rầy nên ông đã xét lẽ công bình cho người (Lu-ca 18:1-8). Tương tự như vậy, khi chúng ta đem hoàn cảnh của mình đến mà kêu cầu với Chúa nhiều lần, chúng ta sẽ thấy Ngài ra mặt cho chúng ta.

Gia-cốp đã quá mệt mỏi với bản chất dối trá của mình đến nỗi ông sẽ không để Đức Chúa Trời đi cho đến khi Chúa thay đổi ông. Chúng ta biết rằng con người Gia-cốp đã vật lộn với Đức Chúa Trời bởi vì ông đã tuyên bố trong câu 30, “Tôi đã thấy Đức Chúa Trời mặt đối mặt nhưng mạng sống tôi vẫn được bảo toàn.” Vậy, hỡi anh em yêu dấu, hãy để chúng ta trở nên những người vật lộn thánh, như Gia-cốp, người đã không để Đức Chúa Trời đi cho đến khi nhận được câu trả lời của mình.

Qua cuộc gặp gỡ mới này với Đức Chúa Trời, đã có một sự thay đổi trong tên của Gia-cốp từ, “kẻ lừa gạt,” sang Y-sơ-ra-ên, “hoàng tử của Đức Chúa Trời.” Tương tự, chúng ta cũng có thể được đổi tên khi chúng ta chiến thắng (Khải-huyền 2:17). Việc gặp gỡ Đức Chúa Trời mặt đối mặt (có lẽ không giống như kiểu của Gia-cốp) nhưng có thể chúng ta cũng có phần trên đất này, như chúng ta thấy trong những lời hứa đẹp đẽ mà Chúa dành cho chúng ta trong Giăng 14:21, “Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta.”

Đức tin Cơ Đốc hoạt động thông qua tình yêu thương; và thước đo tình yêu của một người được chứng minh bằng mức độ mà người đó giữ các điều răn của Đấng Christ. “Đức Chúa Giê-su đáp rằng: Nếu ai yêu mến Ta, thì vâng giữ lời Ta, Cha Ta sẽ thương yêu người, Chúng Ta đều đến cùng người và ở trong người.” (Giăng 14:23). Tình yêu của Đức Chúa Cha là có điều kiện; nó dựa trên sự vâng phục của chúng ta đối với Lời của Ngài.

Một niềm hy vọng tương tự được ban cho chúng ta trong phước lành thứ sáu: “Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!” (Ma-thi-ơ 5:8). Vì thế, chúng ta hãy kêu cầu như Đa-vít đã làm trong Thi-thiên 51:10, “Đức Chúa Trời ôi! xin hãy dựng nên trong tôi một lòng trong sạch, và làm cho mới lại trong tôi một thần linh ngay thẳng.”

Sau kinh nghiệm này với Đức Chúa Trời, Gia-cốp đi khắp khiêng vì Chúa đã đánh vào đùi của ông. Gia-cốp ban đầu có ý chí rất mạnh mẽ và độc lập, nhưng từ lúc trở đi, ông phải phụ thuộc vào Chúa. Sự phụ thuộc này cũng được thấy trong Nhã-ca 8:5, “Người nữ này là ai, từ đồng vắng đi lên, nương dựa lương nhân của nàng?” Chắc chắn, mục đích của đồng vắng là để đưa chúng ta đến nơi thánh đó, phụ thuộc vào người yêu dấu của chúng ta. Ngoài ra, Ê-sai 33:23 là một lời hứa tuyệt vời cho những người đang phải chịu khổ. Nó nói rằng: “kẻ què bắt lấy phần

của đó.” Câu này ngụ ý những người đã bị Đức Chúa Trời làm cho suy yếu vẫn có thể thắng trong chiến trận và có được chiến lợi phẩm.

Cuộc Gặp với Ê-sau

33:1-4 – “*Gia-cóp nhướng mắt lên và nhìn, kìa, Ê-sau dẫn bốn trăm người đi đến. Người bèn chia các con cho Lê-a, Ra-chên, và cho hai tên đòi; sắp hai tên đòi và con cái họ ở trước; kế đến Lê-a và con cái nàng; Ra-chên cùng Giô-sép ở sau chót. Còn người, thì đi trước họ và sắp mình xuống đất bảy lần cho đến khi tới gần anh mình. Nhưng Ê-sau chạy đến trước mặt người, ôm chàngoàng cổ mà hôn, rồi hai anh em đều khóc.*”

Trong dự tính đi gặp Ê-sau, Gia-cóp sắp đặt gia đình theo thứ tự ngược lại về tầm quan trọng của họ trong lòng mình, những người hầu gái với con cái họ được sắp cho đứng trước, theo sau đó là Lê-a, rồi Ra-chên yêu quý của ông. Bởi ông không chắc về sự tiếp đón mà ông sẽ nhận được từ người anh em sinh đôi của mình, Gia-cóp sai họ đi trước như một cửa lễ hòa bình cho Ê-sau.

Khi đường lối một người đẹp lòng Chúa, Ngài làm cho kẻ thù của người ấy cũng hòa thuận với người (Châm ngôn 16: 7). Vậy, khi Ê-sau đến gần, Gia-cóp cúi sấp bảy lần trước anh mình như một dấu hiệu cho thân phận thấp hèn. Như chúng ta đã đề cập trước đây, Chúa đã làm được nhiều điều trong tâm lòng của con người cứng cổ nhưng ngoan đạo này trong suốt 20 năm làm việc khổ sai dưới bàn tay gian dối của La-ban.

33:5-11 – “*Đoạn, Ê-sau nhướng mắt lên thấy mấy người đàn bà và con cái, thì hỏi rằng: Các người mà em có đó là ai? Đáp rằng: Ấy là con cái mà Đức Chúa Trời đã cho kẻ tôi tớ anh. Hai tên đòi và con cái họ lại gần người, sắp mình xuống. Lê-a và các con cái nàng cũng lại gần, sắp mình xuống; đoạn, Ra-chên và Giô-sép lại gần, và sắp mình xuống. Ê-sau hỏi: Toán quân anh đã gặp đi trước đó, em tính làm chi? Đáp rằng: Ấy để nhờ được ơn trước mặt chúa tôi. Ê-sau nói: Hỡi em! Anh đã được đủ rồi; vậy, hãy lấy lại vật chi của em đi. Thưa rằng: Xin anh, không. Nếu em được ơn trước mặt anh, hãy nhậm lấy lễ vật bởi tay em làm ra đi; vì em thấy được mặt anh khác nào người ta thấy được mặt Đức Chúa Trời, và anh đã đẹp lòng tiếp rước em. Xin anh hãy nhậm lấy lễ vật em đã dâng cho anh, vì Đức Chúa Trời cho em đầy dẫy ân huệ, và em có đủ hết. Người nài xin Ê-sau quá đến nỗi phải chịu nhậm lấy.*”

Thái độ của Ê-sau giờ đây không còn thù hằn và muốn báo thù nữa mà thay vào đó là của một người tan vỡ khi được gặp lại đứa em sinh đôi của mình. Từ chối những lễ vật mà Gia-cóp đã dâng cho mình, Ê-sau tuyên bố rằng ông đã có đủ. Điều này cũng rất quan trọng, bởi vì Chúa đã làm ứng nghiệm phần nào lời tiên tri mà Y-sác đã tuyên bố trên ông rằng Ngài sẽ ban phước cho Ê-sau về mặt vật chất, nhưng than ôi, không phải là về thuộc linh. Do đó, về phía Ê-sau, ông cũng có một cảm giác thỏa mãn tương tự như của những người ở Lao-đi-xê khi họ nói về sự phương hại của mình rằng “Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa.” (Khải-huyền 3:17).

Thật đáng tiếc, giống như Ê-sau, họ không biết rằng mình khổ sở, khốn khó, nghèo ngặt, đui mù, và lòa lờ. Ê-sau hạnh phúc và hài lòng với sự thịnh vượng về vật chất của mình.

33:12-15 – “Ê-sau nói: *Hè, ta hãy lên đường! Anh sẽ đi trước em. Gia-cóp đáp: Chúa biết rằng các đứa trẻ yếu lắm, và em lại mắc coi chừng chiên và bò cái đương có con bú; nếu ép đi mau chỉ trong một ngày, chắc cả bầy phải chết hết. Xin chúa hãy đi trước kẻ tôi tớ chúa, còn tôi sẽ đi tới chậm chậm theo bước một của súc vật đi trước và của các trẻ, cho đến chừng nào tới nhà chúa tại xứ Sê-i-rơ. Ê-sau nói: Vậy, anh xin để lại cùng em một vài người tùy tùng của anh. Gia-cóp đáp rằng: Chi vậy? Miễn em được nhờ ơn trước mặt chúa thôi.”*

Hai anh em chia tay, nhưng có một lẽ thật thu hút sự chú ý của chúng ta ở đây. Ê-sau đề nghị: “Hè, ta hãy lên đường! Anh sẽ đi trước em.” Anh sẽ đi trước em diễn tả theo cách dễ hiểu hơn thì sẽ là “Anh sẽ đi gần hoặc bên cạnh em.” Gia-cóp từ chối với lý do con trẻ có thể bị quá sức. Gia-cóp ước rằng Ê-sau cứ đi đường mình trong khi ông sẽ dẫn đoàn theo sau một cách nhẹ nhàng. Đây là biểu hiện của tấm lòng một người chẳng thật sự quan tâm đến tình trạng của đàn chiên mình. Ngoài ra, cũng có suy nghĩ rằng ông không muốn đồng hành hoặc phụ thuộc vào những người thế gian hay không tin kính (như Ê-sau).

Đường Ai Nấy Đi

33:16 – “*Nội ngày đó, Ê-sau bắt đường trở về Sê-i-rơ*” Ê-sau trở về nơi thừa kế của mình ở phía bên kia Giô-đanh tới Sê-i-rơ. Xứ Sê-i-rơ và Núi Sê-i-rơ là tên thay thế cho khu vực mà con cháu của Ê-sau (hoặc Ê-đôm) cư ngụ. Đó là một vùng đồi núi và cực kỳ gò ghề, dài khoảng 100 dặm (trên 160 km). Một vài đỉnh núi gần như không thể vượt qua. Đỉnh cao nhất là khoảng 5.600 feet (trên 1.700 m) so với mực nước biển.

33:17 – “*Gia-cóp đi đến Su-cốt; bèn cất một nhà cho mình ở, và mấy cái lều cho súc vật; cho nên họ đặt tên chốn này là Su-cốt.*” Gia-cóp sau đó lên đường đi đến và cư ngụ tại Su-cốt, tên này có nghĩa là “lều”. Đó là một thành phía đông của Giô-đanh mà sau này trở thành lãnh thổ của bộ tộc Gát. Nó là một thị trấn quan trọng trong thời Ghi-đê-ôn. Ghi-đê-ôn đã trừng phạt các quan trưởng của mình vì đã không giúp đỡ ông trong một cuộc vận động chống lại Ma-đi-an (Các-quan-xét 8:5-7, 13-16). Vua Hi-ram đã làm các vật dụng cho đền thờ của Sa-lô-môn gần Su-cốt nhiều năm sau đó (1 Các-vua 7:45-46).

33:18 – “*Gia-cóp ở xứ Pha-đan-A-ram đến thành Si-chem thuộc về xứ Ca-na-an, được bình an. Người đóng trại trước thành.*” Sau đó, ông đi đến Sa-lem, tên này có nghĩa là “bình an, hoặc an toàn” (so sánh với bản dịch NIV). Khi nghiên cứu về những xứ này, chúng ta hiểu được tiến trình tâm linh của Gia-cóp. Về mặt thuộc linh đây là một nơi bình an và an toàn mà ông đã bước vào sau tất cả những năm lao động khổ sai của mình. Giờ đây nỗi sợ hãi về những hậu quả đang chờ đợi ông vì những hành vi sai trái trong quá khứ của ông đối với Ê-sau (trong việc ăn cắp phước lành) cũng đã qua đi.

33:19-20 – “Bèn mua miếng đất chỗ người đóng trại, giá một trăm miếng bạc của con Hê-mô, cha Si-chem. Nơi đó người lập một bàn thờ, đặt tên là Ên-Ên-ô-hê-Y-sơ-ra-ên.” Ông đã mua một mảnh đất với giá 100 miếng bạc, tiêu biểu cho sự kết quả của Cơ Đốc nhân bội trăm phần. Trong việc xây dựng bàn thờ, ông đã nhận biết Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Đấng rất nhân từ đã ban cho ông sự bình an và yên nghỉ qua tất cả các công việc khó nhọc của mình.

Đi-Na Bị Cường Bức

Đoạn 34 rõ ràng là minh họa cho sự căm thù đáng sợ của các anh trai về sự vô đạo đức của em gái mình người đã có cách sống không hơn gì một con điếm. Một cách ngẫu nhiên, điều này mô tả những cảm xúc thật của Đức Chúa Trời đối với việc tôn trọng sự trong trắng trong tình dục. Trong thế hệ đầy sự ngoại tình của chúng ta, nhiều người cảm thấy rằng quan hệ tình dục ngoài hôn nhân là chấp nhận được, nhưng Đức Chúa Trời là thánh và vì vậy chúng ta phải nên thánh. Chúng ta phải trung tín với Ngài trong những vấn đề này. Hãy nhớ lời khuyên của sứ đồ Phao-lô trong Hê-bơ-rơ 13:4, “Mọi người phải kính trọng sự hôn nhân, chôn khuê phòng chó có ô uế, vì Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt kẻ dâm dục cùng kẻ phạm tội ngoại tình.”

34:1-6 – “Nàng Đi-na, con gái của Lê-a sanh cho Gia-cóp, đi ra thăm bọn con gái của xứ đó. Si-chem, con trai Hê-mô, người Hê-vít, hoàng tử xứ đó, thấy nàng, thì cướp đi, nằm với nàng và làm điếm nhục nàng. Tâm hồn chàng vẫn vít cùng Đi-na, con gái Gia-cóp, thương mến con gái tư đó, lấy lời ngon ngọt nói cùng nàng. Si-chem nói cùng Hê-mô, cha mình, rằng: Hãy cho tôi con gái này làm vợ. Và, Gia-cóp hay được rằng chàng làm hư danh giá Đi-na, con gái mình, nhưng các con trai mình mắc ở ngoài đồng cùng súc vật, nên người làm thỉnh đến khi họ trở về. Lúc đó, Hê-mô, cha Si-chem, đến cùng Gia-cóp đặng nói chuyện cùng người.”

Thật rất nguy hiểm khi những người trẻ khinh thường các quy tắc của cha mẹ. Vì vậy, thường thì tội lỗi về đạo đức bắt nguồn từ sự nổi loạn. Đi-na tự mình rời khỏi sự bảo vệ của cha và bắt đầu có những mối quan hệ bạn bè trong thế gian. Ở cùng với những người bạn sai trật, cô thấy mình đang ở sai chỗ. Sau đó, cô gặp Si-chem, con trai của hoàng tử xứ đó. Si-chem dụ dỗ Đi-na phạm vào tội lỗi tình dục và muốn cưới cô ấy.

34:7-12 – “Các con trai Gia-cóp ở ngoài đồng trở về, vừa hay được việc ấy, bèn nổi nóng và giận lắm, vì việc ô danh mà Si-chem đã xui cho họ Y-sơ-ra-ên, nằm cùng con gái của Gia-cóp, là việc chẳng bao giờ nên làm. Hê-mô nói cùng họ rằng: Tâm hồn Si-chem, con trai tôi, đã dan díu cùng con gái các ông; xin hãy gả nàng cho nó làm vợ. Hãy kết sui gia cùng nhau; các ông gả con gái cho chúng tôi, rồi cưới các con gái chúng tôi lại. Hãy ở cùng chúng tôi; xứ sẵn dành cho các ông; hãy ở, buôn bán và dựng cơ nghiệp tại đó. Si-chem thưa cùng cha và các anh em của người con gái rằng: Xin cho tôi được ơn trước mặt các ông, và điều chi các ông nói, tôi xin nạp cho. Xin hãy đòi một lễ cưới cho lớn, sinh nghi cho cao, tôi xin nạp theo y lời các ông nói; nhưng hãy gả con gái đó cho tôi làm vợ.”

Khi các anh của Đì-na biết chuyện, họ nổi nóng và giận lắm. Hê-mô, cha của người trai trẻ, đã đến gặp Gia-cốp để bàn về việc cho cô ấy làm con dâu của mình, và đưa ra nhiều của hồi môn cũng như sính lễ theo như Gia-cốp yêu cầu.

34:13-24 – “Các con trai Gia-cốp đáp lại cùng Si-chem và Hê-mô, cha chàng, cùng dùng mưu nói chuyện với họ, vì Si-chem đã làm mất danh giá của Đì-na, em gái mình. Các người ấy nói rằng: Gả em gái chúng tôi cho ai chẳng chịu phép cắt bì, ấy là một việc chúng tôi làm không được, vì sẽ là một nỗi nhục nhơ cho chúng tôi vậy. Chúng tôi sẽ nhậm lời các ông được, là khi nào các ông trở nên giống như chúng tôi, tức là mọi người nam chịu phép cắt bì; vậy, chúng tôi sẽ gả con gái chúng tôi cho các ông, và sẽ cưới con gái các ông lại; đoạn ta sẽ ở chung nhau, thành ra một dân mà thôi. Còn nếu không khứng nghe theo lời, và không chịu phép cắt bì, thì chúng tôi bắt con gái lại và đi ở nơi khác. Bao nhiêu lời họ nói làm cho đẹp dạ Hê-mô và Si-chem, con trai người. Chàng trẻ tuổi đó không ngần ngại các việc họ đã định, vì con gái của Gia-cốp đẹp lòng chàng. Vả, chàng đây là một người quý trọng hơn mọi người trong nhà cha mình. Vậy, Hê-mô và Si-chem, con trai người, đi đến cửa thành mình, nói cùng dân trong thành như vậy: Các người đó ăn ở hòa thuận giữa vòng chúng ta; vậy cho họ ở trong xứ đặng buôn bán. Nay, xứ cũng rộng cho họ ở; chúng ta sẽ cưới con gái họ làm vợ, và gả các con gái chúng ta lại. Nhưng họ bằng lòng ở cùng chúng ta đặng thành một dân, miễn khi nào các người nam trong bọn mình phải chịu phép cắt bì chính như mọi người nam của họ vậy. Thế thì, há rằng các súc vật, các tài sản và các bầy của họ sẽ chẳng thuộc về chúng ta sao? Thôi, ta hãy nhận theo họ điều đó đi, để họ ở chung cùng chúng ta. Mọi người đi ra cửa thành mình đều nghe theo lời Hê-mô và Si-chem, con trai người, và hết thầy người nam đi ra cửa thành mình đều chịu phép cắt bì.”

Các anh cô lên tiếng trả lời Hê-mô và Si-chem với thủ đoạn. Các con trai của Gia-cốp cũng đầy mưu mẹo, giống như Gia-cốp đã từng khi là một thanh niên. Ông đang gặt hái những gì ông đã gieo. Những người anh nói với Hê-mô và Si-chem rằng họ không thể nhìn em gái kết hôn và sống giữa những người không được cắt bì vì như vậy là không đúng phong tục. Vậy, họ và cả làng đồng ý cắt bì.

34:25-29 – “Đến ngày thứ ba, khi mọi người đương đầu đón, thì hai con trai Gia-cốp, là Si-mê-ôn và Lê-vi, anh nàng Đì-na, cầm mỗi người một thanh gươm, thừa khi ai nấy yên ổn, xông vào thành giết hết thầy người nam. Hai người lại lấy gươm giết Hê-mô và Si-chem, con trai người, đem nàng Đì-na ra khỏi nhà Si-chem, rồi đi. Vì có họ làm mất danh giá em gái mình, nên các con trai Gia-cốp xông vào những xác chết và phá cướp thành; bắt các bầy chiên, bò, lừa, cùng vật chi trong thành và ngoài đồng; cướp đem đi hết tài vật, các con trẻ và đàn bà, cùng mọi vật chi ở trong nhà vậy.” Sau khi cả thành chịu cắt bì, vào ngày thứ ba khi họ vẫn còn đầu đón, Si-mê-ôn và Lê-vi liềm lĩnh vác gươm xông vào chém chết tất cả những người nam trong thành. Sau khi đem Đì-na đi rồi, họ chiếm lấy hết thầy chiến lợi phẩm là của cải trong thành.

Sau này khi Gia-cốp nói tiên tri cho 12 con trai mình, ông nhớ lại những gì Si-mê-ôn và Lê-vi đã làm. Ông tiên tri rằng Si-mê-ôn và Lê-vi là những người hay nóng giận và tự làm theo ý mình, và rằng họ sẽ bị phân chia và tản lạc khắp xứ (Sáng-thế ký 49:5-7). Hai chi phái này không bao giờ được ban cho bất kỳ nơi cư ngụ nào của riêng họ trong xứ. Lê-vi ở rải rác khắp 12 chi phái, và Si-mê-ôn tìm được nơi ẩn náu chủ yếu ở vùng đất của Giu-đa.

34:30-31 – *“Gia-cốp bèn nói cùng Si-mê-ôn và Lê-vi rằng: Bây xui cho tao bởi rồi, làm cho dân xứ này, là người Ca-na-an và người Phê-rê-sít, oán ghét tao vậy. Tao đây chỉ có ít người; nếu họ hiệp lại đánh tao, thì chắc tao và nội nhà đều bị tàn hại. Đáp rằng: Chúng tôi nữ chịu người ta đả em gái chúng tôi như con đĩ sao?”* Sau hành động gian ác của Si-mê-ôn và Lê-vi, Gia-cốp lo sợ rằng những cư dân khác của xứ (chúng nhiều vô số) sẽ trả thù và tiêu diệt họ.

Đây là rắc rối xảy đến với nhà Y-sơ-ra-ên vì một đứa con gái khó dạy, nó bắt đầu với sự nổi loạn và giao du với những người bạn thế gian. Rồi cô sa vào tội lỗi. Điều này đã khiêu khích các anh cô thực hiện vụ giết người hàng loạt. Sau đó cả nhà phải dời đi. Một tội lỗi dẫn đến một tội lỗi khác. Ôi, đáng ghét thay là sự nổi loạn và bất tuân!

Sự Chỉ Dẫn Thiên Thượng cho Gia-Cốp

35:1-4 – *“Đức Chúa Trời phán cùng Gia-cốp rằng: Hãy chỗi dậy, đi lên Bê-tên mà ở, và hãy lập nơi đó một bàn thờ cho Đức Chúa Trời, là Đấng hiện ra cùng ngươi đương lúc chạy trốn khỏi Ê-sau, anh ngươi. Gia-cốp bèn nói cùng vợ con và mọi kẻ đi theo mình rằng: Hãy dẹp các tượng thần ngoại bang khỏi giữa các ngươi, làm cho mình được thanh sạch và thay áo xống đi. Đoạn, chúng ta hãy chỗi dậy, đi đến Bê-tên, nơi đó ta sẽ lập một bàn thờ cho Đức Chúa Trời, là Đấng đã trả lời ta trong lúc nguy hiểm, và đã phù hộ ta trong khi đi đường. Họ bèn đưa cho Gia-cốp các tượng thần ngoại bang của mình, và các vòng đeo nơi tai; rồi người chôn mấy vật đó dưới gốc cây đê bộp, gần thành Si-chem.”*

Các bước đi của Gia-cốp, như chúng ta đã nói, chứa đầy những ý nghĩa thuộc linh cho đời sống của chính chúng ta. Sau một thời gian bình an (bị gián đoạn bởi những hành động của Si-mê-ôn và Lê-vi), Đức Chúa Trời đã chỉ cho Gia-cốp chuyển đến Bê-tên, “nhà của Đức Chúa Trời.” Vì thế, Gia-cốp kêu gọi tất cả người nhà của mình thực hiện một hành động thanh sạch trong việc cất đi tất cả các thần lạ, và thay đổi trang phục thuộc linh của họ.

Là Cơ Đốc nhân, chúng ta cũng có thể có nhiều thần lạ, mặc dù chúng ta có lẽ không nhận ra chúng; và chúng phải được loại bỏ. Các thần này đã được chôn dưới cây đê bộp ở Si-chem. Chính tại chính nơi này mà sau đó Giô-suê đã xác nhận giao ước giữa Y-sơ-ra-ên và Đức Chúa Trời. “Nhu vậy, trong ngày đó Giô-suê lập giao ước cùng dân sự, và truyền cho họ một luật pháp và điều răn tại Si-chem. Đoạn, Giô-suê chép các lời này trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời. Kế đó, người lấy một hòn đá lớn dựng tại đó ở dưới cây đê bộp gần nơi thánh của Đức Giê-hô-va.” (Giô-suê 24:25-26).

35:5 – “Đoạn, chúng khởi hành. Đức Chúa Trời bèn giáng sự kinh hãi cho các thành ở chung quanh đó, nên họ chẳng dám đuổi theo các con trai của Gia-cốp.” Chúa đã bảo vệ hành trình của Gia-cốp tới Bê-tên (sau vụ thảm sát Hê-mô và những người trong thành của ông) bằng cách giáng sự kinh hãi của Ngài trên dân cư chung quanh thành đó để họ không đụng đến Gia-cốp. Sự kính sợ Chúa là một sự xúc dầu. Đó là một trong bảy Thần của Đức Chúa Trời (Ê-sai 11:2). Khi chúng ta dẹp bỏ các thần lạ, và để Đức Chúa Trời thay đổi trang phục thuộc linh của chúng ta, Ngài chiến đấu cho chúng ta và đặt để sự kinh hoàng của Ngài lên kẻ thù của chúng ta.

35:6-8 – “Gia-cốp cùng mọi kẻ đi theo đến tận tại Lu-xơ (là thành Bê-tên), thuộc về xứ Ca-na-an. Người lập tại đó một bàn thờ, đặt tên chốn này Ên-Bê-tên, vì là nơi Đức Chúa Trời đã hiện ra cùng người trong lúc chạy trốn khỏi anh mình. Khi đó Đê-bô-ra, mụ vú của Rê-bê-ca, qua đời, được chôn thân dưới thành Bê-tên tại gốc dẻ bộp; nhân đó người ta gọi là cây A-lôn-Ba-cút.” Cái chết của nữ mẫu Ra-chên là Đê-bô-ra được ghi lại ở đây. Việc đặt tên cho nơi chôn cất của bà, A-lôn-Ba-cút (“cây sồi của sự tang chế”) cho thấy gia đình Gia-cốp đã rất coi trọng bà. Nhiều năm sau, nữ tiên tri Đê-bô-ra đã xét đoán Y-sơ-ra-ên trong cùng khu vực (Các-quan-xét 4:4-5).

Đức Chúa Trời Xuất Hiện Lần Nữa với Gia-cốp

35:9-15 – “Khi ở xứ Pha-đan-A-ram đến, Đức Chúa Trời lại hiện ra cùng Gia-cốp nữa, ban phúc cho người, và phán rằng: Tên người là Gia-cốp, sau này sẽ chẳng gọi Gia-cốp nữa, nhưng sẽ đặt là Y-sơ-ra-ên. Rồi Ngài đặt tên người là Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời toàn năng; người hãy sanh sản và thêm nhiều; một dân cho đến nhiều dân đều sẽ do nơi người mà sanh, cùng các vua sẽ do nơi mình người mà ra. Xứ ta đã cho Áp-ra-ham và Y-sác thì ta sẽ cho người cùng dòng dõi người. Đức Chúa Trời bèn ngự lên khỏi nơi Ngài đã phán cùng Gia-cốp. Người dựng một cây trụ đá tại nơi Đức Chúa Trời đã phán cùng mình, dâng lễ quán và tưới dầu vào. Đoạn, Gia-cốp đặt tên nơi Đức Chúa Trời đã phán cùng mình là Bê-tên.”

Chúa nhắc lại lời hứa của Ngài với Gia-cốp dựa trên hành động dâng mình của ông. Gia-cốp không chỉ có một danh mới (Y-sơ-ra-ên, có nghĩa là “hoàng tử của Đức Chúa Trời”), mà ông còn có được sự bảo đảm của Đức Chúa Trời rằng xứ mà Ngài đã hứa với Áp-ra-ham sẽ là phần sản nghiệp của ông. Gia-cốp đặt tên nơi này là Bê-tên, có nghĩa là “nhà của Đức Chúa Trời.”

Sự Qua Đời của Ra-Chên trong Con Đau Đớn Lúc Sinh

35:16-20 – “Ở Bê-tên đi, họ còn cách Ê-phơ-rát chừng vài thôi đường, thì Ra-chên sanh nở. Việc sanh nở của người thật đau đớn. Trong khi khó sanh, bà mụ nói rằng: Đừng sợ chi, vì nàng còn một con trai nữa. Và, bởi Ra-chên gần trút linh hồn, vì đương cơn hấp hối, nên người đặt đứa con trai đó tên là Bê-nô-ni; còn cha nó lại đặt tên là Bê-n-gia-min. Vậy, Ra-chên qua đời, được chôn bên con đường đi về Ê-phơ-rát, tức là Bết-lê-hem. Gia-cốp dựng một mộ bia; ấy là mộ bia của Ra-chên đến ngày nay hãy còn di tích. Kế đó, Y-sơ-ra-ên đi, đóng trại ở ngoài nơi

tháp Ê-đe. Và, nhằm khi Y-sơ-ra-ên ngụ tại xứ này, thì Ru-bên có đến nằm cùng Bi-la, vợ lẽ của cha mình; Y-sơ-ra-ên hay được việc đó.”

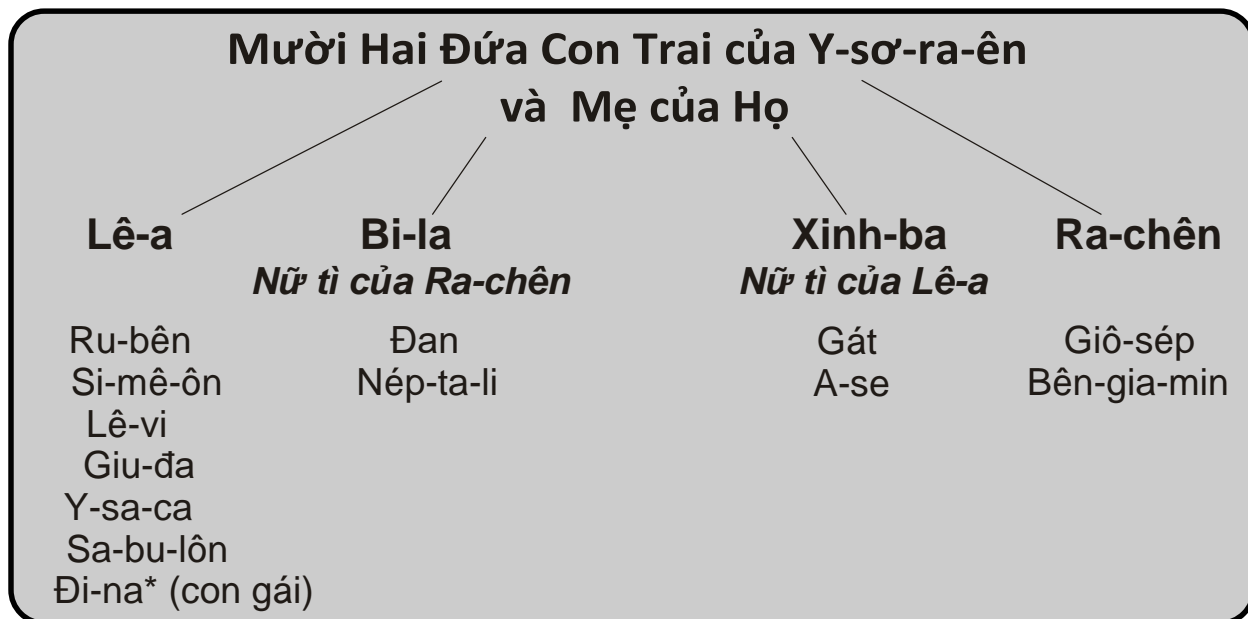
Ra-chên chết khi sinh đứa con trai thứ hai. Bà đã nói tiên tri về sự ra đời của một đứa con trai khác khi Giô-sép mới sinh, lời rằng, “Đức Chúa Trời sẽ thêm cho tôi một đứa con trai khác” (Sáng-thế ký 30:24). Gia-cóp đặt tên con trai thứ hai của bà là Bên-gia-min, nghĩa là “cánh tay phải của ông.” Gia-cóp đổi tên cho đứa bé để mang lại chiến thắng. Chúa Giê-su, là Con Trai của sự sầu khổ, nhưng hiện đang ngồi ở bên phải của Đức Chúa Trời.

Mộ của Ra-chên có thể vẫn được nhìn thấy ngày nay khi người ta đến thăm Bết-le-hem. Con trai của Ra-chên, Giô-sép đã ban bánh cho những người bị đói ở Ai Cập. Và Chúa Giê-su Christ được đặt tên là “Bánh Sự Sống” được sinh ra chỉ cách nơi chôn cất Ra-chên chừng 300 thước Anh (khoảng 274 m) tại Bết-le-hem.

Sự Loạn Luân của Ru-Bên

35:21-22 – *“Kể đó, Y-sơ-ra-ên đi, đóng trại ở ngoài nơi tháp Ê-đe. Và, nhằm khi Y-sơ-ra-ên ngụ tại xứ này, thì Ru-bên có đến nằm cùng Bi-la, vợ lẽ của cha mình; Y-sơ-ra-ên hay được việc đó.”* Hành động loạn luân của Ru-bên với vợ lẽ của cha mình là Gia-cóp đã khiến ông mất quyền thừa kế của trưởng nam. Quyền trưởng nam là của Ru-bên, nhưng sau đó nó được trao cho Giô-sép (1 Sử-ký 5:1-2).

Sự không trong sạch về đạo đức tạo ra sự bất ổn (Sáng-thế ký 49:3-4). Ru-bên không bao giờ trở hơn được vì bất ổn về mặt đạo đức. Quyền trưởng nam của ông được trao cho hai con trai của Giô-sép (Ép-ra-im và Ma-na-se). Giu-đa chiếm ưu thế hơn để tiếp tục dòng dõi Đấng Mê-si. Bất kỳ hình thức loạn luân hay đạo đức không thanh sạch nào cũng đều phải được ăn năn và làm sạch một cách triệt để nếu không chúng ta có thể mất quyền thừa kế, và thậm chí là linh hồn mình.



Sự Qua Đời của Y-Sác

35:23-29 – “Vả, Gia-cốp có được mười hai con trai. Con của Lê-a là Ru-bên, trưởng nam của Gia-cốp; kế nữa là Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca và Sa-bu-lôn. Con của Ra-chên là Giô-sép và Bên-gia-min. Con của Bi-la, đòi của Ra-chên là Đan và Nép-ta-li; và con của Xinh-ba, đòi của Lê-a, là Gát và A-se. Ấy đó là các con trai của Gia-cốp sanh tại xứ Pha-đan-A-ram. Y-sác qua đời tại Mam-rê Gia-cốp đến cùng Y-sác, cha mình, ở Mam-rê, tại thành Ki-ri-át-A-ra-ba, tức là Hép-rôn, nơi Áp-ra-ham và Y-sác đã kiều ngụ. Y-sác hưởng thọ được một trăm tám mươi tuổi. Người tuổi cao tác lớn, thỏa mãn về đời mình, tắt hơi, được về cùng tổ phụ. Ê-sau và Gia-cốp, hai con trai, chôn người.”

Lúc tổ phụ Y-sác qua đời, các con trai của ông, Gia-cốp và Ê-sau đã được đoàn tụ một lần nữa, điều này thường xảy ra khi cha mẹ qua đời. Ông được chôn cất tại Hép-rôn, bên cạnh Áp-ra-ham và Sa-ra. Như chúng ta đã nói trước đó, hãy nhớ rằng Sáng-thể ký không được sắp xếp theo trật tự thời gian, mặc dù chúng ta có sự ghi chép về cái chết của Y-sác ở đây, nhưng ông thật ra vẫn còn sống trong thời gian Giô-sép ở Ai Cập.

Dòng Dõi của Ê-Sau

36:1-30 – “Đây là dòng dõi của Ê-sau, tức là Ê-đôm vậy. Ê-sau cưới các vợ trong bốn con gái xứ Ca-na-an, là A-đa, con gái Ê-lôn, người Hê-tít; Ô-hô-li-ba-ma, con gái A-na, cháu ngoại của Xi-bê-ôn, người Hê-vít, cùng Bách-mát, con gái Ích-ma-ên, và là em gái của Nê-ba-giốt. A-đa sanh Ê-li-pha cho Ê-sau; Bách-mát sanh Rê-u-ên; còn Ô-hô-li-ba-ma sanh Giê-úc, Gia-lam và Cô-ra. Ấy đó là các con trai của Ê-sau sanh tại xứ Ca-na-an. Ê-sau dẫn các vợ, con trai, con gái mình, mọi người nhà, các bầy chiên, lục súc, và tài vật mình đã gầy dựng tại xứ Ca-na-an, dời

qua xứ khác, cách xa Gia-cốp, em mình. Vả, vì có hai anh em của cải nhiều, bầy súc vật đông, xứ đương kiêu ngạo không đủ đất dùng nữa, nên ở chung nhau chẳng được. Vậy, Ê-sau, tức là Ê-đôm, ở trên núi Sê-i-ơ. Đây là dòng dõi Ê-sau, tổ phụ dân Ê-đôm, ở trên núi Sê-i-ơ. Đây là tên các con trai Ê-sau: A-đa, vợ người, sanh Ê-li-pha; Bách-mát, cũng vợ người, sanh Rê-u-ên. Con trai của Ê-li-pha là Thê-ma, Ô-ma, Xê-phô, Ga-tham và Kê-na. Thim-na, vợ lẽ Ê-li-pha, con trai của Ê-sau, sanh A-ma-léc cho người. Đó là cháu của A-đa, vợ Ê-sau. Còn đây là con trai của Rê-u-ên: Na-hát, Xê-rách, Sam-ma và Mích-xa. Ấy là các cháu của Bách-mát, cũng vợ Ê-sau. Và mấy người này là con trai của Ô-hô-li-ba-ma, vợ của Ê-sau, con gái A-na, cháu ngoại Xi-bê-ôn. Nàng sanh cho Ê-sau Giê-úc, Gia-lam, và Cô-ra. Đây là các trưởng tộc trong vòng con cháu Ê-sau: Các con trai Ê-li-pha con trưởng nam của Ê-sau, là trưởng tộc Thê-man, trưởng tộc Ô-ma, trưởng tộc Xê-phô, trưởng tộc Kê-na, trưởng tộc Cô-ra, trưởng tộc Ga-tham, và trưởng tộc A-ma-léc. Đó là các trưởng tộc do nơi Ê-li-pha sanh tại xứ Ê-đôm, và là các cháu của A-đa. Đây là các con trai của Rê-u-ên, con Ê-sau: Trưởng tộc Na-hát, trưởng tộc Xê-rách, trưởng tộc Sam-ma, và trưởng tộc Mích-xa. Đó là các trưởng tộc do nơi Rê-u-ên sanh ra tại xứ Ê-đôm, và là các cháu của Bách-mát. Đây là các con trai của Ô-hô-li-ba-ma, vợ Ê-sau: trưởng tộc Giê-úc, trưởng tộc Gia-lam, và trưởng tộc Cô-ra. Đó là mấy trưởng tộc do Ô-hô-li-ba-ma, vợ Ê-sau, con gái của A-na, sanh ra. Ấy là các con trai của Ê-sau, tức là Ê-đôm, và đó là mấy trưởng tộc của họ. Đây là các con trai của Sê-i-ơ, người Hô-rít, thuở xưa ở tại xứ đó: Lô-than, Sô-banh, Xi-bê-ôn, A-na, Đì-sôn, Êt-xe, và Đì-san. Đó là mấy con trai của Sê-i-ơ, trưởng tộc dân Hô-rít, ở tại xứ Ê-đôm. Các con trai của Lô-than là Hô-ri và Hê-man; còn Thim-na là em gái Lô-than. Đây là các con trai của Sô-banh: Anh-van, Ma-na-hát, Ê-banh, Sê-phô, và Ô-nam. Đây là các con trai của Xi-bê-ôn: Ai-gia và A-na. Ấy là A-na có tìm đặng suối nước sôi nơi đồng vắng, trong khi chăn lừa cho Xi-bê-ôn, cha nàng. Đây là con cái của A-na: Đì-sôn và Ô-hô-li-ba-ma, con gái người. Đây là con trai của Đì-sôn: Hem-đan, Êch-ban, Dít-ran và Kê-ran. Đây là con trai của Êt-xe: Binh-han, Xa-van và A-can. Đây là con trai của Đì-san: Út-sơ và A-ran. Còn đây là các trưởng tộc dân Hô-rít: Trưởng tộc Lô-than, trưởng tộc Sô-banh, trưởng tộc Xi-bê-ôn, trưởng tộc A-na, trưởng tộc Đì-sôn, trưởng tộc Êt-xe, và trưởng tộc Đì-san. Đó là các trưởng tộc của dân Hô-rít, ở tại xứ Sê-i-ơ.”

Ê-sau và Gia-cốp được ban phước cách rất lớn đến nỗi xứ không thể chứa cả hai người. Qua sự thịnh vượng, Đức Chúa Trời đảm bảo rằng hai anh em phải được tách ra cho các mục đích của Ngài, giống như khi Ngài tách Lót ra khỏi Áp-ra-ham. Phần sản nghiệp của Ê-sau là vùng đất Ê-đôm, về phía đông của Ca-na-an. Vùng đất này đã từng là một cái gai trong mắt của Y-sơ-ra-ên trong suốt chiều dài lịch sử (và thậm chí cho đến tận ngày nay), như có thể thấy ở nhiều chỗ trong Kinh Thánh.

36:31-39 – “Trước khi dân Y-sơ-ra-ên chưa có một vua nào cai trị, thì đây là các vua trị vì xứ Ê-đôm: Bê-la, con trai Bê-ô, trị vì xứ Ê-đôm; tên thành người là Đin-ha-ba. Vua Bê-la băng, Giô-báp, con trai Xê-rách, người Bốt-ra, lên kế vị. Vua Giô-báp băng, Hu-sam, người xứ Thê-man, lên kế vị. Vua Hu-sam băng, Ha-đát, con trai Bê-đát, lên kế vị. Ấy là vua này đánh thắng dân Ma-đi-an tại đồng Mô-áp; và tên thành người là A-vít. Vua Ha-đát băng, Sam-la, người Ma-rê-

ca lên kế vị. Vua Sam-la băng, Sau-lơ, người Rê-hô-bốt ở trên mé sông, lên kế vị. Vua Sau-lơ băng, Ba-anh-Ha-nan, con trai A-c-bồ, lên kế vị. Vua Ba-anh-Ha-nan băng, Ha-đa lên kế vị. Tên thành người là Ba-u; vợ người là Mê-hê-ta-bê-ên, con gái của Mát-rét, cháu ngoại Mê-xa-háp.”

Tám vị vua này không được kế vị bởi con trai của họ, và do đó đã được chọn để lên ngôi (1 Sử ký 1:43-50). Mặc dù điều này không có gì quan trọng, nhưng nó lại rất hữu ích cho việc giải nghĩa Hê-bơ-rơ 7:3, “Người không cha, không mẹ, không gia phả; không có ngày đầu mới sanh, cũng không có ngày rốt qua đời, như vậy là giống Con Đức Chúa Trời, Mên-chi-xê-đéc này làm thầy tế lễ đời đời vô cùng.” Đối với Vua Mên-chi-xê-đéc, người cũng được chọn để cai trị tại Giê-ru-sa-lem trong thời Áp-ra-ham. Người là hình bóng của vua và thầy tế lễ thời Tân Ước.

36:40-43 – *“Đây là các trưởng tộc do nơi Ê-sau sanh ra, kể theo chi tộc, địa hạt và tên mình: Trưởng tộc Thim-na, trưởng tộc Anh-va, trưởng tộc Giê-hết, trưởng tộc Ô-hô-li-ba-ma, trưởng tộc Ê-la, trưởng tộc Phi-nôn, trưởng tộc Kê-na, trưởng tộc Thê-man, trưởng tộc Mếp-xa, trưởng tộc Mác-đi-ên và trưởng tộc Y-ram. Đó là các trưởng tộc của Ê-đôm, tùy theo nhà ở trong xứ của họ. Tổ phụ của dân Ê-đôm là Ê-sau.”*

Lẽ thật chính về Ê-sau là ông đại diện cho các Cơ Đốc nhân, những người bán quyền trưởng nam của họ. Có những người Ê-đôm thuộc linh trong Hội Thánh. Khi một Cơ-đốc nhân bán quyền trưởng nam của mình, người rất bức tức vì ghen tị với những người không chịu thỏa hiệp. Thường thì kết thúc của họ rất ảm đạm. Vua Hê-rốt là một người Ê-đôm, và đã cố giết Đấng Christ vì ông muốn trở thành vua. Nhiều lần người Ê-đôm (những người đã bán quyền trưởng nam của mình) xây dựng những nhà thờ lớn (giống như Hê-rốt đã cho xây một đền thờ rộng lớn), nhưng họ thiếu lửa thánh và tất cả các phước lành thuộc linh khác.

PHẦN MƯỜI

Cuộc Đời Của Giô-sép

37:1 – 50:26

Những Năm Đầu Đời

37:1-4 – “*Gia-cốp ở tại xứ của cha mình đã kiêu ngạo, là xứ Ca-na-an. Đây là chuyện dòng dõi của Gia-cốp. Giô-sép, tuổi mười bảy, chăn chiên với các anh mình; người đi kết bạn cùng con của Bi-la và con của Xinh-ba, hai vợ cha mình. Giô-sép thuật lại với cha các chuyện xấu của họ nói. Và, Y-sơ-ra-ên thương yêu Giô-sép hơn những con trai khác, vì là con muôn mình, nên may cho chàng một cái áo dài có nhiều sắc. Các anh thấy cha thương Giô-sép hơn bọn mình, bèn sanh lòng ganh ghét, chẳng có thể lấy lời tử tế nói cùng chàng được.*”

Trải qua mọi thế hệ, Giô-sép là một trong những tấm gương tốt nhất mà già trẻ đều hướng đến để tìm nguồn cảm hứng. Chàng thể hiện sự thanh sạch và thánh thiện, với những đức tính của sự khôn ngoan và sức mạnh của ý chí khiến chàng trở thành một trong những nhà lãnh đạo xuất sắc nhất của mọi thời đại. Mẹ chàng là Ra-chên, người vợ yêu dấu của Y-sơ-ra-ên. Bà là một trong bảy người nữ son sẻ trong Kinh Thánh.

Khi còn nhỏ, Gia-cốp đã tỏ ra rằng Giô-sép là con trai cưng của ông. Do đó, Giô-sép là người thừa kế được ông chọn lựa, Gia-cốp đã cho chàng một chiếc áo choàng nhiều màu sắc. Đây là một cụm từ rất khó giải thích và nhiều người cho rằng đó là một chiếc áo dài và tay áo dài đến cổ tay. Chiếc áo choàng này chỉ ra rằng chàng là người thừa kế, nó khiến các anh chàng ghen tị và ghét chàng. Họ không thể ăn nói một cách tử tế với chàng được.

Sau này khi Giô-sép kể cho họ những giấc mơ của mình, họ đã lập mưu để chàng phải chết. Chúng ta có thể nghĩ rằng Gia-cốp đã quá thiên vị, nhưng đó không phải là sự thật của vấn đề. Giô-sép thực sự công bình và xứng đáng hơn các anh em của mình, và Đức Chúa Trời đã ban cho chàng những giấc mơ lúc còn trẻ tuổi, xác nhận rằng chính Đức Chúa Trời mới thực sự là Đấng đã chọn người thừa kế. Giô-sép 17 tuổi. (số 17 có nghĩa là “trật tự thuộc linh hoàn hảo.”) Đức Chúa Trời đã viếng thăm Giô-sép vào thời điểm hoàn hảo trong cuộc đời ông.

Con trai của các vợ lẽ (Gát, A-se, Đan, và Nép-ta-li) rất xấu xa, và Giô-sép đến thuật lại với cha mình. Giô-sép không phải là một kẻ mách lẻo. Trách nhiệm của chúng ta là báo cáo điều ác, và có những lúc chúng ta bị xét đoán nếu không làm như vậy. Điều này được chứng minh trong Lê-vi ký 5:1, “Khi người nào làm chứng bị bắt thề rồi, và phạm tội vì không tỏ ra điều mình đã thấy hay là đã biết, thì người đó sẽ mang tội mình.”

Những Giác Mơ của Giô-Sép

37:5 – “Giô-sép có nằm chiêm bao, thuật lại cho các anh mình nghe; họ càng thêm ganh ghét nữa.” Giác mơ của Giô-sép chắc chắn không làm cho các anh người hạnh phúc hơn chút nào, nhưng một lần nữa, đó là sự xác nhận của Đức Chúa Trời về việc Gia-cóp ban cho Giô-sép chiếc áo choàng để biểu thị vị trí người thừa kế của chàng, cũng là điều Chúa sẽ làm. Giô-sép sẽ cai trị các anh em mình, và có địa vị cao trọng hơn họ. Mặc dù đố kỵ, ghen tị và thù ghét không phải là tình cảm bình thường mà anh chị em nên đối với nhau, Giô-sép lớn lên trong một ngôi nhà của sự đố kỵ, tranh chấp và ganh đua (qua thái độ của mẹ và dì).

37:6-8 – “Người nói rằng: Tôi có chiêm bao, xin các anh hãy nghe tôi thuật: Chúng ta đương ở ngoài đồng bó lúa, nẩy bó lúa tôi đứng dựng lên, còn bó lúa của các anh đều đến ở chung quanh, sắp mình xuống trước bó lúa tôi. Các anh người bèn đáp rằng: Vậy, mày sẽ cai trị chúng ta sao? mày sẽ hành quyền trên chúng ta sao? Họ càng ganh ghét hơn nữa, vì chiêm bao và lời nói của chàng.”

Ý nghĩa về những bó lúa của các anh sắp mình xuống trước bó lúa của chàng đã được chính các anh chàng giải thích một cách dễ dàng rằng Giô-sép sẽ cai trị họ. Thực tế thì bó lúa đó có nghĩa là chàng sẽ có thức ăn khi họ không có, và chàng sẽ cho họ ăn. Họ sẽ phải đến với chàng để lấy bánh. Giô-sép sẽ có đáp án trong thời gian khủng hoảng. Một sự thật sống động trong cuộc đời của Giô-sép—Sự chịu khổ lớn là cần thiết để có được câu trả lời cho những điều phức tạp của thế hệ chúng ta.

Tại sao Giô-sép lại chia sẻ giấc mơ của mình? Đừng quên, chàng chỉ mới 17 tuổi và nói chung, chúng ta phải học khi nào nên nói và khi nào nên kiềm chế. Tất cả những gì chàng làm đã khiến các anh mình tức giận. Có một điểm khác mà chúng ta phải ghi nhớ. Không chỉ Giô-sép bị thử thách, mà các anh em chàng cũng vậy. Sẽ có một ngày khi họ phải sắp mình xuống, và họ sẽ nhớ ngày này. Trong thực tế, giấc mơ đã được kể lại để làm chứng chống lại họ, mặc dù nó đã làm dấy lên cơn giận của họ.

37:9-11 – “Giô-sép lại nằm chiêm bao nữa, thuật cùng các anh mình rằng: Tôi còn có một chiêm bao nữa: Này mặt trời, mặt trăng, và mười một ngôi sao đều sắp mình xuống trước mặt tôi! Chàng thuật chiêm bao đó lại cho cha và các anh mình nghe; nhưng cha chàng quở mà hỏi rằng: Chiêm bao của mày đó có nghĩa chi? Có phải tao, mẹ, và các anh mày đều phải đến sắp mình xuống đất trước mặt mày chăng? Các anh lấy làm ganh ghét chàng; còn cha lại ghi nhớ lấy điều đó.”

Giác mơ thứ hai (về mặt trời, mặt trăng và mười một ngôi sao), tương tự như vậy, đã được thông giải—lần này là bởi cha chàng—rằng ông, mẹ chàng, và các anh em sẽ sắp mình xuống trước mặt Giô-sép. Điều này là đáng chú ý hơn hết vì mẹ chàng đã qua đời rồi. Cách giải thích ở đây có nghĩa là sau này chàng sẽ nuôi dưỡng cha và anh em mình ở Ai Cập. Việc mẹ chàng (đại diện bởi mặt trăng) cũng sẽ sắp mình, có thể gợi ý rằng trên thiên đàng Giô-sép có một vị trí trội hơn cha, mẹ, hoặc anh em của mình. Chắc chắn chàng có chân giá trị hơn bất kỳ ai trong số họ. Điều

đáng lưu ý là mặc dù các anh ghét chàng càng nhiều, nhưng cha chàng, mặc dù ông đã khiển trách chàng lúc đầu, đã ghi nhớ lấy điều chàng nói. Gia-cốp có tâm trí thuộc linh, và khi suy nghĩ về giấc mơ, ông nhận ra nó đến từ Chúa.

Khi một giấc mơ hay khái tượng được lặp đi lặp lại, như trong trường hợp của Giô-sép ở đây, nó gần như chắc chắn là của Đức Chúa Trời, và sẽ nhanh chóng trở thành hiện thực (Sáng-thế 41:32).

Bị Phản Bội bởi Các Anh

37:12-17 – “*Các anh chàng đi chăn chiên của cha tại Si-chem. Y-sơ-ra-ên nói cùng Giô-sép rằng: Các anh con có chăn bầy chiên tại Si-chem chăng? Lại đây, đừng cha sai con đi đến chúng nó. Giô-sép đáp rằng: Có con đây. Y-sơ-ra-ên biểu rằng: Con hãy đi, xem thử các anh con ra sao, và các bầy chiên thế nào; rồi đem tin về cho cha hay. Vậy, từ trũng Hép-rôn, người sai Giô-sép đi đến Si-chem. Có một người gặp chàng đi lạc trong đồng ruộng, liền hỏi và nói cùng chàng rằng: Người tìm chi? Đáp rằng: Tôi tìm các anh tôi. Xin hãy chỉ giùm tôi họ chăn bầy chiên nơi nào. Người nói: Các anh người ở đây đi rồi, vì tôi có nghe họ nói rằng: Ta hãy đi đến Đô-ta-in. Vậy, Giô-sép đi tìm các anh mình, gặp được tại Đô-ta-in.*”

Khi được cha sai đến để hỏi về tình trạng của các anh mình, chàng trả lời: “Có con đây.” Điều này gợi nhớ rất nhiều đến chân dung đẹp đẽ của Đấng Christ mà chúng ta thấy trong Ê-sai 6:8, khi Cha Thiên Thượng hỏi ai sẽ thay mặt thiên đàng ra đi và cứu thế gian đang chết dần này. Chúa Giê-su của chúng ta đã đáp: “Có con đây, hãy sai con đi.”

Gia-cốp không biết rằng, ông sẽ không gặp lại đứa con trai yêu dấu của mình trong 22 năm. Nhà Y-sơ-ra-ên sống tại Hép-rôn. Sau khi rời Hép-rôn, Giô-sép đến Si-chem, và sau đó được chỉ đến Đô-ta-in để tìm kiếm các anh mình. Chàng đã tìm thấy họ ở Đô-ta-in, nơi Ê-li-sê có kinh nghiệm mở mắt người trai trẻ để thấy các thiên sứ đang bảo vệ họ (2 Các-vua 6:13-17).

37:18-20 – “*Các anh thấy chàng đi ở đằng xa, chưa đến gần, thì đã lập mưu để giết chàng. Chúng bèn nói nhau rằng: Kìa, thằng nằm mộng đến kia! Bây giờ, nào! Chúng ta hãy giết nó đi, quăng xuống một cái hố nước nào đó; đoạn ta sẽ nói rằng nó đã bị thú rừng xé ăn, rồi sẽ xem các điềm chiêm bao của nó ra sao.*” Giô-sép được sai đi theo chỉ thị của cha mình, trên thực tế là để cứu thế gian đang hấp hối. Chàng giống như Đấng Christ bị thương bởi chính anh em mình, bị cầm tù và sau đó được tôn cao để trở thành vị cứu tinh và người nuôi nấng dân tộc mình cùng các quốc gia khác.

Câu chuyện mở ra khi những người anh thấy Giô-sép đến từ xa. Âm mưu giết chết Giô-sép của họ là một thách thức trực tiếp chống lại Đức Chúa Trời, Đấng đã ban những giấc mơ. Những người anh này biết giấc mơ là của Đức Chúa Trời, và họ đã cố gắng ngăn chặn sự ứng nghiệm của nó. Họ khoắc lác, “rồi sẽ xem các điềm chiêm bao của nó ra sao.” Điều này cho thấy sự thách thức chống lại Thượng Đế. Khi người ta chống lại Đức Chúa Trời, Ngài cứ thả cho họ làm điều họ muốn và tự làm hại chính mình.

37:21-28 – “Ru-bên nghe qua lời đó, liền giải cứu chàng ra khỏi tay các anh mà rằng: Chúng ta đừng giết chết nó; lại tiếp: Chúng ta chớ nên làm đổ máu ra; hãy liêng nó trong cái hố nước nơi đồng vắng kia, và đừng tra tay vào mình nó. Người nói vậy, có ý muốn giải cứu chàng khỏi tay họ, để trả chàng về cùng cha mình. Vừa khi Giô-sép đến gần các anh, họ bèn lột áo chàng, là áo có nhiều sắc dương mặc trong mình; rồi, bắt chàng đem quăng trong hố nước. Và, hố khô cạn, chẳng có nước. Đoạn, họ ngồi lại ăn. Nướng mắt lên chợt thấy một đoàn dân Ích-ma-ên ở phía Ga-la-át đi đến, trên lưng lạc đà họ chở đầy thuốc thơm, nhũ hương và một đực dương đem đi đến xứ Ê-díp-tô. Giu-đa bèn nói cùng các anh em rằng: Giết em ta mà giấu máu nó, có dùng cho ta được việc chi? Hè! Hãy đem bán nó cho dân Ích-ma-ên và đừng tra tay vào mình nó; vì nó là em, là cốt nhục của chúng ta. Các anh em đều nghe theo lời người nói. Và, khi những lái buôn Ma-đi-an đi ngang qua, các anh kéo Giô-sép lên khỏi hố nước, rồi bán chàng giá hai mươi miếng bạc cho dân Ích-ma-ên đem qua xứ Ê-díp-tô”

Ru-bên, đứa con đầu, đã hành động để bảo vệ Giô-sép và ngăn không cho họ giết chàng. Ông gợi ý hãy để chàng vào một cái hố, dự định rằng sau đó ông sẽ đưa Giô-sép trở về với cha mình. Sau này Giô-sép nhớ lại điều này, như chúng ta sẽ thấy trong Sáng-thế ký đoạn 42.

Con đầu lòng có một vị trí quyền lực đặc biệt trong số các anh em mình. Trong trường hợp không có cha, con đầu lòng là chủ gia đình, và được tôn trọng. Tuy nhiên, có vẻ như Ru-bên đã không có mặt ở hiện trường. Trong khi đó, Giu-đa đã thuyết phục các anh em khác bán Giô-sép vào tay những người Ích-ma-ên với giá 20 miếng bạc. Điều này gợi nhớ đến Chúa Cứu Thế, Đấng đã bị phản bội vì 30 đồng bạc. Bất chấp sự điên rồ của con người, Đức Chúa Trời đã sử dụng điều này để đưa Giô-sép xuống Ai Cập để biến chàng thành một người cai trị thế gian (Thi-thiên 105:17).

Người Ích-ma-ên đã mang theo Giô-sép như một nô lệ vào trong Ai Cập. Những người Ích-ma-ên này mang theo nhiều loại gia vị, thuốc thơm, và một đực — những thành phần được sử dụng cho việc ướp xác. Người Ai Cập được biết đến với kỹ thuật ướp xác bởi vì di tích của họ là những di tích tôn vinh người chết. Việc Giô-sép được mang vào Ai Cập với những loại hương liệu này chỉ ra rằng chàng sẽ trải qua một cái chết về thuộc linh ở đó. Chàng sẽ biết cuộc sống bị đóng đinh ở Ai Cập, nhưng cũng sẽ nổi lên với sức mạnh phục sinh to lớn. Mọi sự bất công đều được Đức Chúa Trời sử dụng để đưa chàng đến gần ngôi của Ngài hơn. Chúng ta cũng vậy. Tuy nhiên, nếu chúng ta chống lại sự bất công và đòi quyền lợi cho mình, chúng ta sẽ làm cho chính mình không đủ tư cách để cai trị.

37:29-35 – “Ru-bên trở lại hố; này Giô-sép đâu mất rồi; bèn xé áo mình, trở lại nơi các em mình mà nói rằng: Ôi! đứa trẻ đâu mất rồi! còn tôi, sẽ đi đâu? Các anh giết một con dê đực rồi lấy áo Giô-sép nhúng vào trong máu; đoạn, gói cái áo nhiều sắc đó đem về cho cha mình và dặn nói rằng: Đây là vật chúng tôi đã kiếm được. Vậy, xin hãy nhìn coi, có phải áo của con trai cha chẳng. Gia-cóp nhìn và nói rằng: Ấy là áo của con trai ta đó; một thú dữ đã xé cấu nó! Quả thật Giô-sép đã bị phân thây rồi! Người xé quần áo mình ra, lấy bao quấn ngang hông, và để tang

lâu ngày cho con trai mình. Hết thấy con trai, con gái hiệp lại an ủi người, nhưng không chịu; bèn nói rằng: Ta để tang luôn xuống chôn âm phủ cùng con ta! Ấy đó, cha Giô-sép khóc than chàng như vậy.”

Không rõ tội ác của họ có được tiết lộ cho Ru-bên khi ông trở lại hay không. Bằng mọi giá, họ đã lừa dối cha mình Gia-cóp bằng cách nhúng áo choàng của Giô-sép vào máu của một con dê con. Do đó, cho đến những ngày sau cùng khi rút cuộc thì ông cũng phát hiện ra sự thật về chuyện của Giô-sép, Gia-cóp vẫn phải nhận lấy hậu quả từ đường lối gian dối của mình, mà giờ đây đã được thể hiện thông qua các con trai ông.

Đó là một suy nghĩ nghiêm túc rằng chúng ta sản sinh ra những gì chúng ta có, đặc biệt là trong đời sống của những đứa con thuộc thể của chúng ta. Thực tế là chúng ta cũng sẽ làm cho sinh sôi nảy nở những thói xấu và tâm tính của chính mình vào trong dòng dõi thuộc linh của chúng ta vậy. Gia-cóp đã khổ tâm trong suốt 22 năm, nghĩ rằng con trai ông đã bị một con ác thú xé thành từng mảnh. Phần lớn đau khổ của chúng ta cũng nằm trong những điều mà chúng ta tưởng tượng. Chúng ta hãy cầu xin ân điển trên trí tưởng tượng của mình.

37:36 – “*Các lái buôn Ma-đi-an đem Giô-sép đến xứ Ê-díp-tô, bán cho Phô-ti-pha, quan thị vệ của Pha-ra-ôn.*” Giô-sép giờ đã được bán cho Phô-ti-pha, một quan chức cấp cao trong quân đội của Pha-ra-ôn.

Ở đoạn 38, ghi chép về cuộc đời Giô-sép bị gián đoạn. Câu chuyện chuyển sang một giai đoạn đáng xấu hổ trong cuộc đời của Giu-đa. Trong đoạn 39, câu chuyện về cuộc đời của Giô-sép bắt đầu lại.

Dòng Dõi của Giu-đa

38:1-30 – “*Trong lúc đó, Giu-đa lìa xa các anh em mình, đến ở cùng một người A-đu-lam, tên là Hi-ra. Tại đó, Giu-đa thấy con gái của một người Ca-na-an, tên là Su-a, bèn cưới làm vợ, và ăn ở cùng nàng. Nàng thọ thai, sanh được một con trai, đặt tên là Ê-rơ. Nàng thọ thai nữa, sanh được một con trai, đặt tên là Ô-nan; lại sanh thêm một con trai, đặt tên là Sê-la. Và, lúc vợ sanh sản, thì Giu-đa ngụ tại Kê-xíp. Giu-đa cưới cho Ê-rơ, con trưởng nam, một người vợ, tên là Ta-ma. Nhưng Ê-rơ độc ác trước mặt Đức Giê-hô-va, nên Ngài giết người đi. Giu-đa bèn biểu Ô-nan rằng: Con hãy lại gần vợ anh con, kết bạn cùng nàng như em chồng, đừng nói dòng dõi cho anh. Ô-nan biết rằng dòng dõi này sẽ chẳng thuộc về mình, nên đương khi đến cùng nàng, thì làm rơi rớt xuống đất, để đừng sanh dòng dõi cho anh. Nhưng điều người làm vậy không đẹp lòng Đức Giê-hô-va, nên Ngài cũng giết người luôn đi. Đoạn, Giu-đa biểu Ta-ma, dâu mình, rằng: Hãy về ở góa bên nhà cha con, cho đến chừng nào Sê-la, con trai cha, sẽ trở nên khôn lớn. Vì người nói rằng: Chúng ta hãy coi chừng, e khi nó cũng chết như hai anh nó chẳng. Ta-ma bèn đi về ở nhà cha mình. Ngày qua tháng lại, con gái của Su-a, vợ Giu-đa, qua đời. Khi đã người lòng, thì Giu-đa đi cùng bạn là Hi-ra, người A-đu-lam, lên đến nơi mấy thợ hót lông chiên mình, tại Thim-na. Người ta cho nàng Ta-ma hay điều đó mà rằng: Này, ông gia người đi lên Thim-na*

đặng hút lông chiên. Nàng bèn cởi áo góa bụa mình ra lấy lúp che mặt, và bao phủ mình lại, rồi ngồi trước cửa thành Ê-na-im, bên con đường đi về Thim-na; làm vậy là vì nàng đã thấy Sê-la khôn lớn rồi, nhưng họ không gả mình cho chàng làm vợ. Giu-đa thấy nàng, cho là một kỹ nữ, vì nàng che mặt, bèn lại gần mà nói rằng: Hãy cho ta đến cùng nàng; vì có người không biết nàng là dâu mình. Nàng đáp rằng: Người sẽ cho tôi món chi đặng đi đến cùng tôi? Đáp rằng: Ta sẽ gởi cho nàng một con dê con của bầy ta. Nàng hỏi: Người sẽ cho tôi một của chi làm tin, cho đến chừng nào sẽ gởi con dê? Đáp rằng: Ta sẽ cho nàng của chi làm tin bây giờ? Nàng đáp: Con dậu, dây và cây gậy của người đương cầm nơi tay. Người liền cho, đi lại cùng nàng; nàng thọ thai vì người vậy. Đoạn, nàng đứng dậy mà đi, cởi lúp ra và mặc quần áo góa bụa lại. Giu-đa cậy bạn A-đu-lam mình đem cho con dê con đặng chuộc mấy vật tin nơi tay người đàn bà này: Nhưng tìm nàng chẳng thấy. Bạn bèn hỏi dân tại nơi nàng ở rằng: Người kỹ nữ khi trước ở ngoài đường nơi cửa thành Ê-na-im đâu rồi? Họ đáp rằng: Ở đây chẳng có một kỹ nữ nào hết. Bạn bèn trở về Giu-đa mà rằng: Tôi kiếm nàng không đặng; và dân nơi đó có nói: Ở đây chẳng có một kỹ nữ nào. Giu-đa rằng: Nay, tôi đã gởi dê con đến, mà bạn tìm chẳng thấy nàng; vậy, để cho nàng giữ lấy của tin đó, chẳng nên gây điều như nhuốc cho chúng ta. Cách chừng ba tháng sau, người ta có học lại cùng Giu-đa rằng: Ta-ma, dâu người, đã làm kỹ nữ, và vì nông nổi đó, nàng đã hoang thai. Giu-đa đáp: Hãy đem nó ra thiêu đi. Đương khi người ta đem nàng ra, thì nàng sai đến nói cùng ông gia rằng: Xin cha hãy nhìn lại con dậu, dây và gậy này là của ai. Tôi thọ thai do nơi người mà có các vật này. Giu-đa nhìn biết mấy món đó, bèn nói rằng: Nàng phải hơn ta, vì ta không đưa Sê-la, con trai ta, cho nàng. Đoạn, người không ăn ở cùng nàng nữa. Đến kỳ sanh nở, nẩy trong bụng nàng có thai đôi. Đương lúc sanh nở, một trong hai đứa đưa tay ra trước; bà mẹ bắt lấy tay buộc một sợi chỉ điều, và nói rằng: Đứa này ra trước. Nhưng nó rút tay vào, thì đây, anh nó lại ra. Bà mẹ nói rằng: Mây tông rách dường này! Họ đặt tên là Phê-rét. Kế em nó ra sau, là đứa nơi tay có sợi chỉ điều, và họ đặt tên là Sê-rách.”

Đây là sự ghi chép về sự ra đời không mấy sạch sẽ của hai đứa con trai sinh đôi được sinh cho Giu-đa bởi Ta-ma, con dâu của ông. Một đứa trong cặp song sinh này là Phê-rét, người đã được xếp vào dòng dõi Đấng Mê-si (Ma-thi-ơ 1:3, Lu-ca 3:33). Nó đơn giản chỉ ra rằng bất chấp mọi tội lỗi của chúng ta, Chúa có thể mang đến một điều gì đó đẹp đẽ. Tuy nhiên, đó không phải là cách để bao biện.

Trong trường hợp này, Giô-sép là tấm gương của chúng ta, chứ không phải Giu-đa, mặc dù đến cuối cùng dòng dõi Giô-sép đã bị từ chối và Giu-đa trở nên hơn các anh em mình (1 Sử-ký 5:2). Đấng Christ đến từ dòng dõi của Giu-đa (Khải-huyền 5:5). Do đó, khi chúng ta nghiên cứu huyết thống của Đấng Christ chúng ta có thể thấy tất cả bản chất tội lỗi mà nó chứa đựng. Bất chấp tất cả những điều này, Ngài đã cậy ân điển để chiến thắng những sự yếu đuối và trở thành Chiên Con không tì vết của Đức Chúa Trời. Từ ghi chép này, chúng ta được ban cho hy vọng rằng chúng ta cũng có thể chiến thắng bản chất sa ngã mà chúng ta đã nhận được, bởi quyền năng của Chúa Thánh Linh và ân điển của Ngài. Amen.

Giô-sép Trong Nhà của Phô-ti-pha

39:1-6 – “Vả, Giô-sép bị đem qua xứ Ê-díp-tô, thì Phô-ti-pha, người bốn xứ, làm quan thị vệ của Pha-ra-ôn, mua chàng nơi tay dân Ích-ma-ên đã dẫn đến. Giô-sép ở trong nhà chủ mình, là người Ê-díp-tô, được Đức Giê-hô-va phù hộ, nên thịnh lợi luôn. Chủ thấy Đức Giê-hô-va phù hộ chàng và xui cho mọi việc chi chàng lãnh làm nơi tay đều được thịnh vượng. Vả, Giô-sép được ơn trước mặt chủ mình; chủ cắt chàng hầu việc, đặt cai quản cửa nhà, và phó của cải mình cho chàng hết. Từ khi người đặt Giô-sép cai quản cửa nhà cùng hết thấy của cải mình rồi, thì Đức Giê-hô-va vì Giô-sép ban phước cho nhà người; sự ban phước của Đức Giê-hô-va bủa khắp mọi vật của người làm chủ, hoặc trong nhà, hoặc ngoài đồng. Người giao hết của cải mình cho Giô-sép coi sóc, chẳng lo đến việc nào nữa, trừ ra các phần vật thực của mình ăn mà thôi. Vả, Giô-sép hình dung đẹp đẽ, mặt mày tốt tươi.”

Được mua về như một nô lệ bởi Phô-ti-pha, quan thị vệ của Pha-ra-ôn, Giô-sép là hình mẫu của câu châm ngôn: “Tôi tớ khôn sáng sẽ quản trị con trai làm xấu hổ, Và được hưởng phần cơ nghiệp giữa các anh em.” (Châm-ngôn 17:2)). Chắc chắn Giô-sép đã có toàn quyền kiểm soát mọi công việc trong nhà Phô-ti-pha và ở một vị trí được tin tưởng hoàn toàn. Đức Chúa Trời đang sửa soạn chàng cho một vị trí quản lý còn cao hơn nhiều. Cũng như với mọi thứ đến trong cuộc sống, chúng ta không nên coi thường những khởi đầu nhỏ nhất. Chúng ta trước tiên phải được chứng minh trong các vấn đề nhỏ. Nếu chúng ta trung tín trong những điều nhỏ nhất, Đức Chúa Trời sẽ khiến chúng ta cai quản nhiều hơn (Ma-thi-ơ 25:14-30).

Chúa ở cùng với Giô-sép, và mặc dù chàng đang phải sống lưu vong ở một vùng đất xa lạ, sự xúc dầu của Chúa đã ở trên chàng, và chàng được thịnh vượng. Khi chúng ta đang trong thử thách, sự xúc dầu vẫn có thể ở trên chúng ta. Giô-sép đang học để có được thẩm quyền trên con người, ngay trong thử thách kéo dài, và khó khăn này. Giô-sép là một trong những ngôi sao sáng nhất trong Lời Chúa, minh chứng rằng dù trong hoàn cảnh nào, chúng ta cũng có thể vượt lên trên hoàn cảnh tác động đến đời sống của chúng ta, và vượt lên trên tội lỗi.

Câu 6 cho chúng ta biết chàng là một người rất đẹp trai. Lúc này chàng có lẽ khoảng 22-24 tuổi. Bây giờ chàng sẽ được thử nghiệm thêm bởi sự cám dỗ. Các anh em của chàng đều thất bại, và bây giờ Giô-sép phải chịu thử nghiệm. Nếu chúng ta mong muốn trở thành người giải cứu dân sự trong thế hệ của chúng ta, chúng ta sẽ phải được thử nghiệm một cách nghiêm túc.

Giô-sép Bị Cám Dỗ bởi Vợ của Phô-ti-pha

39:7-13 – “Sau các việc này, vợ chủ đưa mắt cùng Giô-sép, mà nói rằng: Hãy lại nằm cùng ta. Chàng từ chối và đáp rằng: Chủ đã giao nơi tay tôi mọi vật của người, và này, chủ chẳng lo biết đến việc chi trong nhà nữa; trong nhà này chẳng ai lớn hơn tôi, và chủ cũng không cấm chi tôi, trừ ra một mình người, vì là vợ của chủ tôi. Thế nào tôi dám làm điều đại ác dường ấy, mà phạm tội cùng Đức Chúa Trời sao? Thường ngày người đỗ dành mặc dầu, thì Giô-sép chẳng khứng nghe lời dụ dỗ nằm cùng hay là ở cùng người chút nào. Một ngày kia, Giô-sép vào nhà đặng làm công việc; vả, chẳng có người nhà nào ở đó, thì người bèn nắm áo chàng mà rằng: Hãy nằm

cùng ta! Nhưng chàng liền tuột áo để lại trong tay người mà chạy trốn ra ngoài. Khi người thấy áo còn lại nơi tay mình, và chàng đã chạy trốn ra ngoài như vậy.”

Tội lỗi bắt đầu bằng mắt và những suy nghĩ. Hình thức cám dỗ này thì phổ biến đối với cánh đàn ông, và chúng ta phải có nhiệm vụ để tìm ra tất cả các biện pháp phòng ngừa hợp lý chống lại sự sa ngã. Có vô số những cảnh báo trong sách Châm-ngôn liên quan đến người nữ xa lạ, những người đã khiến ngay cả những người nam mạnh mẽ bị quăng xuống địa ngục. Nhiều người nữ trong số này là người đã có gia đình.

Ngày qua ngày, bà nói chuyện với Giô-sép. Bà không ngừng làm cho chàng mệt mỏi, tương tự như trường hợp của Đa-li-la với Sam-son (Các-quan-xét 16:16-17). Thuộc linh của Giô-sép thì mạnh mẽ hơn Sam-son; do đó, ông đã khôn ngoan hơn. Ông tránh sự cám dỗ và chạy khỏi nó. Sam-son ở lại và sa ngã. Giô-sép đã không đứng đó mà quở trách ma quỷ. Ông bỏ ra ngoài. Có những biện pháp thiết thực chúng ta có thể thực hiện để giữ cho mình thanh sạch. Chúng ta phải tránh xa những tình huống mà chúng ta cực kỳ dễ bị cám dỗ.

Lời Buộc Tội

39:14-18 – *“Bèn gọi người nhà mà nói rằng: Bay coi! Họ khéo đem vào nhà một thừng Hê-bơ-rơ để chọc ghẹo ta. Nó lại gần toan nằm cùng ta, nhưng ta la lớn lên. Vừa khi nó nghe ta cất tiếng la, thì tuột áo lại bên ta, chạy trốn ra ngoài. Người bèn để áo của Giô-sép bên mình đợi khi chủ về nhà, học lại cùng chủ y như lời trước, rằng: Thừng nô lệ Hê-bơ-rơ mà ông khéo đem về nhà đã đến gần đặng chọc ghẹo tôi; nhưng khi tôi cất tiếng la lên, nó tuột áo lại bên tôi, rồi chạy trốn ra ngoài.”*

Một thực tế cần được lưu ý là không ai trong số những gia đình có mặt trong nhà lúc đó. Do đó, Giô-sép rất dễ bị làm hại, tình huống này không chỉ tạo thuận lợi cho vợ của Phô-ti-pha mà còn cho những cáo buộc giả dối sau đó. Điều này dẫn đến tình trạng tù tội. Vì đứng trên lập trường của sự thanh sạch, chàng bây giờ bị cáo buộc là không trong sạch.

Tôi tin chắc rằng những lời buộc tội xảo trá và kinh nghiệm thuộc linh trong tù, ở một mức độ nào đó, đều nằm trong kế hoạch của Đức Chúa Trời cho tất cả các thánh đồ quý giá của Ngài. Họ phát triển những phẩm chất mà sẽ tồn tại lâu dài của sự nhu mì và đức tin, đó là những phẩm chất cần thiết cho vị trí lãnh đạo. Trên thực tế, không có cách nào khác để phát triển những phẩm chất này. Do đó, chúng ta hãy hiểu cách thức làm việc của Đức Chúa Trời, như tiên tri Ê-sai đưa ra, “Ý tưởng Ta chẳng phải ý tưởng các ngươi, đường lối các ngươi chẳng phải đường lối Ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối Ta cao hơn đường lối các ngươi, ý tưởng Ta cao hơn ý tưởng các ngươi cũng bấy nhiêu.”(Ê-sai 55:8-9).

39:19-20 – *“Vừa khi chủ của Giô-sép nghe lời vợ nói rằng: Đó, kẻ nô lệ ông làm điều như vậy, thì nổi giận phùng phùng, bèn bắt chàng đem bỏ vào tù, là nơi cầm các kẻ phạm tội của vua. Vậy, chàng ở tù tại đó.”* Con thịnh nộ của Phô-ti-pha nổi phùng lên khi nghe thấy lời buộc tội của vợ mình chống lại Giô-sép. Vợ của Phô-ti-pha đã hủy hoại danh tiếng không tì vết của Giô-

sép; do đó, chàng bị bỏ tù. Thông thường một người nam trong tình huống này sẽ bị xử tử. Chàng không cố tự bảo vệ mình. Đức Chúa Trời sẽ là Đấng bênh vực và bào chữa cho chàng.

Giô-sép ở trong Tù

39:21-23 – “Đức Giê-hô-va phù hộ Giô-sép và tỏ lòng nhân từ cùng chàng, làm cho được ơn trước mặt chủ ngục. Chủ ngục giao hết các kẻ tù trong tay Giô-sép, chẳng việc chi làm qua khỏi được chàng. Chủ ngục chẳng soát lại những việc đã ở nơi tay Giô-sép, vì có Đức Giê-hô-va phù hộ chàng, xui cho việc chi chàng làm cũng được thanh vượng.” Bất kể chúng ta ở đâu, Chúa ở cùng chúng ta (Thi-thiên 139:7-12).

Giô-sép đã rơi vào một thử thách sâu hơn; nhưng, Đức Chúa Trời ở cùng Giô-sép và ban cho chàng được ơn trong mắt của chủ ngục. Đức Chúa Trời không lãng phí thời gian. Giô-sép tiếp tục được tôi luyện cho việc quản trị bằng cách giám sát tất cả các tù nhân. Chàng đang được trang bị cho nhiệm vụ đã sẵn sẵn phía trước, cụ thể là, để trở thành thống đốc trên cả xứ Ai Cập. Mỗi thử thách ngày càng sâu sắc hơn và kéo dài hơn, nhưng Chúa ở cùng với Giô-sép, và mọi điều chàng làm đều được thanh vượng.

Thi-thiên 105:17-19 làm sáng tỏ thêm thời gian mà Giô-sép ở trong tù hoặc bị giam trong ngục tối này, “Ngài sai một người đi trước Y-so-ra-ên, là Giô-sép bị bán làm tôi mọi. Người ta cột chân người vào cùm, làm cho người bị còng xiềng, Cho đến ngày điều người đã nói được ứng nghiệm: Lời của Đức Giê-hô-va rèn thử người.”

Thời gian Giô-sép ở trong ngục là vô cùng khó khăn. Tấm lòng chàng chắc hẳn là rối bời. Có thời gian chàng bị trói bằng xiềng xích. Trong nguyên gốc tiếng Do Thái chỗ này có nghĩa là linh hồn của chàng bị cùm, hay xiềng xích được đặt vào linh hồn của chàng. Đức Chúa Trời đã phát triển sức mạnh to lớn và xiềng xích bên trong tâm hồn cùng nhân cách của Giô-sép trong những năm dài và cực kỳ khó khăn này. Chàng đã ở đó trong vòng bảy năm trời. Những người nam và người nữ nào đã trải qua tình trạng giam cầm thuộc linh là những người không bị thất bại. Các anh em của Giô-sép đã thất bại; họ đã không bị giam cầm.

“Lời của Đức Giê-hô-va rèn thử người.” Giô-sép bắt đầu ở tuổi 17 với những giấc mơ tuyệt vời về quyền cai trị. Chàng là người thừa kế với chiếc áo choàng nhiều màu. Sau những trải nghiệm đỉnh cao này, mọi thứ diễn ra đều không đúng như tưởng tượng. Các anh ghét chàng, và âm mưu giết chàng. Sau khi bị họ phản bội, chàng bị bán làm nô lệ vào một vùng đất xa lạ. Giô-sép không có được đặc ân nói lời tạm biệt với cha mình, và cha chàng không biết chuyện gì đã xảy ra với chàng. Sau một thời gian kết quả trong nhà của Phô-ti-pha, chàng sau đó bị buộc tội ngoại tình và nhanh chóng bị quăng vào ngục tối. Nhiều năm trôi qua một cách chậm chạp. Từ sự bất công này đến sự bất công khác đã ập xuống trên con người vô tội này.

Lời của Chúa đang thử thách chàng. Mỗi một sự bất công đều được Đức Chúa Trời định sẵn để thanh tẩy và nâng chàng lên (Sáng-thế 45:5-8). Giô-sép tiếp tục tin cậy và trân trọng những giấc mơ mà chàng đã nhận được nhiều năm trước. Đức tin của chàng đã được tinh luyện như vàng.

Giô-sép đã trở thành một người rất quan trọng trong thể hệ của mình sau khi chàng vượt qua các bài kiểm tra của mình. Thông thường chúng ta không hiểu phần thưởng cho chúng ta là những người tin Chúa sẽ cao như thế nào.

Giải Mộng cho Quan TỬ Chánh và Quan Thượng Thiện

40:1-23 – “*Mấy việc này qua rồi, xảy có quan tỬ chánh và quan thượng thiện của vua Ê-díp-tô phạm đến chúa mình. Pha-ra-ôn nổi giận cùng hai quan mình, là tỬ chánh và thượng thiện, bèn đem họ cầm ngục tại dinh quan thị vệ, là nơi đương cầm Giô-sép. Quan thị vệ cắt phần Giô-sép hầu việc hai quan đó; họ bị ngồi ngục một ít lâu. Cùng trong một đêm, quan tỬ chánh và quan thượng thiện của vua Ê-díp-tô đương bị cầm ngục, thấy một điềm chiêm bao, mỗi người một chiêm bao, và mỗi chiêm bao có ý nghĩa rõ ràng. Sáng mai, Giô-sép đến cùng họ, nhìn thấy sắc buồn bực, bèn hỏi rằng: Ngày nay sao hai quan có sắc mặt âu sầu vậy? Đáp rằng: Chúng tôi có thấy một điềm chiêm bao mà không ai bàn giùm. Giô-sép rằng: Sự bàn chiêm bao há chẳng do nơi Đức Chúa Trời ư? Xin hãy thuật lại điềm chiêm bao của hai quan cho tôi nghe đi. Quan tỬ chánh thuật điềm chiêm bao mình lại cho Giô-sép mà rằng: Trong chiêm bao, tôi thấy một góc nho ở trước mặt tôi; góc nho đó lại có ba nhánh. Dường như thấy nhánh nảy chồi, trở bông, chùm có trái chín thì phải. Tay tôi đương cầm cái chén của Pha-ra-ôn; tôi hái nho đó, ép nước nho vào, rồi dâng tỬ bôi vào tay Pha-ra-ôn. Giô-sép nói: Ý nghĩa chiêm bao đó là thế này: Ba nhánh nho tức là ba ngày. Trong ba ngày nữa, Pha-ra-ôn sẽ tha quan ra khỏi ngục, phục chức lại, quan sẽ dâng cái chén của Pha-ra-ôn vào tay người như cũ, như khi còn làm chức tỬ chánh. Song khi quan được hưởng lộc lại rồi, xin nhớ đến tôi, làm ơn tâu cùng Pha-ra-ôn về nỗi tôi, và đem tôi ra khỏi chốn này. Vì tôi bị người ta bắt đem ra khỏi xứ của người Hê-bơ-rơ, và tại đây tôi cũng chẳng có làm tội gì mà bị cầm nơi lao lung này. Quan thượng thiện thấy Giô-sép bàn mộng được tốt, bèn nói: Còn trong điềm chiêm bao của tôi đây, tôi đội ba giỏ bánh trắng trên đầu; trong giỏ cao hơn hết, có đủ món vật thực của thợ làm bánh hấp cho Pha-ra-ôn; chim đập vào giỏ trên đầu tôi ăn các món đó. Giô-sép đáp rằng: Ý nghĩa chiêm bao này là, ba giỏ, tức là ba ngày. Trong ba ngày nữa, Pha-ra-ôn sẽ xử trảm quan, sai đem treo lên cây cho chim chóc ăn thịt quan vậy. Đến ngày thứ ba, là ngày sanh nhật của Pha-ra-ôn, người bèn bày tiệc đãi cả quần thần, và tha quan tỬ chánh cùng quan thượng thiện ra khỏi ngục. Pha-ra-ôn phục chức quan tỬ chánh lại như xưa, đặt quan này dâng tỬ bôi vào tay mình; nhưng lại hạ lệnh đem treo quan thượng thiện, y như lời Giô-sép đã bàn ra. Đoạn, quan tỬ chánh chẳng còn nhớ đến Giô-sép nữa; quên người đi.”*

Năm tháng cứ thế trôi qua. Giô-sép bây giờ đã 28 tuổi. Chúng ta thấy hai cận thần đáng tin cậy đã làm phật ý chúa của họ, là Pha-ra-ôn, vua Ai Cập. Họ bị bỏ tù; và Giô-sép, người cũng đang trong vòng tù tội, được sai đến để hầu việc họ. Việc chàng hầu việc họ cho thấy họ nắm giữ vị trí cao hơn chàng. Trong cùng một đêm, cả quan tỬ chánh và quan thượng thiện đều có những giấc mơ mà Chúa đã ban cho Giô-sép sự thông giải. Rõ ràng là sự xúc dầu để giải mộng đã tuôn chảy trong đời sống của Giô-sép. Quan tỬ chánh được khôi phục lại vị trí của mình trong ba ngày nữa, trong khi quan thượng thiện bị treo cổ trong ba ngày nữa.

Giô-sép đã biện hộ cho mình trước quan tể tướng và khẳng định sự vô tội của mình. Chàng đã cầu xin quan tể tướng thay mặt chàng can thiệp trước Pha-ra-ôn khi ông được phục chức. Tuy nhiên, sự giải cứu là từ Chúa và trong thời điểm của Ngài. Sau khi được phục hồi, quan tể tướng đã quên Giô-sép, vì theo mục đích của Đức Chúa Trời, phải có một sự giải thoát lớn lao hơn. Nếu chúng ta chỉ cần chờ đợi thời điểm của Đức Chúa Trời và để Ngài làm theo cách của Ngài, thì chúng ta sẽ thấy sự vinh hiển của Ngài (Ê-sai 64:4). Đức Chúa Trời muốn Giô-sép đợi thêm hai năm nữa. Giô-sép vừa có được hy vọng nhen nhóm, thì lại bị nản lòng một lần nữa; nhưng trong tâm trí Đức Chúa Trời còn có điều gì đó tốt hơn nhiều. Chúng ta phải nhớ câu chuyện này trong đời sống của Giô-sép.

Giấc Mơ của Pha-ra-ôn

41:1-8 – *“Cách hai năm sau, Pha-ra-ôn nằm chiêm bao thấy mình đứng bên bờ sông. Bảy đâu dưới sông đi lên bảy con bò mập và tốt, ăn cỏ trong bụng. Rồi bảy, bảy con bò khác, xấu dạng, gầy guộc, ở dưới sông đi theo lên sau, đến đứng gần các con bò trước trên bờ sông. Bảy con bò xấu dạng, gầy guộc, nuốt bảy con bò mập tốt. Pha-ra-ôn bèn thức giấc. Vua nằm ngủ lại, chiêm bao lần thứ nhì, thấy bảy gié lúa chắc, tốt tươi, mọc chung trên một cọng rạ. Kế đó, bảy gié lúa khác lép và bị gió đông thổi háp, mọc theo bảy gié lúa kia. Bảy gié lúa lép nuốt bảy gié lúa chắc. Pha-ra-ôn bèn thức giấc; và này, thành ra một điềm chiêm bao. Sáng mai, tâm thần người bắt định, truyền đòi các pháp sư và các tay bác sĩ xứ Ê-díp-tô đến, thuật lại điềm chiêm bao mình cho họ nghe; nhưng chẳng có ai bàn được điềm chiêm bao đó cho vua hết.”*

Giống như với Nê-bu-cát-nét-sa trong thời của Đa-ni-ên, Đức Chúa Trời ban một giấc mơ cho Pha-ra-ôn. Qua những giấc mơ này, các vị vua đã cất nhắc những tội tở của Đức Chúa Trời vào những vị trí quyền lực và có tầm ảnh hưởng vượt trội. Đức Chúa Trời ban những giấc mơ này vì các mục đích thiêng liêng của Ngài. Cả hai giấc mơ đều đề cập đến các vấn đề của nhà nước.

Nê-bu-cát-nét-sa, người mơ về pho tượng lớn, đã được ban cho sự hiểu biết về các vương quốc sắp đến trên thế gian – Ba-by-lôn, Ba-Tur, Hy-Lạp, Rô-ma, và mười vương quốc của những ngày sau rốt, đỉnh cao là vương quốc của Đấng Christ.

Giấc mơ của Pha-ra-ôn liên quan đến 14 năm liên kế (bao gồm hai lần bảy năm), cũng áp dụng cho 14 năm cuối cùng trước khi Chúa tái lâm (mà chúng ta sẽ nói đến sau này). Đối với những giấc mơ của Pha-ra-ôn và Nê-bu-cát-nét-sa, những nhà thông thái của họ (hoặc các pháp sư như cách họ được gọi) không thể giải thích chúng.

Quan Tể Tướng nhớ đến Giô-sép

41:9-13 – *“Quan tể tướng bèn tâu cùng Pha-ra-ôn rằng: Bây giờ, tôi nhớ đến lỗi của tôi. Ngày trước, bệ hạ nổi giận cùng quân thần, có cảm ngục quan thượng thiện và tôi nơi dinh quan thị vệ. Trong lúc đó, cùng một đêm kia, chúng tôi có thấy điềm chiêm bao, chiêm bao mỗi người đều*

có ý nghĩa riêng rõ ràng. Tại đó, cùng chung ngục, có một người Hê-bơ-rơ, còn trẻ, kẻ gia đình của quan thị vệ; chúng tôi thuật lại cho chàng nghe điếm chiêm bao của mình; chàng bàn rõ ra cho ai mỗi chiêm bao ấy. Rồi ra, công việc xảy đến y như lời chàng bàn: Bê-hạ phục chức tôi lại, và xử treo quan kia.”

Vào đúng thời điếm (khi thời điếm của Đức Chúa Trời đã được trọn), quan tửu chánh đã nhớ đến Giô-sép. Đức Chúa Trời có thời gian biểu của Ngài. Vì vậy, chúng ta thường có xu hướng cho rằng Chúa chậm trễ, và Ngài trì hoãn sự đến của Ngài. Nhưng không, Ngài luôn đúng giờ. Khoảng thời gian được thêm vào hai năm này có thể được ví như kinh nghiệm về bao tên của Ê-sai 49:2, nơi Đấng Christ được so sánh với mũi tên trong tay Đấng Toàn Năng. Sau khi đã được mài nhọn và đánh bóng trong tay của Cha Thiên Thượng, Ngài được đặt vào trong bao tên. Điều này biểu thị rằng Ngài đã sẵn sàng trước thời điếm được Cha chỉ định. Vào đúng thời điếm, Đấng Christ sẽ được bắn ra theo đúng tiến trình của Ngài.

Tiến trình của Chúa bắt đầu tại sông Giô-đanh, khi Ngài chịu phép báp-tem. Mục tiêu cho cuộc đời Ngài là thập tự giá tại Ca-va-ry. “Kinh nghiệm trong bao tên” này (hoặc thời gian chờ đợi) của Đấng Christ mất khoảng hai năm, vì chúng ta biết hai năm của Giô-sép là một hình bóng về những gì Chúa sẽ trải qua. Giô-sép bắt buộc phải chịu đựng hai năm đó cho đến khi Đức Chúa Trời ban cho Pha-ra-ôn hai giấc mơ về bảy con bò mập tốt và bảy con bò gầy guộc, cũng như bảy gié lúa chắc tốt và bảy gié lúa lép.

Chúa giải thích giai đoạn chờ đợi thêm này cho tôi theo cách sau khi tôi ở New Zealand một vài năm trước đây. Ở đó, tại một trang trại nuôi cừu, người chủ (là một Cơ Đốc nhân) đã nói với tôi rằng cừu phải được nhốt lại trong vài ngày trước khi giết mổ để thịt của chúng được mềm. Do đó, thời gian hai năm trong bao tên đối với Giô-sép, và có lẽ là cùng một khoảng thời gian cho chính Chúa, là để làm cho mềm, cho chín, và làm dịu đi tâm linh của họ trước khi họ bước vào chức vụ của mình.

Ý Nghĩa các Con Số trong Cuộc Đời Giô-sép

Giô-sép khi 17 tuổi bị phản bội và bán sang Ai-Cập. Chàng được 30 tuổi khi lên ngôi. Ba mươi là số của “sự phục vụ thánh”. Giô-sép đã trải qua 13 năm thử thách tại Ai Cập; 13 nói về sự nổi loạn, nhưng cũng có thể đại diện cho “sự chuộc tội”. Giô-sép đã mang gánh nặng của người khác. Chàng chết đi để có thể ban sự sống cho anh em mình. Người quan tửu chánh đã quên Giô-sép vì tại thời điếm đó, Giô-sép chỉ mới ở đó 11 năm (có nghĩa là “không trọn vẹn”). Đó không phải là thời điếm thích hợp. Mười một cũng có nghĩa là “lộn xộn” và nó cho thấy tình trạng của Giô-sép. Lời Chúa là nơi an nghỉ duy nhất của chàng. (Xem biểu đồ ở trang 74 để biết thêm chi tiết về các con số trong Kinh Thánh).

Giô-sép Trước Mặt Pha-ra-ôn

Cuộc đời của Giô-sép là một trong những cuộc đời cực kì thăng trầm. Đột nhiên, tình trạng giam cầm kéo dài của người kết thúc. Đức Chúa Trời có thể chỉ cho bạn một số mục đích của Ngài cho đời sống bạn, sau những năm mà bạn đã trải qua nhiều thung lũng cũng như núi cao. Rồi, bỗng nhiên, Đức Chúa Trời đem bạn đến tâm điểm của các mục đích của Ngài. Giô-sép được triệu hồi cách vội vã từ hầm ngục tới trước ngôi vua. Giô-sép, người đã để râu như một người Do Thái, được cho cạo râu, vì những người cai trị Ai Cập thời đó phải được cạo râu sạch sẽ. Điều này phù hợp với phong tục tập quán của vùng đất, như Phao-lô đã khuyên chúng ta trong Rô-ma 13:7, là phải kính người đáng kính. Khi chúng ta là những giáo sĩ, chúng ta phải tuân theo phong tục của người dân bản xứ.

41:14-16 – *“Pha-ra-ôn bèn sai đi đòi Giô-sép; họ lập tức tha người ra khỏi ngục, cạo mặt mày cho, biểu thay đổi áo xống, rồi vào chầu Pha-ra-ôn. Pha-ra-ôn phán cùng Giô-sép rằng: Trẫm có thấy một điềm chiêm bao mà chẳng ai bàn ra. Vậy, trẫm nghe rằng khi người ta thuật điềm chiêm bao lại cho, thì người bàn được. Giô-sép tâu rằng: Đó chẳng phải tôi, nhưng ấy là Đức Chúa Trời đem sự bình an đáp cho bệ hạ vậy.”*

Giô-sép được triệu vào cung vua vì ân tứ thông giải các điềm chiêm bao của người. Châm-ngôn 18:16 nói, “Cửa lễ của người nào đẹp đường cho người, và dẫn người đến trước mặt kẻ sang trọng.” Ân tứ của chúng ta sẽ mở ra nhiều cánh cửa cho chúng ta khi chúng ta sẵn sàng. Giô-sép nhận biết rằng câu trả lời không nằm ở bản thân mình. Giô-sép đã đưa ra một vài thông giải trước đây (đoạn 40), nhưng khi người đối mặt với một vấn đề lớn, người nhận biết rằng chính Đức Chúa Trời mới có năng quyền thông giải, chứ không phải bản thân người. Chúng ta nên cẩn thận với việc đã quá quen thuộc với các ân tứ thuộc linh và không được quá tự mãn. Trước tiên chúng ta nên tìm kiếm tâm trí của Thánh Linh.

Giô-sép Giải Mộng

41:17-36 – *“Pha-ra-ôn phán rằng: Này, trong điềm chiêm bao trẫm đương đứng bên bờ sông. Này đâu bảy con bò mập và tốt dưới sông đi lên, đến ăn cỏ trong bưng. Rồi bảy con bò xấu dạng gầy guộc đi theo lên sau; thật trẫm chẳng thấy trong xứ Ê-díp-tô này có bò xấu dạng như vậy bao giờ. Bảy con bò xấu dạng gầy guộc đó nuốt bảy con bò mập tốt trước kia, nuốt vào bụng, mà dường như không có nuốt, vì các con bò đó vẫn xấu dạng như xưa. Trẫm bèn thức giấc; rồi lại thấy điềm chiêm bao khác, là bảy gié lúa chắc tốt tươi mọc chung trên một cọng rạ. Kế đó, bảy gié lúa khác, khô, lép, bị gió đông thổi háp, mọc theo bảy gié lúa kia; và bảy gié lúa lép đó lại nuốt bảy gié lúa chắc. Trẫm đã thuật điềm chiêm bao này cho các pháp sư, nhưng không ai giải nghĩa ra được. Giô-sép tâu cùng Pha-ra-ôn rằng: Hai điềm chiêm bao của bệ hạ thấy đó đồng một nghĩa mà thôi; Đức Chúa Trời mách cho bệ hạ biết trước những việc Ngài sẽ làm. Bảy con bò mập tốt đó, tức là bảy năm; bảy gié lúa chắc đó cũng là bảy năm. Ấy chỉ đồng một điềm chiêm bao vậy. Bảy con bò xấu dạng gầy guộc lên theo sau bảy con bò kia, tức là bảy năm; và bảy gié lúa lép bị gió đông thổi háp đó, tức là bảy năm đói kém. Ấy là điều tôi đã tâu cùng bệ hạ rồi: Đức Chúa Trời có cho bệ hạ thấy những việc Ngài sẽ làm. Này, trong khắp xứ Ê-*

díp-tô sẽ có bảy năm được mùa dư dật. Nhưng bảy năm đó lại liên tiếp bảy năm đói kém; dân bốn xứ đều sẽ quên sự dư dật đó, và ách đói kém sẽ làm cho toàn xứ hao mòn. Và vì sự đói kém liên tiếp này lớn quá, nên thiên hạ chẳng còn thấy chi về sự dư dật đó nữa. Nếu điềm chiêm bao đến hai lần cho bệ hạ, ấy bởi Đức Chúa Trời đã quyết định điều đó rồi, và Ngài mau mau lo làm cho thành vậy. Bây giờ bệ hạ khá chọn một người thông minh trí huệ, lập người lên làm đầu trong xứ Ê-díp-tô, cùng lập các ủy viên trong xứ, để góp một phần năm của số thâu vào trong bảy năm được mùa dư dật đó. Họ hãy thâu góp hết thảy mùa màng trong bảy năm được mùa dư dật sẽ đến sau này, cùng thâu nhập lúa mì sẵn dành cho Pha-ra-ôn, dùng làm lương để dành trong các thành, và họ hãy giữ gìn lấy. Các lương thực này phải để dành cho bảy năm đói kém sẽ đến trong xứ Ê-díp-tô, hầu cho xứ này khỏi bị diệt bởi sự đói kém đó.”

Pha-ra-ôn kể lại hai giấc mơ. Sau khi dâng lên tất cả sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời, Giô-sép đưa ra sự thông giải thiên thượng. Người nói rằng hai giấc mơ là một và bởi vì sự mặc khải đã được lặp đi lặp lại, nó được xác chứng bởi Đức Chúa Trời. Đây là một nguyên tắc thiên thượng, giúp chúng ta xác định ý muốn của Chúa.

Vậy, Giô-sép đưa ra sự thông giải về bảy năm sung túc, theo sau là bảy năm thiếu thốn sẽ tiêu tốn hết những gì có được trong bảy năm sung túc. Đây cũng là một hình bóng về những ngày cuối cùng của thời kỳ Hội Thánh, khi sẽ có bảy năm phẫn hưng đầy vinh hiển theo sau đó là sự xuất hiện và trị vì của Anti-christ trong bảy năm kế tiếp. Đặc biệt, Anti-christ sẽ nắm quyền lực trong suốt ba năm rưỡi kể từ thời điềm lập “sự góm ghiếc làm cho hoang vu sự được lập lên”, là điều báo hiệu mở ra thời kỳ Đại Nạn (Đa-ni-ên 11:31; 12:11). (Xin vui lòng tham khảo bản giải kinh của chúng tôi trong sách Đa-ni-ên để nghiên cứu thêm.)

Giô-sép Được Nhắc Lên Cao

Giô-sép không chỉ đưa ra sự thông giải, mà người còn đưa ra các bước mà Ai Cập phải thực hiện để đảm bảo rằng họ sống sót qua những năm đói kém. Họ được khuyên nên xây dựng kho chứa lương thực dư dật trong những năm được mùa để cung cấp lương thực cho những năm đói kém sắp tới. Hơn nữa, họ cần lập một người thông minh trí huệ lên làm đầu Ai Cập để duy trì những công việc này.

41:37-54 – *“Các lời này đẹp ý Pha-ra-ôn và quần thần. Pha-ra-ôn phán cùng quần thần rằng: Chúng ta há dễ tìm một người như người này, có thần minh của Đức Chúa Trời được sao? Pha-ra-ôn phán cùng Giô-sép rằng: Vì Đức Chúa Trời xui cho người biết mọi việc này, thì chẳng còn ai được thông minh trí huệ như người nữa. Vậy, người sẽ lên cai trị nhà trẫm; hết thảy dân sự của trẫm đều sẽ vâng theo lời người. Trẫm lớn hơn người chỉ vì ngự ngôi vua mà thôi. Pha-ra-ôn lại phán cùng Giô-sép rằng: Hãy xem! Trẫm lập người cầm quyền trên cả xứ Ê-díp-tô. Vua liền cỡi chiếc nhẫn trong tay mình, đeo vào tay Giô-sép, truyền mặc áo vải gai mịn, và đeo vòng vàng vào cổ người; rồi, truyền cho lên ngôi xe sau xe vua, có người đi trước hô rằng: Hãy quì xuống! Ấy, Giô-sép được lập lên cầm quyền cả xứ Ê-díp-tô là vậy. Pha-ra-ôn lại phán cùng Giô-sép: Ta là Pha-ra-ôn, nhưng nếu chẳng có người, thì trong cả xứ Ê-díp-tô không có ai giơ tay*

đưa chân lên được. Pha-ra-ôn đặt tên Giô-sép là Xa-phơ-nát-Pha-nê-ách, đưa nàng Ách-nát, con gái Phô-ti-phê-ra, thầy cả thành Ôn, cho người làm vợ. Người thường tuần hành trong xứ Ê-díp-tô. Và, khi Giô-sép ra mắt Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, thì người đã ba mươi tuổi. Vậy, người từ tạ Pha-ra-ôn mà đi tuần khắp xứ Ê-díp-tô. Trong bảy năm được mùa dư dật, đất sanh sản ra đầy dẫy. Giô-sép bèn thâu góp hết thầy lương thực của bảy năm đó trong xứ Ê-díp-tô, và chứa lương thực này khắp các thành; trong mỗi thành, đều dành chứa hoa lợi của các ruộng ở chung quanh thành đó. Vậy, Giô-sép thâu góp lúa mì rất nhiều, như cát nơi bờ biển, cho đến nỗi người ta đếm không được, vì đầy dẫy vô số. Trước khi đến năm đói kém, thì Ách-nát, con gái Phô-ti-phê-ra, thầy cả thành Ôn, sanh cho Giô-sép hai con trai. Giô-sép đặt tên đứa đầu lòng là Ma-na-se, vì nói rằng: Đức Chúa Trời đã làm cho ta quên điều cực nhọc, và cả nhà cha ta. Người đặt tên đứa thứ nhì là Êp-ra-im, vì nói rằng: Đức Chúa Trời làm cho ta được hưng vượng trong xứ mà ta bị khốn khổ. Bảy năm được mùa dư dật trong xứ Ê-díp-tô bèn qua, thì bảy năm đói kém khởi đến, y như lời Giô-sép đã bàn trước. Khắp các xứ khác cũng đều bị đói, nhưng trong cả xứ Ê-díp-tô lại có bánh.”

Pha-ra-ôn và tất cả quần thần của ông đã kinh ngạc trước sự khôn ngoan của Giô-sép, và người nhanh chóng được thăng chức làm thống đốc của xứ Ai Cập, chỉ đứng sau Pha-ra-ôn về quyền hành và thẩm quyền. Từ vị trí này, người giám sát việc xây dựng các kho chứa thóc và sau đó trong những năm đói kém, người bán ngũ cốc cho người cần đến. Điều đáng lưu ý là Giô-sép không chỉ nuôi dưỡng người Ai-Cập, mà còn là tất cả các dân xung quanh, những người cũng phải chịu nỗi khổ sở từ nạn đói.

Giô-sép lên ngôi ở tuổi 30, và sau đó người được ban cho một cô dâu người ngoại. Người là hình bóng của Đấng Christ ở chỗ người đã bị chối bỏ bởi chính anh em Do Thái của mình, và tiếp nhận một cô dâu dân Ngoại. Giô-sép là hình bóng của Đấng Christ theo rất nhiều cách.

41:55-57 – “Đoạn, cả xứ Ê-díp-tô đều bị đói, dân chúng đến kêu cầu Pha-ra-ôn, xin lương. Pha-ra-ôn phán cùng bốn dân rằng: Hãy đi đến Giô-sép, rồi làm theo lời người sẽ chỉ bảo cho. Khi khắp xứ bị đói kém, thì Giô-sép mở mọi kho lúa mà bán cho dân Ê-díp-tô. Xứ càng đói nhiều nữa; và, vì khắp thế gian đều bị đói quá, nên đâu đâu cũng đổ đến Ê-díp-tô mua lúa nơi Giô-sép bán.” Khi nạn đói đến, Pha-ra-ôn nói với mọi người hãy đến với Giô-sép; Người có câu trả lời trong thời kỳ thế giới bị khủng hoảng. Người sẵn sàng trả giá cao để trở thành người giải phóng cho thế hệ của mình.

Đoàn Tụ với Các Anh Minh

Ghi chép về những người anh đi xuống Ai-Cập để lấy thức ăn được mở đầu bằng lời giải thích về điều mà Chúa đã làm một cách đầy nhân từ trong tâm lòng và tâm trí của Giô-sép. Công việc của ân điển này được bày tỏ trong những cái tên mà ông đã đặt cho hai người con trai của mình.

Ma-na-se, đứa con đầu lòng, có nghĩa là “quên đi”. Nó thể hiện cho “sự quên đi cách thánh thiện” theo nghĩa Đức Chúa Trời đã khiến cho Giô-sép quên hết mọi phiền não trong nhà của cha mình (Sáng-thế 41:51). Đối với Giô-sép, điều đó có nghĩa là Đức Chúa Trời đã khiến ông quên

đi tất cả nỗi buồn, sự cay đắng và đau khổ của 13 năm đó. Đứa con thứ hai của ông, Ép-ra-im, có nghĩa là “kết quả” (Sáng-thế 41:52). Ép-ra-im đại diện cho sự kết quả gấp bội, điều đã đến sau khi Giô-sép chiến thắng những phiền não, hận thù và bất bớ, mà ông đã trải qua dưới chính tay của các anh mình.

Trước khi chúng ta có thể kết quả trong đời sống Cơ Đốc nhân, chúng ta phải cầu xin Đức Chúa Trời ban ân điển để quên đi tất cả những điều đã được thực hiện để chống lại chúng ta. Vì thế khi Giô-sép gặp lại các anh mình sau 22 năm xa cách, ông đã có thể thể hiện sự khoan dung và tha thứ. Giô-sép đã có thể tiếp nhận họ và không hề có ác ý, thử họ để xem họ có thực sự ăn năn tội lỗi của mình không. Không có sự tha thứ trừ khi người ta thừa nhận tội lỗi của mình.

Giô-sép Nhận Ra Các Anh Mình

42:1-8 – *“Gia-cốp thấy xứ Ê-díp-tô có lúa bán ra, bèn nói cùng các con trai mình rằng: Sao bay ngơ ngẩn nhìn nhau vậy? Lại rằng: Này, cha nghe dưới xứ Ê-díp-tô có lúa bán; bay hãy xuống đó mua lúa cho chúng ta, hầu cho chúng ta sống và khỏi chết, chớ! Mười người anh của Giô-sép bèn xuống Ê-díp-tô đặng mua lúa. Nhưng Gia-cốp không cho Bên-gia-min, em Giô-sép, đi cùng các anh; vì nghĩ rằng: Ta nên giữ chùng, kéo xảy ra điều rủi ro cho nó. Xứ Ca-na-an bấy giờ cũng đói, nên các con trai của Y-sơ-ra-ên cũng đổ xuống Ê-díp-tô mua lúa như các người khác. Và, lúc này, chánh Giô-sép cai trị trong nước, và bán lúa cho cả dân bốn xứ. Các anh Giô-sép bèn đến, sấp mình xuống trước mặt người. Giô-sép thấy, nhìn biết các anh mình; nhưng giả làm mặt lạ cùng họ, nói một cách xẵng rằng: Các người ở đâu đến? Đáp rằng: Ở xứ Ca-na-an đến đặng mua lúa. Vậy, Giô-sép nhìn biết các anh mình; nhưng họ nhìn lại chẳng ra.”*

Những người anh của Giô-sép đi xuống Ai Cập vào thời điểm xảy ra nạn đói được Đức Chúa Trời sắp đặt nhằm khiến Gia-cốp phải sai các con trai mình vào Ai Cập để mua thực phẩm. Mười người con trai được sai đi nhưng Gia-cốp đã giữ lại Bên-gia-min, con trai thứ hai của Ra-chên và cũng là em trai cùng huyết thống của Giô-sép ở nhà, vì sợ rằng điều gì rủi ro có thể xảy ra cho cậu. Khi bước vào sự hiện diện của thống đốc xứ Ai Cập, những người anh cúi mặt xuống đất. Họ không nhận ra Giô-sép, nhưng ông biết họ.

Giô-sép Thử Họ xem Họ có Ăn Năn không

42:9-10 – *“Giô-sép nhớ lại điềm chiêm bao mình đã thấy về anh em mình, liền thét rằng: Các người là thám tử, đến đây đặng dòm hành những nơi yếu ớt của xứ ta. Đáp rằng: Thưa chúa, chẳng phải vậy; các tôi tớ chúa đến đặng mua lúa mà thôi.”* Chính tại thời điểm này, Giô-sép đã nhớ lại những giấc mơ, ông bắt đầu nói chuyện gay gắt và xử sự như người xa lạ với họ. Con đường hòa giải nằm trong trung nhục nhã và những thử thách khắc nghiệt. Người ta không thể hòa giải chỉ với một vài lời ngon ngọt. Hòa giải có nghĩa là sự hàn gắn lại của tấm lòng và tâm trí trong niềm vui hòa hợp. Do đó một công việc của ân điển phải được làm trọn trong tấm lòng và đời sống của những người có mối thông công đã bị rạn nứt và làm cho xa cách bởi tội lỗi.

Sự ăn năn sâu sắc (nghĩa là một sự thay đổi trong suy nghĩ, thái độ và lối sống của một người) phải được rèn luyện trong bản chất của cả hai bên. Đối với Giô-Sép, điều đó có nghĩa là sự tha thứ ngọt ngào, hiểu chuyện, và biết cảm thông đã được thiết lập trong đời sống của người, liên quan đến những điều đã kích động các hành vi thù địch, đố kị và ghen tị của các anh người. Trong tấm lòng của các anh người, một sự tan vỡ, thống hối, và sự hối hận thánh, đã tràn ngập toàn bộ con người bề trong của họ vì tội lỗi của mình.

Thường thì mọi người sẽ rất nhanh miệng để hỏi tại sao Giô-Sép không nói, “Hỡi các anh yêu dấu của tôi, tôi tha thứ cho các anh.” Tuy nhiên, tha thứ cần cả hai bên. Trong trường hợp này, chúng ta có phía Giô-sép và phía các anh người. Lòng Giô-sép không có gì, nhưng các anh người vẫn phải được hòa giải với Giô-sép, và họ cần phải có một công việc được thực hiện trong lòng họ. Hòa giải là chuyện của cả hai bên. Đức Chúa Trời muốn tất cả mọi người đều được cứu, nhưng không phải ai cũng sẵn lòng để được cứu hay ăn năn vì đã phạm tội với Đức Chúa Trời.

Các Người là Do Thám!

42:11-17 – *“Chúng tôi đây đều là con một cha, vốn nhà lương thiện, chẳng phải là thám tử đâu. Người đáp lại rằng: Chẳng phải; các người đến đặng dòm hành những nơi yếu ớt của xứ này. Đáp rằng: Kẻ tôi tớ chúa có mười hai anh em, con của một cha, nguyên xứ Ca-na-an; nầy một người đã đi mất biệt, còn người út hiện bây giờ hãy ở lại nhà cùng cha chúng tôi. Giô-sép nói: Ấy, quả thật như ta đã nói, các người là thám tử. Đây là điều ta thử các người: Ta chỉ mạng Pha-ra-ôn mà thề rằng, hễ em út các người không đến đây thì chẳng bao giờ các người ra khỏi chốn này được. Hãy sai một người nào trong bọn các người về dẫn em út xuống; còn bao nhiêu thì phải ở tù lại đây. Lời các người phải thử đã, rồi ta sẽ biết các người nói đó có quả thật chẳng. Nếu chẳng thật, thì ta chỉ mạng Pha-ra-ôn thề rằng, các người là thám tử đó. Đoạn, Giô-sép truyền đem giam họ chung trong ngục ba ngày.”*

Chúng ta thấy các phương pháp mà Giô-sép đã áp dụng để khiến các anh mình nhận thức về tội lỗi trong quá khứ của họ, giờ đang làm phiền lương tâm họ. Đầu tiên, ông tuyên bố họ là gián điệp để họ có thể biết và cảm nhận được nỗi đau của những cáo buộc bất công là điều mà bản thân ông đã phải chịu. Để biện minh cho mình, họ tuyên bố nguồn gốc của họ là ở xứ Ca-na-an và thực tế là họ có 12 anh em, người nhỏ nhất ở nhà và một người không còn nữa.

Giô-sép giả vờ không tin họ, rồi cho nhốt vào ngục với điều kiện họ sẽ ở lại đó cho đến khi một người trong số họ trở về nhà mang theo người em út đến đây. Khi họ nghĩ đến một khoảng thời gian dài bị giam cầm đang chờ đợi mình, tấm lòng của những người anh đã được làm cho mềm mại, sau khoảng thời gian ba ngày họ được đưa ra ngoài (Sáng-thế 42:18-20). Tấm lòng của họ chắc hẳn đã bị cáo trách bởi lời nói của Giô-sép rằng vì ông kính sợ Đức Chúa Trời, ông đã không thể để cho họ ở trong tù, nhưng tất cả (ngoại trừ một người trong số họ) sẽ được phép trở về và mang theo người em út xuống làm bằng chứng về sự ngay thẳng của mình.

42:18-23 – “Ngày thứ ba, Giô-sép nói cùng họ rằng: Ta kính sợ Đức Chúa Trời; hãy làm như điều này, thì được sống. Nếu các ngươi vốn nhà lương thiện, thì hãy để một người nào ở tù lại đây, còn bao nhiêu đem lương thực về nuôi đói cho nhà các ngươi. Đoạn, hãy dẫn em út xuống đây, thì lời các ngươi sẽ cho là thật, và các ngươi chẳng phải chết. Vậy, họ nghe theo. Họ bèn nói với nhau rằng: Quả thật chúng ta cam tội cùng em ta rồi; vì lúc trước ta thấy tâm hồn nó buồn thảm khi nó xin nhờ ơn, nhưng ta không khứng cho; vậy nên tai vạ này mới xảy đến cho chúng ta. Ru-bên đáp rằng: Anh há không có nói cùng các em rằng: Chớ phạm tội này cùng đứa trẻ đó sao? Nhưng các em không nghe; nên bây giờ huyết nó đòi chúng ta thường lại. Và, Giô-sép vẫn dùng người thông ngôn nói chuyện lại cùng các anh, nên họ tưởng Giô-sép chẳng nghe hiểu.”

Giờ đây những người anh, trước mặt Giô-sép (nhưng không biết rằng người có thể hiểu được mình), bắt đầu trách móc nhau về cách mà họ đã đối xử với Giô-sép trước đây khi họ quăng người xuống hố. Họ dễ dàng liên kết hoàn cảnh khó khăn hiện tại của mình với sự trừng phạt thiên thượng cho sự tàn ác của họ đối với em trai mình.

Từ cuộc nói chuyện của họ, sự việc trở nên rõ ràng với Giô-sép rằng Ru-bên, anh cả, mặc dù cũng có mặt ở đó với các anh em, đã không hề có ý định làm hại Giô-sép và chỉ muốn hoàn thành nhiệm vụ của một con trưởng nam bằng cách bảo vệ người khỏi âm mưu xấu xa của bọn họ. Do đó, ông đã được miễn khỏi mọi trách nhiệm.

42:24 – “Giô-sép xây mặt qua chỗ khác mà khóc. Đoạn xây mặt lại nói chuyện cùng họ; bèn bắt Si-mê-ôn trong vòng anh em, truyền trói lại trước mặt họ.” Do đó, người anh thứ hai, Si-mê-ôn, phải đảm nhận trách nhiệm như con trưởng nam trong sự vắng mặt của Ru-bên và bảo vệ Giô-sép khỏi bị quăng xuống hố. Ông đã không thực hiện nhiệm vụ của mình; do đó, ông bị giữ lại bởi Giô-sép và bị giam trong ngục để chờ các anh em quay lại. Vậy, với sự trừng phạt xứng đáng, Si-mê-ôn phải chịu khổ cho tội lỗi của mình.

42:25-28 – “Giô-sép truyền đầy tớ xúc lúa đổ đầy bao và để bạc lại trong đó cho mỗi người anh em, cũng để thêm lương thực dùng dọc đường. Đầy tớ làm y như lời. Đoạn, anh em chắt mấy bao lúa lên lưng lừa, rồi đi. Đến quán, một người trong bọn mở bao ra cho lừa ăn thóc, thấy bạc mình ở tại miệng bao; bèn nói cùng anh em rằng: Bạc của tôi trả lại, hiện trong bao tôi đây! Các anh em nhát gan, vừa nói với nhau, vừa run, mà rằng: Đức Chúa Trời đã làm chi cho chúng ta đây?”

Tại quán trọ trên đường về nhà, một trong những anh em phát hiện ra rằng tiền mua lương thực của họ đã được trả lại. Thay vì vui mừng, Kinh Thánh cho chúng ta biết “mọi người đều rầu rĩ và lo sợ”, vì họ có thể cảm nhận được những điềm báo sâu xa rằng thời điểm đền tội đã đến khi Đức Chúa Trời báo trả những gì đã xảy ra. Sự kiện này khiến những con người này nhìn thấy bàn tay của Đấng Toàn năng.

42:29-38 – “Các anh em trở về cùng Gia-cóp, cha mình, tại xứ Ca-na-an, thuật lại cho người nghe mọi nỗi đã xảy đến, rằng: Người đương làm chúa tại xứ Ê-díp-tô nói với chúng tôi cách xằng xớm, cho chúng tôi là thám tử. Song chúng tôi có thưa cùng người rằng: Chúng tôi vốn nhà lương thiện, nào có phải là thám tử đâu. Chúng tôi được mười hai anh em con một cha; một người đã đi mất biệt, còn người út hiện bây giờ ở nhà cùng cha, tại xứ Ca-na-an. Người làm chúa xứ đó dạy rằng: Làm như vậy, ta mới cho các ngươi là lương thiện: Hãy để lại cùng ta một người nào trong bọn các ngươi, còn bao nhiêu sẽ đem lương thực về nuôi đói cho nhà các ngươi; đoạn, hãy dẫn em út đến cho ta. Vậy, ta mới biết rằng các ngươi chẳng phải là thám tử, nhưng là người lương thiện; ta sẽ giao em lại cho, và các ngươi sẽ được buôn bán trong xứ này. Và, đương khi các anh em trút lúa mì ra bao, này đây, trong mỗi bao có gói bạc của mỗi người; cha và các anh em thấy những gói bạc mình, đều lấy làm sợ hãi. Gia-cóp, cha họ, bèn nói rằng: Bay làm mất các con tao; Giô-sép đã mất biệt, Si-mê-ôn cũng mất biệt; mà bây giờ, lại muốn dẫn Bên-gia-min đi nữa sao! Các nông nổi này đều đổ lại cho tao hết! Ru-bên thưa lại cùng cha rằng: Cha hãy giao em nơi tôi, tôi sẽ dẫn về cho. Vì bằng chẳng dẫn em về, thì cha hãy giết hai đứa con trai tôi đi. Nhưng Gia-cóp đáp rằng: Con út tao sẽ chẳng đi xuống với bay đâu; vì anh nó đã chết rồi, chỉ còn một mình nó mà thôi. Nếu điều rủi ro chi xảy đến cho nó nơi dọc đường bay đi, tức nhiên bay làm cho kẻ tóc bạc này đau lòng xót dạ xuống âm phủ.”

Sau khi các anh em trở về với cha mình (Si-mê-ôn bị bỏ lại trong nhà tù ở Ai Cập), Gia-cóp một lần nữa phải chịu đau đớn, vì theo nghĩa nào đó, sự gian dối của chính ông đã được thể hiện ra trong đời sống của các con trai ông. Khi họ mở bao đựng ngũ cốc, tất cả đều nhận được tiền hoàn lại cho mình, và họ rất hoảng sợ. Họ nói với cha mình rằng trừ khi Bên-gia-min đi xuống với họ, còn không Si-mê-ôn sẽ không được thả ra. Gia-cóp trả lời trong câu 36, “Bay làm mất các con tao; Giô-sép đã mất biệt, Si-mê-ôn cũng mất biệt; mà bây giờ, lại muốn dẫn Bên-gia-min đi nữa sao! Các nông nổi này đều đổ lại cho tao hết!”

Ru-bên đã phó mạng sống của hai đứa con trai mình như một sự bảo đảm rằng Bên-gia-min sẽ trở về bình an, nhưng hành động thiện chí này đã bị Gia-cóp từ chối. Người ta có thể đưa ra hai lý do sau đây. Đầu tiên, Ru-bên đã bị bỏ qua không được xem là con trưởng nam nữa vì hành động loạn luân với Bi-la vợ lẽ của cha mình; do đó, người cha rất ít tôn trọng và không tin tưởng ông. Thứ hai, đó là một thử thách cho Giu-đa. Giu-đa sau này sẽ trở hơn các anh em của mình và được liệt vào dòng dõi của Đấng Mê-si. Bài kiểm tra này là để xem liệu ông có hoàn thành nhiệm vụ của con trưởng nam trong việc sẵn sàng phó sự sống của mình cho anh em mình hay không (Sáng-thế ký 43:8-9, 44:14-34).

Các Anh Em Quay Trở Lại cùng với Bên-gia-min

43:1-15 – “Vả, sự đói kém trong xứ lớn lắm. Khi nội nhà đã ăn hết lương thực ở xứ Ê-díp-tô đem về rồi, thì cha các người ấy dạy rằng: Bay hãy trở xuống mua một ít lương thực cho chúng ta. Giu-đa thưa: Người đó có nói quyết cùng các con rằng: Vì em út không theo xuống với các ngươi, thì sẽ không bao giờ thấy mặt ta. Nếu cha cho em đi với, thì chúng tôi mới xuống Ê-díp-tô

mua lương thực cho cha được. Bằng không, thì chúng tôi chẳng trở xuống đâu, vì người đó đã nói rằng: Vì em út không theo xuống với các người, thì sẽ không bao giờ thấy mặt ta. Y-sơ-ra-ên quả rằng: Sao bay khéo tẻ cùng tao, mà tỏ cho người ấy rằng bay còn một em nữa? Thưa rằng: Người đó hỏi kỹ càng về chúng tôi, và về bà con chúng tôi rằng: Thân phụ các người còn sống chăng? Còn có một người anh em nào nữa chăng? Chúng tôi có đáp các lời hỏi đó. Há dễ biết người đó sẽ dặn chúng tôi rằng: Hãy đem em út xuống đây, sao? Giu-đa lại thưa cùng Y-sơ-ra-ên, cha mình, rằng: Hãy cho đưa trẻ theo con, thì chúng tôi sẽ đứng dậy đi, hầu cho chúng ta, nào các con, nào cha, nào các cháu của cha đây đều được sống và khỏi chết. Con sẽ bảo lãnh em cho; cha sẽ cứ nơi con mà đòi em. Nếu không dẫn em về, không để em trước mặt cha, thì con đây sẽ cam tội cùng cha mãi mãi. Và, nếu không có điều dùng dâng, thì chúng tôi đã đi và về được hai lần rồi. Đoạn, Y-sơ-ra-ên, cha các anh em, nói rằng: Nếu việc đã thế kia, thì bay phải làm thế này: Hãy lấy trong đồ hành lý những thổ sản quý nhứt của xứ ta: Một ít nhũ hương và mật ong, các hương hoa và một dực, phi tử và hạnh nhân, đem dâng cho người đó làm của lễ. Hãy đem theo một số tiền bằng hai, đừng thối hồi tiền mà họ đã để lại nơi miệng bao của bay: Có lẽ là một sự lộn chẳng. Bay hãy đứng dậy đi, dẫn em út theo và trở xuống đến người đó. Cầu xin Đức Chúa Trời toàn năng xui cho bay được ơn trước mặt người, và tha đưa em kia và Bê-ni-gia-min cho bay. Còn phần cha, nếu phải mất con, thì cha chịu phạt vậy! Vậy, các anh em đem theo của lễ và một số tiền bằng hai, cùng dẫn Bê-ni-gia-min đồng đứng dậy đi xuống Ê-díp-tô, mà ra mắt Giô-sép.”

Với nạn đói ngày càng gia tăng, Gia-cóp không thể làm gì khác hơn ngoài việc cho Bê-ni-gia-min đi cùng các con trai khác xuống Ai Cập một lần nữa. Gia-cóp đã chấp nhận Giu-đa là người bảo lãnh cho đưa con trai út yêu quý của mình. Gia-cóp phải đặt con trai lên bàn thờ, giống như Áp-ra-ham đã làm với Y-sác. Thật không may, cuộc đời Gia-cóp bị trói buộc vào trong con trai ông là Bê-ni-gia-min (Sáng-thế 44:30). Sự đau khổ của Gia-cóp đến vì tình cảm của ông không đặt trên bàn thờ.

Mấy anh em đem theo một số tiền gấp đôi, cũng như quà biếu đơn giản là nhũ hương, mật ong, các hương hoa, một dực, phi tử và hạnh nhân – là thổ sản tại quê nhà. Nạn đói chỉ gây thiệt hại trên các cây ngũ cốc.

43:16-23 – *“Vừa khi Giô-sép thấy Bê-ni-gia-min đi theo xuống với, bèn truyền cho quản gia rằng: Hãy đưa các người này vào nhà trong, bắt con gì làm thịt và nấu dọn đi; vì trưa này họ sẽ dùng bữa cùng ta. Quản gia làm theo y như lời dặn, đưa họ vào nhà Giô-sép. Anh em thấy mình phải đưa vào nhà Giô-sép, thì sợ hãi, và nói với nhau rằng: Ấy cũng vì số tiền đã để lại vào bao chúng ta lần trước, nên họ mới đem chúng ta vào chốn này, đừng tìm cơ xông vào đánh chúng ta, bắt chúng ta làm tôi mọi, và chiếm đoạt mấy con lừa của chúng ta. Mấy anh em bèn đến gần quản gia của Giô-sép, thưa cùng người tại ngoài cửa mà rằng: Xin chúa tha lỗi cho! Anh em chúng tôi đã đến đây một lần rồi, đừng mua lương thực; và khi trở về đến nhà quán, mở các bao ra, này số bạc của mỗi người đều ở tại miệng bao mình; cân nặng bao nhiêu đều y như bấy nhiêu. Nay, chúng tôi có đem lại số bạc đó, và cũng có đem thêm số bạc nữa đừng mua lương*

thực. Chẳng biết ai để bạc lại trong bao chúng tôi. Quản gia đáp rằng: Mọi việc đều bình yên! Đừng sợ chi cả! Ấy là Đức Chúa Trời của các ngươi, tức Đức Chúa Trời của cha các ngươi, đã ban vật quý vào bao. Còn bạc các ngươi thì đã có giao cho ta. Đoạn, người dẫn Si-mê-ôn đến cùng anh em.”

Khi đến nơi, thấy rằng Bên-gia-min đang ở cùng với họ, Giô-sép ra lệnh cho các anh em cùng ăn trưa với mình. Sự kinh hãi bao trùm lên tâm lòng của họ khi họ được đưa vào trong sự hiện diện của người, nghĩ rằng số tiền để trong miệng bao sẽ là một cái cớ để Giô-sép bán họ làm nô lệ. Vậy, họ nói chuyện với người quản gia của Giô-sép, giải thích sự cố về số tiền đó. Người quản gia nói những lời bình an với họ và trả Si-mê-ôn cho họ.

43:24-32 – *“Rồi đưa anh em vào nhà Giô-sép, đem nước ra cho rửa chân, và cũng cho những bữa ăn cỏ nữa. Các anh em bèn sửa soạn của lễ, đợi trưa Giô-sép về; vì có hay rằng mình sẽ ăn bữa tại nhà này. Khi Giô-sép trở về, các anh em bèn lấy của lễ đã đem theo, dâng cho Giô-sép tại nhà; rồi cùng sấp mình xuống đất trước mặt người. Người liền hỏi thăm họ mạnh giỏi thế nào, và nói rằng: Người cha già mà các ngươi đã nói cùng ta đó được mạnh khoẻ chăng? Còn sống chăng? Đáp rằng: Kê tôi tớ chúa, là cha chúng tôi, vẫn mạnh khoẻ và còn sống. Đoạn, họ cúi đầu và lạy. Giô-sép nhướng mắt thấy Bên-gia-min, em ruột, con trai của mẹ mình, thì hỏi rằng: Đó có phải em út mà các ngươi đã nói cùng ta chăng? Và tiếp rằng: Con út ơi! cầu xin Đức Chúa Trời làm ơn cho ngươi! Vì thấy em mình, nên Giô-sép tắc lòng cảm động, lật đật bước ra ngoài, tìm nơi nào để khóc. Người vào phòng nhà trong và khóc. Đoạn, rửa mặt, bước ra, làm bộ chắc gan mà nói rằng: Hãy dọn bữa ăn đi. Người ta dọn cho Giô-sép ăn riêng, và cho các anh em ăn riêng. Người Ê-díp-tô ăn chung cùng người cũng dọn cho ngồi riêng nữa, vì người Ê-díp-tô có tánh góm người Hê-bơ-rơ, nên không ăn chung được.”*

Giô-sép ân cần tiếp đón Bên-gia-min. Chỗ ngồi trong bữa ăn cũng là điều đáng chú ý, vì nó tiết lộ phong tục của thời bấy giờ. Là thống đốc của một nước và thuộc tầng lớp quý tộc, Giô-sép phải ăn riêng, và cũng không ngồi chung với những người Ai Cập khác, những người có đẳng cấp và địa vị thấp hơn mình. Hơn nữa, người Ai Cập sẽ không ăn chung với người Hê-bơ-rơ, vì như vậy là ô uế, vì người Hê-bơ-rơ đã giết mổ và ăn thịt gia súc được cho là linh vật đối với người Ai Cập.

43:33-34 – *“Vậy, các anh em bèn ngồi lại trước mặt Giô-sép, lớn nhỏ tùy theo thứ tự mình, ngoắt ngắt mà nhìn nhau. Giô-sép sai đem mấy món đồ ăn trước mặt mình cho các anh em; nhưng phần Bên-gia-min lại nhiều gấp năm của các người khác. Họ uống và ăn ngon vui cùng Giô-sép.”* Chỗ ngồi theo thứ tự lớn nhỏ đã khiến các con trai Gia-cóp kinh ngạc và một lần nữa ngập tràn trong lo sợ, đặc biệt là sự tử tế được tỏ ra cho Bên-gia-min, người được phần nhiều gấp năm lần người khác, thể hiện sự được ơn mà người nhận được trong mắt của Giô-sép. Năm là số của ân điển. Giô-sép đã gợi ý từng chút một. Người đang thử các anh em trước khi tiết lộ bản thân mình với họ. Người hỏi nhiều câu thăm dò để nắm bắt tình hình ở nhà sau 22 năm (Sáng-thế 43:6-7).

Thử Thách của Giu-đa

44:1-34 – “Giô-sép bèn truyền lệnh cho quản gia rằng: Hễ các người đó chở nổi bao nhiêu, thì hãy đổ lương thực cho họ đầy bao bấy nhiêu, rồi để bạc của mỗi người lại nơi miệng bao họ. Lại hãy để cái chén bằng bạc ta tại miệng bao chung với bạc mua lúa của người út nữa. Quản gia bèn làm y như lời Giô-sép dặn mình. Ngày mai, trời vừa sáng, người ta cho các người đó và lừa về. Khi đi ra khỏi thành chưa xa, Giô-sép nói cùng quản gia rằng: Người hãy đứng dậy, đuổi theo mấy người đó; khi theo kịp rồi, hãy nói rằng: Sao các người lấy oán trả ơn như vậy? Có phải cái chén này là của chúa ta thường dùng uống rượu và bói chăng? Các người đã làm một việc chẳng thiện đó. Quản gia theo kịp, lặp lại mấy lời ấy; các anh em bèn đáp rằng: Sao chúa nói như vậy? Chẳng bao giờ kẻ tôi tớ chúa có ý tưởng làm đến việc thế này! Đây, từ xứ Ca-na-an chúng tôi có đem bạc đã được nơi miệng bao xuống giao lại cho người thay; để nào lại có ý mong ăn cắp bạc hay vàng của dinh chủ người sao? Xin cho kẻ tôi tớ nào mà người tìm được cái chén đó phải chết đi, và chính chúng tôi sẽ làm tội mọi cho chúa. Quản gia đáp: Ừ thôi! hãy làm như lời các người đã nói: Ta tìm được chén nơi ai thì người đó sẽ làm tội mọi cho ta đó; còn các người thì vô tội. Tức thì, mỗi người lật lật hạ bao mình xuống đất và mở ra. Quản gia lục soát, bắt từ bao anh cả lần đến bao em út. Cái chén bèn tìm được trong bao Bên-gia-min. Mỗi người xé áo mình ra, chắt bao lúa lên lưng lừa, rồi cùng trở lại thành. Giu-đa cùng anh em đồng vào đến nhà Giô-sép, người hãy còn ở nơi đó; họ bèn sấp mình xuống đất trước mặt người. Giô-sép hỏi: Các người gây nên nông nỗi chi vậy? Há chẳng biết một kẻ như ta đây có tài bói sao? Giu-đa đáp: Chúng tôi sẽ nói cùng chúa làm sao? Sẽ phân lại làm sao? Sẽ chữa mình chúng tôi làm sao? Đức Chúa Trời đã thấu rõ điều gian ác của tôi tớ chúa rồi. Nay, chúng tôi cùng kẻ đã bị bắt được chén nơi tay đều làm kẻ tôi tớ cho chúa. Nhưng Giô-sép đáp rằng: Ta chẳng hề có ý làm như vậy đâu! Người mà đã bị bắt được chén nơi tay sẽ làm tội mọi ta; còn các người hãy trở về nhà cha mình bình yên. Giu-đa bèn lại gần Giô-sép mà thưa rằng: Vì chúa ngang vai Pha-ra-ôn, xin lỗi chúa, chớ nổi giận cùng kẻ tôi tớ, để tôi nói một lời cho chúa nghe. Chúa có hỏi kẻ tôi tớ rằng: Các người còn cha hay là anh em nào chăng? Có thưa lại cùng chúa rằng: Chúng tôi còn một cha già, cùng một con trai đã sanh muộn cho người. Anh ruột đứa này đã chết rồi, nên trong vòng các con của mẹ nó, nó còn một mình, và cha thương nó lắm. Và, chúa có dặn rằng: Hãy dẫn nó xuống đến ta, hầu cho ta thấy nó được tận mắt. Và chúng tôi có thưa lại cùng chúa rằng: Đứa trẻ chẳng lia cha được; nếu lia ra thì cha sẽ chết. Nhưng chúa lại dạy: Nếu em út không theo các người xuống đây, thì các người chẳng còn thấy mặt ta nữa. Nên khi chúng tôi trở về nhà kẻ tôi tớ chúa, là cha tôi, thì chúng tôi có thuật lại cho người nghe những lời của chúa. Kế ấy, cha lại biểu chúng tôi rằng: Hãy trở xuống đặng mua một ít lương thực. Chúng tôi thưa lại rằng: Không được; nhưng nếu em út đi theo cùng, thì mới trở xuống được; bằng không, thì chúng tôi không thể ra mắt người đó. Kẻ tôi tớ chúa, là cha tôi, đáp rằng: Bay biết rằng vợ ta sanh cho ta hai đứa con trai; một đứa đã từ ta đi mất biệt; ta cũng đã nói: Chắc đã bị thú dữ xé rồi, vì đến bây giờ chưa thấy lại. Nếu bay còn dắt đứa này đi khỏi mặt ta nữa, rồi có điều tai hại chi xảy đến cho nó, tức nhiên bay sẽ làm cho kẻ tóc bạc này đau lòng xót dạ mà xuống âm phủ. Cha thương em út tôi lắm cho đến đổi hai linh hồn khắng khít nhau; nếu bây giờ, khi tôi trở về

nơi kẻ tôi tớ chúa, là cha tôi, mà không có em út đó, thì khi vừa thấy con út không còn nữa, chắc người sẽ chết. Nếu vậy, các tôi tớ chúa sẽ làm cho cha già tóc bạc của chúng tôi, cũng là kẻ tôi tớ chúa, đau lòng xót dạ, xuống âm phủ. Vì kẻ tôi tớ này có chịu bảo lãnh đưa con út đó mà thừa rắng: Nếu con không đem em về cho cha, thì sẽ cam tội cùng cha mãi mãi. Vậy bây giờ, xin cho kẻ tôi tớ chúa ở tôi mọi thế cho đứa trẻ, đừng nó theo trở lên cùng các anh mình. Vì, nếu đứa trẻ không theo về, làm sao tôi dám về cùng cha tôi? Ôi, tôi nữa nào thấy điều tai họa của cha tôi ư!”

Vẫn còn một bài kiểm tra nữa. Giu-đa phải được thử để xem ông có xứng đáng được nằm trong dòng dõi Đấng Mê-si hay không. Với một kế hoạch đã được phác họa rất tốt trong đầu, Giô-sép đã chỉ thị cho người quản gia của mình không chỉ đưa anh em mình đi với các bao tải được đổ đầy lương thực và bạc của họ được trả lại nơi miệng bao, mà còn để cái chén của mình trong bao của Bên-gia-min. Sau đó, ông sai người hầu của mình đuổi theo cách cấp bách, và lấy có đòi kiểm tra các bao của mấy anh em. Cái chén, tất nhiên, được tìm thấy trong bao của Bên-gia-min. Khi các anh em trở lại nhà của Giô-sép, Giu-đa đã cầu xin cho Bên-gia-min và phó dâng chính mình như một người bảo lãnh (trở thành tôi mọi trọn đời) thay cho Bên-gia-min. Do đó, Giu-đa vượt qua thử thách và bây giờ Giô-sép không cần phải che giấu thân phận nữa.

Giu-đa trởi hơn các anh em mình (1 Sử-ký 5:1-2). Ru-bên thất bại vì đã làm ô uế giường của cha mình. Si-mê-ôn và Lê-vi là những công cụ tàn nhẫn khi họ giết chết cả làng.

Sự Tỏ Mình của Giô-Sép cho Các Anh Em Mình

45:1-4 – *“Bây giờ, Giô-sép không còn thể nào cảm lòng cho đậu được trước mặt các người hầu chung quanh, bèn la lên rằng: Hãy đuổi họ ra hết thảy! Khi Giô-sép tỏ thật cùng các anh em mình, thì không có một người nào khác ở tại đó hết. Người cất tiếng lên khóc; dân Ê-díp-tô nghe và nhà Pha-ra-ôn nghe nữa. Giô-sép nói cùng anh em rằng: Tôi là Giô-sép. Cha tôi còn sống chăng? Nhưng trước mặt người các anh em bối rối, chẳng đáp lời được. Người lại nói rằng: Các anh em hãy lại gần tôi. Họ bèn lại gần. Người nói: Tôi là Giô-sép, em mà các anh đã bán đặng bị dẫn qua xứ Ê-díp-tô.”*

Các anh em sững sờ trước sự hiện diện của Giô-sép. Sự tỏ ra rằng ông là Giô-sép mà họ đã phản bội đến như một cú sốc kinh hoàng. Khi mấy anh em đến Ai Cập lần đầu tiên, họ đã không nhận ra ông, nhưng chỉ nhận ra khi đến lần thứ hai (Công-vụ 7:9-13). Ông là hình bóng hoàn hảo của Đấng Christ ở đây, vì chỉ khi nào Đấng Christ đến lần thứ hai, các anh em người Do Thái mới nhận ra Đấng Mê-si của họ, mặc dù Ngài đã được dân ngoại chấp nhận.

45:5-7 – *“Bây giờ, đừng sầu não và cũng đừng tiếc chi về điều các anh đã bán tôi đặng bị dẫn đến xứ này; vì để giữ gìn sự sống các anh, nên Đức Chúa Trời đã sai tôi đến đây trước các anh. Kìa, hai năm rồi trong xứ đã bị đói kém, và còn năm năm nữa sẽ không có cày cấy chi, gặt hái chi được hết. Đức Chúa Trời sai tôi đến đây trước, đặng làm cho các anh còn nổi dòng trên mặt đất, và nương một sự giải cứu lớn đặng giữ gìn sự sống cho anh em.”*

Lòng tốt mà Giô-sép tỏ ra cho anh em mình trong sự khoan dung, cũng quan tâm về hoàn cảnh và trạng thái tâm hồn cũng như tình trạng tâm linh của họ chắc chắn là một tấm gương mẫu mực cho mọi thế hệ. Mỗi quan tâm của Giô-sép là họ sẽ không trút giận lên bản thân mình hoặc bị chìm ngập trong đau buồn vì hành động hèn hạ của mình. Ông thể hiện sự cao quý trong tính cách của một người mà trên thực tế đã trở thành cha của nhiều dân tộc (như ông cố của ông là Áp-ra-ham).

45:8 – *“Không, chẳng phải các anh sai tôi đến đây đâu, ấy là Đức Chúa Trời; Ngài dường đặt tôi làm cha Pha-ra-ôn, cai quản cả nhà người, và trị khắp xứ Ê-díp-tô.”* Thật không thể tin được rằng Giô-sép, lúc đó mới 39 tuổi, đã bước vào vị trí của một người cha khi vừa là người cai quản đất đai vừa là thống đốc của các nước. Trên thực tế, ông đã đảm nhận vị trí này khoảng chín năm trước đó khi ông được đưa ra khỏi nhà tù và chịu trách nhiệm trên toàn xứ Ai Cập. Cương vị làm cha không cho phép việc chỉ suy nghĩ cho bản thân mình và phải quan tâm đến những nhu cầu của con cái. Trong một người trẻ tuổi như Giô-sép, sự tận tâm với bổn phận của ông rất đáng chú ý và rất đáng khen ngợi.

Ngoài ra, khi còn trẻ, Giô-sép đã thể hiện một sự hiểu biết và nhận thức sâu sắc về các đường lối của Đức Chúa Trời khi ông nói ba lần rằng chính Đức Chúa Trời đã sai ông đến xứ Ai Cập để bảo vệ họ chứ không phải do các anh mình. Ông nhận ra bàn tay của Đức Chúa Trời ẩn giấu đằng sau những bất công. Hơn nữa, ông hiểu rằng những sự bất công này là phương tiện của Đức Chúa Trời để thúc đẩy những người nam và người nữ đến với phước lành to lớn. Ông lặp lại điều này ông trong một hình thức khác, mà chúng ta sẽ đề cập đến sau này (Sáng-thế ký 50:20-21).

45:9-15 – *“Các anh hãy mau mau trở về cha tôi đi, và nói với người rằng: Giô-sép, con của cha, có nói như vậy: Đức Chúa Trời đã đặt tôi làm chúa cả xứ Ê-díp-tô, cha hãy xuống với tôi; xin đừng chậm trễ, cha, các con, các cháu, các chiên, bò cùng tài vật của cha sẽ ở tại xứ Gô-sen gần tôi đây. Ở đó tôi sẽ nuôi cha, (vì còn năm năm đói kém nữa), e khi cha, người nhà cha, và hết thảy loài vật của cha phải bị ách mà hao mòn. Nay, các anh và Bên-gia-min, em tôi, đã thấy tận mắt rằng chính miệng tôi đã nói chuyện cùng các anh em đó. Vậy, hãy thuật lại các điều vinh hiển của tôi tại xứ Ê-díp-tô, cùng mọi việc mà anh em đã thấy cho cha nghe, và hãy mau mau dõn cha xuống đây. Đoạn, người ôm lấy cổ Bên-gia-min, em mình, mà khóc; Bên-gia-min cũng ôm cổ người mà khóc. Người cũng ôm các anh mình mà khóc. Đoạn, anh em nói chuyện cùng người.”*

Chúng ta thấy Giô-sép ngay lập tức cho mời Gia-cốp, cha mình. Sau đó, ông giải thích cho các anh em mình về nạn đói sẽ tiếp tục trong năm năm nữa. Khi các anh em bây giờ đã được hòa giải và trò chuyện lại, có sự khóc lóc rất nhiều, bởi vì cảm xúc dồn nén trong 22 năm đã được giải phóng.

Nhà Pha-ra-ôn Vui Mừng

45:16 – *“Lập tức, tiếng đồn đến nhà Pha-ra-ôn rằng: Anh em Giô-sép đã đến. Pha-ra-ôn và quần thần nghe lấy làm đẹp dạ.”* Tin tức về việc các anh em của Giô-sép đến Ai Cập lọt đến tai Pha-ra-ôn và nhà người và họ rất vui mừng. Ở đây chúng ta thấy sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời trong hành trình đòi hỏi sự kiên nhẫn mà Giô-sép phải chịu. Nó cho phép ông được ngồi vào một vị trí mà nhờ đó Gia-cóp cùng các con trai mình sẽ được chào đón và được phép cư ngụ trên đất của Ai Cập.

Họ ở đó bởi ý muốn thiên thượng, nhưng họ đã trả giá cho đặc quyền đó thông qua sự khôn ngoan của Giô-sép và năng lực quản trị của ông. Ông đã cứu Ai Cập khỏi nạn đói. Điều này không nên bỏ qua, bởi vì trong sự công bằng và phán xét của Đức Chúa Trời, họ phải làm gì đó để giành được quyền sống trong vùng đất tốt nhất của xứ Gô-sen.

Một trong những chân lý vĩ đại trong cuộc sống là không có gì là miễn phí cả. Cứu Chúa của chúng ta phải từ bỏ mọi thứ của Ngài cho chúng ta. Huyết của Chiên Con đã mua sự cứu rỗi của chúng ta. Chúa cũng muốn chúng ta có được ân tứ của sự báp-tem bởi Đức Thánh Linh. Mặc dù những món quà của sự tái sinh và phép báp-tem trong Chúa Thánh Linh được ban cho miễn phí, nhưng khả năng để chúng ta rao giảng những chân lý phúc âm này muốn có được phải trả một cái giá rất cao. Điều này là bởi vì chúng ta phải trải qua những gì chúng ta giảng. Các nhà truyền giảng cũng phải trả giá cho lẽ thật vì nó được viết trong Châm-ngôn 23:23, *“Hãy mua chân lý, sự khôn ngoan, sự khuyên dạy, và sự thông sáng; chớ hề bán đi.”*

Chính nhờ hoạn nạn lớn mà chúng ta có được sản nghiệp đời đời. Do đó, Giô-sép đã trả một mức giá phi thường để cho phép đưa con cái Y-sơ-ra-ên được cư ngụ trong đất của Ai Cập một cách hợp pháp. Sản nghiệp của chúng ta, dù là về mặt địa lý, thuộc linh, hoặc liên quan đến kiến thức, đều được mua ở một mức giá rất cao.

45:17-24 – *“Pha-ra-ôn bèn phán cùng Giô-sép rằng: Hãy dặn các anh em ngươi rằng: Hãy chở đồ lên lừa, đi trở về xứ Ca-na-an, rước cha và người nhà của các ngươi xuống ở cùng ta. Ta sẽ nhượng cho vật tốt nhất trong xứ Ê-díp-tô, và các ngươi sẽ hưởng màu mỡ của đất. Còn ta dặn ngươi hãy nói lại cùng họ như vậy: Hãy đem xe cộ từ xứ Ê-díp-tô về cho con nhỏ và vợ mình, cùng dùi cha các ngươi xuống đây. Đừng tiếc tài vật mình, vì vật tốt nhất của xứ Ê-díp-tô sẽ về phần các ngươi. Các con trai của Y-sơ-ra-ên làm y như lời; Giô-sép vâng mạng Pha-ra-ôn, đưa những xe cộ cho anh em mình và lương thực dùng trong lúc đi đường. Người cũng đưa áo xống mặc đổi thay cho mỗi người, còn Bê-ni-a-min, người cho trăm miếng bạc cùng năm bộ áo xống. Người cũng sai đem về cho cha mình mười con lừa chở các vật quý nhất trong xứ Ê-díp-tô, mười con lừa cái chở lúa, bánh, và lương thực để dành dùng trong khi cha đi đường. Vậy, Giô-sép đưa anh em mình lên đường. Lại dặn họ rằng: Xin anh em đừng cãi lẫn nhau dọc đường.”*

Chỉ thị do chính Pha-ra-ôn đưa ra cho phép anh em của Giô-sép được lấy những cỗ xe ngựa đi đến Ca-na-an, để di dời toàn bộ gia đình xuống Ai Cập, cũng như mọi sự chu cấp khác. Mười là con số của “luật pháp và trật tự.” Mọi thứ đã được sắp đặt đúng như ý muốn của Giô-sép, và luật

pháp đã được ứng nghiệm. Tuy nhiên, Bên-gia-min được tặng 300 miếng bạc. Điều này nói lên sự thật rằng người đã bước đi với Đức Chúa Trời.

Ngoài ra, người cũng được ban cho năm bộ y phục để thay đổi. Bên-gia-min đã nhận được ân sủng trong mắt Đức Chúa Trời, vì chỉ có mình người trong số tất cả các anh em là không có lỗi gì trong chuyện Giô-sép bị đưa xuống Ai Cập. Chúa muốn mọi đứa con của Ngài đều không có lỗi lầm nào khi họ đứng trước ngôi của Ngài (Giu-đe 1:24).

Gia-Cốp Nghe về Danh Tiếng của Giô-Sép

45:25-28 – “*Các anh em ở Ê-díp-tô trở lên và đến xứ Ca-na-an, nơi Gia-cốp, cha mình, thuật lại lời này mà rằng: Giô-sép hãy còn sống; lại ấy là người đương cai trị cả xứ Ê-díp-tô. Nhưng lòng Gia-cốp vẫn vô tình, vì người không tin lời họ nói. Anh em thuật lại cho người nghe hết mọi lời của Giô-sép đã nói; Gia-cốp vừa thấy các xe cộ của Giô-sép sai đem về dựng rước mình, thì tâm thần người tỉnh lại, bèn nói rằng: Thôi, biết rồi; Giô-sép, con trai ta, hãy còn sống; ta sẽ đi thăm nó trước khi ta qua đời.*”

Gia-cốp bị choáng ngợp khi hay tin Giô-sép vẫn còn sống, và lòng ông lặng đi trong giây lát vì không tin. Trong 22 năm, ông đã tin rằng Giô-sép đã chết. Đức Chúa Trời cũng không tỏ sự thật cho ông biết. Điều này là bởi vì Đức Chúa Trời chọn giữ im lặng trong một số vấn đề để thực hiện một công việc đặc biệt trong đời sống của chúng ta.

46:1-2 – “*Y-sơ-ra-ên ra đi, đem theo các tài vật mình. Đến Bê-e-Sê-ba, người bày của lễ dâng cho Đức Chúa Trời của Y-sác, cha mình. Trong một sự hiện thấy ban đêm kia, Đức Chúa Trời có phán cùng Y-sơ-ra-ên rằng: Hỡi Gia-cốp, Gia-cốp! Y-sơ-ra-ên đáp rằng: Có tôi đây.*” Bây giờ chúng ta thấy Đức Chúa Trời phán. Đức Chúa Trời có kỳ nín lặng, và có kỳ lên tiếng (Truyện-đạo 3:7). Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên) đồng ý đi xuống Ai Cập, và sau đó Đức Chúa Trời gặp gỡ ông trong một giấc mơ.

46:3-4 – “*Đức Chúa Trời phán: Ta là Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của cha ngươi. Hãy xuống Ê-díp-tô, đừng sợ chi, vì tại đó ta sẽ làm cho ngươi thành một nước lớn. Chánh ta sẽ xuống đến đó với ngươi, và chánh ta cũng sẽ dẫn ngươi về chẳng sai. Giô-sép sẽ vuốt mắt ngươi nhắm lại.*” Trong giấc mơ này, Chúa ra chỉ thị cho Gia-cốp phải rời đi. Quyết định rời khỏi vùng đất thừa kế này của ông không hề được xem nhẹ, và trên thực tế nó đòi hỏi sự chấp thuận thiên thượng.

Lời hứa đưa Gia-cốp trở lại chỉ có thể là sau khi ông qua đời, được chôn cất trong vùng đất thừa kế của mình. Tuy nhiên, việc Chúa hứa sẽ làm cho ông nên một dân lớn cũng có thể gợi ý rằng nó đề cập đến hành trình của con cái Y-sơ-ra-ên khi họ thực hiện cuộc di cư từ Ai Cập để đi đến xứ hứa dưới thời Môi-se và Giô-suê.

Hành Trình của Gia Đình Y-Sơ-Ra-Ên tới Ai-Cập

46:5-27 – “Từ Bê-e-Sê-ba, Gia-cốp khởi đi; các con trai Y-sơ-ra-ên để Gia-cốp, cha mình, cùng các vợ và con mình lên xe cộ của Pha-ra-ôn đã sai đến rước những người đó. Chúng cũng đem theo các súc vật và của cải mình đã gầy dựng tại xứ Ca-na-an, mà đi đến xứ Ê-díp-tô. Vậy, Gia-cốp cùng cả nhà người, nào các con trai, nào các cháu trai, nào các con gái, nào các cháu gái, thấy đều xuống xứ Ê-díp-tô. Đây là tên các con trai của Y-sơ-ra-ên tức là Gia-cốp, đến xứ Ê-díp-tô: Con trưởng nam của Gia-cốp là Ru-bên. Các con trai của Ru-bên là Hê-nóc, Pha-lu, Hết-rôn, và Cạt-mi. Các con trai của Si-mê-ôn là Giê-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-kin, Xô-ha, và Sau-lơ, tức là con của người vợ xứ Ca-na-an. Các con trai của Lê-vi là Ghệt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. Các con trai của Giu-đa là Ê-rơ, O-nan, Sê-la, Phê-rét và Xê-rách. Nhưng Ê-rơ và O-nan đã thác tại xứ Ca-na-an; con của Phê-rét là Hết-rôn, và Ha-mun. Các con trai của Y-sa-ca là Thô-la, Phu-va, Gióp, và Sim-rôn. Các con trai của Sa-bu-lôn là Sê-rét, Ê-lôn, và Gia-lê-ên. Và, các con trai, và một con gái tên là Đì-na, mà Lê-a sanh cho Gia-cốp khi ở tại Pha-đan-A-ram, cùng các cháu đó, hết thảy là ba mươi ba người. Các con trai của Gát là Xi-phi-ôn, Ha-ghi, Su-ni, Êt-bôn, Ê-ri, A-rô-đi và A-rê-li. Các con trai của A-se là Dim-na, Dích-và, Dích-vi, và Bê-ri-a, cùng Sê-rách, em gái các người đó. Con của Bê-ri-a là Hê-be, và Manh-ki-ên. Và, các con trai của nàng Xinh-ba sanh cho Gia-cốp, cùng các cháu đó, hết thảy là mười sáu người. Nàng là con đòi của La-ban đã cho theo hầu Lê-a, con gái mình. Các con trai của Ra-chên, vợ Gia-cốp, là Giô-sép, và Bê-ni-a-min. Giô-sép đã có con tại xứ Ê-díp-tô, là Ma-na-se, và Ép-ra-im, mà Ách-nát, con gái của Phô-ti-phê-ra, thầy cả thành Ôn, đã sanh cho người. Các con trai của Bê-ni-a-min là Bê-la, Bê-kê, Ách-bên, Giê-ra, Na-a-man, Ê-hi, Rô-sơ, Mốp-bim, Hốp-bim, và A-rét. Và, các con trai của Ra-chên sanh cho Gia-cốp, cùng các cháu đó, hết thảy là mười bốn người. Con trai của Đan là Hu-sim. Các con trai của Nép-ta-li là Giát-sê-ên, Gu-ni, Dít-se, và Si-lem. Và, các con trai của nàng Bi-la sanh cho Gia-cốp, cùng các cháu đó, hết thảy là bảy người. Nàng là con đòi của La-ban đã cho theo hầu Ra-chên, con gái mình. Các người đi đến xứ Ê-díp-tô với Gia-cốp, tức là các người do nơi Gia-cốp sanh, nếu không kể các nàng dâu, thì hết thảy là sáu mươi sáu người. Con của Giô-sép đã sanh tại Ê-díp-tô được hai. Vậy, các người thuộc về nhà Gia-cốp đi đến Ê-díp-tô, cộng hết thảy là bảy mươi người.”

Tổng số người được Gia-cốp đưa vào Ai Cập là 66. Cùng với gia đình của Giô-sép, có tổng cộng 70 người (đó là số của “trưởng lão”). 70 người đầu tiên đã bao gồm cả phụ nữ, chỉ ra thực tế rằng phụ nữ cũng có thể được nhận vào chức vụ trưởng lão của Hội Thánh. Cần lưu ý ở đây rằng danh sách 70 người không có nghĩa là họ được sinh ra trước khi Gia-cốp di cư xuống Ai Cập.

Trong Công-vụ 7:14, 75 những người này được đề cập, và trong Phục-truyền 10:22, 70 những người này cũng được đề cập đến. Tuy nhiên, khi chúng ta nhìn vào Dân-số ký 26:40, A-rét và Na-a-man được liệt kê như là cháu của Bê-ni-a-min; do đó, họ phải được sinh ra sau khi xuống Ai Cập. Điều này không có nghĩa là làm giảm đi lẽ thật thuộc linh liên quan đến chức vụ trưởng lão mà chúng ta đã đề cập, vì các quốc gia Trung Đông có một phương pháp khác biệt để thống kê các gia phả.

Sự Đoàn Tụ của Gia-cốp và Giô-sép

46:28-34 – “*Gia-cốp sai Giu-đa đi đến trước đặng xin Giô-sép đưa mình vào bờ cõi Gô-sen. Vậy, họ đều vào xứ Gô-sen. Giô-sép thặng xe đi lên Gô-sen, đón Y-sơ-ra-ên, cha mình. Người ra mắt cha, ôm choàng lấy người và khóc một hồi lâu. Y-sơ-ra-ên nói cùng Giô-sép rằng: Chớ chi cho cha chết bây giờ đi! Vì cha đã thấy được mặt con, và biết con vẫn còn sống. Đoạn, Giô-sép nói cùng anh em và người nhà cha mình rằng: Tôi sẽ lên trước tâu cho Pha-ra-ôn hay rằng: Anh em và cả nhà cha tôi, ở xứ Ca-na-an đã đến cùng tôi. Họ vốn làm nghề chăn chiên, nuôi bầy súc vật; có dẫn theo hết bầy chiên, bò và các tài vật của mình. Và khi Pha-ra-ôn truyền gọi anh em mà hỏi rằng: Các ngươi làm nghề chi? Thì hãy tâu rằng: Kẻ tôi tớ chúa cùng tổ phụ chúng tôi vẫn làm nghề nuôi súc vật từ thuở còn nhỏ cho đến giờ. Ấy hầu cho anh em đặng ở lại xứ Gô-sen, vì dân Ê-díp-tô có tánh gớm ghê hết thảy kẻ chăn chiên lắm.*”

Ngay cả trong thời điểm này, chúng ta cũng thấy sự nổi lên của Giu-đa với tư cách là người lãnh đạo và là người cuối cùng sẽ có quyền trở hơn các anh em mình. Gia-cốp đã sai Giu-đa đi trước ông đến gặp Giô-sép để nhận những chỉ dẫn mà đưa ông vào xứ Gô-sen. Giô-sép đã hướng dẫn cho cha và anh em mình nói với Pha-ra-ôn rằng họ là những người chăn chiên, để người Ai Cập (có tánh coi thường những người có địa vị thấp kém như vậy) sau đó sẽ cho phép họ sống riêng trong xứ Gô-sen, nhờ đó bảo tồn được sự thờ phượng của họ, và không pha trộn hay kết hôn với người Ai Cập.

Sự Trình Diện của Gia-Cốp và Các Anh Em trước mặt Pha-ra-ôn

47:1-6 – “*Giô-sép đến tâu mọi điều đó cho Pha-ra-ôn hay, và nói rằng: Cha và anh em tôi đã ở xứ Ca-na-an đến, có đem theo chiên, bò, cùng các tài vật của mình. Hiện bây giờ đương ở trong xứ Gô-sen. Người bèn đưa năm người trong bọn anh em mình vào yết kiến Pha-ra-ôn. Pha-ra-ôn hỏi: Các ngươi làm nghề chi? Tâu rằng: Kẻ tôi tớ bệ hạ là kẻ chăn chiên, như tổ phụ chúng tôi khi trước. Rồi lại tâu rằng: Ấy đặng kiêu ngạo trong xứ mà kẻ tôi tớ bệ hạ đã đến; vì xứ Ca-na-an đói kém lớn lắm, không còn đồng cỏ chi hết cho bầy súc vật ăn. Vậy, xin phép cho kẻ tôi tớ bệ hạ ngụ tại xứ Gô-sen. Pha-ra-ôn phán cùng Giô-sép như vậy: Cha và anh em ngươi đã đến cùng ngươi; vậy, xứ Ê-díp-tô sẵn dành cho ngươi; hãy cho cha và anh em ở chốn nào tốt hơn hết trong xứ; hãy cho ở tại xứ Gô-sen vậy. Và nếu trong các người đó, ngươi biết ai giỏi, hãy đặt họ chăn các bầy súc vật của ta.*”

Nhờ lời chứng không tì vết của Giô-sép, Gia-cốp và các anh em đã nhận được sự ưu ái trong mắt Pha-ra-ôn, người ban cho họ điều tốt nhất của xứ Ai Cập để họ tiếp tục sinh sống. Hơn nữa, Pha-ra-ôn ra chỉ thị rằng những người chăn nuôi giỏi phải được cất đặt để chăn các bầy súc vật của ông. Tốt hơn chúng ta nên tạm dừng ở đây một chút, trong suốt Kinh Thánh, đây là một trong những đức tính mà các nhà cầm quyền tìm kiếm. Những người cai trị luôn tìm kiếm những người mà họ có thể sắp đặt vào các vị trí quyền lực, là những người đáng tin cậy và trung thành. Chúng

ta đọc trong 1 Các-vua 11:28, “Vả, Giê-rô-bô-am là một người mạnh dạn và tài năng; Sa-lô-môn thấy người tuổi trẻ có tài nghệ, bèn đặt người làm đầu xâu cho cả nhà Giô-sép.”

47:7-10 – “*Đoạn, Giô-sép dẫn Gia-cốp, cha mình, đến yết kiến Pha-ra-ôn. Gia-cốp chúc phước cho Pha-ra-ôn. Pha-ra-ôn hỏi Gia-cốp rằng: Người hưởng thọ được bao nhiêu tuổi? Gia-cốp trả lời rằng: Những năm tôi sống ở đời phiêu lưu hết thảy là một trăm ba mươi năm; các năm của đời tôi lấy làm ngắn ngủi và lại nhọc nhằn, chẳng bằng những năm bình sanh của tổ phụ tôi khi người ở phiêu lưu đó. Gia-cốp chúc phước cho Pha-ra-ôn một lần nữa, rồi lui ra khỏi mặt người.*”

Sau khi Gia-cốp chúc phước cho Pha-ra-ôn ông đã đưa ra lời chứng của mình—Điều mà chúng ta tin là một sự dốc lòng của một con người mà trước đây từng là một kẻ lừa dối, sau là hoàng tử của Đức Chúa Trời và một người công bình. Danh thứ ba của ông, Giê-su-run (Phục-truyền 33:26), có nghĩa là “một người công bình hay ngay thẳng.”

Gia-cốp được 130 tuổi khi ông trình diện trước Pha-ra-ôn. Mặc dù Gia-cốp sống thêm 17 năm sau cuộc gặp gỡ với Pha-ra-ôn, tuy nhiên ông đã không đạt tới độ tuổi của các tổ phụ mình, Áp-ra-ham (175 tuổi) và Y-sác (180 tuổi).

Ông sống 17 năm ở Ai Cập. Mười bảy biểu thị sự hoàn hảo trong trật tự (7 + 10). Ông đã ở đó chỉ một lượng thời gian vừa đủ, không hơn, không kém. Phân tích của ông cho rằng những ngày của đời ông lấy làm “ngắn ngủi và lại nhọc nhằn” nhấn mạnh thực tế rằng cuộc đời của ông là một cuộc đời của sự kỷ luật và khó khăn. Điều này được đòi hỏi để thanh tẩy ông về sự lừa dối đã ăn sâu vào trong bản ngã của ông.

Điều thú vị là Gia-cốp đã chúc phước cho Pha-ra-ôn hai lần, chứ không phải ba lần, như bình thường trong đời sống của một thánh đồ người nhận được ba phần phước từ Chúa cho thân thể, linh hồn và tâm linh. Là Cơ Đốc nhân, chúng ta nên khao khát ba sự xúc dầu của Đa-vít, tương ứng với Bên Ngoài Hành Lang, Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh trong đền tạm. Những điều này cũng trả lời cho ba kỳ lễ căn bản là Lễ Vượt Qua, Lễ Ngũ Tuần và Lễ Lều Tạm (hoặc sự cứu rỗi, phép báp-tem Thánh Linh, và sự tuôn đổ của phước lành gấp bội trong ngày sau rốt).

47:11-12 – “*Vậy, Giô-sép vâng mạng Pha-ra-ôn, định chỗ ở cho cha và anh em mình, cho họ một sở đất tốt nhất trong xứ Ê-díp-tô làm sản nghiệp, tại miền Ram-se. Giô-sép, tùy theo số người, cấp lương thực cho cha, anh em và cả nhà cha mình.*” Con cái Y-sơ-ra-ên định cư tại xứ Gô-sen, tại nơi Ram-se là nơi cư trú của hoàng gia. Ở đây, Giô-sép nuôi dưỡng cha và các anh em của mình.

Nạn Đói Chiếm Trọn Cả xứ

47:13-21 – “*Vả, sự đói kém lớn lắm, nên trong khắp xứ chẳng còn lương thực nữa; xứ Ê-díp-tô và xứ Ca-na-an đều bị hao mòn vì ách đói kém đó. Giô-sép thâu hết bạc tiền trong xứ Ê-díp-tô và xứ Ca-na-an, tức giá tiền của muôn dân mua lúa; rồi chứa bạc đó vào kho Pha-ra-ôn. Khi bạc tiền trong xứ Ê-díp-tô và xứ Ca-na-an đã hết, thì cả dân Ê-díp-tô đều đến cùng Giô-sép mà kêu rằng: Xin cho chúng tôi lương thực; lẽ nào vì cơ hết tiền mà chúng tôi phải chết trước mặt chúa sao? Giô-sép đáp rằng: Nếu hết bạc tiền rồi, hãy giao súc vật các ngươi cho ta, ta sẽ phát lương thực đổi lại. Đoạn, dân chúng bèn dẫn súc vật lại cho Giô-sép; Giô-sép phát lương thực đổi lấy ngựa, bầy chiên, bầy bò, và lừa. Năm đó, người thâu các bầy súc vật của họ mà đổi thế lương thực cho. Mãn năm rồi, năm sau dân chúng lại đến kêu cùng người rằng: Chúng tôi không dẫu chi chúa: tiền bạc sạch trơn, bầy súc vật đã giao cho chúa; bây giờ chỉ sẵn dành cho chúa bản thân và đất ruộng. Lẽ nào chúng tôi và đất ruộng phải hao mòn trước mặt chúa sao? Hãy mua đổi lấy lương thực chúng tôi và đất ruộng luôn đi. Vậy, chúng tôi cùng đất ruộng sẽ làm tôi mọi cho Pha-ra-ôn. Hãy cho giống chi cấy gieo, hầu cho chúng tôi sống khỏi chết, và đất không phải bỏ hoang. Giô-sép bèn mua hết thảy ruộng đất trong xứ Ê-díp-tô cho Pha-ra-ôn; vì sự đói kém thúc giục nên mọi người Ê-díp-tô đều đem bán ruộng mình; vậy, ruộng đất đều thuộc về Pha-ra-ôn. Còn dân chúng, từ đầu nầy đến đầu kia, người đều dời về ở trong các thành.*”

Nạn đói đã làm giàu cho Pha-ra-ôn và biến ông thành một kẻ chuyên chế đích thực, vì dân Ai Cập đã bán tất cả tiền bạc, đất đai, và chính thân mình cho Pha-ra-ôn để đổi lấy thức ăn. Giô-sép có toàn quyền đối với người dân; họ thực sự thuộc về ông. Ông đã mua họ dưới danh nghĩa Pha-ra-ôn. Giô-sép đã đẩy lên từ một nô lệ trong tù để trở thành người vĩ đại và thịnh vượng nhất trong thế hệ của mình.

47:22-26 – “*Song ruộng đất của những thầy cả thì Giô-sép không mua đến, vì những thầy cả có lãnh một phần lương của Pha-ra-ôn đã định; vậy, họ ăn phần lương thực của Pha-ra-ôn đã cấp cho. Thế cho nên những thầy cả chẳng đem bán đất của mình. Giô-sép nói cùng dân chúng rằng: Nầy, ta đã mua các ngươi và ruộng đất cho Pha-ra-ôn; đây, hột giống cho các ngươi cấy gieo mạ trong ruộng đó. Đến mùa gặt, phải nộp cho Pha-ra-ôn một phần năm, còn bốn phần kia để cho các ngươi làm giống gieo mạ, dùng lương thực cho mình, cho người nhà cùng cho các con nhỏ mình. Dân chúng nói rằng: Chúa đã cứu mạng chúng tôi! Cầu xin cho chúng tôi được nhờ ơn trước mặt chúa, thì sẽ làm tôi mọi cho Pha-ra-ôn. Về việc đó, Giô-sép bèn định một luật, cho đến ngày nay hãy còn, buộc đất Ê-díp-tô phải nộp thuế cho Pha-ra-ôn một phần năm hoa lợi mình. Chỉ đất ruộng của những thầy cả chẳng thuộc về Pha-ra-ôn.*”

Theo sự sắp đặt này, tá điền không còn là chủ đất nữa, có vẻ như là một phương pháp hợp tình hợp lý để phân chia đất đai. Giô-sép đã chuyển họ vào các thành và vùng lân cận để trong trường hợp nếu có nạn đói xảy ra trong tương lai thì họ sẽ có được có sự chu cấp để có thể tự chăm lo và tạo ra được đồ ăn thức uống cho mình.

Thật thú vị, điều này đã diễn ra, và tiếp tục qua nhiều thế hệ. Heroditus và Strabo (nhà sử học và triết gia) đã xác nhận điều đó trong các bài luận của họ về cuộc sống ở Ai Cập. Họ tuyên bố rằng

vào thời đó, Pha-ra-ôn đã giao cho mỗi người một mảnh đất hình vuông làm tài sản truyền từ đời cha cho đến đời con. Có vẻ như phải đến triều đại của Pha-ra-ôn Sethos (người sống cùng thời với Ê-xê-chia, 1.000 năm sau) thì hệ thống này mới chấm dứt. Các thầy cả được miễn và được Pha-ra-ôn trợ cấp, trong khi dân thường có nghĩa vụ phải nộp một phần năm của tất cả các sản vật cho Pha-ra-ôn. Vì đất thường sinh hoa lợi gấp ba mươi lần, nên đây không phải là một khoản thuế áp bức.

Ngày Cuối Đời của Gia-cốp

47:27-31 – “*Vậy, Y-sơ-ra-ên trú ngụ tại miền Gô-sen thuộc về xứ Ê-díp-tô, gây được cơ nghiệp tại đó, sanh sản và thêm lên bội phần. Gia-cốp kiêu ngạo trong xứ Ê-díp-tô được mười bảy năm, hưởng thọ được một trăm bốn mươi bảy tuổi. Khi ngày gần chết, Y-sơ-ra-ên gọi Giô-sép, con trai mình, mà nói rằng: Nếu cha được nhờ ơn trước mặt con, xin hãy để tay lên đùi cha cậy hết lòng nhân từ và thành thực ở cùng cha, xin con đừng chôn cha tại đất Ê-díp-tô. Khi cha an giấc cùng tổ phụ rồi, hãy đem cha ra khỏi Ê-díp-tô, chôn chung cùng mồ mã của người. Giô-sép thưa rằng: Con sẽ làm y theo lời cha dặn. Gia-cốp nói: Con hãy thề đi. Giô-sép bèn thề. Đoạn, Y-sơ-ra-ên quì lạy nơi đầu giường mình.*”

Trong xứ mà Pha-ra-ôn ban cho họ, Chúa đã làm cho họ thịnh vượng và họ sinh sản thêm nhiều vô cùng. Tuy nhiên, vào thời điểm Gia-cốp sắp qua đời, tâm lòng của ông đã được đặt trên mảnh đất mà Chúa đã hứa với tổ tiên ông, Áp-ra-ham và Y-sác. Do đó, ông khẳng khái đòi Giô-sép phải hứa để ông được chôn cất trong vùng đất thừa kế của họ.

Ban Phước cho Ma-na-se và Ép-ra-im

48:1-4 – “*Và, khi các việc đó qua rồi, có người nói cùng Giô-sép rằng: Này cha người đau; Giô-sép bèn đem Ma-na-se và Ép-ra-im, hai đứa con trai mình, cùng đi đến. Họ cho Gia-cốp hay và nói rằng: Này Giô-sép, con trai ông, đến thăm ông đó; Y-sơ-ra-ên cố gượng ngồi dậy trên giường. Gia-cốp nói cùng Giô-sép rằng: Đức Chúa Trời toàn năng đã hiện ra, và ban phước cho cha tại Lu-xơ, trong xứ Ca-na-an, mà phán rằng: Này ta sẽ làm cho ngươi sanh sản và thêm nhiều, làm thành một hội dân; ta sẽ cho dòng dõi ngươi xứ này làm cơ nghiệp đời đời.*”

Trước khi ban phước cho hai người con của Giô-Sép, Gia-cốp kể lại những lời hứa mà Đức Chúa Trời đã ban cho ông. Chúng ta cảm thấy rằng đây cũng là một việc làm ích lợi mà chúng ta nên thực hành. Khi chúng ta nhắc lại những lời hứa mà Chúa đã làm thành cho chúng ta, nó sẽ làm chúng ta ngạc nhiên về việc có bao nhiêu lời hứa mà Chúa đã làm cho ứng nghiệm; và điều này sẽ mang lại sự tự tin cho con người bề trong của chúng ta.

48:5-6 – “*Bây giờ, hai đứa con trai đã sanh cho con tại xứ Ê-díp-tô trước khi cha đến, là Ép-ra-im và Ma-na-se, cũng sẽ thuộc về cha như Ru-bên và Si-mê-ôn vậy. Còn mấy đứa mà con sanh kế đó, thì sẽ thuộc về con; về phần hưởng cơ nghiệp, chúng nó sẽ đồng một thể cùng anh em*

mình.” Sau đó, Gia-cóp tuyên bố rằng hai con trai của Giô-sép cũng sẽ như Ru-bên và Si-mê-ôn, hai con trai cả của Gia-cóp, ngụ ý rằng hai con trai này sẽ thay thế cho hai con trai của ông và nhận được phần sản nghiệp được gọi theo tên mình. (Ru-bên và Si-mê-ôn đều mất quyền trưởng nam của họ.)

Si-mê-ôn không bao giờ nhận được bất kỳ vùng đất nhất định nào về mặt địa lý để làm cơ nghiệp, còn Ru-bên thì chọn định cư sai chỗ ở phía bên kia sông Giô-đanh. Hai con trai Giô-sép thực sự đã nhận được phần sản nghiệp đáng kể trong đất của Y-sơ-ra-ên, và Ép-ra-im trở thành chi phái đứng đầu của mười chi phái phía bắc. Cũng cần lưu ý rằng Giô-sép đã được ban cho phần của con trưởng nam, ông nhận được gấp đôi trong Y-sơ-ra-ên khi từ ông có hai chi phái — Ép-ra-im và Ma-na-se.

Bài Học Cuối Cùng

48:7-18 – “*Khi cha ở Pha-đan trở về xứ Ca-na-an, thì Ra-chên chết dọc đường có mặt cha, gần Ê-phơ-rát; cha chôn người ở bên con đường đi về Ê-phơ-rát (tức là Bết-lê-hem). Y-sơ-ra-ên thấy các con trai Giô-sép, bèn hỏi rằng: Những đứa này là ai? Giô-sép thưa rằng: Ấy là những con trai của con mà Đức Chúa Trời đã cho tại xứ này. Y-sơ-ra-ên lại nói: Xin hãy đem đến đây, đừng cha chúc phước cho chúng nó. Và, mắt của Y-sơ-ra-ên già nên lòa, chẳng thấy chi nữa, bèn biểu chúng nó lại gần, ôm choàng và hôn. Y-sơ-ra-ên nói cùng Giô-sép rằng: Trước cha tưởng chẳng còn thấy được mặt con, nhưng bây giờ Đức Chúa Trời lại làm cho cha thấy được đến dòng dõi con nữa. Giô-sép dẫn hai đứa con trai ra khỏi hai đầu gối cha mình, rồi sắp mình xuống đất. Đoạn, người dẫn hai đứa trẻ lại gần cha; tay hữu thì dẫn Ép-ra-im sang qua phía tả của cha, còn tay tả dắt Ma-na-se sang qua phía hữu. Y-sơ-ra-ên đưa tay mặt ra, để trên đầu Ép-ra-im, là đứa nhỏ, còn tay trái lại để trên đầu Ma-na-se. Người có ý riêng để tay như vậy, vì Ma-na-se là đứa lớn. Rồi người chúc phước cho Giô-sép rằng: Cầu xin Đức Chúa Trời mà tổ phụ tôi là Áp-ra-ham và Y-sác đã thờ phượng, là Đức Chúa Trời đã chăn nuôi tôi từ khi mới lọt lòng cho đến ngày nay, thiên sứ đã cứu tôi ra ngoài vòng hoạn nạn, hãy ban phước cho hai đứa trẻ này; nói danh tôi và tổ phụ tôi là Áp-ra-ham và Y-sác, và cho chúng nó thêm lên nhiều vô số trên mặt đất! Nhưng Giô-sép thấy cha mình để tay hữu trên đầu Ép-ra-im, thì có ý bất bình, liền nắm lấy tay cha đã để lên đầu Ép-ra-im mà trao đổi qua đầu Ma-na-se, rồi thưa rằng: Chẳng phải vậy, cha. Đứa này đầu lòng, để tay hữu cha trên đầu nó mới phải, chớ.”*

Lúc này, Gia-cóp sắp chết; mắt ông mờ đi. Ông muốn đặt tay lên hai cháu trai và nói tiên tri trên mỗi người. Vậy, Giô-sép dẫn hai con trai mình cho Gia-cóp, cẩn thận đưa Ma-na-se đứa con đầu lòng về phía tay phải của Gia-cóp, còn Ép-ra-im đứa nhỏ hơn về phía tay trái của ông. (Có một phước lành lớn hơn bên tay phải.) Khi Gia-cóp giơ tay phải ra và đặt nó lên đứa nhỏ, Giô-sép phản đối. Ông nghĩ cha mình đang nhầm lẫn, nhưng Gia-cóp biết chính xác ông đang làm gì.

48:19-20 – “*Nhưng cha người không chịu và cãi rằng: Cha biết, con; cha biết. Nó sẽ trở nên một dân; nó cũng sẽ lớn vậy, con; song thế nào em nó cũng sẽ lớn hơn và dòng dõi nó sẽ thành ra vô số nước. Trong ngày đó, người chúc phước cho hai đứa con trai này mà nói rằng: Ấy vì*

ngươi mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ chúc phước nhau rằng: Cầu xin Đức Chúa Trời làm cho ngươi được giống như Ép-ra-im và Ma-na-se. Vậy, Gia-cốp đặt Ép-ra-im trước Ma-na-se.” Gia-cốp giải thích rằng ông nhận thức rõ rằng ông đang đặt tay phải của mình lên đứa nhỏ, và tay trái trên đứa lớn. Ông đặt để Ép-ra-im trước Ma-na-se. Ân tứ nói tiên tri được vận hành bởi đức tin (Hê-bơ-rơ 11:20-21).

Trong giờ phút cuối cùng của cuộc đời, Đức Chúa Trời đang chỉ cho Gia-cốp thấy rằng tất cả những âm mưu nhằm lấy đi phước lành từ anh trai Ê-sau của ông đều rất ngu xuẩn và không cần thiết. Cha của ông, Y-sác, có thể đơn giản nhận được sự mặc khải từ Chúa và ban phước lành cho ông thay vì Ê-sau. Tất cả những đau khổ và năm tháng lãng phí của Gia-cốp đều có thể được ngăn chặn nếu như Gia-cốp và mẹ ông trung thực và ngay thẳng. Đôi khi một cá nhân học được nhiều bài học lúc cận kề cái chết hơn là tất cả những gì người học được trong suốt cuộc đời mình.

48:21-22 – “Y-sơ-ra-ên lại nói cùng Giô-sép rằng: Nay, cha sẽ thác, nhưng Đức Chúa Trời sẽ phù hộ và đem các con trở về xứ tổ phụ. Còn cha sẽ cho con một phần đất trở hơn các anh em, là phần đất của cha đã dùng cung kiếm đoạt lấy của dân A-mô-rít đó.” Khi Y-sơ-ra-ên đã sẵn sàng ra đi, ông nói tiên tri lời hứa rằng Đức Chúa Trời sẽ mang họ vào xứ Ca-na-an, vùng đất thuộc cơ nghiệp của họ. Đối với Giô-sép, ông khẳng định quyền trưởng nam (phần thừa kế gấp đôi), thêm một phần đất ở Ca-na-an. Trong thân thể của Đấng Christ ngày nay có những người là con trưởng nam giữa các anh em họ. Họ nhận được gấp đôi sự xúc dầu của Thánh Linh như Ê-li-sê-(2 Các-vua 2:9-15).

Những Lời Tiên Tri của Gia-cốp về Các Con Trai Ông.

49:1-2 – “Gia-cốp gọi các con trai mình lại và nói rằng: Hãy hội lại đây, cha sẽ nói những điều phải xảy đến cho các con ngày sau. Hỡi các con trai Gia-cốp, hãy hội lại mà nghe; Nghe lời Y-sơ-ra-ên, cha của các con.” Trong suốt chương này, Gia-cốp đã tiên tri trên mỗi người con trai của ông. Mỗi người con đều lớn lên thành một chi phái, và mỗi chi phái đều có một sự kêu gọi, khải tượng và lời hứa khác nhau. Điều này làm cho việc nghiên cứu rất thú vị. Họ không chỉ đại diện cho các cá nhân khác nhau, mà còn đại diện cho các chi tộc hay gia đình khác nhau trong Hội Thánh. Hãy theo dõi lịch sử của mỗi người con trai của Y-sơ-ra-ên từ lúc sinh ra cho đến vị trí của chi phái mình trong cõi đời đời trong sách Khải-huyền.

Theo Dòng Lịch Sử của Mười Hai Chi Phái

(Từ khi sinh đến nơi của họ ở Giê-ru-sa-lem mới)

- Sự ra đời của họ (Sáng-thế ký 29-30; 35:18) — những người mẹ đã sinh ra họ, và những hoàn cảnh
- Đời sống cá nhân và quyết định của họ (Sáng-thế ký 29-50) — làm thế nào họ đủ điều kiện, hoặc tự làm cho mình không đủ điều kiện để nhận lãnh những cái tốt nhất của Đức Chúa Trời
- Lời tiên tri Gia-cốp nói trên mỗi người (Sáng-thế ký 49)

- Lê-vi nhận chức thầy tế lễ (Xuất-hành 32) Đức Chúa Trời đã chọn chi phái Lê-vi thay vì con đầu lòng từ mọi chi phái (Dân-số ký 3:12, 3:45).
- Sự bố trí các chi phái xung quanh Đền Tam (Dân-số ký 2)
- Các phước lành mang tính tiên tri của Môi-se trên 12 chi phái (Phục-truyền 33)
- Cơ nghiệp về mặt địa lý trong xứ cho mỗi chi phái (Giô-suê 13) — một vài chi phái gần với Si-ôn hơn những chi phái khác. Đan ở về phía bắc là chi phái cách xa nhất. Gát, Ru-bên, và một nửa của Ma-na-se định cư bên ngoài Ca-na-an, ở phía bên kia sông Giô-đanh.
- Phản ứng của họ đối với các cuộc phản hưng khác nhau (Sử-ký, Các-vua)
- Vị trí của họ trên đất của Y-sơ-ra trong thời kỳ Ngàn Năm Hòa Bình (Ê-xê-chi-ên 47-48)
- 12 cổng ở Giê-ru-sa-lem mới trên trời (Khải-huyền 21:12) — Mỗi cổng được đặt tên theo một trong 12 vị tộc trưởng. Mỗi chi phái đi vào thành thông qua cổng riêng của mình.

Như Y-sa-rơ-ên được lập thành từ các chi phái hoặc dòng dõi khác nhau, thì Hội Thánh cũng vậy. Hội Thánh được lập thành từ các chi phái thuộc linh (hay giáo phái), mỗi chi phái đều có điểm nhấn riêng. Dân sự ở các cấp độ thuộc linh hoặc tình trạng thuộc linh khác nhau. Một số thì bằng lòng ở lại phía bên này của sông Giô-đanh, cách xa ngọn núi thánh Si-ôn, miễn là họ được ban phước về mặt vật chất. Những người khác thì dốc hết sức hướng về phía Đức Chúa Trời và có khái tượng rõ ràng hơn. Mặc dù mỗi chi phái trong Cựu Ước đều khác nhau, nhưng tất cả họ đều ở trong cùng một ngôi nhà của đức tin.

Tóm Tắt Chung về Các Chi Phái

1. Mỗi chi phái có bản sắc riêng và đặc điểm riêng biệt.
2. Mỗi chi phái đều có điểm mạnh và điểm yếu.
3. Mỗi chi phái có một sự kêu gọi khác nhau, một mục đích khác nhau để hoàn thành, và một số phận khác nhau.
4. Mỗi chi phái được bố trí ở các vị trí gần xa khác nhau so với Núi Si-ôn. Điều này đúng, không chỉ ở trong xứ Ca-na-an, mà còn ở Giê-ru-sa-lem mới. Một số người thì sốt sắng hơn những người khác.
5. Một số chi phái được xếp cấp bậc cao hơn những chi phái khác vì những người mẹ đã sinh ra họ. Ra-chên và Lê-a thuộc linh hơn những người hầu gái. Một người mẹ nói ám chỉ về một hội thánh mà chúng ta được sinh ra và nuôi dưỡng. Đan được sinh ra vì sự ghen tỵ. Giô-sép được sinh ra vì tiếng kêu cầu với Chúa.
6. Một số chi phái đã mất đi phước lành đời đời (ví dụ, Ru-bên và Si-mê-ôn) vì sự lựa chọn và các quyết định mà họ đưa ra. Tổ phụ của mỗi chi phái đã có những phản ứng nhất định với Đức Chúa Trời. Phản ứng của họ ảnh hưởng đến số phận của từng chi phái.

49:3-4 – *“Hỡi Ru-bên! con là trưởng nam của cha, Sức lực cha, và đầu tiên sự mạnh mẽ cha; Vốn có sự tôn trọng và quyền năng tột đỉnh. Con sôi trào như nước, nên sẽ chẳng phân hơn ai! Vì con đã lên giường cha... Con lên giường cha bèn làm ô làm dơ đó!”* Như đã nói trước đó, Ru-bên là con trưởng nam, nhưng đã mất quyền trưởng nam (phần thừa kế gấp đôi) bởi vì ông đã

phạm tội loạn luân với vợ thứ của cha mình. Ông không ôn định giống như nước vậy. Những người vô đạo đức cũng rất bất ôn.

Ru-bên đã không trôi hơn được vì tính không kiên định. Tài sản và sự thịnh vượng trên thế gian là mối quan tâm chính của ông. Một tộc trưởng có ảnh hưởng to lớn đến dòng dõi của mình. Con người này và chi phái của ông có tầm nhìn thiên cận. Rất ít (nếu có) các nhà lãnh đạo đáng chú ý đến từ chi phái Ru-bên. Sau khi ra khỏi Ai Cập nhiều năm sau đó, chi phái Ru-bên không muốn tiến vào xứ Ca-na-an, nhưng chọn sống ở phía bên kia sông Giô-đanh vì đó là nơi tốt cho đàn gia súc.

49:5-7 – *“Si-mê-ôn và Lê-vi là anh em ruột. Thanh gươm chúng nó thật khí giới hung tàn. Cầu cho tâm hồn cha chớ có đồng mưu, Vinh hiển cha chớ hiệp cùng hội họ; Vì họ đã giết người trong cơn giận dữ. Cắt nhượng bò đực vì ý riêng mình. Đáng rửa sả thay con giận dữ họ, vì thật là hung mạnh! Đáng rửa sả thay khí giận họ, vì dữ dần thay! Ta sẽ phân chia họ ra trong nhà Gia-cốp, Tán lạc họ trong dân Y-sơ-ra-ên.”* Si-mê-ôn và Lê-vi được liên kết với nhau bởi vì họ đã hợp sức làm ác với Hê-mô và Si-chem (Sáng-thế 34). Sự nóng giận và cứng đầu của họ đã hạ thấp họ. Chúng ta hãy cầu xin Đức Chúa Trời làm sạch chúng ta về hai điều tai hại này. Như một hình phạt, họ không nhận được của thừa kế đã được phân định rõ ràng ở Y-sơ-ra-ên. Họ bị chia rẽ và tán lạc khắp các vùng thuộc các chi phái khác. Si-mê-ôn, là một chi phái, không bao giờ ngẩng đầu lên được. Chi phái Lê-vi đã tự cứu lấy mình nhiều năm sau đó khi họ đứng về phía Đức Chúa Trời cùng với Môi-se (Xuất-hành 32:26-28). Lần này họ sử dụng thanh gươm cho sự công bình. Họ trở thành chi phái của các thầy tế lễ, nhưng họ không có cơ nghiệp trên đất. Đức Chúa Trời đã dành một gia tài lớn hơn nhiều cho họ — đó là chính Chúa.

49:8-12 – *“Hỡi Giu-đa! các anh em sẽ khen ngợi con, Tay con sẽ chặn cổ quân nghịch, Các con trai cha sẽ quỳ lạy trước mặt con. Giu-đa là một sư tử to; Hỡi con! Con bắt được mồi rồi tha về. Nó sụm gói, nằm khác nào sư tử đực, Như sư tử cái; há ai dám khiến ngòi lên? Cây phủ việt chẳng hề dời khỏi Giu-đa, Kẻ lập pháp không dứt khỏi giữa chân nó, Cho đến chừng Đấng Si-lô hiện tới, Và các dân vâng phục Đấng đó. Người buộc lừa tơ mình vào góc nho, Lừa con mình vào hành nho tốt nhất. Người giặt áo xông mình vào rượu nho, Cùng lấy huyết nho lau áo toi mình. Mắt người đỏ vì có rượu, Răng người trắng vì có sữa.”*

Mặc dù quyền trưởng nam thuộc về Giô-sép, nhưng người cai trị chính (hay Đấng Mê-si) đến từ Giu-đa, người mà các anh em sẽ khen ngợi (1 Sử-ký 5:1-2). Vương trượng (cây phủ việt) là biểu tượng của sự cai trị. Sự cai trị của các vua bắt đầu với vua Đa-vít là người thuộc chi phái Giu-đa. (Sau-lơ thuộc chi phái Bên-gia-min và đã được định trước thất bại). Mặc dù các vị vua không còn cai trị từ sau sự sụp đổ của Giê-ru-sa-lem trước người Ba-bi-lôn vào năm 586 TCN, gia phả hoàng gia vẫn tiếp tục cho đến khi Vua muôn vua, Chúa Giê-su Christ đến (Lu-ca 1:32-33), và Ngài thừa kế ngai vàng của tổ phụ (người tiền nhiệm) Ngài là Đa-vít.

Trên thiên đàng, Chúa Giê-su được gọi là “*Sư tử của chi phái Giu-đa; chồi của Đa-vít*” (Khải-huyền 5:5). Một con sư tử tơ được biết đến với sự nhanh nhẹn và duyên dáng, một con sư tử trưởng thành, có sức mạnh và sự oai nghi. Những điểm này được thấy trong chi phái Giu-đa và trong Đấng Christ. Từ Giu-đa Đấng ban luật pháp đã ra đời, cũng là Chúa Giê-su Christ.

“Cho đến chừng Đấng Si-lô hiện tới.” Si-lô là nơi của hòm giao ước (Giô-suê 18:1), là nơi hiện diện của Đức Chúa Trời. Si-lô đề cập ở đây được hiểu là “*khi Đấng Mê-si đến, Ngài sẽ nhóm hiệp dân sự lại.*”

“Người buộc lừa tơ mình vào gốc nho, Lừa con mình vào nhánh nho tốt nhất.” Cây nho là Đấng Christ. Đây là biểu tượng cho sự khai hoàn của Đấng Christ khi Ngài tiến vào Giê-ru-sa-lem.

Giu-đa quán mình quanh cây nho đó; do đó, Giu-đa sẽ duy trì sự kết quả. Rượu nho ngon nhất của Y-sơ-ra-ên được tìm thấy trong địa phận Giu-đa. Rượu nho là biểu tượng của bông trái Thánh Linh. Vậy, chúng ta phải gắn kết đời sống của chúng ta với Cây Nho để được kết quả.

Đấng Christ đến từ Bết-lê-hem, thuộc xứ Giu-đa. Như chúng ta đã đề cập trước đó, ngôi vua và sự kêu gọi của Đấng Mê-si được trao cho Giu-đa. Điều này được ban cho khi ông chứng tỏ bản thân mình là thành tín trong việc bảo vệ Bên-gia-min, và cũng cân nhắc về sự nhận thức công bình của ông về những hành động không đúng đắn của ông đối với Ta-ma con dâu của mình (Sáng-thế 38:26).

49:13 – *“Sa-bu-lôn sẽ ở nơi gành biển, Tức là nơi có tàu đậu; Bờ cõi người chạy về hướng Si-đôn”* Sa-bu-lôn nói một cách thuộc linh về những người là nơi trú ẩn cho người khác, là người đang trải qua những cơn bão của cuộc đời. Thật là một chức vụ đầy phước hạnh khi có thể giúp đỡ và ban sự yên nghỉ cho những con người trong thời điểm vô phương kế của họ. (Thi-thiên 107:23-30).

49:14-15 – *“Y-sa-ca là một con lừa mạnh mẽ, Nằm nghỉ giữa chuồng; Thấy rằng sự yên ổn là tốt lành, Và đất đai đẹp lắm thay. Người đã rùn vai vác gánh nặng, Phải vâng phục những điều sưu dịch.”* Về mặt thuộc linh, Y-sa-ca nói về những người có thái độ của một đầy tớ. Đồng thời, họ không thỏa lòng để ở trong tình trạng bị động hoặc chấp nhận một mức độ thuộc linh thấp hơn. Những con người Y-sa-ca sẽ luôn tiếp tục tìm kiếm Đức Chúa Trời. Trong 1 Sử-ký 12:32, những người của chi phái này có sự hiểu biết về thời điểm; do đó, trong lúc khủng hoảng họ biết phương hướng nào để chỉ cho Y-sơ-ra-ên.

49:16-18 – *“Đan sẽ xử đoán dân chúng mình, Như một trong các chi phái Y-sơ-ra-ên. Đan sẽ là một con rắn trên đường, Một rắn lục trong chốn nẻo cùng, Cắn vó ngựa, Làm cho kẻ cỡi phải té nhào. Hỡi Giê-hô-va! tôi trông ơn chứng cứu của Ngài!”* Đan sẽ phán xét dân sự mình như một trong những chi phái của Y-sơ-ra-ên, nhưng ông là một con rắn. Đan đã được sinh ra từ sự ghen tuông và đố kỵ, và bông trái của ông không tốt. Về sau, ông đã tự phó mình cho thần tượng. Một người như Đan có thể rao giảng về sự nên thánh, nhưng có một con rắn trong tâm lòng của mình.

Một con rắn độc thì rất khó phát hiện; bạn không thể nhìn thấy nó. Chi phái này không nằm trong danh sách 12 chi phái trong Khải-huyền 7. Đan sẽ bị thay thế bởi một trong những chi phái của Giô-sép. Giu-đa cũng là sứ đồ thứ mười ba của Chúa Giê-su; ông ta từng là sứ đồ.

49:19 – *“Còn Gát sẽ bị một đạo binh xông đánh, Nhưng người xông đánh lại và đuổi theo.”* Tiên tri Ê-li ra từ chi phái này, từ vùng lãnh thổ của Ga-la-át. Gát đã bị đánh bại lúc đầu, nhưng cuối cùng ông là người chiến thắng. Gát đại diện cho những người giống như sứ đồ Phi-e-rơ, người có khuynh hướng dao động ngay từ đầu nhưng lại kết thúc cách mạnh mẽ.

49:20 – *“Do nơi A-se có vật thực ngon, Người sẽ cung cấp mỹ vị cho các vua.”* A-se nói về những người chuẩn bị thứ thức ăn thuộc linh thỏa mãn nhất cho các thánh đồ, loại thức ăn mà thích hợp với chính Chúa. Thức ăn thuộc linh này thường là dưới hình thức của một chức vụ viết lách.

49:21 – *“Nép-ta-li là nai cái thả chuông, Nói bày nhiều lời văn hoa.”* Nép-ta-li tiêu biểu cho những người có lời nói ra đúng thời điểm cho những người mệt mỏi, những lời khích lệ và hy vọng (Ê-sai 50:4), những lời chân thật mà sẽ làm sạch và thanh tẩy những con người mà chúng được ban cho (Giăng 15:3).

49:22-26 – *“Giô-sép là chồi của cây tươi tốt, Mọc gần bên suối nước; Nhành nhánh phủ bao trên ngọn tường. Kẻ cầm cung đã gheo chọc người, Bắn tên vào, và hãm đánh; Nhờ tay Đấng toàn năng của Gia-cóp, Nên cung người vẫn bền chắc; Nhờ Đấng Chấn chiên, là Đá của Y-sơ-ra-ên, Nên hai tay người thêm mạnh. Đức Chúa Trời của Cha sẽ giúp đỡ con; Đấng toàn năng sẽ ban phước cho con, Tức là phước lành ở chốn trời cao xuống, Cùng phước lành ở nơi vực rộng thăm lên, Phước lành của vú, và của lòng mẹ. Phước lành cha chúc cho con vượt lên lên, Cao hơn các phước lành của tổ phụ cha, Cho đến các chót núi đời đời: Các phước này sẽ ở nơi đầu Giô-sép, Nơi trán của chúa các anh em mình.”*

Giô-sép bị ghét và bị tấn công kịch liệt bởi anh em mình cùng những người khác. Những bất công này xảy ra đã đưa ông vào cảnh lưu đày, bị cầm tù và chịu tủ nhục. Tuy nhiên, Giô-sép đã được Đức Chúa Trời làm cho mạnh sức, và cuối cùng nhận được vô số phước lành. Những phước lành này là kết quả của những gì chúng ta cũng sẽ nhận được khi chúng ta chịu đựng nhiều cuộc tấn công dữ dội chống lại mình, mà không bỏ cuộc.

Một điểm quan trọng khác cần ghi nhớ là Giô-sép đã được tách ra khỏi các anh em mình, và được biết đến là đã kết quả một cách khác thường (Thi-thiên 80:8-11). Đôi khi chúng ta phải sống một đời sống thật sự tách biệt để có thể sinh bông trái. Cành nhánh đại diện cho con trai và con gái, hoặc những người đã chịu ảnh hưởng từ chúng ta, những người đi đến các nước khác để rao giảng phúc âm. Họ là phần mở rộng của đời sống và chức vụ của chúng ta. Những nhánh này mang lại cho chúng ta một sản nghiệp giữa các dân, ngay cả ở những nơi mà chính chúng ta cũng chưa từng đặt chân đến.

49:27 – “*Bên-gia-min là một con chó sói hay cắn xé; Ban mai đi đánh chết môi, Chiều phân chia môi đã được.*” Gia-cốp chắc chắn đã được dẫn dắt bởi linh tiên tri chứ không phải là bởi tình cảm tự nhiên; nếu vậy hẳn ông sẽ nói với sự dịu dàng hơn cùng đứa con trai yêu quý Bên-gia-min của mình. Linh nói tiên tri biết trước rằng hậu thế của Bên-gia-min sẽ là một chi phái hiếu chiến, mạnh mẽ, rất táo bạo, và rằng họ sẽ làm giàu cho mình với chiến lợi phẩm từ kẻ thù của họ. Những người Bên-gia-min cắn xé như những con sói khi họ liêu lĩnh hùa theo những kẻ xấu xa của Ghi-bê-a (Các-quan-xét 20:14-48). Gần như toàn bộ chi phái đã bị xóa sổ trong thời kỳ của các quan xét.

Cả vua Sau-lơ và Sau-lơ của Tạt-sơ đều thuộc về chi phái Bên-gia-min. Vua Sau-lơ chắc chắn là một con sói hay cắn xé. Sau-lơ xú Tạt-sơ, vào những năm đầu của cuộc đời mình ông đã “cắn nuốt con môi” như một kẻ bắt bớ, nhưng vào những năm sau đó của cuộc đời mình, ông “phân chia chiến lợi phẩm” như một người hầu việc phúc âm.

49:28-33 – “*Các người đó là đầu trưởng của mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên; và đó là lời của cha họ nói đương khi chúc phước cho, chúc một lời phước riêng cho mỗi người vậy. Đoạn, người ra lệnh cho các con trai mà rằng: Cha sẽ về nơi tổ tông, các con hãy chôn cha chung cùng tổ phụ, nơi hang đá tại đồng ruộng Ép-rôn, người Hê-tít, tức là hang đá ở trong đồng Mặc-bê-la, ngang Mam-rê, thuộc về xứ Ca-na-an, mà Áp-ra-ham đã mua làm mộ địa luôn với đồng ruộng của Ép-rôn. Ấy nơi đó, người ta đã chôn Áp-ra-ham và Sa-ra, vợ người; Y-sác và Rê-bê-ca, vợ người; mà lại nơi đó cha cũng đã chôn Lê-a nữa. Cái đồng ruộng cùng hang đá ở tại đó đã mua của dân họ Hêch vậy. Khi trời mấy lời này cho các con mình xong, thì Gia-cốp để chân vào giường lại, rồi tắt hơi, được về cùng tổ tông mình.*”

Sau khi công bố phước lành cho 12 chi phái, Gia-cốp đã ra lệnh chôn cất ông cùng với Áp-ra-ham, Y-sác, và các vợ của họ, cùng với Lê-a người vợ đầu của ông. Lê-a nhận được sự chôn cất tốt nhất, bên cạnh Gia-cốp. Ra-chên thì ở Bết-lê-hem. Từ Lê-a sinh ra Giu-đa và Đấng Christ. Sau khi Gia-cốp trần trời xong với các con trai mình, ông nằm trở lại trên giường rồi qua đời.

Chúng ta không được chết trước khi Đức Chúa Trời hoàn thành các mục đích của Ngài trong và qua cuộc đời của chúng ta. Điều quan trọng là ta nên cầu nguyện rằng Đức Chúa Trời sẽ cứu chúng ta khỏi sự chết sớm, và rằng Ngài sẽ ban cho chúng ta sự sẵn sàng để chết trong thời điểm của Ngài (Truyền-đạo 3:2). Hãy nhớ rằng, Đấng Christ đã nói, “Giờ Ta chưa đến” (Giăng 2:4). Đừng chết trước thời điểm của bạn.

Sự Chôn Cất Gia-cốp

50:1-14 – “*Giô-sép bèn cúi đầu xuống mặt cha mình, hôn người và khóc. Đoạn, Giô-sép biểu mấy thầy thuốc hầu việc mình, dùng thuốc thơm xông cho xác cha; thầy thuốc bèn xông cho Y-sơ-ra-ên. Bốn mươi ngày xông thuốc hầu qua, vì ấy là hạn ngày dùng xông thuốc; dân Ê-díp-tô khóc người trong bảy mươi ngày. Khi mãn tang rồi, Giô-sép bèn nói cùng quần thần Pha-ra-ôn*

rằng: Nếu tôi được ơn trước mặt các ngươi, xin hãy thuật lại lời này cho Pha-ra-ôn nghe: Cha tôi có biểu tôi thẻ mà rằng: Đây, cha sẽ chết, con hãy chôn cha nơi mộ địa ta đã mua sẵn rồi trong xứ Ca-na-an. Vậy bây giờ, tôi phải lên đó chôn cha tôi, rồi sẽ trở xuống. Pha-ra-ôn bèn phán rằng: Hãy trở lên chôn cha ngươi, y như lời người đã bắt thẻ đó. Giô-sép dòi xác cha mình trở lên chôn; quần thần Pha-ra-ôn, các bực trưởng lão trong đền, các bực trưởng lão trong xứ Ê-díp-tô, hết thấy nội nhà Giô-sép, các anh em và nội nhà cha mình đều đi lên theo đưa với người; trong Gô-sen chỉ còn những đứa trẻ và chiên, cùng bò của họ mà thôi. Lại cũng có đem ngựa và xe theo lên nữa: thật là một đám xác rất đông thay! Khi đến sân đập lúa của A-tát, ở bên kia sông Giô-đanh, thì họ làm lễ khóc than rất nên trọng thể tại đó; đoạn, Giô-sép để tang cha trong bảy ngày. Dân Ca-na-an, tức là dân xứ ấy, thấy khóc than nơi sân đập lúa A-tát, thì nói rằng: Ấy là một đám khóc than trọng thể của dân Ê-díp-tô đó! Bởi có ấy người ta gọi cái sân này tên là A-bên-Mích-ra-im ở bên kia sông Giô-đanh. Vậy, các con trai Gia-cóp làm theo lời cha trở lại, dòi xác người về xứ Ca-na-an, chôn trong hang đá của đồng Mặc-bê-la ngang Mam-rê, mà Áp-ra-ham đã mua luôn với đồng ruộng Êp-rôn, người Hê-tít, để dùng làm mộ địa. Chôn cha xong rồi, Giô-sép cùng các anh em và các người đi lên theo đưa xác cha, đều trở xuống xứ Ê-díp-tô.”

Y-sơ-ra-ên được ghi chép lại là người đầu tiên được ướp xác. Toàn bộ cách nhìn của người Ai Cập luôn hướng về người chết; họ là những người ướp xác tốt nhất thế giới. Họ chuyên về các kim tự tháp, là nơi đặt lăng mộ. Ai Cập nói về thế gian, và kết thúc của thế gian là cái chết và địa ngục.

Người Ai Cập thương tiếc trong 70 ngày. Bảy mươi là số của “trưởng lão”, và biểu thị rằng Gia-cóp chắc chắn là một phụ lão của xứ họ.

Đoàn người đưa tang từ Ai Cập lên đến Hép-rôn long trọng như một vị vua; đó là đám tang được làm cho Gia-cóp. Tất nhiên, ông là một vị vua theo mọi nghĩa, vì các con trai ông không chỉ là người cai trị Ai Cập, mà còn là dòng dõi hoàng tộc của Đa-vít, dẫn đến Đấng Mê-si, và Ngài chính là Vua.

Những Ngày Cuối Đời của Giô-sép

50:15-21 – “Các anh Giô-sép thấy cha mình chết rồi, thì nói với nhau rằng: Có lẽ Giô-sép sẽ ganh ghét chúng ta, và trả thù việc ác chúng ta đã làm cho người chăng. Các anh bèn sai người đến nói cùng Giô-sép rằng: Trước khi qua đời, cha em có trở rằng: Hãy nói lại cho Giô-sép như vậy: Ôi! xin hãy tha điều ác, tội phạm của các anh con đi, vì chúng nó đã lỗi cùng con đó; nhưng bây giờ cha xin con hãy tha tội kẻ tôi tớ của Đức Chúa Trời cha. Nghe qua mấy lời này, Giô-sép bèn khóc. Chánh các anh người đến sắp mình xuống dưới chân mà nói rằng: Các anh đây thật là kẻ tôi tớ của em đó. Giô-sép đáp rằng: Các anh đừng sợ chi, vì tôi há thay mặt Đức Chúa Trời sao? Các anh toan hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời lại toan làm điều ích cho tôi, hầu cho cứu sự sống cho nhiều người, y như đã xảy đến ngày nay, và giữ gìn sự sống của dân sự đông đảo. Vậy,

đừng sợ, tôi sẽ cấp dưỡng các anh và con cái các anh. Đoạn, Giô-sép an ủi các anh, và lấy lời êm dịu mà nói cùng họ.”

Giô-sép được 56 tuổi khi cha ông qua đời. Ngay sau cái chết của Gia-cốp, các anh của Giô-sép trở nên sợ hãi và xin ông tha thứ cho họ. Giô-sép sau đó đưa ra một tuyên bố mà sẽ tốt cho chúng ta nếu hiểu được. Ông cơ bản nói rằng, “Sự báo thù thuộc về Đức Chúa Trời, chẳng bởi tôi” Cho đến chừng chúng ta có thể nhìn thấy bàn tay ấn dấu của Đức Chúa Trời đằng sau những bất công, thì chúng ta sẽ không bao giờ có được chiến thắng, và chúng ta sẽ luôn tranh chiến với tư tưởng trả thù.

Vì thế, Giô-sép xem việc ác mà các anh đã gây ra cho mình là phương cách Đức Chúa Trời sử dụng để đưa ông xuống Ai Cập để trở thành vị cứu tinh của anh em mình, cũng như nuôi dưỡng hàng ngàn người từ nhiều dân tộc khác (Sáng-thế 45:5-8). Chúng ta cũng nên xem những sự đối xử xấu xa mà chúng ta nhận được từ tay người khác chỉ đơn thuần là phương tiện để Chúa thực hiện các kế hoạch của Ngài cho đời sống của chúng ta. Hơn nữa, khi chúng ta được nhắc lên cao, chúng ta vẫn phải có tâm linh tha thứ và tử tế mà Giô-sép thể hiện, khi những người đã làm tổn thương chúng ta cầu xin sự tha thứ từ chúng ta.

Giô-sép phải chịu khổ thay cho các anh em mình để cứu họ. Một người phải vì mọi người mà chịu khổ. Khi chúng ta tiếp tục bước đi với Chúa, Ngài sẽ dẫn chúng ta vào sự chịu khổ thay này. Phao-lô tuyên bố, “vậy thì sự chết làm trong chúng tôi, còn sự sống trong anh em.” (2 Cô-rinh-tô 4:12). Vậy, chúng ta nên đối tốt với những người lợi dụng chúng ta một cách đầy ác ý, thì những kẻ bắt bớ chúng ta có thể trở thành con cái được định trước của Cha Thiên Thượng chúng ta.

Sự Qua Đời của Giô-sép

50:22-26 – *“Giô-sép cùng nhà cha mình kiều ngụ tại xứ Ê-díp-tô; người hưởng thọ được một trăm mười tuổi. Người thấy được các con cháu Ép-ra-im đến đời thứ ba, và cũng có được nâng niu trên gối mình các con của Ma-ki, tức con trai của Ma-na-se, nữa. Kế, Giô-sép nói cùng các anh em rằng: Em sẽ chết, nhưng Đức Chúa Trời sẽ đến viếng các anh em thật; đem các anh em về xứ mà Ngài đã thề hứa cùng Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. Giô-sép biểu các con trai của Y-sơ-ra-ên thề mà rằng: Quả thật, Đức Chúa Trời sẽ đến viếng các anh em; xin anh em hãy dùi hài cốt tôi khỏi xứ này. Đoạn, Giô-sép qua đời, hưởng thọ được một trăm mười tuổi. Người ta xông thuốc thơm cho xác Giô-sép, và liệm trong một cái quan tài tại xứ Ê-díp-tô.”*

Trong những ngày hấp hối, Giô-sép là một người đầy dẫy đức tin. Ông đã nói tiên tri, “Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ thăm viếng anh em.” Tôi tin rằng đây cũng là một lời hứa cho Hội Thánh nữa. Ông tuyên bố rằng Chúa chắc chắn sẽ thăm viếng dân Ngài Y-sơ-ra-ên và mang họ ra khỏi Ai Cập để vào Xứ Hứa, và ông ra lệnh rằng hài cốt của ông phải được lấy lên khi họ rời đi. Trong thực tế, chỉ có ba người rời Ai Cập vào thời điểm Xuất-hành đã vào được Xứ Hứa – Giô-suê, Ca-lép, và xương của Giô-sép.

Xương của Giô-sép là một bằng chứng rằng ông đã tin. Những xương đó đã đi qua Biển Đỏ, cắm trại tại Si-nai, vượt qua sông Giô-đanh, và được chôn trong vùng đất thừa kế dưới chân núi Ê-ban gần giếng của Gia-cốp. Chắc chắn rằng điều mà Phao-lô viết về A-bên cũng đúng với Giô-sép khi ông nói, “đầu người chết rồi, hãy còn nói” (Hê-bơ-rơ 11:4b). Trong suốt cuộc hành trình nơi đồng vắng, xương của Giô-sép liên tục nói chuyện với dân Y-sơ-ra-ên, giả như họ có tai để nghe.

Chức vụ của Giô-sép không chỉ để nuôi sống một thế hệ tuyệt vọng, mà còn là để “mặc ý người trói buộc quần thân, và lấy sự khôn ngoan dạy dỗ các trưởng lão.” (Thi-thiên 105:22). Một phần quan trọng trong chức vụ của Giô-sép là bày tỏ sự khôn ngoan của Chúa. Sự khôn ngoan là điều chính yếu trong cuộc sống (Châm-ngôn 4:7). Vinh quang của Đức Chúa Trời đến trên sự khôn ngoan. Về mặt thuộc linh, chúng ta phải trói buộc các thế lực và bậc cầm quyền (Thi-thiên 149: 8-9), và để dạy cho dân sự sự khôn ngoan. Chúng ta có thể thấy trong đời sống của Giô-sép bộ đôi chức vụ tiên tri và dạy dỗ.

Sau cái chết của Giô-sép, dân Y-sơ-ra-ên còn ở Ai Cập vài trăm năm nữa, và phát triển lên thành một dân đông vô số, khoảng 2.000.000 người. Người Ai Cập áp đặt chế độ nô lệ lên họ, và Đức Chúa Trời đã dấy lên Môi-se để giải cứu họ. Nhìn chung, họ đã ở trong xứ Ai Cập bốn thế hệ (Sáng-thế ký 15:13-16), như Chúa đã phán với Áp-ra-ham 430 năm trước.

Phần kết luận

Sách Sáng-thể ký đặt nền tảng cho tất cả các nghiên cứu trong tương lai về Lời Chúa. Nó cho thấy rõ ràng sự khởi đầu của dân tộc Y-sơ-ra-ên, đó là hình bóng của Hội Thánh. Do đó, sách này có thể làm tài liệu tham khảo để hiểu thêm về nhiều chân lý thuộc linh chi phối không chỉ đời sống của Hội Thánh, mà còn là của cá nhân mỗi tín hữu.

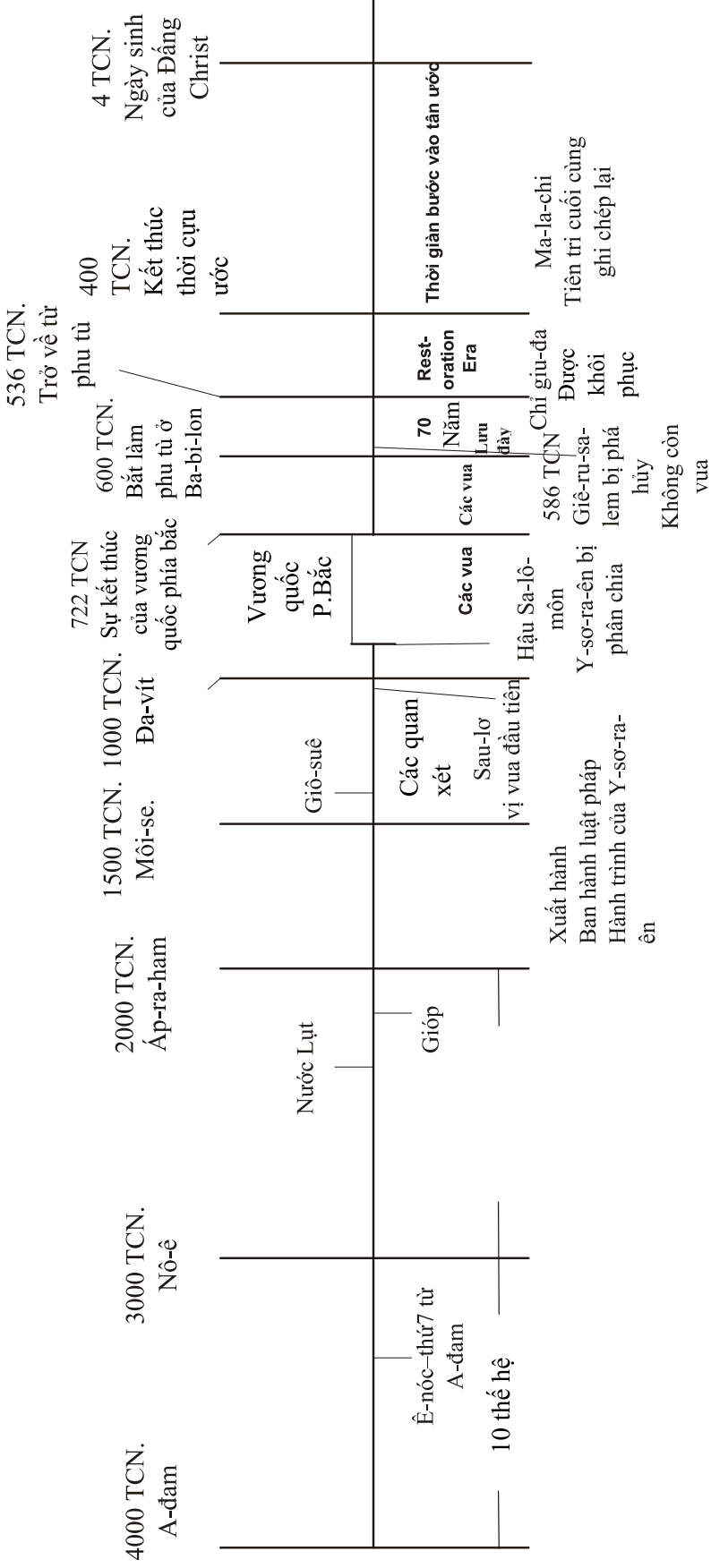
Áp-ra-ham là người cha thuộc linh của chúng ta, và chúng ta sẽ tham gia vào nhiều bài kiểm tra cũng như thử thách của ông trong suốt cuộc đời mình để nhào nặn chúng ta trở thành những con trai và con gái thực sự của ông. Do đó, Áp-ra-ham, cũng như Y-sác, Gia-cóp và Giô-sép là những tấm gương cho tất cả con cái Chúa.

Thảm họa lớn Đại Hồng Thủy có nhiều bài học cho chúng ta, những người đang sống trong những ngày sau rốt. Như đã nói tất cả trước đó, nhiều sự kiện trong Sáng-thể ký cho chúng ta sự hiểu biết về những điều mà chẳng bao lâu sẽ xảy ra trên đất, kể cả bạo lực và sự bại hoại của loài người.

Cuộc đời của Nô-ê miêu tả đời sống của những tín hữu trong những ngày sau rốt, là những người mà thông qua một lập trường duy nhất về sự công bình, sẽ tỏa sáng mãi mãi như những ngôi sao trong cõi đời đời, là điều mà tất cả chúng ta nên tự sửa soạn mình một cách sốt sắng.

Do đó, nghiên cứu về quyền sách đầu tiên trong Thánh Kinh này, hướng dẫn chúng ta trong con đường đời đời bằng cách tránh sự ác và bám chặt lấy điều lành. Làm như vậy, chúng ta sẽ được ngồi cùng các tổ phụ, Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cóp tại Đại Tiệc Thánh của Chiên Con.

Khảo sát Kinh Thánh Cựu ước



Phu tù ở Ba-bi-lôn

Có 3 đợt xâm chiếm

- 606 TCN
- 597 TCN
- 586 TCN

Vương quốc phía nam Giu-đa trở về từ lưu đày vào năm 536 TCN

Những tiên tri:

Ô-sê, Giô-na, Giô-ên, Mi-ca, A-mốt, Ê-sai

Ê-li, Ê-li-sê, Những tiên tri khác

Ê-sai, Áp-đi-a, Na-hum, Giê-rê-mi, Ha-ba-cúc, Sô-phô-ni

Ê-xê-chi-ên, Đa-ni-ên

E-xô-ra, Nê-hê-mi, Ê-xê-tô, A-ghê, Xa-cha-ri, Ma-la-chi

1000 -722 TCN - Những tiên tri ghi chép lại

1000 -722 TCN - Những tiên tri không ghi chép lại

722 -606TCN - Những tiên tri ghi chép lại

606 -536 TCN - Những tiên tri ghi chép lại

536-400 TCN - Những tiên tri ghi chép lại

Các Sách của Tiên Sĩ Brian J. Bailey:

Các Sách Giải Kinh

Genesis	Minor Prophets 1 (Hosea)
Feasts and Offerings (Leviticus)	Minor Prophets 2 (Joel - Zephaniah)
The Book of Judges	Minor Prophets 3 (Haggai - Malachi)
The Gentile Bride of Christ (Ruth)	The Gospel of Matthew
The Restoration Era (Ezra & Nehemiah)	The Gospel of Mark
The Three Houses of Esther	The Gospel of Luke
Psalm I	The Gospel of John
Psalm II	More than Conquerors (Romans)
Psalm III	Soldiers for Christ (Ephesians)
The Bride (Song of Solomon)	Hitting the Mark (Philippians)
Isaiah	Colossians & Philemon
Jeremiah	Within the Veil (Hebrews)
The Book of Lamentations	The Two Wisdoms (James)
The Chariot Throne of God (Ezekiel)	The Epistles of John
Daniel	The Revelation of Jesus Christ (Revelation)

Các Sách Chuyên Đề

The Journey of Israel	The Cross and Resurrection
The Tabernacle of Moses	The Comforter (The Holy Spirit)
David and Solomon	Pillars of Faith
Leadership	The Ministry of the Prophet
Names of God	
Teachers of Righteousness	
The Life of Christ	
The Second Coming	

Please contact us for further information:

Zion Christian Publishers

PO Box 70 Waverly, NY 14892

Toll-free: 1-877-768 7466

Fax: (607) 565 3329

Website: www.zionfellowship.org/zcpublishers/

Email address: zcpublishers@zionfellowship.org

